NĂM THỨ BẢY • #79 • NOVEMBER 1995

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92640 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

PHẬT VÀ CHÚA

THÍCH NHẤT HẠNH

Tài Liệu Từ Trong Nước:

HÀ SĨ PHU, LÊ HỒNG HÀ, ĐỖ TRUNG HIẾU, HOÀNG MINH CHÍNH, NGUYỄN HỮU ĐANG...

NGƯỜI ĐƯA TIN

TRẦN CÔNG SUNG

Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi Trân Trọng Giới Thiệu Compact Disc đã phát hành khắp nơi:

Hai Đĩa (double CD) ĐÊM NGÀN KHƠI chủ đề TÌNH HOÀI HƯƠNG và CON ĐƯỜNG CÁI QUAN

- Dàn Nhạc Hòa Tấu 40 nhạc sĩ Việt Mỹ trong Hòa Tấu Khúc của LÊ VĂN KHOA.
- TỨ CA, NGŨ CA NGÀN KHƠI, MAI HƯƠNG, QUỲNH GIAO, THIÊN THANH, BÍCH LIÊN, NGUYỄN THÀNH VÂN trong những ca khúc nghệ thuật và dân ca Việt Nam.
- BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI trong Trường Ca CON ĐƯỜNG CÁI QUAN của Phạm Duy do Trần Chúc hòa âm.

NGÀN KHƠI

Giá bán: $20 double CD ĐÊM NGÀN KHƠI.
Liên lạc: Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi (714) 531-2773 14265 Brookhurst St., Garden Grove CA 92643
Tại Little Saigon xin hỏi mua nơi Bích Thu Vân, Tú Quỳnh, Tự Lực, Văn Khoa, Người Đẹp Bình Dương, Star Music và trụ sở Hội VAALA.

Đã phát hành:

1. Cassette tape: Tiếng Chiều Rơi (Tiếng hát Kim Tước, Mai Hương, Trần Chúc, Lệ Thu, Sơn Ca, Hà Bích Hợp trong những ca khúc nghệ thuật do Lê Văn Khoa hòa âm cho dàn nhạc giao hưởng).... $7
2. Cassette tape and video tape: Việt Nam Quê Hương Mến Yêu .... cả bộ $22.
3. Compact disc: Đêm Ngàn Khơi 1 (Hội Trùng Dương) .... $12.

Tất cả giá biểu trên đã kể cước phí trong USA. Nơi khác xin thêm 10% cước phí.
Với độc giả dài hạn của báo Thế Kỷ 21: bớt 10%.

Nhạc tình trẻ trung! Nhạc tình hạnh phúc!
Nhạc tình hiện đại!

- Cơn mưa phùn...
- Em đi...
- Đường xa ướt mưa...
- Và con tim đã vui trở lại... v...v...

PARIS BY NIGHT 33

Nhạc Tình ĐỨC HUY

Những nhạc phẩm thành công nhất của **ĐỨC HUY** *được diễn tả một cách tuyệt vời bởi các giọng hát được yêu thích nhất hiện nay tại hải ngoại:*

Giá $25.00 1 bộ 2 cuốn
luôn cước phí (TẠI USA & CANADA)

xin liên lạc: **THÚY NGA**

Mỹ & Canada:
9295 BolsaAve. - Westminster, CA 92683 - USA
P.O. Box 2174 - Westminster, CA 92683 - USA
Tel. (714) 893-2860 - Fax (714) 891-9673

Âu Châu:
44 Ave D'Ivry - 75013 Paris - France - Tel. 45 83 34 30

Úc:
323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200
AUSTRALIA - Tel. (02) 796-7227

Khánh Hà - Ái Vân - Ngọc Lan - Hương Lan - Dalena - Thanh Hà - Diễm Liên - Bảo Hân - Thảo My & Đức Huy - Phi Phi - Jenny Loan - Duy Quang - Thế Sơn - Nguyễn Hưng - Don Hồ - Henry Chúc ...v.v...

HÃY MUA BĂNG CHÍNH GỐC
Để có hình ảnh và âm thanh tuyệt hảo

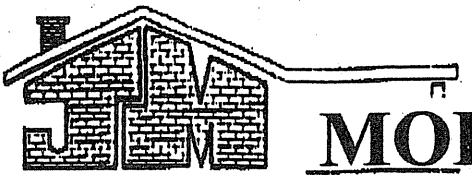

MORTGAGE

JM MORTGAGE CORPORATION
17802 IRVINE BLV. #125, TUSTIN, CA 92680
PHONE: 714-544-5009 * 1-800-565-3637 (NGOÀI ORANGE COUNTY)
FAX: 714-544-5677

HOME IMPROVEMENT, FHA TITLE ONE, EQUITY LOANS:

Bạn có thể mượn tới $25,000 để làm landscaping, hàng rào, xây thêm phòng, sửa nóc nhà, patios, sơn nhà, đồ dùng kitchen. Không cần Equity, không cần appraisal nếu dưới $25,000. Nhà đang ở hoặc cho thuê đều được.

NHÀ SẮP BỊ TỊCH THU (Foreclosure)

Nếu quí vị dự định bỏ nhà vì: *Giá trị căn nhà thấp hơn nợ cũ *Tiền trả hàng tháng cao quá *Bệnh nặng hoặc chết chóc *Không thể trả nỗi nữa vì một lý do chính đáng. Xin gọi công ty để "Save your credits" và quí vị không phải trả tiền huê hồng.

Property must qualify based on negotiation with current lien holders for all costs incurred included brokerage fees.

Đặc biệt: **JM MORTGAGE** chuyên môn **FHA, VA, Conv** (trên toàn Hoa kỳ), Cal Pers, Chfa, **Hud Repo Panel**, SBA, và Cities Loans.

*** Có Chương Trình Mua Nhà Không Cần Tiền Down***

"Leads" provided by company for agents. Công ty sẽ hoàn trả tiền học phí cho người muốn vào ngành địa ốc.

Leyna Thủy (Pager: 714-214-5207) *Ken Phạm (Pager: 714-385-0587)*
Mr. Nguyễn (Home: 714-552-5148) *Kha John (Pager: 714-571-6885)*

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PKWY SUITE A ■ GARDEN GROVE CA 92640 ■ TEL. 714-638-9510 FAX 714-638-1944

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN ■ SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / *Full Name:* _____ Đ.T./ *Phone:* _____

Địa chỉ / *Address:* _____

Tôi đặt mua Thế Kỷ 21 / *I would like The Ky 21 delivered to me:*

☐ 06 số / *Issues* ☐ 12 số / *Issues* ☐ 24 số / *Issues* Bắt đầu từ số / *Starting from issue #* _____

Kèm theo đây là chi phiếu / lệnh phiếu mang số tiền / *Enclosed is check/money order of:* $ _____

Gửi Bulk Rate:	☐ 6 tháng / *6 months:* $22.00	☐ 1 năm / *1 year* $40.00	☐ 2 năm / *2 years* $ 75.00
Gửi First Class:		☐ 1 năm / *1 year:* $52.00	☐ 2 năm / *2 years* $ 96.00
Gửi ngoài nước Mỹ (chỉ nhận Air Mail)	*CANADA*	☐ 1 năm / *1 year* $59.00	☐ 2 năm / *2 years* $113.00
	ÂU CHÂU / *EUROPE*	☐ 1 năm / *1 year* $76.00	☐ 2 năm / *2 years* $140.00
	Á & ÚC CHÂU / *ASIA & AUSTRALIA*	☐ 1 năm / *1 year* $86.00	☐ 2 năm / *2 years* $160.00

TỔ HỢP LUẬT SƯ VIỆT-MỸ
TIM GRAY & ANDRE LAM

Liên lạc:

DIAMOND BICH NGOC

10221 Slater Avenue, Suite 211 - Fountain Valley, CA 92708

(714) 965-9715 (trong giờ làm việc)

1-(800) 695-7144 (ngoài giờ làm việc)

(714) 663-4314 (Beeper)

CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ

LUẬT SƯ PHÍ CỦA VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

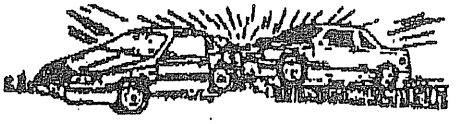

14.99%

THAY VÌ NHƯ CÁC VĂN PHÒNG LUẬT SƯ KHÁC 33.33%

Ngoài ra văn phòng còn chuyên lo về các dịch vụ: Di trú (Immigration); Khánh tận tài sản (Bankruptcy); Ly dị cấp dưỡng (Family Law); Luật thương mại (Business Litigation); Hình luật, Trộm cắp và Tội Đại hình; Tai nạn nghề nghiệp.

ĐÓN NGHE ! ĐÓN NGHE ! ĐÓN NGHE !

GIỜ HỘI LUẬN VỀ LUẬT PHÁP phổ thông do Tổ Hợp Luật Sư Việt-Mỹ Tim Gray và Andre Lâm phụ trách, và Diamond Bich Ngọc thực hiện hàng tuần mỗi chiều Thứ Ba trên đài VNCR, làn sóng 106.3FM từ 2:15 PM đến 3:15 PM

và

GIỜ HƯỚNG DẪN LUẬT PHÁP ba tuần một lần chiều thứ Bảy trên đài Văn Nghệ Truyền Thanh, làn sóng 96.7FM từ 2:00 PM đến 3:00 PM.

Trân trọng thông báo.

MỖI HAI THÁNG TÌM ĐỌC

HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
P.O.Box 277 GARDEN GORVE, CA 92642. USA
Tél: (714)537-2468

● Hình thức trang nhã. Bìa màu với tranh của nhiều họa sĩ Việt Nam tài danh.
● Nội dung phong phú, khách quan. Với đóng góp của những nhà văn nhà thơ tên tuổi trong, ngoài nước.

Phiếu Mua Báo Dài Hạn

(Một năm 6 số. Mỗi số dày 252 trang)

Tôi tên: _____
Địa chỉ: _____
_____
_____

Nhận mua một năm HỢP LƯU, từ số ___ đến số ____. Xin gửi kèm ngân phiếu số, đề HỢP LƯU.

Nội địa Hoa Kỳ và Canada:
40MK/năm (Hạng tư, đường bộ, thủy).
50MK/năm (Hạng nhất hoặc máy bay).
Úc và Á châu:
50MK/năm (Đường thủy). 80MK/năm (Hàng không).
Âu châu:
50MK/năm (Đường thủy), 70MK/năm (Hàng không).
Giá bán mỗi số tại các hiệu sách: 7MK.

TRUNG TÂM XUẤT BẢN, NHÀ SÁCH, VÀ PHÁT HÀNH

MINH VĂN

2808 GRAHAM ROAD, FALLS CHURCH, VA 22042

Điện thoại: (703) 698-8490 / 698-8491 Fax: (703) 204-9239

Đọc sách, uống trà, nghe nhạc, xem tranh, và ngắm tượng. Đến với Minh Văn quí vị sẽ có đủ năm thú tiêu khiển thanh nhã này.

Sách của Minh Văn:

Tập truyện của Trần Long Hồ:

Ngày Quanh Quẩn ($10.00), *Niềm Vui Ung Thư* ($10.00), *Kẻ Đào Mồ* ($11.00)

Truyện dài trong bộ trường thiên Dung Thân của Trần Long Hồ:

Cõi Sa Mù (quyển một, $18.00), *Cửa Địa Ngục* (quyển hai, $22.00),

Bóng Thiên Đường (tập một, quyển ba, $15.00)

Ký sự của Hồ Trường An: *Chân Trời Lam Ngọc* ($11.00)

Tập truyện của Ngô Nguyên Dũng: *Âm Bản* ($11.00)

Minh Văn có hàng ngàn mặt sách, trà và bình trà (Giang Tây, Đài Loan), băng nhạc: video, CD, cassettes, và nhiều tranh đẹp, tượng quí, được sắp xếp ngăn nắp như trong thư viện, vừa đẹp mắt vừa dễ tìm. Xin quí vị liên lạc Minh Văn để có tập sách quảng cáo đầy đủ và có thể mua hàng qua đường bưu điện. Chi / lệnh phiếu xin đề MINH VĂN

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

(Giữa Westminster và Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)

(714) 531- 2773

¤ *Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.*
¤ *Suốt 10 năm qua, văn phòng luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.*

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG
- LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI
- NHA KHOA THẨM MỸ
- NHA KHOA NHI ĐỒNG

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI - THỨ BẨY: 10AM - 7PM ◻ CHỦ NHẬT NGHỈ

CHÚ Ý: Văn Phòng Nha Sĩ Ngọc Sương vẫn ở địa chỉ cũ, từ hơn 10 năm nay, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải

Infinity Vision
OPTOMETRIC CENTER

Trung Tâm Nhãn Khoa
14322 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 839-9996

Nữ bác sĩ Nguyễn Phương Thảo, O.D.

¤ Nhãn khoa tổng quát
- Khám mắt
- Đo độ làm kính, contact lens
- Văn phòng trang bị máy móc điện tử tối tân
- Dùng phương pháp tập luyện (Vision Therapy) giúp cho người lớn và trẻ em tránh khỏi mỏi mắt và kém mắt

¤ Contact Lens
- Đủ mọi loại: trong hay màu
- Daily và Flexiblewear
- Soft
- Disposable
- Gas Permeable
- Toric

¤ Kính
- Nhiều loại gọng thời trang nổi tiếng, designer của Pháp, Đức, Ý, Nhật...
- Có tròng kính mỏng và nhẹ cho người độ cao, kính lão không lằn
- Kính mát kiểu mới nhất

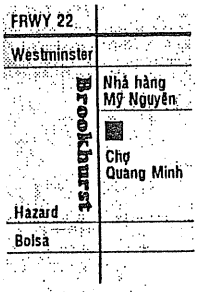

Trong khu Chợ Quang Minh

■ *Xin gọi điện thoại để lấy hẹn*
■ *Nhận Medical và Bảo Hiểm*

tìm đọc tạp chí

VănHọc

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ
PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

☑ phát hành liên tục từ 1985 đến nay
☑ *nơi quy tụ nhiều sáng tác và biên khảo giá trị của những nhà văn, nhà thơ và biên khảo hằng được bạn đọc mến mộ*
☑ đọc VănHọc để theo sát tình hình sinh hoạt văn học trong nước, hải ngoại và thế giới

Giá mỗi số US$4.00. Dài hạn 1 năm US$42.00 (Hoa Kỳ). Từ tháng 3 cho đến hết tháng 6, 1995, mua dài hạn được ba nhà xuất bản Văn Nghệ, An Tiêm và Thanh Văn tặng sách và bán sách với giá hạ (bớt 30%).

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
VĂN HỌC, P.O. BOX 1359, GARDEN GROVE
CA 92642-1359 — PHONE (714) 894-8535

ADVANCE BUSINESS COPIERS

COPY FAX
LASER PRINTERS
TONER CATRIDGES
FREE IN-SHOP ESTIMATE

BÁN & SỬA CHỮA
THUÊ & LEASE
HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ
NHẬN ĐẾN MỌI NƠI
ORANGE-LOS ANGELES-RIVERSIDE-SOUTH BAY
ĐẶC BIỆT : $39.95 & UP
REMANUFACTURED CATRIDGES WITH EXCHANGE

NHÂN VIÊN VIỆT NAM * NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM
LÀM VIỆC KỸ LƯỠNG & CÓ BẢO ĐẢM TRÊN GIẤY TỜ
15107 MORAN STREET. WESTMINSTER, CA 92683 714-894-2655

1-800-513-COPY

Tranh bìa: Nguyên Khai
Trình bày bìa: Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp
Minh họa: Thái Tuấn, Vũ Thái Hòa, Ngọc Dũng, Nguyễn Thị Hợp, Đinh Cường
Hí họa: Fus
Ảnh: Bùi Duy Thuyết, Lê Tam Ca, Chân Huyền, Vinh Hiển, Phạm Xuân Đài

MỤC LỤC

Số 79 • Tháng Mười Một 1995

CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, LỊCH SỬ

14. Đầu tư trực tiếp tại Việt Nam (*Quân Tử*)
27. Dự phóng tình trạng Hoa Lục trong khoảng 15 năm tới (*Từ Mai*)
33. GS Đoàn Viết Hoạt và BS Nguyễn Đan Quế được giải RFK.
49. Vụ án OJ Simpsom và vấn đề chủng tộc (*Trần Quán Niệm*)
60. Recognition by Clinton and admission by ASEAN... (*Tôn Thất Thiện*)
64. Cuộc chiến quốc cộng tại miền Bắc 1945-46 (*Lê Mạnh Hùng*)

HỒ SƠ VIỆT NAM

31. Điều trần của Đỗ Trung Hiếu
35. Chia tay ý thức hệ (*Hà Sĩ Phu*)
38. Một phong trào mới tại Việt Nam.
40. Hoàng Minh Chính bị khủng bố trong tù.
43. Nguyễn Hữu Đang nói chuyện về Nhân Văn Giai Phẩm (*Thụy Khuê*)
46. Lá thư gửi đảng Cộng sản (*Lê Hồng Hà*)

NGHỆ THUẬT, KHOA HỌC

20. Bụt trong ta, Chúa trong ta (*Thích Nhất Hạnh*)
52. Siêu nguyên tử: Einstein lại đúng (*Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh*)
76. Câu chuyện nghệ thuật: Chuyện cây đa (*Thái Tuấn*)
77. Về triển lãm "Nghìn Trùng Xa Cách" (*Nguyễn Ngọc Bích*)
92. Đêm Võ Phiến (*Phan Sinh*)

VĂN HỌC

68. Đọc sách: Người nữ và trái tim Đông phương trong thế giới của Trần Mộng Tú (*Bùi Vĩnh Phúc*)
71. Tùy bút: Môi sinh nhìn từ tâm (*Phan Thị Đỗ Quyên*)
74. Ký: Nhớ về một người bạn tù già (*Thảo Trường*)
79. Chữ và nghĩa: Cà kê chữ nghĩa, dê ngỗng chuyện liên quan (*Thang Ma*)
83. Truyện: Người đưa tin (*Trần Công Sung*)
87. Truyện: Chốn cũ (*Trần Doãn Nho*)

THƠ

69. Vườn (*Ý Nhi*). 72. Núi thấp (Inguyễn Văn Ngọc). 75. Bia nâu bia vàng (*Trần Hồng Châu*). 85. Hương xưa (*Trần Yên Hòa*). 89. Bài cho mùa xuân (*Giang Hữu Tuyên*).

MỤC THƯỜNG LỆ

8. Thư tòa soạn
9. Bạn đọc viết 11. Tòa soạn và bạn đọc
12. Thư trị sự
56. Sổ tay
63. Lên lưới: Ở VN đọc TK 21 trên lưới ra sao?
93. Vòng Chân Trời Văn Học Nghệ Thuật
96. Sách báo trong tháng
99. Bolsanet.

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • KHOA HỌC

Tạp chí ra hàng tháng. Cty Người Việt sáng lập (1989). Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ bảo trợ.

11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92640 USA
Tel: **(714) 638-9510**
Fax: **(714) 638-1944**
E-mail:
75504.3510@compuserve.com
hoặc **theky21@ix.netcom.com**
WWW homepage:
http://www.vietmedia.com/theky21

Nhóm chủ trương: Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ, Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Phạm Phú Minh, Phan Huy Đạt, Tống Hoàng, Trần Đại Lộc, Trần Văn Ngô.

Chủ nhiệm:
Lê Đình Điểu
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Tổng thư ký Tòa soạn:
Phạm Phú Minh

Bài gửi cho *Thế Kỷ 21* xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên *Thế Kỷ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của *Thế Kỷ 21* phải có sự đồng ý của tòa soạn.

Trị sự:
Văn phòng trưởng:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo & phát hành:
Phan Mỹ Sương
Ngân phiếu đề: THE KY 21.

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-8429
Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp:
1.*Lê Tất Luyện* 45 83 19 12
2.*Phạm Thị Thu Hương*
39 84 00 84
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
02371-439238
Úc: *Bình Anson*
(61-9) 448-0637
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Số báo này giống như một số đặc biệt với những tiếng nói từ Việt Nam chuyển ra. Ngoài bài trích từ cuốn sách của Đỗ Trung Hiếu do TIN xuất bản, và bài phỏng vấn ông Nguyễn Hữu Đang của Thụy Khuê được gửi cho Thế Kỷ 21 một cách chính thức, các bài khác đã tới với tòa soạn qua nhiều ngả đường không chính thức.

Chúng ta cần dành diễn đàn cho những người đã bị mất quyền nói và viết, công khai, ở trong nước Việt Nam.

Nguyễn Hữu Đang gọi chế độ ở trong nước là chế độ cực quyền toàn trị. Chế độ độc tài nào cũng dựa trên độc quyền thông tin. Phá vỡ độc quyền đó là một cách xóa bỏ ách độc tài. Những tài liệu từ trong nước in trong số này là của các vị đã từng ở trong đảng cộng sản Việt Nam. Khi gia nhập đảng, họ đã thuận tuân theo một thứ kỷ luật trong đó họ phải hy sinh quyền bất đồng ý kiến với đảng, đúng hơn là với những người cầm đầu đảng. Nhưng khi tuân thủ kỷ luật như vậy, người ta bắt đầu gieo mầm cho chế độ độc tài, và tiếp tục nuôi dưỡng chế độ độc tài, độc tài từ trong nội bộ đảng đến chính sách cai trị đất nước. Dân chủ bao giờ cũng phải đi kèm với tính cởi mở, công khai.

Như Phan Đình Diệu từng nhận xét, đảng cộng sản không thể nào dân chủ hóa khi họ còn muốn cai trị đất nước theo lối độc tài. Dân chủ tự do là một toàn thể không thể chia cắt.

Trong mấy năm gần đây không phải chỉ có các tài liệu chính trị được chuyển từ trong nước ra ngoài. Các tác phẩm văn nghệ cũng vậy. Chúng ta đã thấy tự truyện của Tiêu Dao Bảo Cự (Thế Kỷ 21 xb), hồi ký của Vương Hồng Sển (Văn Nghệ), truyện của Dương Thành Vũ (Thanh Văn), thơ của Bùi Giáng (Thế Kỷ), thơ bằng văn xuôi của Phùng Quán (Thanh Văn) và tiểu thuyết của Dương Thu Hương (Văn Nghhệ), v.v.. Với hai triệu người sống rải rác khắp địa cầu, người Việt Nam ở nước ngoài đã góp sức nuôi dưỡng nền văn học trong nước, chỉ nhờ họ được sống tự do. Những bài lý luận chính trị và văn hóa của các tác giả trong nước cũng được các nhà xuất bản Trăm Hoa, TIN, v.v.,. ấn hành. Người Việt hải ngoại đáng hãnh diện về những đóng góp đó.

Một đóng góp khác trong lãnh vực tư tưởng và tôn giáo là sự phát triển của Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại mà tiêu biểu là các tác phẩm của thượng tọa Thích Nhất Hạnh, đã gây nên một phong trào tu tập Phật giáo trong các nước khắp thế giới. Trong số này chúng tôi giới thiệu một chương của Thích Nhất Hạnh trong tác phẩm mới nhất "Living Buddha Living Christ."

Những đóng góp trên đây nối liền người Việt ở bên ngoài và bên trong nước Việt Nam. Chúng tôi ước mong đó là một bước trên con đường xây dựng lại đất nước.

*

Từ số này chúng tôi đã mời được ký giả Từ Nguyên ở Paris vào Ban Chủ trương tạp chí Thế Kỷ 21. Thực ra Từ Nguyên Trần Văn Ngô đã có mặt với Thế Kỷ 21 từ khi thành lập. Cũng từ số này, Phạm Xuân Đài bằng lòng đảm nhiệm công việc Tổng thư ký tòa soạn, thay thế chỗ trống mà nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng để lại, khi ông phải dành hết thì giờ cho công việc tòa soạn của nhật báo Người Việt.

THẾ KỶ 21

BẠN ĐỌC VIẾT

Tìm bạn cũ

Trong mục **Bạn Đọc Viết** của quý báo, LS Trần Thanh Hiệp có nhắc đến một bài viết của bà Nguyễn Thị Nguyễn (Connecticut) đăng trên *TK 21* (số nào nhỉ?). Bà Nguyễn - cái tên rất đặc biệt - là bạn học với tôi tại một huyện lỵ ở Bắc Việt trong thời gian 1936 - 1942. Chúng tôi không được tin tức của nhau đã 53 năm nay! Tháng Năm 1975 khi ở trại tị nạn Fort Chaffee (Arkansas) có mấy người quen nói với tôi rằng họ có gặp bà Nguyễn ở Sài Gòn.

Tôi dám chắc bà Nguyễn này là bạn học cũ của chúng tôi. Vậy xin quý vị cảm phiền cho tôi biết địa chỉ của bà, để tôi có thể liên lạc với một bạn cũ thời thơ ấu.

Hoàng Cao Các *(Lynchburg, VA)*

Chúng tôi rất cảm động trước việc chỉ một cái tên được nhắc thoáng qua trên mặt báo đã làm ông nhớ đến và thăm hỏi một người bạn xa cách đã hơn nửa thế kỷ. Ở đời tên trùng nhau thì cũng nhiều, không biết đây có đúng là bạn của ông không?

Kính thưa bà Nguyễn (Connecticut),

Nếu bà thấy đoạn thư trên đây đúng là của bạn cũ của bà và nếu bà thấy muốn liên lạc với ông ấy, xin bà đừng ngần ngại viết thư về Tòa soạn, chúng tôi xin chuyển đến ông Các hộ bà. Còn nếu không phải thì đoạn thư trên biết đâu lại chẳng được bà Nguyễn Thị Nguyễn (thật) là bạn của ông Các đọc được, trong trường hợp này Tòa soạn cũng sẽ vui lòng chuyển hộ thư bà đến ông Các nếu bà muốn liên lạc với ông ấy. Giữa cảnh trôi giạt ở xứ người, có lòng tìm kiếm một người bạn xưa như thế là điều rất quý, chúng tôi xin tình nguyện hỗ trợ quý vị, trong khả năng của chúng tôi.

Về cuộc chiến Quốc Cộng

Kính gửi ông Lê Mạnh Hùng,

Tôi rất khâm phục ông đã dày công nghiên cứu để viết bài về cuộc chiến Quốc Cộng. Tôi chờ mong được đọc các phần kế tiếp trong các số Tạp chí sắp tới.

Tôi xin có một đóng góp nhỏ:

Trong Liên Minh Quốc Cộng 1942-1944, ông viết tướng Tiêu Văn đưa ông Hồ Chí Minh vào vị thế lãnh đạo Liên Minh ở Liễu Châu. Đây là lần đầu tiên tôi được biết như thế. Qua các tài liệu tôi được đọc trước đây, ông Hồ Chí Minh chỉ là một thành viên của Liên Minh, chứ không phải là người lãnh đạo. Có một tài liệu còn cho biết cả hai phe Quốc gia và Cộng sản đều bầu ông Trương Bội Công lên làm chủ tịch Liên Minh. Không biết ông có thể kiểm chứng được không?

Phạm Nguyên Hanh *(Cerritos, CA)*

Sách giả

Mới mua lầm quyển sách do nhóm "học giả" làm! Tức quá! Một món hàng giả người ta dễ vất vào thùng rác chứ một quyển sách giả thì nó gây tác hại về lâu dài.

Vẫn nhận được *TK 21* rất đều và rất sớm. Ông Thang Ma bàn về chữ nghĩa hay lắm. Trên *TK 21* thỉnh thoảng còn thấy lỗi chính tả đấy, ít thôi.

Nguyễn Bích *(Paris, France)*

Người bạn tinh thần

Thế Kỷ 21 là người bạn tinh thần của nhà tôi tại sở làm và nhà tôi rất thích thú đọc lại cho tôi nghe những bài đắc ý vào những ngày nghỉ cuối tuần.

Nếu có thể được, đề nghị quý báo dành độ nửa trang mỗi kỳ bàn về sức khỏe của độc giả bằng cách trình bày hoặc một thế tập Yoga, hoặc cách tĩnh tâm của đạo giáo, hoặc một phép thở của nhà Thiền để chữa bệnh không dùng đến thuốc mà theo chủ quan của tôi, điều đó có thể sẽ trở thành một trong những nếp sống tâm linh của con người thế kỷ tới chăng?

Nguyễn Văn Năng *(Houston)*

Chắc có nhiều người chia sẻ suy nghĩ của ông về nếp sống tâm linh tương lai mà ông vừa nói. Về phần Tòa soạn, chúng tôi sẽ cân nhắc đề nghị của ông về việc mở một mục mới về vấn đề sức khỏe trên báo. Xin cám ơn ông.

Như một "bạn đọc"

Tôi trả lời mấy thắc mắc của ông (hoặc bà hay cô) Nguyễn Tà Cúc (Cerritos, California) đăng trên *Thế Kỷ 21* số 78, tháng Mười 1995, mục Bạn Đọc Viết, không phải vì những thắc mắc đó bất thân thiện với tôi một cách vô cớ, cũng không phải để bàn về chuyện Văn Bút. Vì nhận thấy "bạn đọc" họ Nguyễn thiếu những hiểu biết cơ bản về Văn Bút (chuyện riêng của những thành viên Văn Bút) nên tôi chỉ lấy tư cách một "bạn đọc" để giải tỏa thắc mắc cho một "bạn đọc".

Điều thứ nhất tôi muốn nói là "đề nghị" của tôi chỉ là một việc làm "tiến cử hiền tài", hay đúng hơn "một hiền tài trong những hiền tài". Tôi là người thấy việc phải làm thì làm, phải nói thì nói. Những người hữu quan có nghe theo hay không là quyền của họ. Bạn đọc họ Nguyễn thấy ai hiền tài hơn thì cứ việc nêu tên tuổi lên, nói huych toẹt ra, không nên gán cho tôi những ý nghĩ tôi không có hay không nói, nhất là về thành tích của ông "Kim".

Điều thứ hai là muốn biết ông Tân chủ tịch sắp được bầu có "danh chính ngôn thuận" không, có mang lại "chính thống" hay không thì phải đợi bầu xong đã rồi mới xét. Có thể là vị này không được "danh chính ngôn thuận", "chính thống" bằng người tôi đề nghị, có thể là hơn người tôi đề nghị. Tôi chỉ quyết đoán về một "người nhất định" mà thôi, không muốn lạm bàn đến người khác.

Điều thứ ba liên quan đến nhận định về sinh hoạt văn nghệ ở trong nước. Tôi cho rằng đảng cộng sản tuy vẫn tiếp tục chính sách đàn áp văn nghệ sĩ nhưng tình hình khách quan đã làm cho họ phải chùn tay. Một khi chuyên chế lùi thì tự do phải tiến và phải trả giá để mà tiến. Theo tôi bước tiến phản công ấy chưa đúng mức. Bạn đọc họ Nguyễn cho đã đúng mức rồi. Nếu nhận định này có cơ sở chắc chắn thì tôi phải xem lại nhận định của tôi. Vào một dịp khác tôi sẽ xin phát biểu về điểm này.

Trần Thanh Hiệp *(Paris)*

Ý nghĩa đích thực của tờ báo

Dạo này *TK 21* đâm ra lẩm cẩm hơi nhiều. Báo ra mỗi tháng vỏn vẹn có một kỳ, lại mỏng, vậy mà bao nhiêu hơi sức lại đi cãi những vấn đề không đáng bàn cãi. Ví dụ như "drunken và drunk", "rưởi và rưỡi", rồi lại đến những thứ như "tiếc, ân hận, hối hận" và "xỉu và bất tỉnh".

...Nên tránh chuyện chi tiết hóa. Tờ báo là một thứ giải trí, không nên bới móc quá chi tiết những vấn đề nặng tính cách giáo khoa (academic), chuyên môn, làm tốn giấy và mất đi ý nghĩa đích thực của tờ báo. Xin sớm điều chỉnh lại!

Trần L. Vũ *(Santa Ana, CA)*

Xin cám ơn ông đã góp ý kiến với tờ báo. Chúng tôi nghĩ tờ báo cũng như một mâm cơm có nhiều món, dọn ra thế nào cũng có người thích món này, không thích món kia. Vấn đề đó phải là một mâm cơm lành, ngon, bổ dưỡng. Theo ý chúng tôi, ý nghĩa đích thực của tờ báo nằm ở chỗ đó. Còn chuyện giải trí, đồng ý với ông đọc báo phần nhiều là để giải trí, nhưng "giải trí" ngẫm ra cũng có rất nhiều kiểu, nhiều cấp độ khác nhau.

Muốn tìm hiểu thêm về ngôn ngữ

Tôi viết thư này để cám ơn Ban Biên Tập *Thế Kỷ 21* đã cho đăng lá thư của tôi, và sau đó cũng cho đăng phần trình bày của nhà phê bình Bùi Vĩnh Phúc về cách sử dụng những từ *drunk* và *drunken*.

Phần trả lời của ông Bùi Vĩnh Phúc rất rõ ràng và chi tiết, lại mở rộng ra để bàn thêm về một số khía cạnh có liên hệ của vấn đề, đã giúp tôi có những hiểu biết thêm về một vài điểm thú vị của ngôn ngữ nói chung, và về vai trò của *drunken* trong Anh ngữ nói riêng. Là người đã đặt câu hỏi và được giải thích tường tận, tôi xin trân trọng cám ơn nhà phê bình Bùi Vĩnh Phúc về thiện chí cũng như sự trình bày cẩn thận của ông. Bài của ông Phúc làm tôi muốn tìm hiểu thêm về ngôn ngữ, một lãnh vực mà trước đây tôi nghĩ là tôi cũng đã có một hiểu biết khá.

Tôi cũng đã được đọc cuốn *Ở Một Nơi Nào* mà ông vừa cho xuất bản. Cả nhà tôi đều thích. Rất nhiều bài hay và đẹp khiến chúng tôi cứ muốn đọc đi đọc lại mãi.

Phạm Bách *(Orange, CA)*

Đọc sách ở hải ngoại

...Viết "văn" ở hải ngoại cũng đã là quý rồi. Nguyên tắc đọc sách của tôi: trang nào dưới 10 lỗi chính tả, tác giả được coi là người có thiện chí. Tôi áp dụng cái nguyên tắc ấy với chính mình. Và hài lòng thấy mình là người có thiện chí.

Trần Công Sung *(Paris, France)*

Lỗi nhiều quá

Tôi rất hân hạnh được quý báo chọn đăng bài giới thiệu thơ Hoàng Hạc Lâu trong English Section. Có điều hơi phiền là lỗi in nhiều quá, không những bài của tôi mà nhiều bài tiếng Anh khác cũng thế. Nói chung English Section là phần nhỏ trong quý báo, nhưng tỉ lệ lỗi in ấn luôn luôn chiếm một phần lớn. Mặc dù điều này có vẻ ít quan trọng, nhưng thực tế cho thấy là một bài có nội dung hay mà hình thức yếu kém thì sẽ bị mất rất nhiều sức thuyết phục. Nếu có người Mỹ tham khảo, họ sẽ nghĩ là người Việt Nam viết tiếng Anh quá nhiều lỗi, hoặc là quý báo thiếu một *editor* có kinh nghiệm. Rất mong quý báo kiểm soát bản in thử kỹ lưỡng hơn để hoàn thiện tờ báo của chúng ta.

Phạm Ngọc Khôi *(Montreal, Canada)*

Xin đa tạ ông đã có thiện ý chỉ ra những thiếu sót của tờ báo. Chúng tôi xin cố gắng tối đa để sửa chữa các khuyết điểm của thời gian vừa qua.

Góp ý về bìa báo

Tôi xin góp một vài ý để tạp chí có thể thêm phần phong phú: Về bìa báo, nên chọn in những tác phẩm nhiếp ảnh (màu hoặc trắng đen) của các tác giả Việt Nam, và chọn in những tác phẩm hội họa của độc giả gởi cho *Thế Kỷ 21* (nếu có).

Trước đây tôi đã tìm đọc nhiều tạp chí, nhưng vẫn... chưa yên lòng. Tạp chí *TK 21* cần tiếp tục đẹp cả nội dung lẫn hình thức. Hy vọng sự lựa chọn đến với *TK 21* của tôi là điều không lầm.

Kính chúc quý Tòa soạn nhiều sức khỏe để chăm bón tạp chí ngày thêm phong phú, tươi đẹp trong vườn hoa văn hóa nghệ thuật.

Phạm Băng Hồ *(Salem, OK)*

Chuyện nước mắm

Đọc bài "Về Một Người Bạn" của Trúc Chi viết về Võ Phiến trên Thế Kỷ 21 số tháng Mười, tôi để ý đến đoạn viết về nước mắm, và thấy nên góp vài ý kiến. Về ý thích của nhà văn Võ Phiến chỉ dùng nước mắm nguyên chất cho bất cứ thứ thức ăn nào thì không lạ, nhiều người, nhất là người Trung và người Bắc, cũng có ý thích như vậy. Họ là những người ghiền vị mặn và thơm của nước mắm ngon nguyên chất, và không bỏ được.

Nhưng cho rằng việc pha chế nước mắm là một việc chỉ cốt để làm cho những loại nước mắm dở, xấu trở thành dễ ăn hơn, chớ không nên làm với nước mắm ngon nguyên chất, thì là không hiểu gì về công việc này. Pha chế nước mắm là từ nước mắm nguyên chất, thêm vào một số chất khác, để tạo ra một loại nước chấm mới, thích hợp khẩu vị để dùng cho một loại thức ăn nào đó. Đó là một sáng tạo đáng kể của nền ăn uống Việt Nam, trong rất nhiều trường hợp chính nước chấm (được pha chế ấy) quyết định mức quyến rũ của món ăn. (Thử đọc lại đoạn Thạch Lam tả các bà ăn ốc ở Hà Nội ngày xưa xem!)

Cho nên viết rằng: *...chén nước mắm nọ hiện ra trong bữa cơm như là nơi tử thủ của một niềm gắn bó với quê hương. Chén nước mắm vững vàng trong cái tư thế tứ diện thọ địch, vững vàng trước cái áp đảo, cái vuốt ve của văn minh xứ người* (Trúc Chi, bài đã dẫn) để ca tụng việc dùng nước mắm nguyên chất, tôi cho là hơi cường điệu. Có gì đâu, người yêu nước mắm nguyên chất thì không muốn phá nó đi bằng cách pha các thứ khác vào vì tiếc vị thơm mặn tinh tuyền của nó. Người đem nước mắm ra pha phách thì là vì có nhu cầu sáng chế ra các vị mới, và việc pha chế này rõ ràng đã góp công rất nhiều trong việc làm phong phú khẩu vị của chúng ta. Có đi sâu vào môn này mới thấy *nghề pha cũng lắm công phu*. Nước mắm pha cũng là biểu hiệu của quê hương, cũng là *gu* ăn uống rất Việt Nam, một thứ Việt Nam phong phú, sáng tạo, giới thiệu được rất nhiều dáng vẻ của mình với xứ người đấy chứ.

Tôi chỉ muốn công bằng với môn pha nước mắm thôi. Còn thì nhân tâm tùy thích!

Trần Đình Tân *(Santee, CA)*

"Không có bà..."

Tôi thấy số đặc biệt nhà văn Võ Phiến có một thiếu sót to lớn, vì có ông mà không có bà. Ông thì được vẽ đủ kiểu, đủ cách, đủ thời, và được đăng khắp nơi từ trong ra ngoài. Còn bà? Người mà nhà văn Võ Phiến tự xác nhận là "Không có bà tôi không làm gì được."

Vậy, hình ảnh người đàn bà thầm lặng phi thường đó ra làm sao?

Tôi thuộc loại độc giả đòi quyền biết. Đề nghị quý báo tìm cách bổ túc: chụp hình và cho "chạy nhựt trình" về "người phụ nữ VN đúng nghĩa của thời đại," như lời mô tả của Trần Long Hồ trong bài "Chân dung Võ Phiến."

Phan Thanh Tâm *(Minnesota)*

Bà Võ Phiến nhất định "thầm lặng," nên không chịu... xuất hiện trên báo. Ngay đến Nguyễn Thị Hoàng Bắc (hôm vinh danh Võ Phiến ở DC) mà còn không thực hiện được cuộc phỏng vấn thực, chỉ làm được cuộc phỏng vấn "giả" (rất vui). Hay là nhờ cựu ký giả VTX Phan Thanh Tâm làm một cái "chân dung Viễn Phố" chăng?

TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

Tháng qua Tòa soạn đã nhận được bài vở của những tác giả sau: Võ Doãn Nhẫn, Nguyễn Tấn Hưng, Phạm Ngọc Khôi, Võ Nhân Trí, Hà Kỳ Lam, Hà Thúc Sinh, Trần Hoài Thư, Vũ Thành, Nguyễn Thị Chân Quỳnh, Tô Đăng Khoa, Đỗ Thì Kênh G, Trần Văn Nam, Biển Mặn Trường Sơn, Lâm Lễ Trinh, Cao Xuân Tứ, Hồng Hà, Đàm Ngọc Văn Chương, Long Phạm, Phạm Trọng Chánh, Thái Tuấn, Trần Quán Niệm, Nguyễn Đăng Ngọc, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Tiến Đức, Hoàng Xuân Sơn, Phùng Nguyễn, Trần Gia Phụng, Chu Văn Hải.

Xin chân thành cám ơn quý vị.

Trần Doãn Nho *(Worcester, MA)*: Đã nhận được món quà anh gửi cho Tòa soạn, rất cảm động. Sự thông cảm nhau trong hoàn cảnh khó

khăn thật đáng quý. Xin cám ơn anh.

Nguyễn Công Thuần *(Vestal, NY)*: Chi phiếu đề "Thế Kỷ 21" là đúng. Chúng tôi xin lỗi không nói rõ để ông phải lúng túng. Rất vui được ông quyết định thành độc giả dài hạn của *TK 21*, để khỏi phải *thỉnh thoảng đi mua từng số lẻ* như ông đã viết. Hy vọng ông được hài lòng với phần "báo nói". Chúng tôi đã chuyển lời thăm hỏi của ông đến ông NXH, ông ấy gởi lời cám ơn ông.

Trần H. Dũng *(St. Louis, MO)*: Tòa soạn đã gửi đến ông thư mục của nhà xuất bản và phát hành Thế Kỷ, mong ông đã nhận được. Nếu ông vẫn còn cần thêm của những nhà khác, xin cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ gắng giúp ông trong khả năng có thể được. Kể ra sách báo tiếng Việt hải ngoại bây giờ đã rất phong phú, khó mà có thể đọc hết được, do đó nên theo dõi phần giới thiệu sách mới trên các báo để biết đại cương nội dung các sách mới ra. Riêng báo *Thế Kỷ 21* hy vọng có thể giúp được ông một phần với mục "Sách Báo Trong Tháng". Xin chúc vui.

Long G. Phạm *(London, U.K.)*: Bài của ông đã chuyển cho anh HB. Sẽ có thông tin đến ông sau. Thân.

Phạm Phan Long: Chúng tôi đã nhận được bài của ông từ Internet. Bài KTSMK rất hay, sẽ đăng vào số sau. Mong sẽ thường được gặp ông trên màn ảnh máy điện toán, nhưng cũng mong sự liên hệ trong tương lai sẽ còn nhiều hơn thế. Thân kính.

Tô Đăng Khoa *(Westminster, CA)*: Đã nhận được cả thơ tình lẫn thơ Đường luật của anh. Tuy chưa dùng được trong lần này nhưng anh đừng nản lòng, vì chúng tôi nhận thấy anh là một thanh niên rất yêu tiếng Việt cũng như gốc gác Việt Nam của mình. Ở lứa tuổi của anh mà anh có thể làm thơ Đường bằng chữ Hán thì cũng là chuyện hiếm có. Mong anh luôn cố gắng trau dồi cái vốn Việt học của mình song song với việc học ở Đại học hiện nay. Chúc vui luôn.

Mai Nguyên *(Colosprings, CO)*: Cuối tháng Bảy vừa qua, ông VDT có nhận được hai bức vẽ nhưng không có thư từ gì cả, nên không hiểu ý tứ của người gửi ra sao. Mãi đến gần đây khi nhận được thư bà mới biết tranh đó là của bà. Cám ơn bà đã có nhã ý cho tranh, chúng tôi vẫn giữ tại Tòa soạn. Về các bài thơ, nhận cũng khá lâu rồi, rất tiếc không đăng được.

Không làm gì có những điều kiện để gửi bài cho *Thế Kỷ 21* như bà đã hỏi trong thư. Tòa soạn trông chờ và nhận tất cả bài vở của tất cả mọi người, và nếu hay thì được chọn đăng, chỉ giản dị có thế. Bắt đầu từ tháng 10/95 chúng tôi gửi báo cho bà theo địa chỉ mới. Cuối cùng xin cám ơn những lời chúc tốt đẹp của bà cho tờ báo của chúng ta.

Cáo lỗi: Báo *Thế Kỷ 21* số tháng Mười vừa rồi, do sự trục trặc của máy *computer* mà chúng tôi không phác giác kịp thời, đã có mấy bài khi in ra không được hoàn bị. Chúng tôi chân thành xin lỗi các tác giả và quý độc giả.

Hộp thư trị sự

PHAN MỸ SƯƠNG phụ trách.

Độc giả gia hạn và độc giả mới:

Nguyễn Kim Liên (Eagan MN), Nguyễn Thảo (Pasadena CA), Vincent Hùng Phạm (Camrillo CA), Nguyễn Quang Minh (Santee CA), Danny Hồ (Que CANADA), Tạ Thanh Minh (FRANCE), Nguyễn Hoàng Anh (FRANCE), Dương Minh Tâm (Westminster CA), Nguyễn Văn Bích (Houston TX), Trần Roanh (Dorchester MA), Nguyễn Văn Năng (Houston TX), Nguyễn Huy Xương (New Orlean LA), Trần Trung Hoa (DENMARK), Trần Văn Huy (FRANCE), Thenh Lap Vong (Mobile AL), Trần Như Tráng (Brighton MA), Nguyễn Tấn Vinh (NORWAY), Huỳnh Thị Lộc (San Jose CA), Bùi Văn Phú (Berkeley CA), Trần Việt Chương (GERMANY), Tân Văn Hồng (Santa Ana CA), Ngô Mai Hương (San Jose CA), Phan Tấn Trình (Garland TX), Hiếu Đệ (Holland MI), Thái Thị Mai (Winter Haven FL), Vĩnh Tường (Huntington Beach CA), Vũ Thành An (Portland OR), Phạm Huấn (Agoura CA), Nghiêm Phương Lan (Stockton CA), Trần Xuân Hà (San Leandro CA), Lan Ngọc Phạm (Irvine CA), Phạm Nguyên Hạnh (Cerritos CA), Nguyễn Ngọc Anh (North Hills CA), Nguyễn Hảo (Diamond Bar CA), Nguyễn Thanh Giản (Pinole CA), Võ Thanh (Richland WA), Lê Thị Tường Loan (Houston TX), Nguyễn Công Thuần (Vestal NY), Liên Phương Nguyễn (Jackson LA), Thanh Bùi (Gaithersburg MD), Lưu Hữu Phúc (Pearland TX), Trần Doãn Nho (Worcester MA), Trần Việt Chương (GERMANY), Ngô Việt Dũng (GERMANY), Nguyễn Thừa Tín (GERMANY), Đỗ Như Lạc (GERMANY), Nguyễn Kỳ Phong (Centreville VA), Trịnh Bích Đào (Silverspring MD), Nguyễn Cao Hoàng (Pasadena CA), Nguyễn Bích Liên (Irvine CA), Rev Trần Cao Tường (Marrero LA), Đặng H. Kính (Herndon VA), Đỗ Cường (Fresno CA), Mây Phạm (Sacramento CA), Lê Đình Hùng (Milpitas CA), Ngô Quốc Dũng (FRANCE), Lê Mậu Đáo (Miami FL).

Lê Thị Tường Loan *(Houston TX):* Trong trường hợp dọn nhà, xin cô vui lòng báo cho toà soạn biết trước một tháng để TK 21 được gởi đến địa chỉ mới đúng kỳ hạn. Thân mến.

Minh Hà *(San Jose CA):* Đã gởi TK 21 về địa chỉ mới. Báo của bà đã hết hạn từ số 75 (Tháng Bảy, 95). Thân kính.

Nguyễn Văn Năng *(Houston TX):* Đã chuyển đề nghị của ông sang ban biện tập. Rất vui khi được biết TK 21 là người bạn tinh thần của bà và ông. Kính chúc ông bà vạn an.

Lê Minh Châu *(Rosemead CA):* Đã điều chỉnh số báo gia hạn của ông đến số 86. Kính.

Phạm Băng Hồ *(Salem OR):* Ban phát hành đã đổi cách gởi báo đến ông từ *bulk rate* sang *first class*. Đã chuyển sang ban biên tập thư góp ý của ông. Xin cám ơn ông về sự chọn lựa và lời chúc tốt đẹp dành cho TK 21. Thân kính.

Phạm Anh Dũng *(Santa Maria CA):* Toà soạn vừa nhận được phiếu mua báo dài hạn của bà NPL. Cám ơn anh đã giới thiệu thêm độc giả mới. Thân kính.

Nguyễn Kỳ Phong *(Centreville VA):* Cám ơn nhiều về lời thăm hỏi. Anh ĐQT đã nhận được sách tặng. Nhà in hẳn trên đà phát đạt, còn "nhà tôi" thì sao? Thân.

Trả tiền báo bằng tiền địa phương

Để tiện cho quý độc giả ở bên ngoài nước Mỹ, khỏi cần mua lệnh phiếu hoặc chi phiếu USD tốn thêm lệ phí (và tòa báo cũng khỏi mất lệ phí mỗi chi phiếu USD 20.00!), TK 21 đã được sự giúp đỡ của các thân hữu ở một số nước, đứng ra làm đại diện phát hành. Quý độc giả chỉ cần gửi tiền vào trương mục, hoặc ký chi phiếu cá nhân, bằng tiền địa phương, gửi cho người đại diện đó. Báo vẫn được chúng tôi gửi thẳng từ Mỹ bằng máy bay tới quý độc giả.

Pháp:
- Mme Lê Tất Luyện
15 Place Souham
75013 Paris
ĐT: 45 83 19 12
- Phạm Thị Thu Hương
14 Villa des Acacias
202 rue d'Epinay
95360 Montmagny
ĐT: 39 84 00 84

Đức:
Nguyễn Phi Hùng
Melanchthonstr. 32
44143 Dortmund
ĐT: 02371-439238
Trả thẳng vào trương mục: Nguyen Phi Hung
Stadtsparkasse Dortmund
Bankleitzahl 440 501 99
Konto-Nr. 622016893.

Úc:
Binh Anson
ĐT: (61-9) 448-0637

Canada:
Hoàng Chiều Nhân
3895 Beriot
Brossard Quebec JZ 2W
ĐT: (514) 445-0529

Bắc Cali:
Bùi Duy Thuyết
ĐT: (408) 225-8429.

VĂN NGHỆ

P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683 - USA
Phone: (714) 527-5761

VÕ PHIẾN TOÀN TẬP

1. Tùy Bút I (tái bản)	**15MK**
2. Tùy Bút II	**(hết)**
3. Truyện Ngắn I	**(hết)**
4. Truyện Ngắn II	**14MK**
5. Tiểu Luận	**14MK**
6. Tạp Luận	**(hết)**
7. Tiểu Thuyết I	**15MK**
8. Tiểu Thuyết II	**15MK**
9. Tạp Bút	**16MK**

VĂN HỌC MIỀN NAM

10. Văn Học Miền Nam, Tổng Quan (tái bản)	**14MK**
○ **Thơ Miền Nam I**	**6MK**
○ **Thơ Miền Nam II**	**11MK**
○ **Truyện Miền Nam I**	**6MK**
○ **Truyện Miền Nam II**	**10MK**
○ **Truyện Miền Nam III**	**10MK**
○ **Ký, Bút, Kịch I**	**10MK**
○ **Ký, Bút, Kịch II**	**10MK**
• **Truyện Thật Ngắn** (tái bản, thêm truyện mới)	**8MK**
• **Đối Thoại**	**8MK**
• **Viết**	**10MK**

Thư mục sách do Văn Nghệ xuất bản và phát hành có hơn 400 tên, xin liên lạc để nhận.

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP TẠI VIỆT NAM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHO TƯƠNG LAI

QUÂN TỬ

Cho đến gần đây, tiết kiệm và đầu tư còn rất thấp tại Việt Nam so với nhu cầu phát triển kinh tế. Trong thời kỳ chiến tranh, Việt Nam đã tuỳ thuộc nhiều vào tiết kiệm ngoại quốc. Từ những năm gần đây, tiết kiệm trong nước đã tăng và ở khoảng 20% GDP. Nhưng muốn tiếp tục tăng trưởng thì Việt Nam cần đầu tư nhiều thêm, vào khoảng 30% GDP/năm.

Từ khi có luật về đầu tư vào năm 1987 và việc sửa đổi luật đầu tư vào 1991 và 1992, tiết kiệm ngoại quốc đưa vào Việt Nam ngày càng tăng. Từ khi Hoa Kỳ bỏ việc cấm các cơ quan quốc tế phát triển làm việc tại Việt Nam thì đầu tư phát triển theo thủ tục ODA (Offical Development Assistance) lên cỡ US$3.8 tỉ. Ngoài việc này thì còn có việc đầu tư trực tiếp, gọi là FDI (Foreign Direct Investment).

Các ước tính phi chính thức trong năm 1994 cho thấy là đầu tư theo thể lệ FDI là US$600 triệu trong khi đó thì giải ngân đầu tư phát triển là US$400. chênh lệch giữa đầu tư và tiết kiệm hay tỉ lệ I - S (Investment - Savings) là khoảng 8% GDP nếu giữ mức đầu tư hiện hành là 20% GDP còn là 18% nếu muốn tăng nhanh việc đầu tư lên đến 30% GDP. Việt Nam ước lượng cần trong thời gian 1995-2000 là US$50 tỉ để đầu trong đó thì tiết kiệm nội địa là US$18-20 tỉ còn US$10 tỉ là ODA và phần còn lại, US$20 tỉ là do FDI.

Bài này theo dõi, phân tích số lượng và các khu vực đầu tư nước ngoài vào Việt Nam theo thể lệ trực tiếp FDI tại Việt Nam trong những năm gần đây. Nhưng đầu tư vật chất phải đi đôi với đầu tư chất xám. Sau cùng bài này cũng nêu lên một số vấn đề trong việc sử dụng FDI cho việc phát triển kinh tế Việt Nam.

I) Đầu tư ngoại quốc (FDI) trong những năm qua

1) Chi tiết về vốn, ngành và quốc tịch các đầu tư trực tiếp tại Việt Nam

Đầu tư trục tiếp khá quan trọng trong việc đầu tư của Việt Nam. Việc quan trọng là các đầu tư này thuộc vùng Á châu nhất là từ Đài Loan và Hongkong. Ngoài ra hai nước này thì các nước Á châu cũng khá quan trọng.

Nước	Dự án	Vốn (triệu)	Tỉ số
1. ĐàiLoan	199	2,500	18.1
2. HongKong	171	2,000	14.5
3. Nhật	95	1,400	10.1
4. Singapore	93	1,300	9.4
5. Đại Hàn	114	1,100	8.0
6. Malaysia	38	630	4.6
7. Úc	44	607	4.4
8. Hoa Kỳ	34	530	3.9
9. Pháp	62	519	3.8
10.Thụy sĩ	15	494	3.6
11.HoàLan	19	432	3.1
12.Anh	17	389	2.8
13.Thailan	48	305	2.2
14.Bahamas	1	264	1.9
15.British Virgin I.	25	256	1.8
16.Indonesia	12	163	1.2
17.Nga	33	127	0.9
18.Danmạch	2	104	0.7
19.Gia nã đại	11	85	0.6
20.Phi	10	67	0.5
Tổng cộng	1,130	13,800	100.00

Xuất xứ SCCI

Sau đây là bảng đầu tư theo dự án và vốn đầu tư từ 1988 đến tháng 5/1995

Bảng trên cho thấy là Uỷ ban Đầu tư và hợp tác (SCCI) đã chấp thuận hơn 1,130 dự án có vốn đầu tư khoảng US$13.8 tỉ. Cũng nên biết hiện nay Việt Nam chỉ thực hiện được cỡ 30% tổng số vốn đầu tư trên.

Lúc đầu, các công ty đầu tư là từ Pháp và Úc.

Từ 1990 Đài Loan và từ 1994, các công ty Singapore (US$598 triệu), Hong Kong (US$547 triệu) và theo sau là Thụy sĩ, v.v... và nhất là Nhật đã lên hạng 3. Hoa Kỳ đã lên hạng 8. Các công ty Á châu (Đại hàn, Singapore, Đài Loan, và Hong Kong) nắm hơn 50% đầu tư trực tiếp trong khi các nước ASEAN nắm 18%. Đài Loan thường đầu tư vào công nghiệp nhẹ trong khi các công ty Hong Kong hay đầu tư vào đất và nhà cửa.

Ngoài ra còn có hiện tượng mới là việc đầu tư của các cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại. Hiện nay có 53 dự án với số vốn là US$111 triệu hay gần 1% là do các người Việt Nam sống ở hải ngoại trực tiếp đầu tư [không kể việc chuyển ngân khoảng US$1 tỉ/năm là do các cộng đồng Việt Nam gởi cho thân nhân họ tại Việt Nam, tương đương với 1/4 xuất khẩu của Việt Nam, bằng tổng số đầu tư chính thức cho cả nước.]

Hình 2

Tỉnh	Số dự án	Số vốn US$ triệu	%
1. Saigon	435	4,800	34
2. Hà Nội	190	2,700	19
3. Đồng Nai	111	1,090	7.8
4. Hải Phòng	37	852	6.1
5. Bà Rịa - V.Tầu	39	619	4.5
6. Quảng Nam-Đ.Nẵng	34	493	3.6
7. Sông Bé	44	345	2.5
8. Kiêng Giang	3	262	1.9
9. Hà Bắc	5	133	1.0
10.Hà Tây	13	127	
11.Quảng Ninh	15	114	
12.Lâm Đồng	20	113	
13.Các tỉnh khác			

Xuất xứ SCCI

2) Đầu tư theo tỉnh và ngành.

Theo chính sách phát triển hiện hữu của Việt Nam thì có ba trục phát triển chính: Saigon-Vũng Tầu; Hà Nội-Hải Phòng; Quảng Nam-Đà Nẵng. Lúc ban đầu thì Saigon-Biên Hoà-Vũng Tầu chiếm đa số đầu tư trực tiếp của các nước ngoài. Nay Việt Nam cũng cố gắng kéo đầu tư về miền Bắc và việc đầu tư có phần cân bằng hơn trước. Hiện giờ từ 1988 đến nay, Saigon chiếm 34% tổng số đầu tư và Hà Nội 19%.

Bảng đầu tư theo tỉnh từ 1988-tháng 5/1995 (hình 2)

Hai tập đoàn có số vốn đầu tư lớn nhất tại Việt Nam là tập đoàn Daewoo của Đại Hàn và ching Fong của Đài loan.

Daewoo đầu tư vào 11 dự án từ công nghiệp làm TV, làm liên kết điện tử, thuốc sát trùng, do dầu khí, ngân hàng, đến việc xây khu công nghiệp Gia Lâm mà tập đoàn tính đầu tư US$1.4 tỉ. Ngoài 11 dự án về các ngành trên, Daewoo còn có 26 dự án trong tình trạng chuẩn bị đầu tư. Ngoài ra còn có các tập đoàn Đại Hàn khác như Hyundai, Samsung, Goldstar, Samgyong, Pohan, v.v... có mặt tại Việt Nam.

Ching Fong đầu tư vào việc ráp xe máy 125cc hiệu Bonus, xe gắn máy hiệu Angel [Honda 100 cc], xi măng, v.v... Theo các con số thì đầu tư trong các ngành như sau:

Bản đầu tư theo ngành từ 1988-tháng 5/1995 (Hình 3)

Lúc đầu thì đa số đầu tư trực tiếp nhằm ngành dầu khí và sau khi Việt Nam bắt đầu cho du khách vào Việt Nam thì ngành du lịch. Việc này đã cho phép ngành du lịch và xây cất hotel phát triển mạnh. Công nghiệp đứng đầu về tổng số đầu tư với 39%. Hotel/du lịch và dịch vụ chiếm 24.5 và 11.6% tổng số, trong khi dầu khí chỉ còn cỡ 9.5%.

Hình 3

Ngành	Số dự án	Số vốn US$ triệu	%
1. Công nghiệp	659	5,400	39.1
2. Hotel và du lịch	130	3,400	24.6
3. Dịch vụ	126	1,600	11.6
4. Dầu khí	25	1,300	9.4
5. Khu công nghiệp	7	473	3.4
6. Viễn Thông, Vtải	39	462	3.3
7. Nhà đất	13	289	2.1
8. Nông Lâm nghiệp	27	286	2.0
9. Tài chính, Ng Hàng	13	175	1.7
10.Khu chế xuất	43	154	1.1
11.Ngư nghiệp	21	66	0.4
12.Các ngành khác	17	169	

xuất xứ: SCCI

Vài đầu tư chính theo ngành/công ty từ 1988-tháng 5/1995 (Hình 4)

Các cách đầu tư trực tiếp chính là: BCC (Business Cooperation Contract) tức là hợp đồng làm liên doanh; JV (Joint Venture) tức là hợp doanh với một công ty ngoại quốc và BOT (Build, Operate and Transfer) hay xây cất và sau một

thời gian đó là hoàn lại cho Việt Nam.

Từ 1991, để làm dễ dàng việc đầu tư trực tiếp FDI, Việt Nam cũng đã lập bẩy khu chế xuất: Tân Thuận và Linh Trung tại Saigon, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ và Nội Bài.

Để làm dễ dàng việc đầu tư ngoại quốc, Việt Nam đã cho phép 22 ngân hàng ngoại quốc mở chi nhánh hành nghề kể cả ba chi nhánh ngân hàng Hoa Kỳ như Bank of America, CitiBank và Chase Manhattan Bank. Công ty đầu tư và tài chính Merrill Lynch cũng đã có mặt tại Việt Nam.

3) Đầu tư trong sáu tháng đầu 1995

Một sự kiện quan trọng là đầu tư trong sáu tháng đầu năm 1995 đã tăng nhiều so với các năm qua nhờ việc thay đổi thủ tục hành chính về đầu tư. Tổng số dự án được chấp nhận lên đến 206 với tổng số vốn là US$3.6 tỉ so với cùng thời kỳ đó trong năm 1994 là 150 dự án với tổng số vốn là US$1.6 tỉ. Từ khi có luật đầu tư vào năm 1988, Việt Nam đã cho phép 1,191 dự án với tổng số đầu tư là US$14.9 tỉ.

Hình 4

Ngành	Hãng	Gốc	chú thích
Xe/xe gắn máy	Colombia motors	Phi	Ráp xe
.	Ching Fong	Đài Loan	Ráp xe gắn máy
.	Proton/Mitsubishi	Mãlai/Nhật	Ráp xe bus
.	Deawoo	Đài Loan	Ráp xe
.	Chrysler	Hoa Kỳ	Ráp xe
.	Ford	Hoa Kỳ	Ráp xe
Điện, Đ.Tử	Orion/Daewoo	Đại Hàn	TV
.	Sony	Nhật	TV, cassette
.	Carrier	Hoa Kỳ	Máy lạnh
Thép	Kyoei	Nhật	thép
.	Natsteel	Singapore	thép
.	BHP	Úc	thép
.	Pohang	Đại Hàn	thép miếng
.	Pohang	Đại Hàn	thép ống
.	Federal	Mãlai	thép
Ciment	Luks	Hong Kong/H	ciment
.	Holderbank	Thụy sĩ/HT	ciment
.	Ching Fong	ĐàiLoan/HP	ciment
.	Mitsubishi	Nhật	ciment
Dầu khí	Mobil	Hoa Kỳ	dầu khí
.	Occidental	Hoa Kỳ	dầu khí
.	Atlantic	Hoa Kỳ	dầu khí
.	BP	Anh	dầu khí
Các khu vực khác	Alcatel	Pháp	Viễn thông
.	Singapore Telecom	Singapore	Viễn thông
.	Testra		Úc Viễn thông
.	BP	Anh	Dầu nhớt
.	Central Trading	Đài Loan	Khu chế xuất TT
.	Daewoo	Đại Hàn	phân bón
.	Nissho Iwai	Nhật	ván ép
.	Heineken	Hoàlan	bia
.	Calsberg	Danmạch	bia
	.Coca cola	Singapore	nước ngọt

xuất xứ: SCCI

Bảng đầu tư theo dự án và vốn từ 6 tháng 1995 (Hình 5)

Xu hướng về đầu tư ngoại quốc FDI vẫn là Saigon và các tỉnh phụ cận, trục Hà Nội-Hải Phòng và Đà Nẵng. Một điều đáng chú ý là sự hiện diện càng ngày càng cao của Nhật tại Việt Nam. Sau một thời gian e ngại khi còn cấm vận, nay đầu tư của Nhật lên hàng 3. Chính phủ Nhật đã khuyến khích đầu tư tại ngoại quốc khi đồng Yên Nhật lên cao. Ngoài ra Nhật đã gởi một phái đoàn cố vấn/nghiên cứu kinh tế qua Việt Nam. Theo O. Fukada, một người trách nhiệm tại bộ ngoại giao thì Nhật là nước cung cấp viện trợ lớn nhất trên thế giới và muốn có ảnh hưởng của họ tại các nước Á châu nói chung và tại Việt Nam nói riêng.

Có nhiều triển vọng là đầu tư FDI của Nhật sẽ qua mặt Đài Loan và Hong Kong trong những năm tới. Việt Nam cũng thấy việc này và trong năm 1995, các nhà lãnh đạo Việt Nam kể cả ông Đỗ Mười đã thăm Nhật khuyến khích đầu tư.

II) Những vấn đề đầu tư trực tiếp FDI

1) Đầu tư và luật lệ quốc tế

Hiện nay Việt Nam vẫn còn là một nước XHCN nhưng Việt Nam cũng đã có nhiều cố gắng thay đổi cơ cấu để có thể thu hút đầu tư. Do đó, Ủy Ban hợp tác và đầu tư (SCCI) đã phải thay đổi cơ cấu và thủ tục nhiều lần, thay đổi luật đầu tư, v.v... để đáp ứng với nhu cầu quốc tế. Việc này cũng thúc đẩy phía Việt Nam thay đổi, "tiêu chuẩn quốc tế hoá" các luật lệ của mình và cũng bắt buộc phải cởi mở ngày càng nhiều.

Hình 5

Nước	Số dự án	Tổng số vốn đầu tư (triệu US$)
1. Nhật	30	754
2. Đài Loan	31	617
3. Đại Hàn	27	399
4. Singapore	27	355
5. Thụy Điển	2	341
6. Hoa Kỳ	11	295
7. Bahamas	1	264
8. B. Virgin Islands	13	169
9. Malaysia	7	59
10.Liberia	1	47
11.HongKong	9	44
12.Hoà Lan	4	41
13.Thụy sĩ	2	34
14.Thailan	5	31
15.Úc	5	28
16.Panama	2	25
17.Pháp	8	17
18.Anh	2	12
19.Nga	2	11
20.Trung Quốc	5	8
21.Đức	3	7
22.Philippines	1	6
23.Bỉ	2	6
24.Gia nã đại	3	3
25.W. Sanoa	1	3
26.Balan	1	2
27.Vanuatu	1	1
Tổng cộng	206	3,590

xuất xứ: Việt Nam Đầu tư nước ngoài

Các công ty/tập đoàn quốc tế đầu tư vào Việt Nam là để kiếm lời. Nhưng các công ty này cũng phải để ý đến "tiếng tăm" của họ. Trường hợp điển hình là công ty Levi Strauss làm quần Jean (quần bò) đã phải đóng cửa chi nhánh của họ tại Trung Quốc vì Trung Quốc bị tố cáo là sử dụng công nhân tội phạm (kể cả phạm nhân chính trị) làm việc sản xuất xuất khẩu. Ngược lại Trung Quốc cũng phải để ý nhiều hơn về luật lệ và dư luận quốc tế khi buôn bán với ngoại quốc và đã phải nhượng bộ về luật bản quyền, về CD ROM, về các software computer, v.v....

Nói tóm lại là các nước nhận đầu tư quốc tế cũng phải mở cửa ra và chấp nhận "các luật chơi quốc tế" và cũng phải để ý đến dư luận quốc tế và thể diện, không giám đàn áp quá trớn, lạm dụng về nhân quyền như trường hợp Trung Quốc đã phải trục xuất Harry Wu, một người tranh đấu nhân quyền nổi tiếng tại Trung Quốc.

2) Đầu tư và quyền lợi quốc gia

Kinh nghiệm các nước cho thấy là các nước nhỏ nhận đầu tư, khi còn thiếu luật lệ, thiếu nhân sự có trình độ thường bị "lợi dụng" hay bị "lừa." Điển hình là Campuchia khi họ bị các công ty Thái cưa gỗ đốn rừng một cách bừa bãi, đào mỏ ngọc rubis mà không đếm xỉa gì đến môi trường hay là đánh cá một cách triệt để, không để ý đến việc quản trị sinh môi. Trong mấy năm đầu vào cuối thập niên 80, các công ty ngoại quốc hay bán "trang bị lỗi thời hay cũ" cho phía Việt Nam nhất là khi hợp đồng không nói rõ là có trang bị mới. Việc này bị lạm dụng nhiều và Việt Nam đã phải dùng một công ty Thuỵ Sĩ thẩm định trị giá các trang bị để tránh bị lừa về giá cả. Nay các trang bị "second hand" cũng bị cấm không được nhập cảng.

Trong việc thương lượng với ngoại quốc Việt Nam cũng như các nước chậm tiến khác trên thế giới cũng nhiều khi bị thiệt thòi vì thiếu người chuyên môn để kiểm tra các dự án được đưa ra. Trong việc này chắc chắn là các chuyên viên Việt Nam, và các cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại, có thể giúp Việt Nam lựa chọn các dự án tốt để tránh các hậu qủa xấu có thể xẩy ra với các công ty ngoại quốc thiếu "lương tâm." Việc này cũng sẽ giúp nhẹ gắng nặng trả nợ cho các thế hệ tương lai tại Việt Nam.

Các báo tại Việt Nam cũng nói về cách cư xử của nhiều đốc công (supervisor) Đại Hàn thiếu tế nhị, hành hung công nhân Việt Nam. Khi có các nhà đầu tư ngoại quốc thì sẽ không tránh được các "phiền hà" về xã hội cũng như trường hợp Việt Nam Cộng Hòa trước đây với sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ. Luật lệ lao động phải được tu chỉnh để cho hợp thời và khuyến khích đầu tư mà không mang ảnh hưởng xấu về xã hội.

3) Tiếp cận và tệ nạn xã hội

Theo các thông kê thì du lịch tại Việt Nam ngày càng tiến triển khả quan. Các con số cho thấy là:

Du khách quốc tế tới Việt Nam

Năm	Số chuyến tới	chuyến tới Saigon
1990	280,000	220,000
1991	300,000	220,000
1992	440,000	320,000
1993	670,000	480,000
1994	1,050,000	750,000
1995*	1,400,000	1,000,000
1996*	1,800,000	1,300,000
1997*	2,300,000	1,660,000
2000*	3,800,000	2,750,000

*: dự tính

Xuất xứ: TCDu Lịch

Trong các người tới thì 25% là người Việt tại hải ngoại và 75% người khác thì phần đông làm business. Như vậy là có cỡ 250 đến 300 ngàn người gốc việt về thăm Việt Nam vào năm 1994 và con số này ngày càng tăng.

Việc tăng gia du lịch cũng gây nhiều vấn đề tệ hại xã hội như mãi dâm, cần sa, v.v... và bệnh AIDS. Việc tăng giao dịch với ngoại quốc cũng gây nhiều tệ hại như đầu cơ nhà đất, tham nhũng, v.v... Các vấn đề này chưa có quá lớn hay "không thuốc trị" đối với Việt Nam nhưng sẽ là những vấn đề nan giải nếu không có chính sách thích ứng và kịp thời.

4) Cạnh tranh thu hút đầu tư

Các kinh tế gia đều khuyến cáo là phải đầu tư sản xuất mới gây công ăn việc làm cho dân. Hiện nay tỉ lệ tăng gia dân số tại Việt Nam là 2.1-2.3%/năm. Ngoài ra cỡ 40% dân Việt Nam là dưới 18 tuổi. Tình trạng này có nghĩa là mỗi năm Việt Nam phải tìm hơn một triệu việc mới cho dân số ngày gia tăng và đây là một gắng nặng không dễ tìm đáp số. Các cống gắng của khu vực công để tạo thêm việc làm chỉ giải quyết được từ 40-50%% số lượng người đến tuổi lao động sẽ phải rơi vào tình trạng thất nghiệp và khu vực tư sẽ phải tìm giải đáp.

Một giải đáp là đầu tư vào các hãng cỡ trung và nhỏ (small business) gây nhiều công ăn việc làm cho giới trẻ. Kinh nghiệm tại Hoa Kỳ cho thấy là 80% các việc là do các hãng cỡ nhỏ và trung gây ra chứ không phải là do các hãng lớn.

Việt Nam ở trong vùng Đông Nam Á, ở trung tâm một vùng đang phát triển mạnh. Việc cạnh tranh rất ráo riết để kéo đầu tư FDI về phía mình. Hiện nay lương trung bình giờ là:

Mãlai	US$ 1.50 giờ
Thailan	1.04 giờ
Trung quốc	0.22 giờ
Indonesia	0.43 giờ
Việt Nam	0.20-22 giờ

hay tối thiểu là US$ 30-33 tháng.

Ngoài lương công nhân còn vấn đề năng suất, vấn đề kỹ luật trong sản xuất công nghiệp. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy là trong nhiều ngành công nghiệp Hoa Kỳ vẫn cạnh tranh trên thế giới được vì năng suất công nhân của họ rất cao, đứng đầu thế giới, mặc dù tiền lương công nhân cao. Việc này là do năng suất cao trong nhiều ngành kỹ nghệ Hoa Kỳ và cũng là hậu quả của việc tổ chức tốt, cách điều động hữu hiệu và mức giáo dục của dân.

Đây là một yếu tố cần chú ý khi lôi kéo đầu tư vào Việt Nam. Ngoài ra chính sách đầu tư phát triển cho Việt Nam cần có một số công nghiệp hay dịch vụ mà cần khuyến khích để có thể xây dựng tiềm năng phát triển cho tương lai. Vậy sự lựa chọn những công nghiệp ít ô nhiễm, những dịch vụ có triển vọng để đầu tư là tối quan trọng. Việc chuyển kinh nghiệm và hiểu biết (transfer of skills) sản xuất cho phiá Việt Nam cũng là một khía cạnh rất quan trọng. Do đó việc lựa chọn một công ty hay tập đoàn ngoại quốc để tránh hậu quả xấu cho tương lai là ưu tiên.

5) Những vấn đề còn lại

Các vấn đề trong việc thực hiện đầu tư trực tiếp còn chậm là: thiếu về hạ tầng cơ sở về điện, nước, điện thoại, hệ thống ngân hàng chưa phát triển và nhất là thiếu cơ cấu hành chính/luật lệ/nhân sự.

Với một số vốn đầu tư là US$14.9 tỉ và độ 5 tỉ được thực hiện thì Việt Nam cũng thu hút được một số vốn đáng kể trong bẩy năm qua. Với đầu tư thì có tăng gia xuất khẩu. Hiện nay 10 mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam trong 1994 là:

Dầu thô (US$976 triệu);
may mặc (US$550 triệu);
Hải sản (US$480 triệu);
Gạo (US$406 triệu);
Than (US$115 triệu);
Hạt điều (US$105 triệu);
Giầy (US$100 triệu);
Cafe (US$97 triệu);
caosu (US$70 triệu).

Như vậy là hiện nay 90% món xuất khẩu của Việt Nam chưa có nhiều giá trị gia tăng (value added) mà là sản phẩm (primary commodities). Trong 10 món hàng xuất khẩu chỉ có hai là có trị giá gia tăng, mặc dù là thấp đó là hàng may mặc và giầy. Vậy nếu không tiếp tục thu hút đầu tư vào các kỹ thuật tân tiến, chất xám để quản trị kỹ thuật thì Việt Nam sẽ tụt hậu.

Trong các khó khăn kể trên, Việt Nam cũng đã thay đổi nhiều trong việc xây dựng nền móng kỹ thuật và hạ tầng cơ sở, làm đẹp "bộ mặt" nhất là trong việc xúc tiến cải cách hành chính/cơ cấu luật lệ. Hiện nay những khẩu hiệu tại Việt Nam là "nhà nước pháp quyền," "công nghiệp hoá," "hiện đại hoá" và "cải cách hành chính."

Những khẩu hiệu trên có nghĩa gì? Theo các báo chí tại Việt Nam thì đây là việc nhà nước sử dụng luật lệ trong việc điều hành guồng máy quốc gia. Việc này cũng đem tới việc cải cách hành chính, xây dựng một đội ngũ công chức biết sử dụng và dựa trên luật pháp. Hiện nay luật pháp, Hiến pháp Việt Nam còn chuyên chính, còn thiên về đảng cộng sản. Nhưng nhìn về quá khứ thì các thay đổi kinh tế qua "Đổi Mới," các yếu tố và thay đổi chính trị trên thế giới, việc Việt Nam gia nhập ASEAN, những dấu hiệu cho thấy một nước Trung Quốc có nhiều âm mưu chiếm lãnh thổ Việt Nam tại Trường Sa và Tây Sa, v.v... đã bắt buộc chính

quyền Việt Nam thay đổi nhiều về cơ cấu, chính trị và "đổi bộ mặt" cho thấy "văn minh" hơn.

Những thay đổi đầu tiên sẽ là về nhân sự. Nếu dựa trên các thống kê thì tại Việt Nam 88% dân chúng có học nhưng số học sinh vào trung học đệ nhất cấp là 75% trong khi lên đệ nhị cấp chỉ còn có 5%. Tại Việt Nam có khoảng 700,000 người có bằng đại học, độ 7,000 có bằng cao học trở lên, và độ 1% trong số người này có tiến sĩ. Tuy là tổng số người biết đọc cao nhưng dân Việt Nam trung bình chỉ được đi học 5.5 năm mà thôi. Số tiến sĩ có mặt trong nước còn ít hơn số người có tiến sĩ gốc việt đang cư ngụ ở hải ngoại. Việc khó là Việt Nam thiếu chuyên viên về các ngành cần thiết cho việc xây dựng kinh tế, xã hội như những ngành quản trị vĩ mô, kinh tế, quản trị xí nghiệp, tài chính, ngân hàng, v.v... cũng như các ngành có dính về luật, có hiểu biết và kinh nghiệm về kinh tế thị trường. Trở ngại về kỹ thuật này có thể vượt qua với một chương trình tái huấn luyện cho chuyên viên cao cấp, huấn luyện cho trung cấp và thêm vào đó sự hỗ trợ của chuyên gia trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Việt Nam đang có nhiều chương trình gởi sinh viên, nghiên cứu sinh, công chức đi học tại ngoại quốc như Hoa Kỳ, Gia nã đại và Âu châu. Các sinh viên và nghiên cứu sinh sẽ được thấy một môi trường khác, hấp thụ không những những kỹ thuật tân tiến mà còn thấm hiểu về việc điều động trong một xã hội công bằng và sống một nếp sống thực sự dân chủ tại xứ người. Những người này, khi trở về Việt Nam, sẽ giúp nâng khả năng "hấp thụ viện trợ và đầu tư ngoại quốc" tại Việt Nam. Nhưng những người này cũng sẽ là những suy tư mới cho nền giáo dục lỗi thời tại Việt Nam. Họ sẽ là "chất xúc tác" cho việc thay đổi kinh tế, xã hội, chính trị trong nước cho tương lai. Việc này sẽ đòi hỏi thời gian.

Trong giai đọan chuyển tiếp, vì không đủ nhân lục có kỹ thuật trong nước cho nên Việt Nam đã phải dùng nhiều chuyên gia ngoại quốc như Đại Hàn, Phi, Anh, Úc, Đài Loan, v.v... Việc ngôn ngữ bất đồng sẽ làm giảm khả năng hấp thụ kỹ thuật và sanh ra nhiều hiểu lầm. Tại Việt Nam và trong khu vực tư thì đã có nhiều chuyên gia gốc Việt làm tại Việt Nam cho Ngâm hàng Deustche Bank, Bank of America, Meryll Lynch, Bourges, v.v... Ngoài ra còn nhiều người làm cho các cơ quan quốc tế như Liên Hiệp Quốc (UNDP), Ngân Hàng Thế Giới (World Bank), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), v.v... Giống như việc các cộng đồng người Việt hải ngoại đầu tư vào Việt Nam, số người này đầu tư chất xám, hiểu biết, kỹ thuật, v.v... Số người này là một thứ sứ giả (tốt hay xấu) của những xã hội tự do họ đang sống và cũng là những nguồn thông tin đóng góp vào việc phá vỡ bức tường bưng bít mà chế độ dựng lên để che người dân Việt Nam. Số người này còn nhỏ so với nhu cầu phát triển của Việt Nam và sẽ là "chất xúc tác" cho việc thay đổi kinh tế, kỹ thuật và nguồn thông tin kỹ thuật cho Việt Nam trong khi chờ đợi các chuyên viên Việt Nam được huấn luyện tại ngoại quốc trở về.

Kết luận

Từ 1988 đến nay, Việt Nam đã thu hút được gần 1,200 dự án với tổng số vốn gần US$15 tỉ. Việc này đã đòi hỏi nhiều thay đổi cơ cấu, thủ tục đầu tư trong nước và cởi mở hơn với bên ngoài. Nó cũng mang nhiều thay đổi về vật chất đáng kể cho Việt Nam. Ví dụ việc gọi điện thoại tại Việt Nam không còn là một trở ngại đáng kể nữa vì có thể "connect" từ Bắc vào Nam, với mọi quốc gia trên thế giới, việc mà không ai có thể ngờ được cách đây vài năm. Đời sống dân chúng có tiến một cách khả quan, không ai chỗi cãi được.

Việc đầu tư trực tiếp cũng gây ra những vấn đề to và nhỏ cho Việt Nam. Trước hết nó cho thấy sự liên hệ khắng khít giữa kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới. Kinh tế Việt Nam không thể sống một mình được như trước đây. Muốn làm kinh tế thì phải có thông tin từ các thị trường phía ngoài. Ngoài ra có sự liên kết mật thiết giữa đầu tư vật chất và chất xám. Những việc này sẽ giúp mở tầm nhìn của phía Việt Nam về thế giới bên ngoài và sẽ làm giảm bức tường bưng bít về thông tin qua Fax, qua điện thoại, qua Internet, và qua việc tiếp xúc với người bên ngoài.

Việt Nam nay cũng là một thành viên ASEAN. Đi đôi với sự mở rộng về đầu tư, kinh tế, giao thương, Việt Nam đã mở rộng về ngoại giao để dễ tiếp cận với bên ngoài, để tìm bạn trong vấn đề tranh chấp với Trung Quốc. Việc này sẽ giúp cho chế độ CS Việt Nam "gia nhập" nhiều hơn vào cộng đồng thế giới với những quy luật chơi "nhân bản và dân chủ." Việc này sẽ giúp Việt Nam biến thể, càng nhanh càng tốt, để trở thành một chế độ "acceptable" hơn cho thế giới bên ngoài.

Kinh nghiệm thế giới đã cho thấy không có thể chế, chế độ, đảng hay nước nào tồn tại nếu không biến thể. Đây là luật tất yếu. Đảng CS Việt Nam đã hiểu bài học này nhưng liệu họ có can đảm thay đổi nhanh trong chiều hướng "cởi mở thể chế" vào kỳ Đại Hội thứ 8 vào năm 1996? Việc này chỉ có tương lai sẽ cho biết. Dù sao đi nữa, không có ai có thể tưởng tượng là Việt Nam sẽ trở về thời kỳ "bao cấp," một danh từ dùng để nói về thời kỳ quản lý theo kiểu CS. Việc "nhập hội" vào thế giới văn minh là tất yếu. chỉ có việc nhanh hay chậm, khôn hay dở mà thôi.■

BỤT TRONG TA, CHÚA TRONG TA

THÍCH NHẤT HẠNH

Lời Tòa soạn: *Bài này dịch Chương Bốn trong cuốn* Living Buddha, Living Christ, *của Thích Nhất Hạnh, Riverhead Books xuất bản, 1995. Cuốn sách này gồm nhiều bài giảng bằng Anh ngữ của tác giả, được ghi âm, chép lại và nhuận sắc. Tác phẩm này hiện là một cuốn sách bán rất nhiều trong loại sách về tôn giáo và tâm linh ở California và Hoa Kỳ. Tác giả mới đọc một bài diễn từ quan trọng (key note speech) tại Hội Nghị về Tình Trạng Thế Giới do Gorbachev Foundation tổ chức tại San Francisco hồi đầu tháng Mười 1995. Hội nghị này quy tụ những nhân vật như ông Gorbachev, cựu tổng bí thư đảng cộng sản Liên xô, cựu tổng thống Bush, bà Thatcher cựu thủ tướng Anh, và một số vị đã lãnh giải Nobel về văn chương và hòa bình. Tác giả, nhân vật duy nhất thuộc giới tu sĩ và lãnh đạo tinh thần, đã nói về nhu cầu tâm linh an hòa trong việc xây dựng hòa bình thế giới, sau đó đã hướng dẫn một buổi quán niệm và thiền tập cho các người tham dự.*

Bản dịch tiếng Việt này, tác giả chưa duyệt lại về nội dung cũng như về ngôn từ. Những nhầm lẫn khi chuyển sang tiếng Việt, nếu có là trách nhiệm của người dịch. Theo lối quen dùng trong các sách của tác giả, trong bài này Buddha được dịch là "Bụt," một từ trong tiếng Việt cổ dùng để phiên âm tiếng trên khi đạo Phật được truyền vào Việt Nam từ hồi đầu kỷ nguyên Tây Lịch. Từ "Bụt" còn được giữ trong ngôn ngữ dân gian, qua các truyện cổ tích và ca dao, tục ngữ Việt Nam. Từ khi người Việt dùng kinh sách chữ Hán, từ "Phật" (tiếng Hán Việt) được dùng thay từ "Bụt."

Cuộc đời Ngài là giáo lý

Có một khoa học gọi là Phật học, đó là học về cuộc đời của Bụt. Là một nhân vật có thật trong lịch sử. Bụt sinh ở thành Kapalivastu (Ca Tì La Vệ), gần biên giới Ấn Độ và Nepal, ngài thành hôn, sinh một con, xuất gia, giác ngộ, và mang chia sẻ giáo pháp của ngài cho đến năm tám mươi tuổi ngài tịch. Nhưng cũng có một vị Bụt ở trong mỗi người chúng ta, không tùy thuộc thời gian và không gian. Đó là Đức Bụt sống, vị Bụt của sự thật sau cùng, vượt trên các ý nghĩ và khái niệm, và lúc nào chúng ta cũng gặp được. Vị Bụt sống đó không sinh ra ở Kapilavastu và cũng không tạ thế ở Kushinagar.

Ki Tô Học là môn học về cuộc đời chúa Ki Tô. Khi nói chúa Ki Tô, chúng ta cũng cần biết đang nói về chúa Giêsu Ki Tô trong lịch sử hay Đức Ki Tô hằng sống. Chúa Giêsu trong lịch sử sinh tại Bê Lem, con của một người thợ mộc. Ngài rời quê hương đi xa, trở thành một đạo sư, và bị đóng đinh trên thập tự vào năm ba mươi ba tuổi. Đức Ki Tô hằng sống là Con của Thượng Đế, đã phục sinh và nay vẫn còn tiếp tục sống. Trong Ki Tô giáo, bạn phải tin vào sự phục sinh nếu không thì bạn không phải tín đồ. Tôi e rằng điều kiện này làm nhiều người e ngại, không chịu nhìn sâu vào cuộc đời chúa Giêsu. Thật đáng tiếc, vì chúng ta có thể học hỏi cả nơi chúa Giêsu trong lịch sử lẫn chúa Ki Tô như một cánh cửa vào tuyệt đối.

Khi chúng ta theo dõi và tiếp xúc một cách sâu sắc với cuộc đời và giáo lý của chúa Giêsu, chúng ta có thể thâm nhập vào sự thật của Thượng Đế. Tình yêu, sự hiểu biết, lòng can đảm, sự bao dung, là những biểu hiện của cuộc đời Chúa Giêsu. Thượng Đế xuất hiện với chúng ta qua Giêsu Ki Tô. Với Thánh Linh và Nước Chúa ở trong Ngài, Giêsu đã tiếp xúc với mọi người sống cùng thời của Ngài. Ngài đã nói chuyện với những cô gái điếm, những người thâu thuế, Ngài có can đảm làm bất cứ việc gì cần thiết để chữa các căn bệnh của thời đại Ngài. Như là đứa con của mẹ Maria và thánh Giuse, Giêsu là Con Người, Người Nam và Người Nữ. Như một người sống với Thánh Linh, Ngài là Con của Thượng Đế. Nói rằng Chúa Giêsu vừa là Con của Người vừa là Con của Thượng Đế, các Phật tử có thể chấp nhận không khó gì. Chúng ta có thể thấy Đức Chúa Con và Đức Chúa Cha là một, Bất Nhị, vì nếu không có Đức Chúa Cha ở trong Ngài thì không có Đức Chúa Con. Tuy nhiên trong Ki Tô giáo, Giêsu thường được gọi là Con Một của Thượng Đế. Tôi thấy chúng ta phải quán chiếu mọi hành động và mọi lời dậy của Chúa Giêsu trong cuộc đời Ngài, như một mẫu mực để chúng ta tu tập. Giêsu sống đúng như lời dậy của Ngài, cho nên suy gẫm cuộc đời Chúa Giêsu là điều tối cần thiết để hiểu giáo lý của Ngài. Tôi nghĩ cuộc đời Chúa Giêsu là bài học căn bản nhất của Ngài, quan trọng hơn cả sự phục sinh và tính vĩnh cửu.

Sống tỉnh thức là Bụt

Bụt là người giác ngộ, nghĩa là không còn bị ràng buộc vào thế tục. Nhưng khi nhiều người nói họ tin Bụt, họ đang nói về niềm tin vào vị Bụt thần thông, huyền diệu, không phải niềm tin vào giáo lý hay cuộc đời của vị Bụt lịch sử. Họ tin vào sự mầu nhiệm của Bụt, và thấy như vậy là đủ. Nhưng các thí dụ trong cuộc đời thật của Bụt và Chúa Giêsu quan trọng hơn, vì khi các ngài sống như những con người thật, chúng ta có thể bắt chước, sống theo mẫu đời sống của các Ngài.

Khi chúng ta đọc, "Cửa trời mở rộng và Thánh Linh giáng xuống Ngài như một con chim bồ câu," chúng ta có thể thấy hình ảnh Chúa Giêsu đã giác ngộ. Ngài đã tiếp xúc được với sự thật của đời sống, nguồn suối của tỉnh thức, của minh triết và trí tuệ ở trong Ngài, đó là điều phân biệt Ngài với người phàm tục. Khi Ngài sinh ra trong gia đình một người thợ mộc, Ngài là Con của Người. Khi Ngài mở rộng trái tim, cánh cửa thiên đường đã mở ra cho Ngài. Thánh linh đã ngự xuống Ngài như một con chim bồ câu, và Ngài biểu hiện như là Con của Thượng Đế — rất thiêng liêng, sâu sắc, và vĩ đại. Nhưng Thánh Linh không phải chỉ ngự xuống Giêsu không thôi, mà cho tất cả chúng ta. Trong nhãn quan Phật giáo, ai mà không phải là con của Thượng Đế? Ngồi dưới gốc cây bồ đề, những hạt giống thiêng liêng và huyền diệu ở trong Bụt bùng nở. Ngài là một người, nhưng đồng thời ngài cũng thị hiện tới mức cao nhất tâm linh nhân loại. Khi chúng ta tiếp xúc được với tâm linh tối thượng trong chúng ta, chúng ta là Bụt, chúng ta mang ơn Thánh Linh, và chúng ta trở nên rất bao dung, rất cởi mở, sâu xa, và thông cảm.

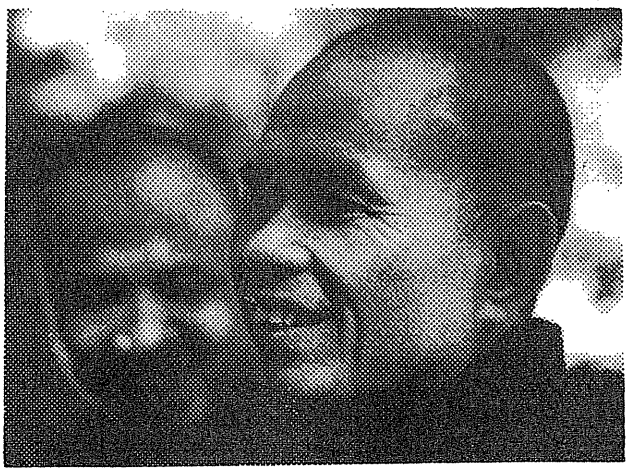

Thiền sư Nhất Hạnh

Những cánh cửa mở ra cho các thế hệ sau

Kinh thánh Mathiơ tả Nước Chúa giống như một hạt cải nhỏ xíu. Điều đó có nghĩa là hạt giống của Nước Chúa ở sẵn trong chúng ta. Nếu chúng ta biết vun trồng hạt giống đó trong mảnh đất mầu của cuộc sống hàng ngày, nó sẽ lớn lên và thành một cây cao cho chim chóc tới trú ẩn. Chúng ta không cần phải chết đi mới tới được cửa thiên đường. Thật ra chúng ta cần phải sống đích thực. Việc tu tập là tiếp xúc sâu xa với sự sống để Nước Chúa trở thành sự thật. Đây không phải chuyện sùng tín. Đây là chuyện thực tập. Có thể vào Nước Chúa bây giờ và ở đây. Nhiều đoạn trong Phúc Âm cũng có cách nhìn này. Chúng ta đọc Kinh Lạy Cha, rằng chúng ta không *đi tới* Nước Chúa, nhưng Nước Chúa sẽ đến với chúng ta: "Nước Ngài sẽ tới..." Giêsu nói, "Ta là cánh cửa vào." Ngài tự mô tả là cánh cửa của sự cứu rỗi và sự sống hằng cửu, là cánh cửa của Nước Chúa. Vì Đức Chúa Con được tạo nên bằng Đức Thánh Linh, Ngài là cánh cửa để chúng ta vào Nước Chúa.

Bụt cũng được mô tả như là một cánh cửa, là vị đạo sư chỉ đường cho ta sống trong đời. Phật tử tu học con đường đó một cách sâu xa để giúp ta sống trong chánh niệm, từ bi, và an lạc. Kinh sách nói có 84 ngàn Pháp môn, cánh cửa của sự tu học. Nếu bạn may mắn tìm thấy một cánh cửa, và cho rằng cánh cửa của bạn là cánh cửa duy nhất, thì đó không phải là tinh thần đạo Bụt. Thật ra chúng ta phải mở ra thêm nhiều cánh cửa mới cho các thế hệ tương lai. Chúng ta đừng sợ có quá nhiều cánh cửa — đúng ra ta nên lo ngại không có thêm những cánh cửa mới. Thật tội nghiệp cho con cháu chúng ta, và con cháu của họ, nếu chúng ta hài lòng với 84 ngàn cánh cửa hiện có. Mỗi người chúng ta, với sự tu tập và tâm từ bi, có thể mở ra những Cánh Cửa Pháp mới.

Xã hội đang biến đổi, con người thay đổi, đời sống chính trị và kinh tế ngày nay không giống như thời Bụt và Chúa nữa. Bụt trông cậy nơi chúng ta để Giáo Pháp tiếp tục phát triển như một thực thể sống động — không phải một Giáo Pháp cứng đọng, mà là một *Pháp Thân — Dharmakaya* một thực thể giáo lý thiêng liêng.

Bà mẹ sinh ra các vị Bụt

Bụt dậy Pháp thân của ngài quan trọng hơn nhục thân. Ngài muốn dậy chúng ta phải thực

hành Giáo Pháp để đạt tới niết bàn ở đây và bây giờ. Giáo Pháp sinh động không phải là những thư viện chứa kinh điển hay các băng thâu những bài giảng hay. Pháp sinh động là sống tỉnh thức trong chánh niệm, biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày của Bụt cũng như của quý vị. Khi tôi nhìn thấy quý vị bước đi với chánh niệm, tôi tiếp xúc được với sự an lạc, với sự hiện diện của quý vị một cách sâu xa. Khi quý vị săn sóc các anh chị em của mình, tôi nhìn thấy Giáo Pháp sống động trong quý vị. Nếu có chánh niệm quý vị có thể tiếp xúc với Pháp thân của Bụt.

Bụt mô tả những hạt giống của tỉnh thức trong mỗi chúng ta là "Như Lai mẫu" (tathagatagarbha). Chúng ta thấy đều là "mẹ của Như Lai" vì trong lòng chúng ta đều mang sẵn hạt giống của tỉnh thức. Nếu chúng ta đều săn sóc vị Bụt sơ sinh trong mình bằng sự thực tập tỉnh thức mỗi ngày, một ngày nào đó Đấng Giác Ngộ sẽ đến với chúng ta. Các Phật tử nhìn Bụt như một vị thầy và một người anh, không phải là một thần linh. Chúng ta đều là Pháp huynh Pháp đệ của Bụt. Chúng ta cũng nói Trí Tuệ Bát Nhã (Prajnaparamita) là mẹ của tất cả các vị Bụt. Trong lịch sử, các giáo phái Tin Lành giảm bớt hình ảnh Mẹ trong Thượng Đế và đề cao vai trò Cha của Ngài, nhưng trong giáo hội Công giáo có sự sùng kính Maria, Đức Mẹ Chúa Trời.

Thực ra Mẹ và Cha là hai phương diện của cùng một thực thể. Hình ảnh người Cha hiện rõ hơn trong Trí Tuệ và Hiểu Biết, người Mẹ trong tình thương và đức Từ Bi. Trong đạo Bụt, hiểu biết (prajna) là căn bản của thương yêu (maitri). Nếu không có hiểu biết thì không có tình thương đích thực, và không có tình thương thì không có hiểu biết đích thực.

Người con gái của thượng đế

Người ta gọi Bụt bằng mười danh hiệu, mỗi danh hiệu biểu lộ một phẩm chất. Danh hiệu thứ nhất, Như Lai (Tathagata) tức là "vị đến với chúng ta trên đường chánh," "vị đến từ sự thật mầu nhiệm của sự sống và sẽ trở về sự thật mầu nhiệm đó," hay "vị đến từ cõi như vậy, ở trong cõi như vậy, và quay về cõi như vậy." "Như" là danh từ Phật giáo nói đến Chân Như, bản chất của sự vật, hay sự thật tối hậu. Đó là bản thể hay nền tảng của sự hiện hữu, ví như nước là bản thể của sóng. Cũng như Bụt, chúng ta cũng tới từ Chân Như, ở tại chân như và sẽ quay về chân như. Chúng ta từ cõi không đến và trở về cõi không.

Trong một kinh Phật nói rằng hình sắc chúng ta thấy là do các nhân duyên tạo thành, khi không đủ nhân duyên thì chúng ta không thấy. Khi có đủ nhân duyên thì chúng ta nhận ra một hiện tượng, chúng ta thấy hiện tượng là có thật. Nhưng khi một trong các nhân duyên vắng mặt, chúng ta không nhận ra hiện tượng đó nữa, ta không thấy nên nói là nó không hiện hữu. Nhưng điều đó không đúng. Vào tháng Tư ở Làng Hồng chúng ta không nhìn thấy hoa hướng dương nở, chúng ta có thể nói hoa hướng dương không hiện hữu. Nhưng các nông dân ở ngôi làng tại miền nam nước Pháp này đã gieo hàng ngàn hạt giống xuống đất, khi nhìn ngọn đồi trơ trụi họ có thể đã thấy các hoa hướng dương rồi. Hoa hướng dương đã có mặt ở đó. Chúng chỉ còn thiếu các nhân duyên của mặt trời, sức nóng, mưa, và thời gian. Không phải vì ta không thấy mà hoa hướng dương không hiện hữu.

Cũng theo cách đó chúng ta nói Đức Như Lai không từ đâu tới và cũng không đi về đâu cả. Ngài tới từ cõi Chân như và trở về Chân như, không phụ thuộc thời gian và không gian. Nếu quý vị đi qua thửa ruộng bên Làng Hồng vào tháng Tư, và xin cánh đồng cho quý vị thấy chân như, thấy Nước Chúa, các thửa ruộng bỗng nhiên sẽ phủ đầy hoa hướng dương vàng chói rực rỡ. Khi Thánh Phan Xi Cô (St. Francis) nhìn quán chiếu sâu xa một cây hạnh nhân vào giữa mùa đông và bảo cây hãy nói cho ngài nghe về Thượng Đế, cây bỗng bừng nở đầy hoa.

Danh hiệu thứ hai của Bụt là A La Hán, vị xứng đáng được tôn kính. Danh hiệu thứ ba là Thiên Thệ, vị hoàn toàn tỉnh thức. Thứ tư là Minh Hạnh Túc, vị có trí tuệ và đức hạnh. Thứ năm là Vô Thượng Sĩ, vị dẫn đường không ai hơn. Thứ sáu là Thế Gian Giải, người biết rõ thế giới này. Thứ bẩy là Điều Ngự Trượng Phu, người đi trên con đường tự tại. Thứ tám là Thiên Nhân Sư, thầy của Thần linh và Người. Danh hiệu thứ chín của Ngài là Bụt (Buddha), bậc giác ngộ. Danh hiệu thứ mười là Đức Thế Tôn, bậc đầy phúc báu. Mỗi khi chúng ta quy y, quay về nương tựa Bụt, chúng ta tìm nương tựa vào một vị có đủ mười đức tính trên, đó cũng là hạt nhân có sẵn trong mỗi người. Thái tử Tất Đạt Đa (Siddharta) không phải là vị Bụt duy nhất. Mọi vật trong thế giới cây cỏ, muông thú, và khoáng chất đều là các vị Bụt tương lai. Tất cả chúng ta đều chứa sẵn mười đức tính của Bụt trong thâm căn của mình. Nếu chúng ta thể hiện được các đức tính đó thì sẽ được tôn kính.

Tôi thấy trong Phép rửa tội là sự công nhận mỗi người, khi mở lòng ra đón Thánh Linh, đều có khả năng thể hiện mười đức tính trên, đó cũng là những đức tính để trở thành các người con của Chúa. Trong đạo Bụt chúng ta không nói đến Tội Tổ Tông nhưng nói đến các Chủng tử bất thiện, là những hạt giống sẵn có trong mỗi người — hạt giống của hận thù, giận dữ, ngu si và cố chấp, vân vân — và chúng ta nói các hạt giống trên có thể được chuyển hóa khi chúng ta tiếp xúc với các đức tính của Bụt, các đức tính đó cũng có sẵn hạt giống trong chúng ta. Tội tổ

tông cũng có thể được chuyển hóa khi một người tiếp xúc với Thánh Linh. Giêsu là Con của Thượng Đế và là Con của Người. Chúng ta cũng đều là con của thượng đế và của song thân chúng ta. Nghĩa là chúng ta thuộc về cùng một thực tại như Giêsu. Điều này có thể coi là tà thuyết đối với một số người Thiên Chúa giáo, nhưng tôi tin những nhà thần học đã nói là không cần phải nghĩ như vậy. Giêsu không phải chỉ là Chúa của chúng ta, Ngài còn là Cha, là Thầy, là Anh và là Chính chúng ta. Nơi duy nhất chúng ta có thể tiếp xúc với Giêsu và Nước Chúa là ở trong nội tâm mình.

Chúng ta tiếp tục ra đời

Khi chúng ta làm lễ Chúa giáng sinh hay lễ Phật đản, chúng ta mừng sự ra đời của những hài nhi đặc biệt. Sự giáng sinh của Chúa và đản sinh của Bụt là các biến cố quan trọng trong lịch sử loài người. Mấy ngày sau khi Bụt ra đời nhiều người ở Kapilavastu đến kính thăm, trong đó có một đạo sĩ già tên là Asita. Sau khi nhìn ngắm Bụt sơ sinh, Asita bỗng khóc. Vua cha kinh ngạc hỏi: "Thưa đạo sĩ, tại sao ông lại khóc? Con tôi sẽ bị số phận không may chăng?" Đạo sĩ trả lời: "Thưa đức vua, không phải vậy. Việc ra đời của thái tử Tất Đạt Đa thật là mầu nhiệm. Con trai hoàng thượng sẽ thành một vị thầy quan trọng của thế giới. Nhưng tôi bây giờ đã già quá rồi, chắc không sống được đến ngày đó nữa. Đó là lý do tại sao tôi khóc."

Trong Kinh Thánh cũng có một câu chuyện tương tự. Tám ngày sau khi sinh ra, chúa Hài Đồng được đưa tới đền thờ để làm lễ cắt bì. Khi một người tên Simeon nhìn thấy Chúa, ông ta thấy là Ngài sẽ thay đổi cuộc sống nhân loại một cách lớn lao.

"Khi đến ngày làm lễ thánh tẩy theo luật của Mai sen (Moses), Người ta bế Ngài đến Giê ru sa lem để trình Ngài lên Thượng Đế,... và người ta theo luật của Thượng Đế làm lễ hiến sinh hai con bồ câu nhỏ. Lúc đó có một người ở Giê ru sa lem tên là Simeon. Người đó là một người công chính và sùng tín, đi tìm đường cứu rỗi dân Israel, đưa Thánh Linh ở cùng người đó. Đức Thánh linh đã báo cho Simeon biết rằng ông ta sẽ được nhìn thấy Messiah (Đấng cứu thế) trước khi chết. Theo hướng dẫn của Thánh linh, Simeon đi tới đền thờ, và khi cha mẹ Chúa hài đồng bế Chúa tới trao cho ông theo luật thánh, Simeon bế Chúa trong hai tay, và ca ngợi Thiên chúa rằng: 'Lạy Chúa, nay Ngài có thể cho tôi tớ Ngài được yên nghỉ theo lời Ngài đã phán, vì nay tôi đã thấy được sự cứu rỗi mà Ngài đã chuẩn bị trước sự chứng kiến của mọi người, ánh sáng mạc khải cho dân ngoại và vinh quang cho dân Chúa, dân tộc Israel.' Cha và mẹ của hài nhi kinh ngạc khi nghe Simeon nói thế."

Mỗi khi tôi đọc chuyện Asita và Simeon tôi lại ước chi khi mỗi người chúng ta sinh ra lại có một vị hiền giả đến thăm viếng. Mỗi trẻ sơ sinh ra đời đều quan trọng, không kém gì việc đản sinh của Bụt. Chúng ta cũng là Bụt, một vị Bụt tương lai, và chúng ta tiếp tục ra đời trong mỗi giây phút. Chúng ta cũng đều là Con của Thiên Chúa và là con của cha mẹ ta. Chúng ta phải chăm sóc mỗi đứa trẻ mới ra đời.

Tiếp xúc với tổ tiên

Tôi không biết tôi là chính tôi hay tôi cũng là anh ruột tôi. Trước khi tôi ra đời một đứa trẻ con trai khác đã tính sinh ra, nhưng mẹ tôi bị xẩy thai. Nếu người con trai đó còn sống chắc tôi đã có một người anh. Hay tôi đã là anh tôi. Từ nhỏ tôi vẫn nghĩ ngợi về điều này.

Những bậc cha mẹ sắp có con nên cẩn trọng, vì họ đang mang một hài nhi có thể trở thành một Đức Bụt hay một Chúa Giêsu. Họ phải tỉnh táo biết những thứ gì họ đang ăn, uống, điều họ nghĩ, việc họ làm. Cách thức họ chăm sóc thân thể và cảm thọ của họ ảnh hưởng đến sự an lạc của đứa trẻ trong bụng mẹ. Cha mẹ chúng ta cho chúng ta được ra đời và hiện giờ vẫn tiếp tục ban sự sống cho chúng ta. Mỗi khi gặp khó khăn tôi đều khấn cha mẹ tôi và lúc nào tôi cũng được phù hộ.

Các tổ tiên về tâm linh của chúng ta cũng ban cho chúng ta sự sống và cũng vẫn còn tiếp tục mãi. Ở nước tôi chúng tôi thường nói một vị thầy đích thật có thể cho môn đệ sự sống. Nếu quý vị có đủ bản lãnh, quý vị sẽ tạo nên sự sống của những đứa con tinh thần, và qua sự tu tập và cuộc sống quý vị sẽ tiếp tục ban sự sống cho nhiều người, cả sau khi đã qua đời. Chúng ta có thể nói các người con từ miệng Bụt ra đời vì Bụt đã ban cho họ các lời dậy, tức là Pháp. Có nhiều cách để mang Pháp tới cho cuộc sống tinh thần của một đứa trẻ sắp ra đời, cách thông thường nhất là dùng lời nói. Mỗi ngày tôi vẫn tu tập để tiếp xúc với các tổ tiên huyết thống và các tổ tiên tâm linh của tôi. Mỗi khi tôi thấy mình yếu đuối tôi lại kêu gọi họ phù trợ, và bao giờ các ngài cũng tới giúp.

Khổ và con đường dứt khổ

Ngay từ khi còn nhỏ, thái tử Tất Đạt Đa và Giêsu đều nhận thấy đời nhiều nỗi khổ. Bụt đã thấy rất sớm nỗi khổ của mọi loài. Chúa Giêsu cũng phải nhìn thấy như vậy vì các Ngài đều tìm đường giúp nhân loại dứt khổ đau. Chúng ta cũng phải tìm một lối sống giúp cho đời vơi khổ. Sự thật về khổ lúc nào cũng có mặt, ở chung quanh và ở trong ta, và chúng ta phải tìm đường giảm bớt nỗi khổ, biến khổ đau thành an lạc, hòa bình.

Các tăng và ni tu tập theo truyền thống của

họ đã tụng kinh, ngồi thiền, đi thiền hành, thụ trai trong yên lặng, và tu tập nhiều phương pháp khác để diệt khổ. Sống cuộc đời của một vị tăng hay ni, có thể ngồi im lặng quán chiếu về sự khổ và đường diệt khổ, là một điều xa xỉ. Quý vị có thể ngồi quán chiếu sâu xa về thân và tâm của mình, như gà mẹ đang ấp trứng. Một ngày nào đó, trứng sẽ nở ra một gà con. Nếu quý vị không quý báu những giờ thực tập thì dù là tăng ni, quý vị cũng không cống hiến gì được cho đời.

Năm hai mươi chín tuổi Bụt xuất gia, tuổi tương đối còn trẻ, đến năm ba mươi lăm ngài thành đạo. Chúa Giêsu cũng sống nhiều ngày một mình trong sa mạc. Chúng ta đều cần những giờ phút suy ngẫm và làm mới lại mình. Những người không phải tăng ni sẽ thấy khó kiếm được thì giờ thiền quán hay cầu nguyện, nhưng đó là một việc quan trọng phải làm. Trong những khóa tu, chúng ta tập sống ý thức về mỗi mỗi việc mình làm, rồi tiếp tục áp dụng điều đó trong cuộc sống hàng ngày. Thực hành như thế chúng ta có thể quán chiếu sâu xa về bản chất của khổ và tìm ra đường thoát khổ. Đó là bài giảng thứ nhất của Bụt tại Vườn Nai ở Sarnath: "Hãy quán chiếu sâu xa bản chất của khổ để tìm nguyên nhân gây ra khổ và con đường diệt khổ." Người đi tu hay người tại gia đều có thể thực tập điều đó.

Ta là con đường

Đạo Bụt trong truyền thống Theravada (Nam Tông) nhấn mạnh vào các bài giảng của vị Bụt lịch sử, vị Bụt đã sống và đã qua đời. Sau này ý niệm về Bụt sinh động phát triển trong truyền thống Mahayana (Bắc Tông). Khi Bụt sắp nhập diệt nhiều vị đệ tử buồn rầu vì sắp phải xa Ngài. Ngài đã trấn an họ rằng: "Nhục thân của ta sẽ không còn nữa, nhưng pháp thân của ta vẫn luôn luôn ở bên các con. Hãy quy y Pháp để làm hòn đảo cho các con nương tựa." Lời Bụt dậy rất rõ ràng. Giáo Pháp của Ngài là hải đảo cho ta nương tựa, là bó đuốc soi đường cho chúng ta. Còn giáo pháp thì chúng ta khỏi lo. Một vị sa môn lúc đó đang bệnh, ngỏ ý tiếc không thể đến gặp Bụt. Bụt nhắn với thầy đó rằng: "Nhục thân của ta không quan trọng. Nếu thầy có Pháp thân với thầy, nếu thầy tin Pháp, thực tập Giáo Pháp, ta luôn luôn ở bên thầy." Chúa Giêsu cũng từng nói: "Khi có hai, hay ba người họp nhau trong tên Ta, Ta ở đó cùng họ."

Ta luôn luôn ở đó cùng người

Sau khi Bụt nhập diệt, người ta yêu và sùng kính Ngài quá nên ý niệm Pháp thân bắt đầu là các giáo lý đã biến thành một vị Bụt huy hoàng, bất diệt, lúc nào cũng giảng Giáo Pháp. Trong truyền thống Bắc Tông, Bụt lúc nào cũng còn sống, vẫn tiếp tục giảng Giáo Pháp. Nếu quý vị chú ý lắng nghe, quý vị có thể nghe tiếng nói của Pháp từ một hòn sỏi, một lá cây, một đám mây bay. Đức Bụt thường tồn đã trở thành Bụt sống, vị Bụt của niềm tin. Cũng giống như Chúa Ki Tô của đức tin, chúa Ki Tô sống. Nhà thần học Paul Tillich mô tả Thiên Chúa như là nền tảng của hiện hữu. Người ta cũng có khi mô tả Bụt như vậy.

Thấy Đạo là thấy ta

Gặp một vị minh sư cũng có giá trị như học ngài hàng thế kỷ, vì trong ngài chúng ta thấy tấm gương sống của sự giác ngộ. Làm sao chúng ta được gặp Bụt hay Chúa? Điều đó tùy thuộc chính ta. Nhiều người nhìn vào mất Bụt hay Chúa mà không thấy. Có một thầy kia hối hả đi tìm gặp Bụt, vội quá đến nỗi dọc đường nhìn mà không thấy một người đàn bà đang đau khổ cần giúp đỡ. Khi vị đó tới tu viện gặp Bụt, ông ta cũng không nhìn thấy Bụt. Quý vị thấy Bụt hay không là do quý vị đang sống trong trạng thái nào.

Ta là trí tuệ, là từ bi

Bụt tỏa ra hào quang cũng như các nhân vật siêu phàm khác. Khi chúng ta gặp các nhân vật đó chúng ta cảm thấy bình yên, tình thương, thấy sức mạnh nơi họ và trong chúng ta. Có câu ngạn ngữ Trung Hoa rằng: "Thánh hiền ở đâu thì nước suối ở đó trong hơn, cây cối ở đó cũng xanh hơn." Câu đó mô tả không khí bao quanh một bậc thánh nhân. Khi quý vị đến bên một hiền giả, quý vị cảm thấy bình an và sáng láng. Khi quý vị đến gần Chúa Giêsu và nhìn thẳng vào mắt Ngài — dù quý vị thấy hay không — quý vị có nhiều hy vọng được cứu rỗi hơn là chỉ đọc lời nói của Ngài. Nhưng khi quý vị không thể đích thân gặp Chúa, thì còn những bài học của Chúa, đặc biệt là những bài học về cuộc đời của Ngài.

Thoát khỏi những khái niệm

Mỗi khi tôi đọc kinh điển, dù là kinh đạo Chúa hay đạo Bụt, tôi luôn luôn ghi nhớ rằng

những điều các Ngài nói là nói cho một người hay một thính chúng nào đó, trong một hoàn cảnh nào đó. Tôi cố suy ngẫm sâu xa về khung cảnh của lời dậy để hiểu cho đúng hơn. Điều các Ngài nói có khi không quan trọng bằng cách nói. Khi chúng ta biết như vậy chúng ta gần Chúa và Bụt hơn. Còn như nếu chúng ta phân tích kỹ lưỡng lời dậy của các Ngài mà không hiểu tương quan giữa người nói và người nghe thì có thể chúng ta đã hiểu lầm. Nhiều nhà thần học cũng có khi mắc lỗi này.

Khi đọc Kinh Thánh chúng ta thấy sự can đảm vô cùng của Chúa Giêsu khi Ngài cố thay đổi xã hội chung quanh. Khi đọc kinh Phật chúng ta cũng thấy Bụt có một nhân cách rất mạnh. Xã hội Ấn Độ thời Bụt không nhiều bạo lực bằng xã hội trong đó Chúa Giêsu sinh ra, cho nên chúng ta có cảm tưởng các phản ứng của Bụt không quyết liệt bằng, nhưng điều đó là vì trong xã hội của Bụt khả dĩ có thể tìm ra phương cách khác. Hãy coi phản ứng của Bụt đối với sự sa đọa của các tu sĩ theo phái Vệ Đà chẳng hạn, cũng rất quyết liệt. Thí dụ khái niệm về Tự Ngã (Atman), một trọng điểm của giáo lý Vệ Đà, là một nguyên nhân của tình trạng bất công xã hội thời đó — như hệ thống đẳng cấp, cách đối xử bất nhẫn với những người vô đẳng cấp, và sự độc quyền về giáo điều của những người không chắc có giá trị tinh thần nhưng lại hưởng những cuộc sống vật chất sung túc nhất. Phản ứng lại, Bụt đã nhấn mạnh đến giáo lý Vô-Ngã. Ngài nói: "Mọi sự vật không có tự tánh riêng biệt, độc lập. Nhìn vào tự tánh của một bông hoa, quý vị thấy đó là sự trống rỗng." Đến khi các đồ đệ bắt đầu thờ phượng giáo lý Vô-Ngã, ngài lại nói: "Thà rằng tin ở tự ngã của một bông hoa còn hơn là vướng mắc vào tính vô ngã của bông hoa."

Bụt không trình bầy một học thuyết có tính tuyệt đối. Ngài dậy về vô ngã để đối trị với vấn đề của thời đại đó. Đó là một đề tài thiền quán. Nhưng nhiều Phật tử về sau bị vướng mắc vào ý niệm vô ngã. Họ nhầm phương tiện với cứu cánh, nhầm cái bè qua sông với bờ sông bên kia, nhầm ngón tay chỉ mặt trăng với mặt trăng. Có điều quan trọng hơn cả thuyết vô ngã. Đó là sự giải thoát khỏi khái niệm về Ngã và về Vô Ngã. Một người theo đạo Bụt mà để bị vướng mắc vào một lý thuyết, dù là lý thuyết Phật giáo, là làm ngược lời Bụt dậy. Lời nói và khái niệm không quan trọng. Điều quan trọng là sự khai ngộ của chính chúng ta về bản chất của sự vật và cách chúng ta đối trị với sự thật đó. Nếu Bụt sinh ra ở xã hội mà chúa Giêsu đã sinh ra, tôi nghĩ chắc Ngài cũng bị đóng đinh trên thập tự.

Thấy Đạo, lên đường

Khi Chúa Giêsu nói, "Ta là con dường," Ngài muốn bảo nếu muốn gần Thiên Chúa chúng ta phải tu tập con đường của Ngài. Trong Tân Ước, ta thấy các người theo Thiên Chúa Giáo đầu tiên, như tả trong sách Tông Đồ Mục Vụ, thường nói đến đức tin của họ như là "Con Đường - Đạo." Tôi nghe câu nói "Ta là Con Đường" hay hơn câu "Ta biết Con Đường." Đây không phải là một con đường trải nhựa. Nhưng chúng ta phải phân biệt chữ "Ta" trong lời Chúa với chữ "Ta" mà người nghe vẫn nghĩ. Chúa nói "Ta" là nói về Đời Sống, đời sống của Ngài, đó là Đạo. Nếu quý vị không nhìn vào đời sống của Ngài, quý vị không thấy Đạo của Ngài. Nếu quý vị chỉ ca ngợi một danh hiệu, dù là danh hiệu Chúa, đó chưa phải là tu học theo cuộc đời của Chúa. Nếu muốn sáng danh Chúa Giêsu chúng ta phải tập sống sâu xa, thương yêu, và hành động bác ái. Đạo, Con Đường, chính là Chúa chứ không phải là một vài ý Chúa nói ra. Giáo lý đích thực có tính động. Đó không phải là lời nói mà thôi nhưng là đời sống thật. Nhiều người không có cả đạo lẫn đời sống mà vẫn bắt ép mọi người theo cái mà họ tưởng là đạo. Nhưng đó chỉ là lời nói mà không dính dấp gì đến đời sống thật hay con đường thật.

Khi chúng ta hiểu và thực hành sâu xa cuộc đời và giáo pháp của Bụt, cuộc đời và tín lý của Chúa Giêsu, chúng ta bước được vào trong cánh cửa của căn nhà Bụt sống và Chúa sống, và đời sống hằng cửu sẽ đến với ta.

Thân ta là mình Chúa

Khi một vị mục sư nói tôi là người không biết ơn (vì không tạ ơn Chúa khi ăn cơm) ông đang nói một ngôn ngữ khác với ngôn ngữ người theo đạo Bụt. Ông nghĩ tình thương yêu chỉ có thể biểu tượng vào một người. Vì vậy sự Phục sinh là một tín lý rất quan trọng trong Thiên Chúa giáo. Nếu Giêsu chết đi rồi không phục sinh, ai sẽ mang tình yêu thương vĩnh cửu của Ngài tới cho chúng ta? Nhưng Thượng Đế có cần phải biểu hiện thành một người không? Trong Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo luôn luôn dùng hình ảnh một người.

Trong đạo Bụt, chúng ta cũng hay diễn tả các điều thệ nguyện của mình bằng hình ảnh một người, như sự tỉnh thức (Bụt Thích Ca), trí tuệ (Bồ tát Văn Thù Sư Lợi), và tình yêu (Bụt Di Lặc), nhưng ngay cả khi không có Thích Ca Mâu Ni, Văn Thù Sư Lợi, Di Lặc, chúng ta vẫn tiếp xúc được với tỉnh thức, trí tuệ và yêu thương. Đệ tử Bụt là sự tiếp nối của Bụt. Chúng ta có thể biểu hiện tỉnh thức, trí tuệ và thương yêu qua các nhân vật thời đại của mình, ngay cả qua chính mình. Chúng ta không cần tin Bụt hay Bồ tát sẽ sống lại bằng sự thực hành tỉnh thức, trí tuệ và thương yêu trong chúng ta.

Chúa Ki Tô sống là đức Ki Tô của Tình Yêu,

SÁCH MỚI SÁCH MỚI

Đã phát hành tác phẩm Phật học độc đáo và chấn động:

BỒ TÁT HUỲNH PHÚ SỔ

& PHẬT GIÁO THỜI ĐẠI

của LÊ HIẾU LIÊM

VIỆN TƯ TƯỞNG VIỆT PHẬT xuất bản

Sách dày 432 trang, giá 16 mỹ kim, chi phiếu xin đề PHẬT HỌC LÝ TRẦN và gởi về: P.O BOX 915 DANVILLE, CA 94526. USA (Ngoài Bắc Mỹ, xin thêm 4 mỹ kim tiền cước phí)

"Bồ Tát Huỳnh Phú Sổ đã đưa lịch sử vượt qua tương lai, đã nối liền Đạo Pháp với Dân Tộc, và đã đến hiện đại từ truyền thống. Ý thức mới trong văn hóa, tôn giáo và chính trị của Ông vẫn còn rực sáng để đánh thức chúng ta, dẫn đường cho thời đại, cho sinh mệnh Việt Nam và tương lai Phật Giáo Việt Nam. Tất cả chúng ta, những ai vẫn còn mang trong trái tim truyền thống văn hóa và tâm linh của dân tộc, chính là hóa thân của Huỳnh Phú Sổ, của Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Nguyễn Trãi, của Khuông Việt, Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn. Huỳnh Phú Sổ bất tử. Vì sự nghiệp của Ông chính là sự nghiệp Phật Giáo. Vì sự nghiệp của Ông chính là sự nghiệp Việt Nam. Vì Huỳnh Phú Sổ đã trở thành một phần mầu nhiệm của Việt Nam, của Phật Giáo, của mỗi chúng ta..."(Tác giả Lê Hiếu Liêm)

"Huỳnh Phú Sổ là một triết gia Việt Nam..."(The New Encyclopaedia Britannica)

"Đức Huỳnh Giáo Chủ là một thiên tài tôn giáo dân tộc, là một đại bồ tát trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam..."(Học giả Phạm Công Thiện)

"Núi Thất Sơn vẫn nổ vang rền từng giờ từng phút mỗi khi chúng ta dấn thân hành động giải cứu và phát triển Việt Nam trong tinh thần Huỳnh Phú Sổ, tinh thần khoan dung, khai phóng, nhân bản truyền thống của Dân Tộc và Phật Giáo ..."(Tiến sĩ Lý Khôi Việt)

mỗi lúc đều tạo dựng nên tình yêu. Khi giáo hội biểu hiện sự hiểu biết, bao dung và từ bi, Chúa Giêsu đang ở đó. Những tín đồ Thiên Chúa giáo cần giúp thể hiện Chúa Giêsu trong đời sống của họ, cho những người chung quanh thấy rằng ta có thể đạt tới tình thương, sự hiểu biết và bao dung. Điều đó không thể làm đầy đủ qua các sách vở và bài giảng. Phải thể hiện trong đời sống. Trong đạo Bụt cũng vậy, đức Bụt sống, Ngài dậy chúng ta từ bi chỉ có thể thể hiện bằng cách chúng ta sống.

Nhờ công phu hành trì của nhiều thế hệ người theo đạo Bụt và đạo Chúa, sức mạnh từ Bụt và Chúa đã được truyền tới thời chúng ta. Nhờ thế chúng ta có thể tiếp xúc với Bụt sống và Chúa sống. Chúng ta biết ta là biến thân của thân Bụt và một phần của thân huyền nhiệm của Chúa. Chúng ta có cơ hội tuyệt vời làm cho Bụt và Chúa tiếp tục sống mãi. Nhờ thân thể và đời sống của chúng ta mà ta có thể tu tập. Nếu quý vị ghét thân thể của quý vị, nghĩ rằng đó chỉ là nguồn gốc của buồn phiền, nó chỉ chứa đựng các hạt giống của giận dữ, thù hận và tham lam, quý vị không hiểu rằng thân thể của quý vị cũng là thân Bụt, thân thể quý vị là một phần thân Chúa.

Hãy vui hưởng sự sống

Thở và biết rằng mình sống thật là điều tuyệt vời. Vì ta còn sống, bao nhiêu chuyện có thể làm. Tăng thân, cộng đồng của những người tu tập có thể tiếp tục. Giáo hội có thể tiếp tục. Xin đừng phí một giây phút nào. Mỗi giây phút đều là dịp để thở sự sống vào Bụt, Pháp và Tăng. Mỗi giây phút đều cho ta cơ hội để thể hiện Cha, Con và Thánh Thần.

"Có một người sinh ra trên trái đất để mang lại bình an hạnh phúc cho muôn loài. Vị đó là ai vậy?" Kinh Anguttara Nikaya hỏi câu đó. Đối với người Phật tử, vị đó là Bụt. Đối với tín hữu Thiên Chúa giáo, vị đó là Chúa Giêsu. Bằng chính đời sống hàng ngày của quý vị, quý vị có thể giúp các Ngài tiếp tục sống. quý vị chỉ cần đi trong tỉnh thức, bước từng bước an hòa và hạnh phúc trên hành tinh của chúng ta. Hãy thở thật sâu và vui hưởng hơi thở của quý vị. Hãy ý thức về bầu trời xanh và tiếng chim hót ngọt ngào. Hãy vui hưởng sự sống, quý vị sẽ giúp Đức Chúa Ki Tô Sống và Đức Bụt Sống tiếp tục lâu dài, mãi mãi.■

(Chân Văn dịch ra tiếng Việt từ bản Anh ngữ)

DỰ PHÓNG TÌNH TRẠNG HOA LỤC TRONG KHOẢNG 15 NĂM TỚI

TỪ MAI

Nhiều người Trung Hoa cũng như khá đông học giả Tây phương dự phóng một nước Trung hoa hỗn loạn, chia năm xẻ bảy do những chuyện tranh giành quyền lực sau khi lãnh tụ Đặng Tiểu Bình qua đời. Nhiều người lo một cuộc chiến sắp bùng nổ giữa Hoa Lục và Đài Loan, chi phối và kéo theo nhiều quốc gia khác. Những dòng sau đây nhằm mục đích trình bày hai sự kiện:

1) Xét một cách ngắn hạn và trên bề nổi, sẽ không có những biến cố quan trọng xảy ra tại Hoa Lục trong một vài năm tới, kể cả sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời:

2) Nhưng phân tích kỹ các thay đổi trong lãnh vực xã hội cũng như kinh tế đang xảy ra tại Trung Hoa hiện nay, một loại biến cố vô cùng quan trọng, có thể thay đổi hẳn bộ mặt đất nước và thể chế cầm quyền, khó lòng tránh khỏi xảy ra trong vòng 10-15 năm tới.

A- Việc tiếp thu quyền lực tại trung ương của Giang Trạch Dân

Sau sáu năm cầm quyền, Giang Trạch Dân, người được chỉ đỉnh lèo lái đất nước sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời, đã thành công một cách tương đối đáng kể trong các cố gắng nhằm mục đích củng cố quyền lực. Khi họ Giang mới được đưa từ Thượng Hải về Bắc Kinh nhận chức Tổng Bí thư đảng Cộng sản sau biến cố Thiên An Môn năm 1989, ít quan sát viên Trung Hoa cũng như ngoại quốc kỳ vọng ông ta giữ chức được lâu. Được coi như một người "từ vòng ngoài," họ Giang không có hậu thuẫn trong quân đội cũng như trong hệ thống đảng và chính quyền ở Bắc Kinh. Tuy thế cho tới nay, Giang đã nắm quyền được lâu hơn cả hai người tiền nhiệm là Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương, cùng đã tập trung trong tay ba chức vụ cao nhất:

— Tổng Bí thư đảng Cộng sản,

— Chủ tịch nhà nước,

— Chủ tịch Trung ương Quân sự Ủy viên hội (gọi tắt Quân ủy hội).

Nhưng đáng kể hơn nữa, Giang đã đưa một số người thân tín giữ một số chức vụ then chốt, vừa để dễ làm việc, vừa để tự bảo vệ, cùng đã loại được một đối thủ gây khá nhiều phiền nhiễu: Ủy viên Bộ Chính trị kiêm Bí thư Đảng ủy thủ đô Bắc Kinh Trần Hi Đồng (Chen Xi-tong).

1. Đưa những người thân cận vào các chức vụ quan trọng

Trong hệ thống Đảng Cộng sản, Giang Trạch Dân đã đưa được:

— Hoàng Cúc (Huang Ju, người cộng tác với Giang từ nhiều năm và thay Giang trong chức Bí thư Đảng ủy thành phố Thượng Hải), vào làm Ủy viên chính thức Bộ Chính trị;

— Hai người được Giang tin cậy khác là Ngô Bang Quốc (Wu Bangguo, cũng từng làm việc với Giang nhiều năm ở Thượng Hải) và Khương Xuân Vân (Giang Chunyun, nguyên Bí thư Đảng ủy tỉnh Sơn Đông, rất tương đắc với Giang) vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.

— Ngoài ra, một số cộng sự viên của Giang từ Thượng Hải cũng đã được đưa về nắm giữ các phòng, sở của trung ương tại Bắc Kinh.

Trong hệ thống chính quyền, giữa tháng Ba, 1995, Giang thành công trong việc đề cử Ngô Bang Quốc và Khương Xuân Vân làm Phó Thủ tướng. Ngô đặc trách Kỹ nghệ, Khương đặc trách Canh nông, chia bớt quyền hạn của Đệ nhất Phó Thủ tướng Chu Dung Cơ (Zhu Rongji).

Trong hệ thống quân đội, Giang đặt được một số tướng lãnh tin cậy sau đây vào các chức vụ trọng yếu:

— Đại tướng Vu Vĩnh Ba (Yu Yongbo), Chủ nhiệm Tổng bộ Chính trị, coi sóc sự trung thành của quân đội;

— Đại tướng Lý Lai Trụ (Li Laizhu), Tư lệnh Quân khu Bắc Kinh, phòng vệ thủ đô;

— Trung tướng Phương Tổ Kỳ (Fang Zuqi), Chính ủy Quân khu Nam Kinh, phòng vệ Thượng Hải, vùng đất căn bản của Giang;

— Trung tướng Lý Tân Lương (Li Xinliang), Chính ủy Quân khu Thẩm dương, phòng vệ khu kỹ nghệ Mãn Châu.

Ngoài ra, trong khóa họp Trung ương Đảng cuối tháng Chín, 1995, Giang thành công trong việc thăng cấp ba tướng lãnh đang được Giang tin cậy:

— Đại tướng Trì Hạo Điền (Chi Haotian, Quốc vụ Ủy viên phụ trách Quốc phòng) và Đại tướng Trương Vạn Niên (Zhang Wannian, Tổng Tham mưu trưởng quân lực) thăng từ Ủy viên lên Phó Chủ tịch Trung ương Quân ủy hội;

— Đại tướng Phó Toàn Hữu (Fu Quanyou, Tổng Bộ trưởng Tổng bộ Hậu cần), thăng từ Ủy

viên lên Tổng Thư ký Trung ương Quân ủy hội.

Trong mấy năm gần đây, để mua chuộc cảm tình giới tướng lãnh cùng sĩ quan cao cấp, Giang thăng cấp rất nhiều người. Riêng năm 1994, 19 Trung tướng được thăng lên Đại tướng.

Thêm vào đó, vị tân Chỉ huy trưởng lực lượng Cảnh sát võ trang, Trung tướng Ba Trung Đoàn (Ba Zhongtan) cũng từng làm việc với Giang nhiều năm khi còn ở Thượng Hải (1).

Tuy nhiên, trong các cố gắng để củng cố quyền lực ấy, sự thành công của Giang không trọn vẹn. Khi Khương Xuân Vân được đề cử làm Phó Thủ tướng, 36% Quốc hội bỏ phiếu chống lại hay phiếu trắng (tỉ lệ đắc cử thấp nhất tại Hoa Lục từ trước tới nay). Những lời chỉ trích "một 'băng Thượng Hải' đang thao túng đất nước" khá phổ biến ở Hoa Lục hiện nay. Sau khi hạ đối thủ Trần Hi Đồng khỏi chức Bí thư Đảng ủy thủ đô Bắc Kinh, Giang không đưa được một người thân vào chức vụ đó. Người thay Trần Hi Đồng là Úy Kiện Hành (Wei Gianxing), một Ủy viên Bộ Chính trị rất gần với Kiều Thạch (Qiao Shi, Chủ tịch Quốc hội), không cùng phe với Giang. Những điều ấy cho thấy Giang chưa nắm được trọn quyền. Để điều hành cơ cấu đảng cũng như guồng máy nhà nước, Giang rất cần được sự ủng hộ của các phe nhóm khác (2).

Giang Trạch Dân

Trong các lãnh tụ cao niên, Giang được sự ủng hộ của Lý Tiên Niệm (Li Xiannian, người đã tiến cử Giang với Đặng Tiểu Bình), và có liên hệ tốt với Trần Vân (Chen Yun). Tuy nhiên, cả hai đều đã qua đời. Giang không được cảm tình của Dương Thượng Côn (Yang Shangkun). Bên cạnh việc thay Dương trong chức vụ Chủ tịch nhà nước, cuối năm 1992 Giang đã vận động với Đặng Tiểu Bình để đẩy Dương cùng người em khác mẹ là Đại tướng Dương Bạch Băng (Yang Baibing) ra khỏi Trung ương Quân ủy hội (3).

2. Loại bỏ đối thủ: thanh trừng Trần Hi Đồng (Chen Xitong)

Ở vị trí Ủy viên chính thức Bộ Chính trị kiêm Bí thư Đảng ủy thủ đô Bắc Kinh, tư thế Trần Hi Đồng không thua Giang khi Giang được chọn làm Tổng Bí thư Đảng năm 1989. Lợi dụng cơ hội Giang chưa có đông hậu thuẫn trong mấy năm đầu, Trần Hi Đồng công khai chỉ trích Giang trong nhiều phiên họp và, theo ký giả Seth Faison của nhật báo *New York Times,* đã nhiều lần tuyên bố: "Tôi xứng đáng ở chức vụ Tổng Bí thư hơn đồng chí Giang Trạch Dân" (4).

Với quyền cấp giấy phép và phân phối các khu vực xây cất, nhất là cho kỹ nghệ và thương mại, đảng bộ Bắc Kinh (cũng như đảng bộ tại nhiều vùng đang phát triển khác) vẫn là môi trường của tham nhũng. Trần Hi Đồng cũng như Phó Thị trưởng Bắc Kinh Vương Bảo Sâm (Wang Baosen, người bị tố là thủ đắc bất hợp pháp 37 triệu Mỹ kim và đã tự sát) hẳn không bị buộc tội oan. Nhưng tham nhũng là tệ trạng rất phổ biến ở Trung Hoa hiện nay. Sự kiện không một lãnh tụ cao cấp nào bị thanh trừng sau khi Trần Hi Đồng bị truất hết chức tước và quản thúc tại gia cho ta thấy: chiến dịch chống tham nhũng ở Bắc Kinh trong mấy tháng qua chủ yếu nhắm vào Trần Hi Đồng cùng phe cánh của Trần. Kết quả là ở Trung Hoa hiện nay, ít ra trên bình diện công khai, không nhân vật cao cấp nào lên tiếng phản đối hay tự so sánh với vị Tổng Bí thư họ Giang nữa.

Theo nhiều người am hiểu tình hình Hoa Lục, Giang không có khả năng nối kết mọi người lại với nhau như Đặng Tiểu Bình và không thu hút quần chúng được như Mao. Giang biết một số ngoại ngữ và có thể sử dụng một số nhạc khí. Với khả năng đọc thuộc lòng nguyên văn bản *Gettysburg Address* của Tổng thống Abraham Lincoln bằng tiếng Anh, đoạn mở đầu tiểu thuyết *Anna Karenina* của văn hào Leo Tolstoy bằng tiếng Nga, Giang gây được sự chú ý của ký giả và sinh viên ngoại quốc. Song những khả năng ấy ít giá trị thực tiễn đối với những nông dân cùng khổ của Trung Hoa. Chỉ trừ tại Thượng Hải, ảnh hưởng của Giang ở các nơi không đáng kể. Khi đi thăm một số tỉnh Hoa Nam bị lụt năm 1994, một ký giả ngoại quốc được nghe dân chúng than phiền: "Tại sao chúng tôi bị lụt? Cứ xem tên ông Chủ tịch nhà nước thì biết." (Tiếng "trạch" có nghĩa là "thấm ướt." "Trạch Dân" có thể hiểu là "ơn đức thấm tới dân," nhưng đưa thêm "Giang" vào, cả ba tiếng lại có nghĩa:

"sông thấm vào dân," "sông làm dân bị ngấm ướt." Theo thói quen tin điều may rủi của Trung Hoa từ ngàn xưa, khi một vị nguyên thủ có danh hiệu như thế, dân tộc Hán sẽ có quyền bị ngâm nước hoài hoài. Vì Hoa Lục hay bị lụt lớn trong mấy năm gần đây, các đối thủ của Giang có thể sẽ kín đáo khai thác chút mê tín bình dân ấy.

3. Giới hạn của một số nhân vật cao cấp khác

a) Lý Bằng (Li Peng)

Với tư thế con một liệt sĩ và con nuôi vợ chồng Chu Ân Lai từ những ngày ở Diên An, Thủ tướng Lý Bằng lớn lên giữa các lãnh tụ lớp cao niên, từng gọi họ là "bá phụ," "bá mẫu," do đó được đa số các lãnh tụ ấy tin và hỗ trợ. Nhân vật ủng hộ Lý mạnh hơn cả là Trần Vân (Chen Yun), vì họ Trần cũng chủ trương một chính sách cứng rắn, bảo thủ như Lý. Nhưng lớp lãnh tụ cao tuổi đã lần lượt qua đời gần hết, kể cả Trần Vân (tháng Tư, 1995). Một trong những vị còn sót lại, Vạn Lý (Wan Li), không có thiện cảm với Lý Bằng. Một phần vì Vạn Lý quan niệm nới rộng chính trị phải theo sau cải cách kinh tế trong khi Lý Bằng chống lại. Phần nữa vì tháng Năm, 1989, khi công du Hoa Kỳ về nước giữa lúc phong trào sinh viên đang sôi nổi ở Thiên An Môn, Vạn Lý bị Lý Bằng lấy tư cách Thủ tướng chính phủ quản thúc và cô lập ba ngày. Với một lãnh tụ thuộc thế hệ tiền bối, từng giữ chức Phó Thủ tướng trong nhiều năm, lúc bị cô lập hóa đang là Ủy viên chính thức Bộ Chính trị kiêm Chủ tịch Quốc hội, sự xúc phạm thật khó tha thứ (5).

Tuy được huấn luyện để trở thành một kỹ sư năng lượng, Lý là một nhà hành cách có khả năng, và có ảnh hưởng đáng kể trong hệ thống chính quyền trung ương, nhất là với các cán bộ, viên chức bảo thủ. Nhưng với dân chúng, nhất là giới thanh niên, sinh viên, Lý bị oán ghét rất nặng, một phần vì bị đồng hóa với cuộc đàn áp đẫm máu ở Thiên An Môn sáu năm trước đây.

Theo nhật báo *South China Morning Post* xuất bản ở Hồng Kông, một trong những mẩu khôi hài đen được dân Trung Hoa tán thưởng hơn cả là câu chuyện dưới đây:

Hai thanh niên phải ra tòa vì tội tham dự cuộc biểu tình chống Thủ tướng Lý Bằng. Anh thứ nhất mang biểu ngữ "Đả đảo Lý Bằng," bị lên án năm năm tù. Anh thứ hai, với biểu ngữ "Lý Bằng ngu xuẩn," yên trí sẽ được một bản án nhẹ hơn (vì chỉ chê chứ không đòi "đánh" và "lật đổ"), bị lên án 15 năm. Khi phản đối tại sao án lại nặng như thế, anh ta được trả lời: "Hai anh cùng mang tội phản động, nhưng riêng anh, thêm một tội cực kỳ quan trọng. Ấy là: "tiết lộ bí mật quốc gia" (nói lên một bí mật quan trọng cả nước đang phải giấu kín về vị Thủ tướng chính phủ) (6).

Sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời, nếu phong trào dân chủ hóa đủ mạnh để đưa tới chuyện xét lại vụ án Thiên An Môn, địa vị Lý Bằng sẽ vô cùng lung lay.

b) Kiều Thạch (Qiao Shi)

Từng giữ ngành an ninh và tổ chức, nắm trong tay nhiều hồ sơ tế nhị, ảnh hưởng của Kiều Thạch rất quan trọng (Kiều đứng thứ ba trong Ban Thường vụ Bộ Chính trị, chỉ sau có Giang Trạch Dân và Lý Bằng). Ở cương vị đương kim Chủ tịch Quốc hội, Kiều chủ trương xây dựng một hệ thống bất hợp lý, rồi dựa vào luật (chứ không phải ý kiến chủ quan, dễ thay đổi của các lãnh tụ) để trị nước. Ông tuyên bố trong tháng Ba, 1993: "Dân chủ cần được định chế hóa và ghi rõ vào luật để hệ thống chính quyền cùng cách thức cai trị không bị đổi mỗi khi có thay đổi lãnh tụ, hoặc thay đổi trong cách nhìn cũng mức độ chú ý của các lãnh tụ" (7). Với sự lãnh đạo của Kiều, Quốc hội Hoa lục trưởng thành dần, từ một công cụ làm cảnh tiến tới một cơ cấu chính trị có tiếng nói riêng, và đã đưa ra được một số đạo luật đáng kể. Nhiều người cho rằng cho tới nay, khoa học gia Hứa Lương Anh (Xu Liangying, người khởi xướng hai bản lên tiếng của trí thức năm 1994 và 1995) chưa bị bắt một phần vì ảnh hưởng của Kiều. Giáo sư Hứa tranh đấu trong cùng một đơn vị với Kiều trong thời kỳ kháng Nhật ở Hoa Nam trước 1945. Năm 1989, trước biến cố Thiên An Môn, Kiều bỏ phiếu trắng, không tán thành việc thiết quân luật và đem quân đội vào Bắc Kinh.

Theo nhiều nhà nghiên cứu am hiểu về Hoa Lục, nếu Trung Hoa đi đến tình trạng phân hóa sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời, người có thể cố gắng hàn gắn lại phần nào không phải là Giang Trạch Dân hay Lý Bằng mà chính là Kiều Thạch. Kiều được sự ủng hộ của các lãnh tụ cao niên Vạn Lý (đã nói trên) và Bành Chân (Peng Zhen), cùng một số Ủy viên Bộ Chính trị, những người cùng chủ trương xây dựng một hệ thống luật cùng tinh thần trọng luật. Nổi bật nhất trong số đó có Điền Kỷ Vân (Tian Jiyun, Đệ nhất Phó Chủ tịch Quốc hội) và Úy Kiện Hành (Wei Jianxin, Tổng Thư ký các Ủy ban Chính trị / Pháp luật và Kỷ luật Trung ương, mới kiêm thêm chức Bí thư Đảng ủy thủ đô Bắc Kinh). Chủ tịch Tối cao Pháp viện Nhậm Kiến Tân (Ren Jianxin) và một số lãnh tụ địa phương cũng được coi là ủng hộ Kiều (8).

Kiều có một đặc điểm, có thể coi như một giới hạn: thích lặng lẽ làm việc trong hậu trường chứ không ưa nghi thức, ít xuất hiện trước công chúng. Theo tuần báo *Asiaweek* xuất bản tại Hồng Kông, một nhà phân tích chính trị ở Bắc Kinh cho biết: khi Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương bị ép buộc rời khỏi chức Tổng Bí thư đảng Cộng sản trong các năm 1987 và 1989, Kiều là người được đề nghị thay nhưng cả hai

lần đều từ khước. Chính Kiều cũng lưỡng lự rất nhiều trước khi nhận chức Chủ tịch Quốc hội năm 1992. Không tỏ ra muốn tranh chỗ với Giang Trạch Dân, Kiều có thể sẽ thành một nhân vật rất quan trọng dưới bất cứ hình thức lãnh đạo tập thể nào trong những năm đầu của thời "hậu Đặng" (9).

c) Chu Dung Cơ (Zhu Rongji)

Đệ nhất Phó Thủ tướng đặc trách kinh tế tài chánh Chu Dung Cơ là một nhà kinh tế có nhiều kinh nghiệm và khả năng. Sau khi tốt nghiệp đại học, ông làm việc 15 năm trong Ủy ban Kế hoạch nhà nước. Sau một thời gian chuyển qua bộ Dầu hỏa, ông được thăng Thứ trưởng trong Ủy ban Kinh tế nhà nước, đưa vào Trung ương đảng, rồi đi Thị trưởng Thượng Hải. Năm 1991, ông được chính Đặng Tiểu Bình gọi từ Thượng Hải về, giao chức vụ Phó Thủ tướng để điều khiển nền kinh tế.

Chu quan niệm: khi đất nước muốn tiến theo kinh tế thị trường, các địa phương quản trị yếu kém để ngân sách hao hụt không thể ỷ lại vào ngân sách quốc gia. Để ngăn ngừa lạm phát, ông cứu xét rất nghiêm khắc trước khi hỗ trợ các cơ sở quốc doanh thua lỗ. Để ngăn chận áp lực của các lãnh tụ địa phương thần thế cùng giám đốc những cơ sở quốc doanh vô trách nhiệm từng coi ngân hàng nhà nước như "con bò sữa," ông tự đảm nhiệm chức Thống đốc ngân hàng này từ 1993 đến tháng Bảy, 1995. Tuy có công rất lớn trong việc điều khiển một nền kinh tế khổng lồ và phức tạp như của Trung Hoa (chỉ số lạm phát đã từ mức gần 30% mấy năm trước giảm xuống còn khoảng 20%), Chu bị nhiều lãnh tụ địa phương và giám đốc xí nghiệp oán ghét. Giới quân nhân cao cấp điều khiển các hoạt động kinh doanh cũng không nhiều thiện cảm với Chu. Ông có nhược điểm quá thẳng thắn và hay nóng nảy. Nếu một điều bất hạnh nào xảy ra cho nền kinh tế Trung Hoa khiến dân chúng sôi động, rất có thể Chu sẽ bị hy sinh.

Vì không khéo léo và không được lòng giới lãnh đạo chính trị cùng quân sự, Chu rất khó ở địa vị tối cao như của Giang Trạch Dân. Tuy nhiên, theo nguyên tắc, Lý Bằng sẽ phải rời chức vụ Thủ tướng năm 1988 sau khi đã giữ hai nhiệm kỳ. Nếu tình hình kinh tế lúc đó vẫn khả quan, Chu có thể là một ứng cử viên mạnh cho chức vụ này (10).

(còn tiếp)

Chú thích:

1. Cô đọng từ các tài liệu sau đây:

Kathy Chen, "Jiang promotes loyalists, but meets some opposition," *The Wall Street Journal,* 20 tháng 3, 1995.

"Will the generals salute?" *Asiaweek,* 26 tháng 5, 1995.

Rone Tempest, "Chinese President's ambitions boosted as ally rises and rival falls," *Los Angeles Times,* 29 tháng 9, 1995.

Bruce Gilley, "Power plan," *Far Eastern Economic Review,* 12 tháng 10, 1995.

2. Cô đọng từ:

Lincoln Faye, "Palace purge," *Far Eastern Economic Review,* 11 tháng 5, 1995.

"The gloves are coming off in China," Business Week, 15 tháng 5, 1995.

Seth Faison, "China's anti-graft drive grows, so does graft," *The New York Times,* 10 tháng 8, 1995.

3. Joseph Fewsmith, "Jockeying for positions in the post-Deng era," *Current History,* 94:593, tháng 9, 1995.

4. "Fat cats falling," The Economist, 6 tháng 5, 1995. Seth Faison, đã dẫn.

5. "China's power game," Los Angeles Times, 16 tháng 5, 1995.

6. "Political jokes mock Chinese leadership," *South China's Morning Post,* 7 tháng 12, 1991.

7. Joseph Fewsmith, đã dẫn.

8. "Jiang takes charge," Asiaweek, 26 tháng 5, 1995. Joseph Fewsmith, đã dẫn.

9. "Jiang takes charge," đã dẫn. "Twilight of a titan," *Time,* 23 tháng 1, 1995.

10. "In China's shadow play, the man to watch may be Zhu," *Business Week,* 17 tháng 7, 1995.■

CHIA BUỒN

Được tin buồn thân sinh nữ họa sĩ Suzie Vương (thuộc ban Chấp Hành Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ VAALA, cộng tác viên tạp chí Thế Kỷ 21), và các anh Vương Đức Hải, Vương Đức Hậu, là Cụ

GIUSE VƯƠNG VĂN CÔN

tạ thế ngày 27 tháng Chín 1995
tại Huntington Beach, California
thọ 86 tuổi.
Chúng tôi chân thành chia buồn cùng các anh chị cùng tang quyến. Cầu chúc linh hồn Cụ Giuse được lên nước Chúa.

Hội VAALA
Tạp chí Thế Kỷ 21

ĐIỀU TRẦN CỦA ĐỖ TRUNG HIẾU

* *"Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách."*

LTS: Đỗ Trung Hiếu, biệt hiệu Mười Anh, sinh năm 1938 ở Ninh Hòa, gia nhập đảng Cộng Sản năm 1966, hoạt động nội thành cho cộng sản ở Nha Trang và Sàigòn trong giới sinh viên, học sinh và xâm nhập Phật giáo. Sau ngày 30 tháng Tư 1975, Đỗ Trung Hiếu phụ trách tôn giáo vận, tìm cách chia rẽ và giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, giúp chính quyền mới lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam để đảng dễ kiểm soát. Từ năm 1989, Mười Anh bất mãn với chế độ, tham dự Câu lạc bộ Kháng Chiến với Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, v.v... Năm 1990 thì bị chính quyền cộng sản bắt bỏ tù hơn nửa năm. Năm 1992 bị khai trừ khỏi đảng, đến tháng Sáu năm 1995 lại bị bắt giam cho đến nay.

Chúng tôi đăng bài Điều Trần của Đỗ Trung Hiếu để quý vị độc giả thẩm định về sự thay đổi trong tư tưởng của một cán bộ đảng. Ông Hiếu đã thấy rõ sai lầm trong chính sách triệt hạ Phật Giáo, ông thuật lại các hành động của mình trong cuốn "Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam" nhà xuất bản TIN, Paris ấn hành năm 1995.

Bài "Điều Trần" này trích trong cuốn Những Người Kháng Chiến Cũ, Lý Tưởng và Thực Tế cũng do TIN mới xuất bản.

Mọi người Việt Nam đều trăn trở trước tình hình đất nước hiện nay. Tôi cũng mang tâm trạng đó. Vì vậy, tôi viết bản Điều Trần này trình với đồng bào Việt Nam, đảng Cộng Sản Việt Nam, những người có chính kiến và ý thức hệ khác nhau, mong góp một tiếng nói nhỏ trong việc tìm lối ra cho đất nước.

(*Trong đoạn đầu này ông Hiếu bàn về các sai lầm trong chủ nghĩa Mác và đảng cọng sản. Vì đây là những điều mà độc giả Thế Kỷ 21 đã biết rõ nên chúng tôi chỉ trích lại một số câu tiêu biểu.*)

I. Chủ nghĩa Mác - Lênin và đảng Cộng Sản

... Krouchtchev và các lãnh tụ đảng Cộng Sản Liên Xô hạ bệ Stalin, xét lại chủ nghĩa xã hội. Nhưng không khá hơn, vì vẫn giữ những điểm căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là:

1) Tiến hành thường trực cuộc đấu tranh giai cấp bằng bạo lực chính trị và vũ trang. Nó kích động hận thù triền miên trong xã hội, trong mỗi dân tộc của mỗi nước vào giữa các nước với nhau.

2) Chuyên chính vô sản và tập trung dân chủ, tức chỉ có một Đảng duy nhất là Đảng Cộng Sản cầm quyền. Ngoài ra đều là những tổ chức giả trá, cây kiểng của đảng Cộng Sản. Quyền lực chính trị tập trung cao nhất vào người đứng đầu đảng Cộng Sản.

3) Triệt tiêu sở hữu tư nhân, chỉ có công hữu. Đảng nắm toàn bộ tài sản, lực lượng và phương tiện sản xuất và sản phẩm làm ra.

Do ba tính chất đặc biệt bất di bất dịch trên, nên *Đảng đã tổ chức và quản lý xã hội theo cảm tính của lãnh tụ Đảng, không có luật pháp, biến xã hội loài người thành sở hữu của Đảng,* trong đó toàn thể con người phải tự cải tạo hay bị cải tạo tiêu hủy cá nhân để trui rèn tính tập thể, tức là biến con người trong xã hội cộng sản thành gần giống những thứ robots, chỉ biết suy tôn và làm theo lãnh tụ. Đó là sức mạnh nhất thời và cũng là chỗ nhược chí tử của cộng sản. Đó là nguyên nhân chính, sâu sắc nhất đem lại những thành tựu tạm và sự sụp đổ tất yếu của cộng sản.

Các đảng Cộng Sản đã thể nghiệm chủ nghĩa cộng sản hơn nửa thế kỷ qua, tốn biết bao xương máu của nhân loại.

Ngày nay, thực tiễn đã chứng minh đó là điều hoang tưởng. Vậy các vị lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam đương thời hà cứ gì cứ bắt dân tộc Việt Nam mãi tiếp tục thể nghiệm những điều huyễn hoặc, mà tự thâm tâm các vị cũng hiểu biết như thế.

Ông Hà Nghiệp trợ lý Tổng bí thư Đỗ Mười nói đúng:

"Lâu nay chúng ta kiên định chủ nghĩa xã hội, nhưng chủ nghĩa xã hội là gì thì chúng ta cũng lại chưa rõ. Cái chủ nghĩa xã hội thực thể đã thực hiện mấy chục năm ở Liên Xô và các nước Đông âu thì đã tan rã" (*).

II. Kinh tế xã hội Việt Nam sau ngày 30 tháng Tư đến nay

(Trong phần này ông Đỗ Trung Hiếu duyệt lại các chính sách kinh tế từ 1975-76 của đảng cộng sản Việt Nam, cũng là những sự thật mà quý độc giả đều đã am tường. Chúng tôi chỉ giữ lại một số câu quan trọng vì khuôn khổ trang báo có giới hạn.)

1. Cải tạo công thương nghiệp miền Nam, tước đoạt toàn bộ của cải tài sản của giai cấp tư

sản cho Đảng.

2. Cải tạo nông nghiệp, tóm thu toàn bộ ruộng đất, phương tiện sản xuất của địa chủ, phú nông về cho đảng dưới dạng Hợp tác xã, Nông trường quốc doanh.

3. Đảng Cộng Sản Việt Nam hai lần đổi tiền để nắm hết mọi nguồn tài chánh trong nước, và quy định giá trị đồng tiền theo cảm tính chủ quan của Đảng.

Theo chủ quan của Đảng, đổi tiền lần thứ nhất (1975) một đồng XHCN bằng 500 đồng Cộng Hòa, lần thứ hai (1985) một đồng mới bằng 10 đồng cũ, tức bằng 5,000 đồng Cộng Hòa. Thực tế ngược lại, ngày nay một lạng vàng giá 5 triệu đồng XHCN, tháng Tư 1975 một lạng vàng trị giá 40,000 đồng Cộng Hòa (tức bằng 8 đồng mới XHCN). Như vậy đồng bạc XHCN đã mất giá 625,000 lần. Đó là tính theo tỉ giá giản đơn, chưa tính trị giá sử dụng theo thời gian.

Sau vài năm cải tạo để *"phát triển lực lượng sản xuất mới," "xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới,"* nền kinh tế miền Nam sụp đổ, ảnh hưởng đến cả nước. Tất cả các thành phố tiêu điều hoang vắng. Đồng bằng sông Cửu Long nổi tiếng là vựa lúa Đông Dương, mà toàn dân Việt Nam phải ăn bo bo vì không có gạo, hoặc là ăn gạo mục, gạo nát.

Đại hội đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ V (1981) Đảng vẫn cho rằng "Đường lối của Đảng tuyệt đối đúng, chỉ có biện pháp thực hiện sai."

Đại hội đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ VI (1986) đi theo phong trào cải tổ của Liên Xô, hô hào đổi mới, chính thức thừa nhận thời gian qua là "duy ý chí," bao cấp," "quan liêu," là "sai phạm trong nhiều lĩnh vực"... Đảng chủ trương mở cửa kinh tế, chiều chuộng các nhà tư sản, các nước tư bản, mời họ vào Việt Nam đầu tư. Nhưng vẫn bóp chẹt các thành phần kinh tế tư nhân trong nước.

... xem xét một cách nghiêm túc và có trách nhiệm thì

nền kinh tế Việt Nam hiện nay không căn bản và đang ở bên vực thẳm, nguy cơ đưa cả dân tộc vào ngõ cụt hiểm nghèo.

1. Nguồn sống chính hiện nay đang xoay quanh quỹ đất. Từ năm 1992 đến nay giá đất tăng vọt đến chóng mặt, trung bình 10 lần, cá biệt có nơi 15 lần, 20 lần hoặc cao hơn nữa.

Dân bán đất cho tư sản nước ngoài làm vốn sinh sống, mua sắm, xây cất nhà cửa, tiêu khiển vui chơi. Các thứ kinh doanh dịch vụ khác nhờ thế phát triển. Các công ty quốc doanh lấy đất do Nhà nước giao, hoặc chiếm dụng của dân bằng nhiều cách, làm vốn liên doanh với tư bản nước ngoài, hoặc lấy đất làm tài sản thế chấp ngân hàng vay vốn kinh doanh. *Quỹ đất ngày càng cạn, tư bản nước ngoài ngày càng chiếm lĩnh nhiều vị trí đất đai béo bở khắp Việt Nam, trở thành chủ đất Việt Nam.* Dân Việt Nam sau ba mươi năm đấu tranh gian khổ hy sinh tài sản, sinh mệnh để giành lại đất nước trên tay thực dân, đế quốc, để trở thành người không có đất, đi làm thuê cho những ông chủ tư bản nước ngoài trở lại làm chủ những mảnh đất xinh đẹp mầu mỡ trên đất nước mình, còn thấm máu của đồng bào, chiến sĩ Việt Nam. Như vậy, khác nào dân Việt Nam sống lại kiếp người nô lệ đất nước.

2. Đảng Cộng Sản Việt Nam chủ trương lập kinh tế Đảng, không lấy tiền từ ngân sách quốc gia chi cho hoạt động của Đảng nữa. *Sự thật Đảng tách một bộ phận kinh tế của Nhà nước (thực chất là của dân) thành tài sản riêng của Đảng. Đây là sự chiếm đoạt tài sản của dân làm của Đảng.*

Nhà nước hô hào cổ phần hóa các công ty quốc doanh để đẩy mạnh đổi mới kinh tế, xóa bỏ bao cấp, tránh lỗ lã đè gánh nặng lên vai Nhà nước. Nhưng những cán bộ có thế thần mới được mua cổ phần nhiều nhất, còn công nhân được chia cho mỗi người một vài cổ phần tượng trưng làm bình phong và ràng buộc trách nhiệm với công ty. Cổ phần hóa các công ty quốc doanh kiểu này, thực chất là tư hữu hóa tài sản Nhà nước (thực chất là của dân) cho một số cán bộ đảng viên được ưu đãi.

Điều này đã hút cạn kiệt sức dân để hình thành tầng lớp *tài phiệt đỏ làm nồng cốt cho một đảng Cộng Sản Việt Nam giầu nhất nước.* Còn đa số dân chúng, kể cả số đảng viên Cộng Sản Việt Nam thường chịu mọi nỗi thống khổ, thua thiệt, và những thế hệ con cháu chúng ta mai sau, phải lao động cật lực mới hòng trả nổi các món nợ kếch xù cho tư bản nước ngoài, kể cả 10 tỉ $US cho Nga do Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày nay để lại. Đó là *chưa biết đến bao giờ mới lấy lại được cảng Cam Ranh trong tay Nga và đảo Hoàng Sa trong tay Trung Quốc!*

3. Hố ngăn cách giầu nghèo ngày càng lớn. Tệ nạn xã hội lan tràn từ thành phố đến nông thôn trong cả nước. Nền tảng đạo đức bị băng hoại cùng cực. Văn hóa dân tộc bị lung lay tận tốc trước quyền lực đồng tiền.

Ngày nay đồng bào lao động Việt Nam bị đày đọa từ vật chất đến tinh thần bởi nhiều tầng áp bức: Quan chức cộng sản, tư bản nước ngoài, tỉ phú đỏ, tham nhũng, buôn lậu, tú ông tú bà... Đó là bóng đen Mafia chính trị, Mafia kinh tế đè nặng trên người dân Việt Nam hiền lành lương thiện.

Không cương quyết và nhanh chóng ngăn chặn thảm họa này, thì chẳng những không giữ được nền văn hóa dân tộc và nhân cách Việt Nam, mà còn báo hiệu một sự tan rã đi đến tự hủy của một dân tộc.

III. Đường lối chung của đảng Cộng Sản Việt Nam và thực tiễn chính trị Việt Nam

Mấu chốt đường lối này là nắm vững chuyên chính vô sản tức là độc đảng, độc tài, dùng bạo lực để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy, đảng Cộng Sản Việt Nam đã liên tục:

1. Tập trung cải tạo dài hạn từ 2 đến 12 năm tất cả sĩ quan, công chức chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, những người lãnh đạo các đảng phái quốc gia, các nhà hoạt động chính trị có chính kiến khác với cộng sản, các nhà văn hóa văn nghệ sĩ ở miền Nam Việt Nam không tán thành hoặc bài bác cộng sản. Do đó, hầu hết những thành phần này và gia đình họ trở thành lực lượng chống đối chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. Trấn áp triệt để các hoạt động chính trị vũ trang chống đảng Cộng Sản Việt Nam và Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam như Dân Quân Phục Quốc, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Việt Nam, Mặt Trận Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam... Trung bình mỗi năm đều có từ một đến hai cuộc trấn áp này. Hậu quả là để lại dấu ấn hận thù sâu sắc.

3. Ra sức vận động đồng bào các tôn giáo thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, xây dựng và tổ chức mạng lưới cốt cán, phát triển đoàn viên đảng viên trong đồng bào các tôn giáo. *Tranh thủ, phân hóa hàng ngũ tu sĩ và giáo phẩm của các tôn giáo để làm cơ sở cho sự cải tạo các giáo hội các tôn giáo miền Nam.*

Tùy mỗi đạo có một cách khác nhau. Phật Giáo bằng áp đặt sự thống nhất Phật Giáo lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam bù nhìn. Thiên Chúa Giáo bằng dựng lên Ủy ban Đoàn Kết Công Giáo Việt Nam làm công cụ cho Đảng, ngăn ngừa và hạn chế những ảnh hưởng của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo. Tin Lành: công nhận từng cá nhân mục sư và từng nhà thờ, giải thể tổ chức Hội Thánh. Cao Đài: thừa nhận Cao Đài ban chỉnh Bến Tre làm phương sách kềm chế và đưa người vào thay thế ban lãnh đạo hai Đài của Cao Đài Tây Ninh. Hòa Hảo: cho tín đồ thờ cúng theo tập quán ở nhà riêng, giải tán tổ chức Giáo Hội. Bahai, Islam xem như không có. Mỗi địa phương tùy nghi xử lý.

4. Kéo bè kéo cánh thanh trừng, sát phạt nhau trong nội bộ Đảng bằng đủ thủ đoạn, biện pháp: cô lập, thuyên chuyển, cách chức, khai trừ Đảng, lao động cải tạo, tù đày và... giết chết! Phe nào cũng nhân danh "bảo vệ cách mạng," "bảo vệ Đảng," "bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh" và "đổi mới" để tấn công nhau.

Trong dân chúng thì đơn giản và thuần nhất một điều: làm cách mạng là để có độc lập, tự do dân chủ, được cơm no áo ấm, và hạnh phúc. Trên cơ sở đó hình thành ý thức đổi mới thiết thực và sinh động: *Chế độ dân chủ đa nguyên, Nhà nước pháp trị.*

GS ĐOÀN VIẾT HOẠT, BS NGUYỄN ĐAN QUẾ ĐƯỢC GIẢI RFK VỀ NHÂN QUYỀN 1995

GS Đoàn Viết Hoạt

BS Nguyễn Đan Quế

Giải thưởng nhân quyền Robert F. Kennedy 1995 vừa công bố trao cho ba nhân vật, gồm hai "tù nhân lương tâm" đang bị giam cầm tại Việt Nam vì tranh đấu cho nhân quyền, và một người Ấn Độ tranh đấu chống nạn lao công vị thành niên.

Hai người Việt Nam là giáo sư Đoàn Viết Hoạt, 53 tuổi, và bác sĩ Nguyễn Đan Quế, 52 tuổi. Giải thưởng nhân quyền RFK 1995 được trao tặng trong buổi lễ tổ chức tại trụ sở Thượng Viện ở Hoa Thịnh Đốn vào ngày 15 tháng Mười Một 1995, bởi bà quả phụ Robert F. Kennedy, Thượng nghị sĩ Edward M. Kennedy và các nhân vật khác của gia đình Kennedy.

Phần hiện kim của giải thưởng năm nay là 30,000 mỹ kim được chia đều cho ba người. Ban tổ chức sẽ gửi giấy mời đến hai ông Hoạt và Quế, đồng thời yêu cầu nhà cầm quyền CSVN cho phép hai ông qua Mỹ dự giải, một việc chắc là khó được CSVN chấp thuận, nên ông Nguyễn Quốc Quân, bào huynh của BS Quế, và bà Trần Thị Thức, phu nhân GS Hoạt, có thể sẽ đại diện lãnh giải.

Sau 20 năm giải phóng, thống nhất đất nước, cục diện Việt Nam không như nghị quyết Đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ IV (1976), lần thứ V (1981) cả quyết, cũng không như nghị quyết Đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ VI (1986) vạch ra "xây dựng kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa." Chủ trương này hàm ý kinh tế tư bản, chính trị cộng sản. Định hướng xã hội chủ nghĩa là lấy kinh tế quốc doanh làm chủ đạo, nhưng kinh tế quốc doanh suy sụp và bị lợi dụng để làm giầu cá nhân, thì làm sao định hướng xã hội chủ nghĩa được.

Bộ Chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam biết rõ đều này, và biết chắc *đảng Cộng Sản Việt Nam ngày nay* không còn như đảng Cộng Sản Việt Nam trước kia nữa, mà *chỉ là một đảng chính trị độc tài như những đảng tư sản độc tài khác,* nhưng vẫn hô hào "bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh" để làm chất keo gắn đảng viên cộng sản lại với nhau... Mặt khác lại học cách cai trị độc tài trước đây của Đài Loan, Singapore, Nam Triều Tiên..., kêu gọi tập trung phát triển kinh tế, đưa nước Việt Nam thành "một con rồng" như bốn con rồng Châu Á. Nhưng tự thân đảng Cộng Sản Việt Nam không đổi mới chính trị, vẫn duy trì một trạng trái ngược: *Hạ tầng cơ sở phát triển theo tư bản, thượng tầng kiến trúc cố níu kéo chủ nghĩa xã hội hoang tưởng.* Như thế thì "danh không chính, ngôn không thuận," làm sao "theo hướng rồng bay" (**).

Với lòng chân thành và nghiêm túc vì Dân tộc và Tổ quốc, tôi đề nghị đảng Cộng Sản Việt Nam đã tiến được một bước chấp nhận kinh tế thị trường, thì nên dũng cảm cắt bỏ cái đuôi "định hướng xã hội chủ nghĩa" vô nghĩa đó đi. Đảng nên chủ động đi thẳng vào các điểm mấu chốt của đổi mới chính trị.

1. Từ bỏ chế độ độc tài toàn trị, chấp nhận chế độ dân chủ đa nguyên, xây dựng Nhà nước pháp trị. Tất cả các tổ chức chính trị bình đẳng trước pháp luật.

2. Thực hiện những nhân quyền và dân quyền mà ngày 24-9-1982 Chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã tham gia ký kết để thực hiện hai công ước quốc tế trên. Trong tình hình Việt Nam hiện nay, phải đặc biệt quan tâm:

— Tự do tư tưởng - tự do hoạt động chính trị. *Trả tự do vô điều kiện tất cả tù chính trị.*

— Tự do hoạt động tôn giáo. *Trả tự do vô điều kiện tất cả các nhà tu hành đang bị bắt, đang bị giam giữ.*

— Tự do báo chí. Tư nhân và các đoàn thể xã hội (không cộng sản) đều được ra báo.

— Tự do kinh doanh. Tất cả các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật. Công nhận quyền tư hữu.

3. Trong năm 1995 tổ chức Hội nghị Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc.

— Đảng Cộng Sản Việt Nam nên chủ động hợp xướng và cử một ủy viên Bộ Chính Trị cùng với những tổ chức và cá nhân tiêu biểu để lập Ban Tổ Chức Hội nghị Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc.

— Ban tổ chức thống nhất nội dung và tiêu chuẩn số lượng đại biểu tham dự Hội Nghị, và chủ trì Hội nghị.

— Hội nghị sẽ quy định những nguyên tắc điều hành quốc gia trong giai đoạn chuyển tiếp. Cử Ủy ban Lãnh đạo Quốc Gia Lâm Thời.

— Ủy ban Lãnh Đạo Quốc Gia Lâm Thời tổ chức bầu cử Quốc Hội. Quốc Hội soạn thảo Hiến Pháp và tổ chức toàn dân trực tiếp bầu cử Nguyên thủ quốc gia.

4. Suốt thời gian từ Hội nghị Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc đến bầu cử Nguyên thủ quốc gia, quân đội công an và bộ máy hành chánh được giữ nguyên và có nhiệm vụ gìn giữ an ninh trật tự và biên thùy của Tổ Quốc, điều hành các hoạt động bình thường của xã hội.

Quân đội công an không đứng về phe nào, độc lập, đặt quyền lợi Dân tộc và Tổ quốc lên trên hết.

*

Tôi nghĩ, khi Việt Nam có chế độ dân chủ đa nguyên, chắc chắn được đại đa số đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài ủng hộ, cộng đồng thế giới đồng tình.

Chế độ dân chủ đa nguyên sẽ làm sống dậy trí tuệ và tài năng dân tộc Việt Nam, sẽ xây dựng một Nhà nước pháp trị đủ đức đủ tài làm chủ đất nước, phát triển kinh tế thị trường, đem lại ấm no hạnh phúc cho toàn dân, phát huy nền văn hóa dân tộc.

Đồng bào Việt Nam đang khởi nhịp "Tất cả để hòa hợp hòa giải dân tộc," đảng Cộng Sản Việt Nam không thể ngăn cản tiến trình đồng thuận dân tộc này.

Tôi nghĩ, tất cả các tổ chức chính trị, bất cứ thuộc xu hướng chính kiến, ý thức hệ nào, cũng hoan nghênh và thuận tình hòa hợp hòa giải dân tộc, nghiêm túc cùng giải quyết công việc đất nước. Chỉ dân tộc Việt Nam mới thương dân tộc Việt Nam chân tình. Khi nội bộ dân tộc xào xáo, cấu xé là thời cơ cho nước ngoài tìm cách đặt ách nô lệ lên đầu dân tộc chúng ta.

Hãy bình tâm chiêm nghiệm. Lịch sử xưa nay đã từng chứng minh: Gieo nhân nào, gặt quả nấy.■

* Báo cáo của Hà Nghiệp ngày 31-10-1992.

** Theo hướng rồng bay: Tập tài liệu HIID (Harvard Institute of International Development) hợp tác với Chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam soạn 1994.

CHIA TAY Ý THỨC HỆ

(Tiếp theo bài ĐỐI ĐIỀU SUY NGHĨ CỦA MỘT CÔNG DÂN)

Im-lặng nuôi dưỡng sự Áp-bức! (Francois Mitterrand)
Kính tặng những người Cộng sản Việt Nam

HÀ SĨ PHU

Lời mở đầu

Kỷ nguyên Văn minh Tin học chẳng những đem lại một cuộc canh tân tuyệt vời về thông tin và điều khiển, một thị trường năng động toàn cầu, một trào lưu dân chủ đa nguyên, một chủ nghĩa quốc tế mới nhân bản và khoa học... mà bao trùm lên hết thảy là ánh sáng của một phương pháp tư duy mới tương xứng với thời đại. Nhưng cùng với một nền Nhân văn mới, thì một cục diện đấu tranh sinh tồn mới và một phản lực "thú hóa" mới cũng bắt đầu. Một sự đảo lộn ghê gớm với cả mặt phải, mặt trái. Và từ cả hai mặt đều cần một hệ tư duy mới để ứng xử, để thích nghi.

Những xã hội chẳng may bị lịch sử buộc chặt vào những khuôn vàng thước ngọc của những quốc giáo, những ý thức hệ, thì về lý luận đang đứng trước một cuộc khủng hoảng sinh tử về phương pháp luận, và về thực tiễn đang đứng trước một cuộc đấu tranh về phương pháp ứng xử để tìm lối ra.

Để giữ yên cái ghế thống trị của mình, giới tăng lữ hoặc lãnh tụ của các nước ấy một mặt cố sức trói buộc xã hội ở tình trạng ngu dân bằng phương pháp tư tưởng cũ và nhất là đạo đức cũ dưới bàn tay bảo trợ của bạo lực; nhưng một mặt họ cũng như tất cả mọi người, đang lao như điên vào cuộc "đổi mới" kinh tế và ngoại giao mà thực chất là cuộc đấu tranh sinh tồn để mau chóng thích nghi, để khỏi bị gạt ra bên lề dòng chảy. Miệng nói một đằng tay làm một nẻo. Chẳng cần thông minh gì lắm cũng nhận ra rằng "sự nghiệp đổi mới" do Đảng ta "khởi xướng" và lãnh đạo, dưới ánh sáng Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh, làm kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa chính là một ví dụ điển hình của cái cục diện xã hội ấy.

Ở nước ta, hệ tư tưởng Mác xít cũng không khác gì một "quốc giáo," thực chất chỉ là biến tướng của tư tưởng phong kiến. Nhân dân mang tiếng là người làm chủ xã hội, nhưng không được biết gì về sự thật to lớn ấy; ai nói sự thật ấy là làm lộ "bí mật quốc gia." Người dân không có thông tin ắt không hiểu vì sao giữa lúc bộ mặt đất nước đang rạng rỡ chưa từng có, (như vẫn hiện ra trên mọi phương tiện truyền thông nhà nước) thì Ông Cộng sản Ba-son Nguyễn Hộ, cả nhà và cả đời làm Cộng sản, đã từng sát cánh với các ông Nguyễn văn Linh, Võ văn Kiệt, lại quyết ly khai Đảng vì đã "chọn nhầm lý tưởng;" không hiểu vì sao ông Cộng sản trí thức Ba-Lê Nguyễn Khắc Viện, người đã rời nước Pháp hoa lệ để theo cụ Hồ về nước kháng chiến, bỗng dưng lại kêu lên "Hãy bước vào cuộc kháng chiến mới!" Tiếng kêu chìm nghỉm như tiếng sỏi rơi xuống ao tù lạnh tanh!

Cuộc kháng chiến nào?

Mỉa mai thay cho những người Cộng sản bảy-tám mươi tuổi gần đất xa trời ấy phải chống gậy bước vào "cuộc kháng chiến từ bỏ ý thức hệ"!

Nhưng khốn thay, ý thức hệ đang trói buộc ta ấy không phải từ trên trời rơi xuống, lúc đầu không do ai áp đặt. Nó là sản phẩm lịch sử của nhân loại trong cơn "Khủng hoảng tăng tốc" (thế kỷ 18-19) của con tàu Văn minh. Về lý luận, nó không là gì cả (sẽ phân tích sau), nhưng về thực tiễn nó đã là người mang "thông điệp Giải phóng" của Nhân dân. Hơn thế nó đã luyện khát vọng và sức mạnh của Nhân dân thành chiếc gậy thần của Tôn Ngộ Không, giáng vào mặt bọn vua chúa Tư bản, và dạy cho chúng (cũng là dạy cho cả nhân loại) biết rằng: không thể hưởng sức mạnh của nền văn minh mới để phục vụ cho mưu đồ cá nhân, hòng thiết kế những ngai vàng mới trên đầu nhân loại! Và dẫu còn điều này điều khác thì vai trò lịch sử ấy của trào lưu Cộng sản mãi mãi vẫn được ghi nhận. Và cùng với hiệp sĩ ấy, nhân dân ta đã có những ngày sống đẹp thanh khiết như thần tiên. Và phải nhận rằng Người "anh hùng áo vải" này đã ôm trong vòng tay của mình cả mấy thế hệ những người Việt Nam tử tế, rất tử tế, số đông đến hôm nay vẫn còn tử tế và tội nghiệp!

Bi kịch là: sứ giả mang "thông điệp giải phóng" ấy lại lên ngôi báu. Ở ngôi báu anh ta đã phản lại chính "thông điệp" này. Trừ một số

tồi tệ ma quái ra, nhìn chung sự phản bội lúc đầu không tự ý thức. Bởi tất cả đã được "chương trình hóa" ở trong cẩm nang, mà chính người viết cẩm nang thì cũng không vượt ra khỏi được sự "chương trình hóa" của thời đại. Chỉ có cái khát vọng là vượt bay lên phía trước.

Theo điều tôi nhận thức được thì... bản chất của dòng tư tưởng Mác-Lê về xã hội là dòng tư tưởng Phong kiến phục hưng, cộng với ảo tưởng Cộng sản nguyên thủy (hoặc ảo tưởng Nô lệ) trong cơn khủng hoảng tăng tốc của nền Văn minh Công nghiệp.

Học thuyết Mác-Lê không phải là cái gì cao xa chưa tới mà chỉ là cái hoài vọng đã bị vượt qua, chỉ là biến tướng mới mang cái mốt công nghiệp của chủ nghĩa phong kiến đã bị lịch sử vượt qua trước đây nhiều thế kỷ. Nó không phải là thứ cẩm nang dẫn đường đầy tính súc tích huyền bí đến mức hàng thế kỷ sau chưa có ai hiểu đúng, mà chỉ là những dự đoán lẩm cẩm không bao giờ có thực trên đời.

Một hệ tư tưởng như thế, trong thế giới Văn minh Tin học chẳng cần ai đánh cũng tự tan rã.

Về mặt hệ tư tưởng mà nói, chủ nghĩa Mác-Lê đang rút chạy ra khỏi đời sống xã hội, Đảng Cộng sản vẫn còn đó, nhưng cái hồn Mác-Lê cứ từng bước rút chạy khỏi những Đảng viên của mình. Có hương khói, chiêng trống thanh la gọi hồn cũng không ích gì.

Chủ nghĩa Mác-Lê suy tàn, chạy về cố thủ ở những vùng còn ít ánh sáng dân chủ, nơi mà tư tưởng phong kiến vẫn cứ sống lai rai trong núi rừng châu Á hết đời nọ sang đời kia. Trong cuộc sống lưu vong này của chủ nghĩa Mác-Lê (vì quê hương của chủ nghĩa ấy không dung nạp nó nữa), nó đã mất tư cách là ngọn cờ để tuyên chiến với cái gọi là Chủ nghĩa Tư bản giẫy chết, mà được dùng như một thuật trị dân, một công cụ để trị dân. Từ một chủ nghĩa Quốc tế nó thu dần về thành một thể chế Quốc gia, mang tính quốc nội là chính. Nó trút bỏ tính mục đích mà nhận lấy tính phương tiện.

Chẳng những là phương tiện để trị dân, nó chuyển sang làm phương tiện chở những người "Vô sản" cầm quyền vào cõi Tư bản, phản lại mục đích tự thân ban đầu của nó. Giai cấp cần lao không sớm ý thức được điều này thì sẽ đắm đuối như kẻ bị phụ tình, bơ vơ trước hang hùm nọc rắn của một thế giới cạnh tranh như điên của Tư bản buổi đầu tích lũy, nhất là khi thế hệ những người Cộng sản khởi lập không còn nữa. Sự lộn ngược tình thế như vậy mới thực là một cuộc "diễn biến hòa bình" vĩ đại, nó "lật đổ" hết thảy một cách êm đềm.

Sự thể của lịch sử đã như thế thì chút lòng thương người của cái chủ nghĩa Đạo đức liệu sẽ xoay chuyển được gì, hay chỉ là sự vỗ về, là liều ma túy, là tấm màn che cho cuộc diễn biến hòa bình kia, cho cuộc phụ tình vĩ đại kia được muôn phần êm thấm, và để lại sau nó cả một khoảng trống ghê rợn?...

Che đậy điều ấy là bất nhân.

Không nhận thức tới nơi, không có những phút dừng... để nghe thêm những điều khác với báo, với đài..., để sống với cái gì đó xa hơn, lớn hơn cuộc sống cá nhân trước mắt thì người trí thức, cán bộ, đảng viên... chúng ta bây giờ khó có thể tìm cho mình một phép ứng xử đàng hoàng, đẹp đẽ trước cuộc chia tay ý thức hệ lịch sử này.

Dẫu cho bạn chưa hài lòng với lời nói của tôi... Nhưng sự đời, cái gì phải đến cứ đến, bịn rịn nữa cũng không được.

Đánh xong giặc Ân, thánh Gióng phải lên trời. Gióng ở lại Gióng sẽ gây tội ác, và ta sẽ mất thánh Gióng.

Tôn Ngộ Không của Ngô Thừa Ân "nhân bản" hơn Tôn Ngộ Không của Mác: dạy xong bài học cho các vua chúa và thánh thần, Ngộ Không không tiếp tục múa cây thiết bảng để đập vào đầu đàn khỉ của mình ở Hoa quả sơn,để thiết lập ở đấy một thiên đường nhất khoảnh.

Tôi, chúng ta, các anh các chị... Chúng ta vẫn sống với nhau hòa thuận. Chỉ cái ý thức hệ của chúng ta chắc chắn phải ra đi, đang ra đi rồi.

Hãy là cuộc chia tay bi tráng. Bậc anh hùng hãy chọn cái "bi," một thứ bi kịch của nhận thức, bi kịch của khát vọng nhân văn, bi kịch trong tự tôn nhân phẩm! Bi kịch trong sự trưởng thành, biểu hiện của trưởng thành, mở đầu cho trưởng thành!

Trào lưu Cộng sản đã xuất hiện như một tất yếu lịch sử và vô cùng chính đáng, nhưng phải nhận rằng đó chỉ là một nấc thang Văn hóa thấp của tiến trình đấu tranh bất tận cho Quyền Con người. Muốn tìm lối ra lại phải bắt đầu bằng cái nhìn Văn hóa, ở tầm Văn hóa cao hơn.

Nếu đủ tầm văn hóa, chúng ta sẽ làm cho Ý thức hệ ấy một dấu son để lại.

Bằng không, nếu chúng ta không đủ tầm văn hóa, Ý thức hệ sẽ được chia tay trong uất hận, hoặc ngược lại, cứ len lén rút lui khỏi lịch sử không một lời tuyên bố như một kẻ khôn vặt hay một tên đại bịp nào đó ra đi, không trống không kèn. Để lại trên non nước này một món nợ.

Tôi là người Việt Nam, tôi không muốn cái lịch sử "tiến rồng" lắm thông minh và nhiều quẩn quại này của chúng ta, giữa vận hội hôm nay, lại chọn cách "hóa rồng" lươn lẹo đó.

Bạn đọc kính mến.

Có thể có người coi bài viết này là quá lạ tai, nhưng nhiều người lại bảo: thực tiễn đã chạy trước nhận thức của anh lâu rồi.

Đà lạt ngày 22- 4- 1995

PHẦN I

TRIẾT HỌC MÁC-LÊ

Khủng hoảng Phương pháp luận

Trước cảnh đổ vỡ ý thức hệ, một số nhà lý luận Mác xít thức thời nhất đã chịu lùi tới cỡ này: Cứ cho mọi điều đã nói là sai hết đi, thì Mác-Lê vẫn còn để lại cho nhân loại một tài sản tư tưởng vô giá là phương pháp luận Mácxít-Lêninít.

Tôi thấy nên nhận thức lại rằng: Cứ cho mọi điều Mác-Lê đã nói là đúng hết đi (để khỏi cần kiểm tra) thì vẫn còn một sai lầm không thể chối cãi là sai lầm về phương pháp luận!

(Trước khi trình bày những nội dung, tôi xin phép được lưu ý người đọc mấy điểm:

- Việc phân tích Mác-Lênin của tôi dù triệt để đến đâu cũng không nhằm mục đích "đánh đổ" Mác Lênin, vì tôi hiểu: trên nhận thức toàn nhân loại thì Mác-Lê là cái đã đổ rồi. Vả lại lý luận mà lúc nào cũng nhằm để "phục vụ chính trị" thì không còn tỉnh táo để thấy quy luật khách quan, lý luận ấy có thể phục vụ một "sự nghiệp" chính trị nào đó rất đắc lực nhưng dùng xong người ta vứt nó đi. Bởi vậy, việc phân tích Mác-Lê hoặc phân tích Khổng Mạnh ở đây chỉ nhằm lấy cái điểm tựa để trình bày những tư duy mới.

- Vì mục đích ấy, chưa cần tách bạch Mác với Ăng-ghen, Lênin, Xtalin... hay những người khác, khi ta đã biết tất cả vẫn thuộc một dòng; và sự chuyển hóa từ người nọ sang người kia, về cả những điều kế thừa và sai biệt, đều là hệ quả tất yếu của cái gốc ban đầu. Mặt khác do tính không nhất quán trong hệ lý luận Mác xít nên khi khảo sát một nguyên lý cũng không cần, và không nên, cộng vào đó tất cả những biện giải về sau, thiên kinh vạn quyển, xuôi ngược đủ màu, có tính chất chữa cháy, có khi chống lại chính nguyên lý đó.

Các nhà lý luận Mácxít thường cứng nhắc, không cho ai cựa quậy ra ngoài khuôn mẫu, nhưng khi ở thế bị phê phán thì lại viện dẫn từ trong chủ nghĩa của mình tính linh động, "mềm đến mức có thể uốn được."

Chúng ta sẵn sàng "linh động" nên chỉ xoay quanh cái gốc nguyên lý thôi. Nếu cái nguyên lý cũng linh động nốt thì còn gì nữa mà lý luận!

Trước hết, chúng ta cần nhận biết thế nào là đúng thế nào là sai. Còn cái sai đúng ấy thuộc về ai, đó là công việc các nhà nghiên cứu lịch sử tư tưởng và chính trị chuyên nghiệp.

- Tuy về nội dung, không tán thành thứ "triết học thực dụng," nhưng trong cách trình bày, trừ phần "Vật chất và ý thức" vẫn còn dài, nói chung tôi xin phép người đọc để tạm dùng cách viết vắn tắt: HỎI và ĐÁP.

Khi tìm quy luật khách quan, người khoa học không được định hướng trước theo ý muốn của nhà chính trị. Nhưng khi nhận thức khách quan ấy đã đi đến kết luận rồi thì người khoa học cũng như mọi người khác hoàn toàn có quyền ứng dụng kết luận khoa học ấy vào thực tế đời sống, trong đó có đời sống chính trị, mà không sợ mâu thuẫn với tính khoa học khách quan. Có làm được cả hai điều ấy hay không là tùy thuộc khả năng phân thân của người khoa học. Tôi đã cố gắng và tự tin vào khả năng phân thân ấy của mình, còn kết quả đến đâu xin người đọc phán xét.

Trước hết hãy đẩy nhận thức tới tận cùng xem chân lý ra sao, chân lý không thể uốn. Sau đó ứng xử với thực tế thế nào lại là chuyện mềm dẻo. Không sợ nhận thức rành mạch thì thái độ sẽ cực đoan. Trái lại, có hiểu thấu đáo mới tránh được cực đoan và tùy tiện!

Mục đích bài viết của tôi trước hết là trình bày nhận thức. Mong muốn dùng nhận thức ấy để làm tốt xã hội trước mắt lại là chuyện sau. Nếu chỉ nhằm những mục tiêu thực tế trước mắt ấy thì không ai dại dột đi theo con đường dài dòng từ "vật chất và ý thức" trở đi làm gì cho mất thì giờ vô ích. Con đường kinh tế và Chính trị nhanh gọn hơn nhiều!)

1) HỎI: Nên đánh giá khái quát thế nào về "phương pháp luận Mác xít?

ĐÁP: Triết học Duy vật và biện chúng Mácxít chứa đựng nhiều khía cạnh tiến bộ, trong đó có phần Mác kế thừa, có phần Mác sáng tạo, cũng có phần khác biệt giữa Mác và Ăng-ghen..., những điều ấy nói chung đều đã được nghiên cứu khá đầy đủ.

Điều cần nói là: Ngay trong cái gốc Duy vật và Biện chứng Mácxít rất tiến bộ ấy đã có những kẽ hở mang màu sắc phân tích cực đoan, duy tâm chủ quan, tách rời, máy móc, mà quan niệm "vật chất và ý thức" là một ví dụ điển hình. Càng đem vận dụng thì cái khiếm khuyết ấy cứ lớn mãi ra, từ chỗ tưởng như vô hại đến chỗ trở nên trầm trọng không cứu vãn được nữa. Cái tiến bộ khi xưa, nay không còn là tiến bộ.

Người đầu tiên chịu tác hại của khiếm khuyết ấy chính là Mác và Ăng-ghen, khi các ông phát triển tinh thần "duy vật" và "biện chứng" của mình vào xã hội để hình thành nên phương pháp luận "duy vật lịch sử." Có thể nói "Duy vật lịch sử" đã phản lại "duy vật biện chứng." Duy vật biện chứng về cơ bản là tích cực, duy vật lịch sử về cơ bản là tiêu cực.

Trên đà trượt ấy, những người Mác xít về sau đã rơi tuột vào một cõi vừa duy tâm giáo điều vừa duy vật thực dụng, lại mang thêm hội chứng thần kinh phân lập và phát xít. Càng về sau triết học Mácxít càng chìm sâu vào con đường chính

MỘT PHONG TRÀO MỚI TẠI VIỆT NAM

Những tài liệu mà *Thế Kỷ 21* nhận được phần lớn đã được lưu hành ở Việt Nam dưới nhiều hình thức, từ các bản chụp cho đến các đĩa mềm. Từ lá thư minh oan của Lê Hồng Hà cho tới bài nhận định của Hà Sĩ Phu, điều trần của Nguyễn Trung Hiếu, v.v...

Đây là một phong trào trong nhân dân mà công an không thể kiểm soát nổi. Ngoài những tài liệu dài còn có những lá thư ngắn cũng được chụp lại và truyền tay hoặc chuyển qua bưu điện. Thí dụ một "Thư Kiến Nghị" ký tên Hai Mươi Bảy, của 27 nhân vật trí thức, lời lẽ là của người gốc miền Nam đã cộng tác hăng hái với chế độ mới sau ngày 30 tháng Tư 1975, họ tỏ ý thất vọng và yêu cầu cộng sản trả tự do cho các tù nhân chính trị. Một lá thư khác của "Nhóm sinh viên CLB Phương Nam" gửi nhà văn Bùi Minh Quốc cũng được lưu hành, cũng như một bài nhận định của Hoàng Tự Tiến. Trong bài này tác giả phân tích phản ứng của CSVN đối với Hoàng Minh Chính, Hà Sĩ Phu, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, v.v...

Lá thư của ông La Văn Lâm tự Bảy Liếm đang gây xôn xao dư luận, vì ông phản đối việc cộng sản cho phép người Mỹ đào nghĩa trang liệt sĩ để tìm xương MIA. Vì không ai biết nghĩa trang này ở đâu nên gia đình tử sĩ nào cũng lo ngại, nhất là hàng trăm ngàn gia đình ở miền Bắc không bao giờ biết con cái mình đã chết và chôn ở nơi nào.

trị hóa, đại chúng hóa và tôn giáo hóa. "Tha hóa" đến mức không còn là triết học. Về mặt chính trị thì chủ nghĩa Mác đã chịu các quá trình Lênin hóa, Xtalin hóa, Mao hóa... và Việt Nam hóa nữa.

Một nhà Mác-học than phiền với tôi rằng chỉ tại người ta không trung thành với lý thuyết của Mác. Tôi nói: Ngay cả Mác cũng không thể trung thành với một lý thuyết như thế. Lý thuyết ấy như một cô gái cực đẹp nhưng lẳn thẳn, chắc chắn sẽ được người ta vồ lấy và sau đó tất yếu là sự phản bội.

2) HỎI: **Nghĩ gì về phạm trù "Vật chất và ý thức"?**

ĐÁP: Đây là "vấn đề cơ bản của triết học" mà các triết gia vẫn dùng để phân biệt triết học duy vật với triết học duy tâm. Các triết gia Mác xít cho mình là đúng khi khẳng định Vật chất là "cái có trước," ý thức là "cái có sau." Vật chất "quyết định" ý thức. Vật chất "phản ánh" vào ý thức," sau đó ý thức "tác động trở lại" vào thế giới vật chất, v.v...

Triết học ngày nay còn phải thảo luận tiếp tục về quan niệm này. Quan niệm ấy rõ ràng vẽ ra hai thế giới. Càng "phản ánh" vào nhau, càng "tác động" vào nhau mãnh liệt bao nhiêu, cái thế giới "thứ nhất" càng "quyết định" cái thế giới "thứ hai" bao nhiêu thì điều ấy càng khẳng định đó là hai chứ không phải là một!

Tin vào sự tồn tại vững chắc của cái cặp "vật chất và ý thức" ấy các ông đã dùng cái này làm chỗ tựa để định nghĩa cái kia một cách luẩn quẩn: "ý thức" của con người là cái "tồn tại" (tức vật chất) được ý thức; còn cái "vật chất" (tức tồn tại) kia thì chính là "cái thực tại khách quan... được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh... "

Như vậy, nói cho dễ hiểu thì ý thức là cái vật chất đã được phản ánh vào trong đầu óc con người, còn vật chất thì là cái tồn tại bên ngoài mà ý thức đã phản ánh! Sự phản ánh ấy ngày càng tiệm cận với sự thật.

Tinh thần cơ bản của phản ánh luận Mác xít là vậy. Cứ song song như một người thật và cái bóng của hắn ta trên tường. Bóng là cái hình của hắn in vào tường, còn hắn thì là cái bản thể mà cái bóng kia phản ánh. Hắn ta có trước,cái bóng có sau ,hắn quyết định cái bóng của hắn,v.v... (chỉ có điều khác là cái bóng ở đây là ý thức thì nó năng động, nó có thể vươn ra khỏi tường và tu sửa lại hình dung của hắn ta.)

Phạm trù về cái cặp "vật chất và ý thức" ấy bắt nguồn từ một ý niệm rất rành mạch nhưng rất sơ khai khi ta phân biệt cái bên trong với cái bên ngoài, phân biệt cái ta với cái khác ta, phân biệt con người có ý thức với cái thế giới vật chất vô ý thức, phân biệt chủ thể nhận thức với đối tượng bị nhận thức, phân biệt vật chất với tinh thần, phân biệt quy luật khách quan với ý chí chủ quan...

Trong trực cảm, tất cả những ranh giới ấy tồn tại hiển nhiên đến mức chẳng cần bàn cãi, song thực ra tất cả những ranh giới đó là "vớ vẩn" cả, khẽ nhích vấn đề sang một bình diện khác lập tức những ranh giới ấy biến mất.

Nếu đã hiểu thuộc tính quan trọng nhất của ý thức là tính "phản ánh" và tính "tác động" thì phải biết rằng thuộc tính ấy là của vật chất nói chung, biểu hiện ở tất cả mọi mức độ từ thấp lên cao. Cục sắt và thanh nam châm, vật nọ phát tín hiệu và phản ánh vào vật kia và tác động trở lại vào vật kia. Giữa phân tử ôxy và hydro cũng như vậy... chúng "nhận thức" lẫn nhau và "tác động" lẫn nhau. Đã đành quan hệ ấy còn rất đơn giản nhưng từ cái đơn giản ấy đến "ý thức" của con người đã có vô vàn mức độ tiến hóa trung gian nối liền lại. Không thể tách ý thức của con người ra khỏi khả năng "phản ánh" và "tác

động" của thế giới vật chất nói chung. Không phải đến con người thì cái "ý thức" thiêng liêng ấy mới đột nhiên xuất hiện. Ý thức không phải là chuyện riêng của "thế giới con người," (nếu mang nghĩa hẹp ấy thì nó chỉ tương ứng với quy mô xã hội thôi, sao có thể đem đọ với quy mô vật chất được?)

Ý thức, tinh thần chính là thuộc tính chung của thế giới vật chất. Không thể có cái thứ vật chất không có tinh thần, cũng không có cái thứ tinh thần ngoài vật chất. Tách thành vật chất và tinh thần để rồi cho rằng cái này có trước, cái kia có sau, tức là tách "vật chất" ra khỏi chính thuộc tính của nó thì vô nghĩa biết chừng nào! Thử hỏi thanh nam châm và cái thuộc tính hút sắt của nó thì cái nào có trước? Vật chất và tlnh "phản ánh" của nó cũng vậy.

Không thể có vật chất và ý thức, chỉ có thế giới vật chất đang vận động, đang tự ý thức, tự phản ánh, tự tác động phần này vào phần kia và tự biến đổi. Con người của ta lẫn ý thức của ta cũng hoàn toàn thuộc vào cái thế giới ấy rồi. Không phải cái xác của ta thì thuộc thế giới vật chất, còn ý thức của ta lại như cái gì đó đứng bên ngoài để chụp ảnh...

Và như vậy thì cả triết học duy tâm lẫn triết học duy vật đều đã bị thời đại của chúng ta vượt qua rồi.

Muốn cho nhận thức luận được sáng tỏ trước hết phải đưa vào đó khái niệm "lát cắt" hay "mặt cắt" mà nội hàm của nó là cái ranh giới giả tạo mà con người bịa ra để làm một phương tiện nhận thức thế giới. Đứa trẻ nhìn cái bánh chưng chỉ thấy cái bề ngoài, nó cắt đôi cái bánh ra, và từ đó trí tưởng tượng của nó về cái bánh đầy đủ hơn trước, thấy cả ruột bánh bên trong, nhưng trong nhận thức của nó cái mặt cắt nhân tạo kia phải được xóa đi. Cái bánh vẫn nguyên vẹn mà vẫn bộc lộ được cái ruột bên trong , đó là sự khác nhau căn bản giữa nhận thức và thực nghiệm. Mỗi kiểu lát cắt cung cấp thêm cho ta những mẩu nhận thức khác nhau, nhưng rồi tất cả các lát cắt đều cần được xóa đi khỏi nhận thức, nếu không nó làm sai lệch đối tượng ta muốn nhận thức.

Ranh giới giữa vật chất và ý thức cũng là một "lát cắt" nhân tạo thông minh mà ta bịa ra, không hề có thật bao giờ.

Ranh giới giữa ta với thế giới ngoài ta, ranh giới giữa chủ thể tác động và đối tượng hay kết quả tác động... cũng chỉ rất tạm thời, rất "tương đối," suy cho cùng cũng đều giả tạo.

Cái "ta" là chủ thể "nhận thức" nhưng đồng thời cũng đang bị cái bên ngoài "nhận thức."

Đừng tưởng mình là đại diện cho "ý thức" đang đem "quy luật" đi cải tạo cái thế giới "vật chất" mà quên mình đang là cái sản phẩm rất "vật chất," đang là nạn nhân, nạn vật một cách rất "vô ý thức." Đừng tưởng mình là cái bên ngoài mà quên mình cũng đồng thời là cái bên trong.

Tất cả cứ đổi chỗ cho nhau liên tục không lúc nào dứt. "Sắc" đấy, mà thoắt lại thành "Không" và ngược lại. Có nghĩa đấy mà thoắt thành vô nghĩa. Đương nhiên sự hoán đổi ấy không phải lung tung, mỗi biến đổi có điều kiện của nó.

Nói khác đi, "vật chất," "ý thức," đều chỉ là sản phẩm trong ý niệm, mà ngay trong ý niệm chúng cũng đổi chỗ cho nhau liện tục. Chia làm sao được.

Về điều này, theo hiểu biết của tôi thì Mác nhận thức sâu sắc hơn so với Ăngghen và Lê nin, song cũng chưa đủ để bứt phá, nên cứ quanh quẩn để cuối cùng vẫn bị cuốn vào một "quyết định luận" Mácxít mang nhiều tính chất phân lý máy móc và cực đoan. Tôi trộm nghĩ nếu Mác được ảnh hưởng nhiều hơn của lối tư duy tổng hợp Đông phương (đừng lầm với chất phong kiến và cù nhầy của Đông phương) và quy luật tiến hóa Sinh học thì tình hình có thể khá hơn. Song lịch sử làm gì có chữ "nếu"!...

Chẳng hạn,"nếu" vậy... thì làm sao Mác có thể tưởng tượng ra một "Đảng tiền phong" với một "ý thức" trong suốt như pha lê và kiên định như kim cương, để nhân loại có thể trao hết vận mệnh của cái thế giới "vật chất" ngoắt ngoéo đầy sự tha hóa bẩn thỉu này cho Đảng dìu dắt tới thiên đường Cộng sản xa xôi kia? Nếu thực sự duy vật và biện chứng hẳn các ông phải hiểu như thế là "gửi trứng cho ác," là "mỡ treo miệng mèo," nửa đường nó không sài luôn thì để làm gì? (bất giác tôi nghĩ tới chuyện Mã Giám Sinh hộ tống Kiều.)

Tưởng quá duy vật khách quan mà thành duy tâm chủ quan!

Thảo luận vấn đề "Vật chất và Ý thức" ở đây, tôi chỉ coi ý kiến của mình như một lời bàn, vì biết đây là đề tài muôn đời còn tranh cãi. Không nhất thiết phải đi tới ngay một kết luận vì rất may là dù "duy vật" hay "duy tâm"... con người vẫn có thể sống với nhau hòa thuận. Tôi chỉ muốn nêu một nhận xét rằng ngay ở phạm trù "Vật chất và Ý thức" này, tư duy Mác xít đã thể hiện một đặc điểm mà sau đó sẽ nhất quán trong toàn bộ học thuyết Mác xít, là một cách nhìn mang tính phân tích cực đoan, cắt rời và phiến diện. Đã thế lại quá tin quan niệm ấy là duy nhất đúng, duy nhất khoa học nên áp đặt nó cho mọi người, cho mọi lĩnh vực..., nếu khác đi thì coi là lạc hậu, thậm chí còn là "phản động" nữa. (Khi chúng tôi học Di truyền học, thì chỉ một điều Mendel là một thày tu thôi cũng đủ để người ta quy học thuyết ấy là duy tâm, duy tâm là phản động rồi!)

(còn tiếp)

HOÀNG MINH CHÍNH BỊ KHỦNG BỐ TRONG TÙ

Sau gần bốn tháng bị giam cầm, ông Hoàng Minh Chính mới gặp lại gia đình hôm 2 tháng Mười vừa qua, nói rõ sự khủng bố bạc đãi của chế độ CSVN dành cho ông trong tù. Cuộc thăm viếng kéo dài 30 phút tại nhà tù B14 ở Hà Nội, theo lời cô con gái ông Chính ở Sài Gòn, chỉ được thực hiện qua lớp kính ngăn đôi và máy nói cầm tay.

Ông Hoàng Minh Chính cũng cho gia đình biết hành động khủng bố của chế độ đối với ông khi giam ông chung với tù thường phạm. Những tù trọng phạm này đã ra lệnh rằng nếu họ bắt ông làm gì thì ông phải làm, không được cãi lại. Với những kinh nghiệm bị chế độ hành hạ tàn bạo qua những lần bị giam cầm trước đây mà ông đã từng kể trong thư ngỏ hồi năm 1993, ông Hoàng Minh Chính đã nhắn nhủ với gia đình nếu như ông có chết thì phải mổ tử thi ông ở nhà giam để khám nghiệm.

Bài phỏng vấn Hoàng Minh Chính sau đây của nhà báo Ba Lan Jacek Hugo Bader đăng trên báo *Magazyn Gazeta Wyborcza* ngày 21 tháng Tư 95. Bản dịch của Arahant Nguyễn.

Bài phỏng vấn Hoàng Minh Chính của một nhà báo Ba Lan

Ông Hoàng Minh Chính vào đảng Cộng sản Đông Dương năm 1939, khi ông vừa mới 19 tuổi và là học sinh trường Tây ở Hà Nội, nơi ông Võ Nguyên Giáp giảng môn lịch sử. Năm 20 tuổi, ông Hoàng Minh Chính bị Pháp bắt, bị kết án 10 năm khổ sai cộng thêm 10 năm lưu đày. Bốn năm sau, lợi dụng sự hỗn loạn lúc Nhật đảo chính Pháp, ông trốn tù và được đảng Cộng sản cử làm Tổng bí thư đảng Dân Chủ, một tổ chức ngoại vi của đảng. Ngày 2 tháng Chín năm 1945, ông tham gia thành lập Chánh phủ lâm thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Năm 26 tuổi, ông được tướng Giáp giao nhiệm vụ thành lập đội Quyết tử quân vào lúc người Pháp trở lại Việt Nam. Ông Hoàng Minh Chính chọn được 300 thanh niên tuổi từ 18 đến 20. Giữa năm 1946, họ bắt đầu xung trận, dùng bom ba càng tấn công xe tăng, chiến xa và máy bay của Pháp đậu ở sân bay.

"Họ là công nhân, sinh viên, học sinh," Hoàng Minh Chính nói về những chiến sĩ của ông, "trong đó có cả hơn 30 tội phạm hình sự. Tôi tin tưởng họ tuyệt đối nên ở mỗi phân đội Quyết tử quân, tôi bố trí ít nhất là một người xuất thân [illegible]. Từng là du đãng, nhưng họ yêu nước ghê gớm."

J. HUGO BADER (JHB): Phải chăng đó là một kiểu cuồng tín của người mác-xít?

HOÀNG MINH CHÍNH (HMC): Không, đó là do lòng ái quốc. Lúc đó chẳng ai nói đến chủ nghĩa Mác cả.

JHB: Nhưng những người Cộng Sản lãnh đạo cuộc kháng chiến...?

HMC: Khi đó người ta chỉ nói đến cuộc chiến đấu vì dân tộc, trong đơn vị tôi không có một cơ sở đảng nào cả.

Trong trận đánh sân bay Gia Lâm, Hoàng Minh Chính bị thương. Họ không chiếm được sân bay, nhưng như ông Hoàng Minh Chính nói một cách tự hào, tất cả những máy bay ném bom đều bị phá hủy. Sau nửa năm điều trị, ông Chính được cử làm tổng bí thư Liên Đoàn Thanh Niên Việt Nam. Năm 37 tuổi, ông bắt đầu học chủ nghĩa Mác-Lênin tại trường đảng của Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng Sản Liên Xô tại Mátxcơva. Năm 40 tuổi, ông Hoàng Minh Chính từ Liên Xô trở về và giảng dạy tại viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin. Cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ hai bắt đầu với vài cuộc xung đột Bắc-Nam Việt Nam. Ngay sau khi từ Liên Xô về, ông được mời đến nói chuyện về tình hình Liên Xô sau Đại hội 20 đảng Cộng Sản Liên Xô tại hội nghị Bộ Chính Trị. Hội nghị kéo dài ba ngày mà không đạt được đồng thuận. Người ta không quyết định nổi ai là người có lý: Khrút-xốp hay phe chống lại ông ta. Trong Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam, một nửa có tư tưởng thân Liên Xô như ông Chính. Phe theo Trung Quốc cũng mạnh.

Hoàng Minh Chính theo phe Khút-xốp

HMC: Tất cả những gì tôi nói, người ta cho là chủ nghĩa xét lại kiểu mới. Tôi nói như Krút-xốp, rằng để tiến lên chủ nghĩa xã hội không cần phải đấu tranh bằng bạo lực, mà bằng hợp tác kinh tế giữa những nước anh em, mở cửa ra thế giới Tư Bản. "Tội" lớn nhất của tôi, theo họ là định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội không cần chuyên chính (độc tài). Họ căm thù tôi vì lẽ đó. Nhưng ông thử nhìn lịch sử thế giới 100 năm vừa qua, có ai xây dựng nổi chủ nghĩa xã hội bằng

con đường hòa bình không?

JHB: Không, có lẽ chưa ở đâu có cả.

HMC: Ấy thế mà có đấy, lấy ví dụ Hungary năm 1919.

JHB: Không phải! Ở đó đã có đổ máu, có chiến tranh.

HMC: Cuộc chiến đó đâu có đáng kể gì. Cho đến năm 1917, chính Lênin cũng công nhận là có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng con đường hòa bình. Sau thế chiến thứ hai ở châu Âu, cụ thể là Ba Lan, Tiệp Khắc, Hungary chủ nghĩa xã hội đã được đưa vào bằng con đường nghị viện.

JHB: Ông hoàn toàn nhầm lẫn rồi!

HMC: Ấy nhưng đó là lý luận của tôi hồi năm 1960 để thuyết phục họ đừng sử dụng bạo lực để giải phóng miền Nam. Thời điểm đó số phận miền Nam được định đoạt. Chiến tranh chưa bung ra. Tổng Thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo miền Nam. Ở đó tương đối yên ổn. Các đồng chí của tôi muốn quan hệ hòa bình. Chúng tôi không chủ trương dựng bức màn sắt. Mỗi cuộc chiến là một sai lầm. Tôi cảm thấy chủ nghĩa Ghandi là hợp với tôi hơn cả.

JHB: Và ông đã nói công khai điều đó?

HMC: Vâng. Và phe chủ hòa thậm chí có vẻ như sắp thắng thế...

JHB: Nhưng tại Hội nghị Trung ương lần thứ 9 năm 1963, phe thân Trung Quốc đã thắng thế. Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đưa ra lý thuyết rằng tư tưởng Mao Trạch Đông là đỉnh cao trí tuệ của chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời đại này.

HMC: Lê Duẩn là nhân vật số hai, nhưng trong thực tế thì nắm toàn bộ quyền lực. Tất cả các đối thủ của ông ta bị loại trừ, nhiều người bị tù, thậm chí bị giết. Trong quân đội cũng có một cuộc thanh trừng rất lớn. Tôi thì bị đuổi ra khỏi viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin... Từ đó tôi sống bằng lương cán bộ đảng. Trong cuộc diễn hành ngày 1 tháng Năm năm 1965, Lê Đức Thọ lại chỗ tôi ve vãn tôi bằng chức bộ trưởng nếu tôi chịu thay đổi quan điểm.

JHN: Thế Hồ Chí Minh ở đâu? Nghe ông nói, tôi có cảm giác như ông Hồ không hề tồn tại. Theo tôi biết, thì chính ông ấy là nhà độc tài với bàn tay sắt nắm giữ tất cả kia mà?

HMC: Khi đó ông Hồ là chủ tịch nước và chủ tịch danh dự của đảng. Nhưng ông cố gắng tránh mọi thảo luận tư tưởng. Ông ấy đứng sang một bên và luôn nhắc câu "Ném chuột không được làm vỡ bình quý."

Sao ông không thử thuyết phục ông ấy?

HMC: Điều đó rất vô nghĩa, ông ấy yếu, không quyết đoán, và dễ lung lay, không có vai trò thực. Như thế từ năm 1963 cho tới lúc ông ấy qua đời năm 1969.

JHB: Vậy ai quyết định tấn công miền Nam?

HMC: Chủ yếu là Lê Duẩn.

JHB: Quyết định đó — theo ông — là đúng hay sai?

HMC: Một quyết định rất ngu dốt. Đất nước cần được thống nhất bằng con đường hòa bình.

JHB: Nhưng toàn dân xem ra như có vẻ chấp nhận chiến tranh.

HMC: Nhân dân ư! Ai hỏi ý kiến nhân dân? Đảng là tất cả...

JHB: Vậy thì không phải người Mỹ mà là chính quân Bắc Việt Nam là kẻ xâm lược?

HMC: Điều đó nên để các nhà sử học phán xét.

Tôi tự hiểu "Tôi không phải là cộng sản"

Năm 47 tuổi, Hoàng Minh Chính lại vào tù. Ông bị bắt ngày 27 tháng Bảy năm 1967 tại Hà Nội và ngồi tù 8 năm liền. Một mình. Không tòa án. Suốt ngày đêm lo họ gõ vào trần nhà để ông không ngủ được. Sức khỏe bị hủy hoại.

JHB: Ông thôi là cộng sản từ bao giờ?

HMC: Thời gian học ở Mátxcơva, tôi tự hiểu ra rằng tôi không phải là cộng sản. Còn chính thức thì họ khai trừ tôi ra khỏi đảng sau khi bắt tù.

JHB: Nhưng chính ông đã là Viện trưởng Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin vài năm trời. Đấy không phải là một kiểu cơ hội chủ nghĩa sao?

HMC: Không! Suốt ba năm rưỡi khi tôi làm viện trưởng, Viện là nơi có tự do dân chủ nhất (nước?). Tôi tuyên truyền tư tưởng (mà người ta cho là) xét lại.

JHB: Điều gì ở chủ nghĩa cộng sản làm ông ghê tởm nhất?

HMC: Đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Tất cả sự tàn bạo đó, nào đấu tranh nội bộ, nào sự lên án tính dân tộc vì quyền lợi của giai cấp vô sản. Chưa kể cách mạng văn hóa, sự phá hoại văn hóa, khoa học. Tôi không chịu nổi chế độ độc đảng. Không có dân chủ thì không có tự do, không có tự do thì không có hạnh phúc.

Trí thức có thể cứu được Đất Nước

Năm 55 tuổi, Hoàng Minh Chính được thả nhân dịp "Chiến thắng 1975." Ông sống ở nhà, sinh hoạt, thảo luận, ông nói chuyện thế sự với gia đình, bạn bè.

JHB: Ông nghĩ thế nào về con đường cho Việt Nam?

HMC: Những trí thức tiến bộ có thể cứu được đất nước. Để thoát khỏi nghèo đói, lạc hậu cần tập trung tiềm năng dân tộc. Nó (tiềm năng) hiện tụ lại ở ba lực lượng: chính quyền hiện tại với đảng Cộng sản Việt Nam, trí thức tiến bộ, loại hơi đối lập và lực lượng hải ngoại. Đó là gần hai triệu người Việt Nam ở Mỹ, Pháp, và

Đông Âu. Chỉ có họ mới đem văn minh và khoa học lại cho Việt Nam.

JHB: Sao ông không nói chút gì về chính trị, về chủ nghĩa cộng sản. Ông từ bỏ cả rồi à?

HMC: Tôi không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản cũng như những giải pháp bạo lực. Phải tìm cách "dẫn" những người cộng sản đến "hội nghị bàn tròn." Không còn con đường nào khác.

JHB: Nhưng họ biết ngồi vào "Hội nghị bàn tròn" với ai, khi mà đối lập chẳng tồn tại, ý tôi muốn nói một đối lập được tổ chức nghiêm chỉnh?

HMC: Cần phải bắt đầu bằng một thời kỳ cởi mở. Có nhiều người dũng cảm, sáng suốt: các nhà báo, nhà văn, nhà khoa học, cựu chiến binh. Nếu họ được nói, nhân dân sẽ tập trung quanh họ, tổ chức lại với nhau. Con đường này dài, nhưng có lẽ là con đường duy nhất.

Năm 61 tuổi, Hoàng Minh Chính vào tù lần thứ ba. Đó là năm 1981 khi ông viết thư ngỏ gửi đảng kêu gọi cải cách dân chủ. Lần này họ giam ông sáu năm. Cũng không xét xử gì hết.

Vai trò của Tôn Giáo

JHB: Tôi nghĩ tín đồ Phật giáo có thể đóng vai trò quan trọng trong cuộc phục hưng Việt Nam.

HMC: Có thể lắm, nhưng chắc không được như tín đồ Thiên chúa giáo và Nhà thờ... Với Phật tử, đứng vào vị trí chiến đấu có lẽ không hợp với triết lý của họ.

JHB: Nhưng Nhà thờ Thiên chúa giáo Việt Nam bị đàn áp mạnh và đã chịu khuất phục chính quyền. PEN Club Ba Lan (Câu lạc bộ Văn bút - BBT) muốn nhờ họ làm môi giới để giúp các tù nhân lương tâm Việt Nam, nhưng Nhà thờ từ chối.

HMC: Nhưng họ biết lắng nghe trào lưu của thế giới. Khi tôi về quê tôi, ở làng mọi giáo dân đều biết tôi, nghe nói đến sách của tôi, biết đến sách báo hải ngoại. Phật tử thì không. Về mặt chính trị, thiểu số Thiên chúa giáo hơn hẳn Phật tử.

...

JHB: Tại sao ông im lặng không nói gì hết về các tù nhân chính trị khác? Ông cũng không có quan hệ gì với họ?

HMC: Điều đó cũng chẳng ích gì, vì thế tôi không làm. Tôi có mối quan tâm lớn hơn, quan trọng hơn.

JHB: Những vấn đề gì?

HMC: Chương trình hoạt động, trong đó không có những người cụ thể, mà là đường lối đấu tranh.

JHB: Sau 18 năm ngồi tù, chắc ông phải hiểu rất rõ những đau đớn mà tù nhân chính trị phải chịu đựng. Ông cũng là một người trong số họ kia mà.

HMC: Tôi hiểu ý ông. Nhưng tôi có chương trình và mục tiêu chiến lược là Hội nghị bàn tròn.

Bài học Ba Lan

JHB: Đối lập Ba Lan bắt đầu lật đổ chính quyền bằng những cuộc đấu tranh đòi thả tù chính trị.

HMC: Ở châu Âu các ông cũng nghĩ như vậy?

JHB: Vâng! Tất nhiên là thế.

HMC: Một kinh nghiệm rất hay. Ước gì nó đến với Việt Nam.

JHB: Thậm chí có thể ước một lúc nào đó quỷ bắt luôn cả đám cộng sản. Nhưng đó chỉ là ước muốn suông thôi. Tôi cho rằng các ông hiện chẳng có ảnh hưởng gì khiến cộng sản phải ngồi vào Hội nghị bàn tròn. Ở Ba Lan, đối lập "đẩy" cộng sản vào Hội nghị bàn tròn bằng đấu tranh giành lấy từng tù nhân một. Đối lập viết phản đối, lấy chữ ký, tập trung dư luận thế giới, biểu tình, gửi thư, không xem truyền hình (quốc doanh), không đọc báo, không trả tiền (nhà, điện, nước), vẽ lên tường, đốt nến, quyên góp thuốc men, quần áo (cho tù chính trị), đeo huy hiệu Công đoàn Đoàn Kết, v.v...

HMC: Chương trình của tôi "có lý" để cả phe cộng sản có thể chấp nhận được. Tôi không muốn gây đảo lộn khiến họ không chấp nhận. Tôi cũng không muốn chia vấn đề ra (những hoạt động) vụn vặt.

JHB: Vụn vặt ư? Ông không nghĩ rằng nhờ thế mà ông sẽ trở thành nguy hiểm hơn đối với chính quyền?

HMC: Tôi nghĩ có làm thế, tôi cũng chẳng giúp gì được cho các tù nhân khác chút nào. Ông nên hiểu rằng ở Việt Nam đấu tranh vì một con người cụ thể sẽ không được ủng hộ. Ở châu Á, mỗi cá nhân chỉ là một hạt bụi, một phần tử của cả cộng đồng. Cần phải nêu ra một mục đích thật là cao cả.

JHB: ... Và tốt nhất thật mờ mịt và xa vời.

HMC: Vâng, đúng thế. Việt Nam là như vậy đó.■

(Nhà báo Jacek Hugo Baker, hẹn gặp ông Hoàng Minh Chính ở nhà một người quen trước khi ông bị bắt. Khi ông Chính đến, có hai mật vụ đi theo. Họ ngồi đợi ở bên kia đường. Sau cuộc nói chuyện, ông Chính ra về trước, kéo theo hai mật vụ kia. Họ không nghĩ rằng ông Chính vừa gặp một nhà báo nước ngoài. Hai ngày sau, ông Chính trả lời phỏng vấn của một nhóm truyền hình Mỹ. Vì họ không giữ mức cẩn thận cần thiết, nên khi họ rời Việt Nam, công an đã tịch thu toàn bộ số băng ghi hình tại sân bay).

Poznan 22 tháng Tư 1995

NGUYỄN HỮU ĐANG NÓI CHUYỆN VỀ NHÂN VĂN GIAI PHẨM

THỤY KHUÊ thực hiện trên đài RFI

Thưa ông, trước hết xin ông cho biết thực chất của phong trào Nhân Văn Giai Phẩm là gì?

Tôi nhớ có một lần Lê Đạt nói chuyện với bà đấy, có nói rằng đây là một cố gắng đầu tiên để mà đối thoại giữa những đảng viên, cán bộ trí thức để tìm một giải pháp tốt đẹp hơn cho xã hội. Cuộc đối thoại đó không có kết quả.

Thực chất Nhân Văn Giai Phẩm nếu về mặt chính trị nó là một cuộc đấu tranh của một số người trí thức, văn nghệ sĩ và một số đảng viên, thì về chính trị là chống, không phải là chống Đảng Cộng Sản đâu, mà là chống cái chủ nghĩa Xít Ta Lin và cái chủ nghĩa Mao Trạch Đông. Sự thâm nhập của chủ nghĩa Xít Ta Lin và chủ nghĩa Mao Trạch Đông nó đưa đến nhiều hiện tượng. Nói là chuyên chính thì chưa đủ đâu, phải nói là cực quyền toàn trị, nó gay gắt ghê lắm.

Ta đã phạm sai lầm trong cải cách rồi thì chỉnh huấn là chấn chỉnh tổ chức, đăng ký hộ khẩu. Tất cả những cái đó đều do cái quá tả từ phương Bắc xâm nhập vào. Không phải là chờ đến lúc bấy giờ nó mới đem cái tả khuynh vào nước Việt Nam đâu. Cái thời cụ Hồ Chí Minh chưa về nước mà ông Trần Phú làm tổng bí thư thì làm cái gọi là Xô Viết Nghệ Tĩnh, đưa ra khẩu hiệu rất là quái gở, là *trí phú địa hào đào tận gốc trốc tận rễ*. Thế thì nó quá tả đi. Như thế thì làm sao giành được độc lập, như thế là chia rẽ dân tộc.

Lúc bấy giờ chúng tôi cũng cảnh giác. Chúng tôi theo Đảng Cộng Sản nhưng chống chủ nghĩa Xít Ta Lin và chủ nghĩa Mao Trạch Đông. Rất tiếc là bấy giờ thế lực của Liên Xô rất mạnh, áp lực của Trung quốc rất mạnh, cho nên là đối thoại không có kết quả.

Thưa ông, từ hồi Mặt trận bình dân, ông đã là cán bộ hùng biện tuyên truyền cho đảng. Rồi đến năm 1945, ông làm bộ trưởng tuyên truyền cho cụ Hồ. Cho đến lúc nào thì ông nghi ngờ đảng?

Tôi bắt đầu thì tin tưởng của tôi hơi có yếu đi là bởi vì là ban tuyên huấn đảng có đưa ra một thông tri, một chỉ thị khẳng định là các đảng viên thuộc giai cấp tiểu tư sản là không đáng tin cậy, phải cảnh giác, tôi rất là buồn.

Sau đó mấy tháng tôi có dự một cuộc chỉnh huấn. Trước khi vào chỉnh huấn, tôi biết rằng tôi sẽ bộc lộ cái thành phần của tôi là tiểu tư sản trí thức. Tôi sẽ phải nhận không biết bao nhiêu là khuyết điểm và cái thành phần tiểu tư sản bấp bênh giao động nọ kia. Tôi có ý cũng như là giận dỗi đó, chán nản đó.

Tôi có hỏi một người bạn cũng như là một người anh, là Nguyễn Khánh Toàn, tôi muốn xin ra Đảng thì có nên không? Thì ông ấy khuyến khích tôi, bảo không nên, cái này cứ cố gắng rồi đấu tranh bản thân, rồi khắc phục, rồi nhờ giúp đỡ của tập thể này kia. Cuối cùng là tôi cũng không ra Đảng, nhưng mà từ đấy trở đi thì cái tinh thần hăng hái của tôi kém đi nhiều.

Kịp đến khi có cải cách ruộng đất thì tôi không đồng ý tí nào, nhưng mà kỷ luật bấy giờ nghiêm ngặt lắm. Bất cứ ai có một lời nói, việc làm, cử chỉ, thái độ gì tỏ là không đồng tình, không phải không đồng tình về cái việc lớn là cái việc cải cách ruộng đất đâu, mà là không đồng tình về một cái chi tiết nhỏ, cũng không được.

Đồng thời với việc phát động cải cách ruộng đất thì ở Liên Xô lại họp đại hội đảng cộng sản XX, thì lúc bấy giờ nó lại phát hiện ra là đảng cộng sản cũng có phạm sai lầm. Thế thì lúc bấy giờ trong người tôi nó nổi lên cái tư tưởng vì chân lý mà đấu tranh. Cái kỷ luật đảng không thể trói buộc mình được. Nếu mình thấy phải, mình cứ làm cứ nói và lúc bấy giờ không sợ nhiều quá nữa. Bấy giờ tự tin ở mình, phải thẳng thắn đấu tranh. Thời đó thì cái tư tưởng đấu tranh phê bình của anh em văn nghệ nó cũng lên cao lắm, thành thử ra là cái tư tưởng đấu tranh của tôi nó gặp cái tư tưởng đấu tranh của anh em. Cho nên cuối cùng là tập hợp nhau lại thành ra cái phong trào Nhân Văn Giai Phẩm.

Thưa Ông, cái điểm gặp gỡ mấu chốt giữa ông và các anh em văn nghệ sĩ là điểm nào?

Anh em có cái điểm gặp nhau là dù thế nào đi nữa cũng không thể chấp nhận được cái chế độ cực quyền, chế độ toàn trị, là cái biến dạng

của chuyên chính vô sản. Nhưng mà thể hiện ra của cái đấu tranh chống lại chủ nghĩa Mao hay là chủ nghĩa Xít Ta Lin thì nó thể hiện cụ thể ra bằng cái gì?

Cuối cùng thì chỉ có cái vấn đề là tự do sáng tác, tức là không chấp nhận chủ nghĩa hiện thực xã hội của Xít Ta Lin và Đa Nốp đề ra, mà trái lại, cũng vẫn muốn thực hiện cái hiện thực phê bình như là thế kỷ 19 ở phương tây, như là những Balzac, rồi Flaubert, rồi Maupassant, rồi Hugo, Stendhal. Lúc bấy giờ anh em tha thiết lắm.

Rút cục vụ án Nhân Văn Giai Phẩm đã kết thúc ra sao? Ông và các bạn ông đã trải qua những giai đoạn như thế nào?

Thế thì tất nhiên tôi là cái người mà tiếng gọi lúc bấy giờ là đầu sỏ trong cái bọn Nhân Văn Giai Phẩm đó, tôi bị bắt giữ và đưa ra tòa. Ra tòa thì buộc cho cái tội là phá hoại về chính trị. Lúc đầu thì đề ra là phạm kỷ luật tuyên truyền.

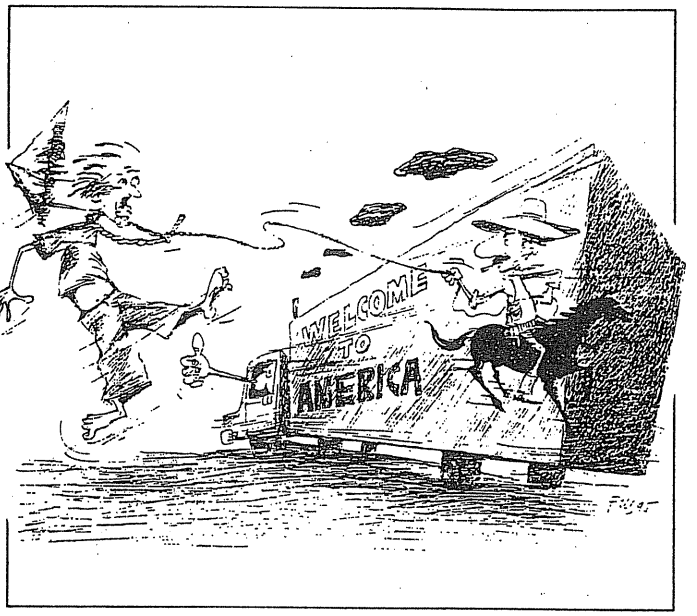

Phạm kỷ luật tuyên truyền thì nó nhẹ lắm. Thêm phá hoại về chính trị thì tội rất nặng. Ở trước tòa, tôi nhận mấy điểm như thế này:

Một là tôi có phạm kỷ luật của Đảng và kỷ luật của Nhà Nước về phương diện gọi là tuyên truyền.

Hai là trong cái việc làm của tôi cũng có những vụng về sai sót. Anh em cũng như tôi, thế nhưng tôi thì gánh trách nhiệm nặng hơn.

Ba là động cơ thì nhất định là tốt thôi. Chúng tôi chỉ vì dân vì nước mà tin rằng việc mình làm có ích nước lợi dân cho nên làm thôi. Tôi ra tòa tôi nhận hết, chứ tôi không có bào chữa, không có cãi cọ gì nhiều. Thậm chí là sau khi bị kết án 15 năm tôi cũng không có ký chống án chống iếc gì. Và từ ấy đến nay tôi cũng không có viết một cái đơn nào để thanh minh phân trần rồi xin xỏ khoan hồng. Không, cái việc đó không.

Ở đây tôi phải nói với bà ngay là cái việc bà hay quan tâm đến là cái việc bà Thụy An. Ở ngoài, người ta cũng nói đến bà ta nhiều. Thế nhưng mà thật ra thì bà Thụy An không có tham gia gì vào cái nhóm Nhân Văn cả, không có viết một bài một câu một chữ nào cho Nhân Văn cả.

Bà ấy cũng không hề mách nước bàn bạc gì với người khác, hay nhất là với tôi, bao giờ cả. Không, không hề có, tuy rằng có quan hệ, thỉnh thoảng gặp nhau nói chuyện. Nhưng tại sao mà lại cứ quy cho bà ấy là Nhân Văn mà bà ấy lại cũng cứ nhận như thế?

Cái đó tôi có thể hiểu như thế này: Bà Thụy An bị cơ quan an ninh nghi bà ấy làm gián điệp cho Pháp. Vì thời tạm chiếm bà ấy có quan hệ nhiều với Pháp. Đến lúc đi [di cư], người ta sắp cử bà ấy làm giám đốc đài phát thanh cơ mà. Như thế là bà ấy có địa vị, có uy tín. Đáng lẽ bà ấy phải theo cái chính quyền ngụy vào trong Nam chứ. Bà ấy lại không theo vào, lại ở lại vì lý do cá nhân của bà ấy. Bà ấy ở lại như thế thì người ta lại càng nghi rằng bà này là địch cài lại, nguy hiểm lắm đây, người ta theo dõi.

Bà ấy không tham gia vào Nhân Văn, nhưng bà ấy cũng làm một vài việc không hợp ý với lãnh đạo lắm. Thí dụ như bà ấy thuê những cái phim như là phim *Hamlet*. Nó làm người ta nhìn vào, người ta cho đấy là một cách đánh lạc hướng, cạnh tranh với lại những phim Tàu, phim Liên Xô không được hay, đưa phim *Hamlet* ra để át những phim kia. Thế rồi thì vở kịch, bà ấy với anh Phan Đại ở cùng nhà và thân thiết đấy, lại tổ chức [diễn] vở kịch *Thầy Tú* (Topaz) của Marcel Pagnol, người ta cho rằng trong nước thiếu gì mà lại đi đem vở kịch ấy ra, thì nó nghi rồi trông gà hóa cuốc, rồi cái nọ nó thành ra cái kia. Thế là quy bà ấy với Phan Đại vào cái tội phá hoại chính trị và đem ra xử, xử cùng một phiên tòa.

Nhưng mà [tòa] không có hỏi tôi về bà Thụy An bao giờ cả, lúc hỏi cung cũng như lúc ra tòa. Mà cũng không hỏi gì bà Thụy An về chuyện Nhân Văn cả, cứ chuyện riêng của bà ấy thôi. Nhưng mà có cái chuyện hiểu lầm tưởng như rằng bà Thụy An cùng một vụ với tôi, trong thời sự, trong tài liệu sách báo có ghi lại kia khác đó, thì bà Thụy An cứ là người Nhân Văn.

Có một lần tôi bị giam ở Hà Nội xong rồi thì người ta đưa tôi đi lên trại giam Yên Bái. Chuyến đi ô tô cùng đi có cả bà Thụy An với tôi. Đến lúc lên đến Yên Bái thì ở cái trại giam đó

người ta mới hỏi để người ta ghi sơ bộ lý lịch. Người ta hỏi tôi, tôi nhận tội, tôi là làm báo Nhân Văn Giai Phẩm, phạm kỷ luật tuyên truyền nọ kia. Thế còn bà Thụy An khi hỏi đến tội, thì bà ấy trả lời một câu gọn lỏn, tôi ngạc nhiên hết sức, rằng trong Nhân Văn Giai Phẩm. Hư, tôi giật nẩy mình, quái, cái bà này sao bà ấy khai lạ lùng như thế này?

Đến năm 1973, trước khi được trả lại tự do, tôi có gặp bà ấy ở bệnh xá của một trại giam người ta chăm sóc sức khoẻ để rồi cho về đấy. Thì tôi hỏi là tại sao chị lại nhận chị trong Nhân Văn là thế nào? Chị có ở trong Nhân Văn bao giờ đâu? Thế thì bà ấy nói rằng: "Tôi bị công an nó hỏi cung, nó đe dọa, nó truy bức nặng quá, thì tôi đành phải nhận như thế cho nó qua chuyện, thế tôi xin lỗi anh." Thế! Cái chuyện nó buồn cười như vậy đấy.

Thưa ông, ông được về trong trường hợp nào?

Không phải là vì hết án mà về đâu chị ạ. Cũng không phải là nhà nước khoan hồng cho tôi về. Nhưng tôi về trong diện gọi là đại xá chính trị phạm trong Hiệp định Paris. Bên miền Nam người ta đại xá chính trị phạm, miền Bắc cũng đại xá chính trị phạm. Cái trại tôi ở đó là thuần túy chính trị cả, giải tán cái trại đó và tất cả những người giam ở đó đều được về. Tuy được về nhưng cũng còn phải chịu cái tự do hạn chế, phân biệt đối xử thế nào đó. Nhưng mà về danh nghĩa thì là được đại xá đấy.

Thưa ông, ông có thể có biết hiện giờ ông sống như thế nào?

Sau cái việc đã rồi ấy mà, thì đến năm 73 tôi được về quê. Là quản chế mà, thành ra cưỡng bức cư trú, thành ra tôi cứ ở quê tôi. Đi đâu thì cũng phải qua công an cho giấy thì mới đi được.

Còn anh em thì có phần dễ dàng hơn. Các anh ấy cũng [bị] đưa đi cải tạo lao động nọ kia. Thực tế lao động một phần nào thôi. Còn giam giữ thì chỉ có tôi với Phùng Cung thôi. Tôi thì bị 15 năm, Phùng Cung 12 năm. Thế còn các anh em khác cũng là kỷ luật, cũng là giáo dục cải tạo đấy. Thế nhưng mà nhẹ nhàng thôi. Một số anh em thì sau đó đã được phục hồi Hội Nhà Văn, như chị đã biết đó mà. Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Hoàng Tích Linh vân vân, Phùng Quán nữa. Bây giờ đời sống thì các anh cũng đã tạm ổn định.

Và đời sống của tôi trước kia gay go lắm. Thế nhưng mà từ năm 1990, tôi đã được hưởng một cái lương hưu hạn chế, thực chất thì nó là một thứ trợ cấp thôi. Và cách đây vài tháng thì tôi đã được cấp một gian nhà ở. Tôi từ thuở bé đến giờ chưa bao giờ có nhà cả, lần này được người ta cấp nhà, tuy là nhà cho thuê thôi, cũng được phân phối cho thuê, như thế thì lấy làm phấn khởi lắm.

Trước khi từ giã, xin hỏi ông một câu hỏi chót, là nếu so sánh với thời kỳ Nhân Văn Giai Phẩm, thì việc tự do sáng tác ở thời kỳ này khác với thời kỳ ấy như thế nào?

Riêng về phần tôi thì bây giờ tôi cũng có thể viết sách viết báo được. Người ta kiểm duyệt chặt chẽ. Thế nhưng mà nếu mình viết khéo, mình viết cho đúng với đường lối chính sách, người ta cũng có thể in cho đấy, có khả năng người ta in cho.

Tôi chưa in quyển nào bao giờ cả, nhưng mà viết báo thì tôi cũng đã viết năm mười bài. Người ta cũng để cho đăng thôi. Miễn là nói không có động chạm gì lắm. Thế còn bây giờ về sáng tác, về tự do sáng tác thì như thế nào?

Tôi nói thật với chị là cái nguyên tắc của chuyên chính vô sản, nguyên tắc của một cái nhà nước xã hội chủ nghĩa là quản lý rất chặt cái sản phẩm tinh thần, sản phẩm văn hóa. Cho nên là ở Hà Nội này và ở cả trong nước, các văn nghệ sĩ viết lách như thế là có hai cơ quan giám sát để người ta sàng lọc, người ta kiểm duyệt. Một là Ban Văn hóa Tư tưởng nó thay cái ban gọi là Tuyên huấn ngày xưa đấy, ban tư tưởng văn hóa của đảng. Hai nữa là có những cơ quan an ninh thuộc bộ nội vụ đấy. Những cơ quan đó người ta cũng theo dõi và khi cần người ta cũng can thiệp vào những nội dung của thơ văn.

Đấy, hiện bây giờ nó như thế. Tóm lại là nó cũng không thay đổi gì lắm. Nó cũng như là thời trước thôi. Thực tế thì vẫn là phải lãnh đạo chặt chẽ ngành văn học nghệ thuật, phải lãnh đạo chặt chẽ. Và anh em muốn làm được cái gì thì cũng phải phục tùng, phục tùng cái sự lãnh đạo đó, cái sự kiểm soát đó, cái sự sàng lọc đó. Nếu mà có những tác phẩm nào cũng có giá trị muốn được dùng, thì cái đó cũng phải trông nhờ ở cái sáng suốt của những cơ quan kiểm soát, cơ quan lãnh đạo ấy thôi. Không phải là tự cái hay cái tốt của nó là nó đã có thể ra đời, có thể đi đến quần chúng được.

Tôi cho cái đó là rất tự nhiên thôi. Đến chừng nào Đảng còn giữ độc quyền lãnh đạo, Đảng mà còn có chuyên chính vô sản, thì cái việc là nó cứ phải như thế thôi, chứ không có thể nào khác đâu.

Gọi là tự do sáng tác thì nó cần rất nhiều cái dân chủ hoá. Bao giờ mà có dân chủ hóa nhiều thì lúc bấy giờ mới có tự do sáng tác. Hai cái đó nó gắn liền với nhau.

Xin cảm ơn ông Nguyễn Hữu Đang.■

LÁ THƯ CẦU XIN GIẢI OAN CỦA LÊ HỒNG HÀ GỬI ĐẢNG CSVN

LTS: Ngày 13 tháng Bảy 1995, Đào Duy Tùng, thường trực Bí Thư Trung Ương CSVN, triệu tập phiên họp xét xử hai đảng viên Nguyễn Trung Thành và Lê Hồng Hà. Ông Thành thuộc Cục Bảo Vệ Đảng, đã có nhiệm vụ duyệt lại vụ án xét lại 30 năm trước (1963-68), ông đề nghị minh oan cho các nạn nhân của vụ án xét lại, nhưng Bộ Chính Trị bỏ qua. Nguyễn Trung Thành đã công bố lá thư ông gửi cho Đỗ Mười ngày 3 tháng Hai 1995 mà không được trả lời. Vì vậy, Đào Duy Tùng đã xử tội Nguyễn Trung Thành và Lê Hồng Hà bị khai trừ khỏi đảng do quyết định của Đảng ủy Hà Nội, 26 tháng Sáu 1995. Ngày 14 tháng Bảy 1995, Lê Đức Anh đã ký thông cáo buộc tội và khai trừ hai người. (Đáng lẽ Đỗ Mười hay Đào Duy Tùng phải là người ký giấy đó).

Chúng tôi đăng lá thư của Lê Hồng Hà viết ngày 18 tháng Bảy 1995 gửi Trung Ương Đảng CSVN. Những chú thích in nghiêng là của tòa soạn để giải thích các chi tiết không quen thuộc đối với độc giả ở hải ngoại. Vì vụ án Xét Lại 30 năm trước hiện nay là một mầm mống chia rẽ sâu sắc đảng CSVN, chúng tôi xin phép đăng nguyên văn lá thư này làm tài liệu, dù nhiều đoạn trong thơ lập đi lập lại và có những luận cứ khiến người ta tưởng tác giả rất ngây thơ, không biết cách làm việc của Công an Cộng Sản — Xin nhớ chính ông Lê Hồng Hà là người làm Công an năm 1945 cho đến 1979!

Kính gửi Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Khóa VII

Tôi là Lê Hồng Hà, đảng viên từ năm 1946, vừa bị kỷ luật khai trừ trong tháng Sáu 1995, đưa đơn khiếu nại này lên Ban Chấp Hành Trung Ương theo như quy định trong Điều 37 của Điều Lệ Đảng.

Sở dĩ tôi phải khiếu nại lên Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng vì ba lẽ:

1- Tôi hành động hoàn toàn đúng với nghĩa vụ và quyền hạn của Đảng viên đã được ghi trong Điều lệ Đảng, thế mà lại bị khai trừ ra khỏi Đảng.

2- Cách làm việc của Bộ Chính Trị, của Ủy Ban Kiểm Tra Trung Ương Đảng (khóa VII) có phần thiếu khách quan và thiếu ý thức trách nhiệm.

3- Các tổ chức Đảng của Hà Nội, dù không hiểu thực chất của vụ án, nhưng vì phải chấp hành nghiêm chỉnh thông báo số 111 ngày 14 tháng Tư 1995 của Bộ Chính Trị do ông Lê Đức Anh ký, đã vội vã khai trừ với tốc độ kỷ lục tôi và Nguyễn Trung Thành — hai đảng viên tốt ra khỏi Đảng chỉ vì tôi *"có lương tâm và dũng khí đề nghị giải oan cho hàng trăm người vô tội, bị oan khuất gần 30 năm nay,"* chỉ vì tôi *"dám thực hiện quyền của Đảng viên ghi trong Điều 3 của Điều lệ Đảng."* Các lời buộc tội đối với tôi đều chỉ là sự phê phán tùy tiện, vô nguyên tắc, mà dưới đây sẽ được trình bày rõ. Vì vậy, chính các tổ chức Đảng của Hà Nội đã làm trái với Điều lệ Đảng được Đại Hội VII thông qua.

(LTS: Ông Lê Hồng Hà không biết rằng từ thời Stalin Điều lệ của Đảng CS chỉ là mớ giấy vô giá trị. Các lãnh tụ như Stalin, Mao Trạch Đông đều tự quyết định việc sinh sát trong đảng CS. Ở Việt nam, Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ cũng cư xử giống hệt như vậy).

Tôi gửi đơn khiếu nại lên Trung Ương là cơ quan cao nhất của Đảng giữa hai nhiệm kỳ Đại Hội, có quyền kiểm tra công việc của các cơ quan do mình bầu ra, như Bộ Chính Trị, Ủy Ban Kiểm Tra Trung Ương. Rất có thể những người có quyền thế sẽ dìm đi, không để cho Trung Ương Đảng biết và bàn.

Cũng như trước đây, khi giúp đồng chí Nguyễn Trung Thành đánh máy và gửi "Thư 3-2-95 đề nghị giải oan cho những người vô tội." Tôi hoàn toàn không vì lợi ích cá nhân của tôi, thì lần này tôi làm đơn khiếu nại với Trung ương cũng không phải là lợi ích cá nhân của tôi, không phải vì vấn đề đảng tịch của tôi còn hay mất.

Đơn khiếu nại này nhằm nhằm vào hai mục tiêu chủ yếu:

a) Đề nghị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng xem xét giải oan cho hàng trăm người đã bị oan khuất, khốn đốn gần 30 năm nay (con số 32 nếu trong Thư 3-2-95 chỉ nói đến những người bị giam giữ), qua đó cứu vãn uy tín của Đảng, của Nhà Nước, của chế độ ta. Tôi vẫn tin tưởng mãnh liệt vào sự thật mà không có một quyền lực nào dù to đến mấy để *"đổi trắng thay đen"* được.

(LTS: Vụ Án Xét Lại 30 năm trước do Lê Duẩn, Lê Đức Thọ chủ trương theo Mao Trạch Đông để gây chiến ở miền Nam theo sách lược Trung Cộng. Các người xét lại đã theo chủ trương Krutchev bên Liên Xô, muốn sống chung hòa bình với Mỹ, trên khắp thế giới. Nhóm "Xét lại" bị

thanh trừng có Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang, Thiếu tướng Nguyễn Văn Vịnh, Dương Bạch Mai, Lê Liêm, Ung Văn Khiêm, Vũ Đình Huỳnh, Bùi Công Trừng v.v... Gần đây Hoàng Minh Chính nói rằng năm 1960, ông đã chủ trương không nên gây chiến ở miền Nam. Ông ta đã bị tù biệt giam 11 năm, sau đó thêm chín năm quản thúc).

Đề nghị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng kiểm tra lại cách làm việc của Bộ Chính Trị, của Ủy Ban Kiểm Tra Trung Ương của Đảng bộ Hà Nội và hủy bỏ hai quyết định kỷ luật và khai trừ ông Lê Hồng Hà và ông Nguyễn Trung Thành để lấy lại uy tín và kỷ cương của Đảng. Hai quyết định kỷ luật này thực tế là một vết nhơ trong sinh hoạt chính trị của Đảng. Trong cách chỉ đạo của Bộ Chính Trị và Đảng Bộ Hà Nội vừa qua, tôi thấy tái diễn lại phong cách tư duy và hành động sai lầm của thời kỳ cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức trước kia.

Từ những sự kiện nói trên rút ra những bài học cho Đảng và Nhà nước ta để tránh tái phạm những sai lầm đã lập đi lập lại nhằm xây dựng một đảng thực sự vì dân, một nhà nước pháp quyền vì dân, do dân, của dân.

Tôi chỉ có một tội: *"có lương tâm và dũng khí đưa ra kiến nghị giải oan cho những người vô tội," và một dại dột: "quá tin vào lương tri và ý thức trách nhiệm của một số người lãnh đạo của Đảng; quá tin vào các điều khoản trong Điều lệ Đảng."*

Trung ương có thể lập một Ban Thẩm Tra lại các vụ án và thẩm tra cách lạm việc của Bộ Chính Trị, của Ủy Ban Kiểm Tra Trung Ương, của Ban Bảo Vệ Chính Trị Nội Bộ, của Đảng bộ Hà Nội — tôi tạm gọi đây là Ban Bao Công. Ban này gồm có một số người có uy tín, có công tâm và không hề dính líu đến quá trình xét xử vụ án trước và nay.

Ban này sẽ nghiên cứu lại một cách có hệ thống các loại tài liệu, các ý kiến khác nhau, xem xét kỹ các hồ sơ hỏi cung, các bản luận tội, các đơn khiếu oan, và cũng có thể gặp gỡ một số cán bộ bị xử trí oan trong vụ này.

I. Thủ pháp thì "cao tay" nhưng hoàn toàn trái ngược với tư tưởng Hồ Chí Minh

Tôi đang viết đơn khiếu nại này vì được nghe nói về Hội Nghị ngày 13-7-95 do Ban Bí Thư triệu tập các cán bộ lâu năm để nghe thông báo về tình hình an ninh chính trị. Hội này do ông Đào Duy Tùng (ĐDT) chủ trì và hai báo cáo viên chính là ông Lê Minh Hương (LMH), Thứ trưởng Bộ Nội Vụ và ông Nguyễn Đình Hương (NĐH), Trưởng ban Bảo Vệ Chính Trị Nội Bộ của Trung Ương Đảng. Tôi đành phải viết bổ sung vào ngay trong đơn khiếu nại này.

Với việc để ông Đào Duy Tùng đọc lời khai mạc và đưa ông LMH ra báo cáo đầu tiên, một số người lãnh đạo của Đảng quả đã giáng một đòn quyết định trong việc bôi đen, hạ nhục ông Lê Hồng Hà và ông Nguyễn Trung Thành. LMH qua việc trình bày toàn cảnh phá hoại, tình báo của đế quốc Mỹ, đã cho thấy đế quốc Mỹ đang có âm mưu tập hợp những lực lượng chống Đảng nhằm phá nước ta. Về các lực lượng chống Đảng hiện nay thì LMH đã liệt kê đến bảy, tám nhóm, trong đó có ông LHH và ông NTT. Thủ đoạn này nhằm tác động mạnh mẽ đến người nghe, gây cho họ một ấn tượng sâu sắc rằng NTT và LHH là những phần tử xấu, chống Đảng và nằm trong mưu đồ đen tối của đế quốc Mỹ hoạt động chống phá nước ta (?).

(LTS: Trong khi CSVN tìm đủ cách vận động chính phủ Mỹ bình thường hóa bang giao thì họ lại bỏ tù đảng viên về tội làm tình báo cho Mỹ, và thi hành mưu đồ đen tối của đế quốc Mỹ để phá hoại đảng. Đây là một trò hề mà các đảng viên CSVN phải cảm thấy nhục nhã).

Nếu liên hệ với nội dung bản Thông báo số 111 của Bộ Chính Trị do ông Lê Đức Anh (LĐA) ký ngày 14-4-1995, nếu gắn bó với cách chỉ đạo cho các cấp đảng bộ Hà Nội phải ra những quyết định khai trừ hai ông NTT và LHH, nếu gắn nó với Thông báo ngày 26-6-1995 của Thành ủy Hà Nội đã coi hoạt động của hai ông NTT và LHH như là một bộ phận của những hoạt động phá hoại tư tưởng hiện nay thì có thể thấy thủ đoạn quy kết *"NTT và LHH có hoạt động chống Đảng, gây rối chính trị"* là khá nhất quán.

Có lẽ họ cho rằng chỉ cần những nhận định, đánh giá kiểu ấy được chính các Ủy viên Trung Ương Đảng nói ra là đã có sức thuyết phục to lớn, và là những kết luận cuối cùng không thể phản bác được chăng!?

Ôi, còn có thủ đoạn nào "cao tay" và "độc địa" hơn thế được không? Mà thủ đoạn đó lại được chính ông Đào Duy Tùng tung ra, nhân danh Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng (?).

Nhưng theo tôi, thủ đoạn ấy tuy bề ngoài có vẻ "cao tay" nhưng thực ra chỉ có thể đánh lừa được những người nhẹ dạ, cả tin mà thôi! Các ông tưởng rằng đòn đánh phủ đầu này thì có thể che giấu được sự thiếu vắng tình người và lương tâm người Cộng Sản được sao? Các ông không hề động tâm một chút nào về số phận những người đã từng tham gia Cách Mạng trước các ông hoặc đã cùng các ông hoạt động Cách mạng nhiều chục năm. Các ông không hề mủi lòng trước cảnh bị oan khuất của con người. Tim các ông đã chai sạn rồi sao? Nhưng trước hết phải nói ngay ông Đào Duy Tùng đã hoàn toàn đi ngược lại tư tưởng Hồ Chí Minh. Muốn vậy, thử hồi tưởng lại, đối chiếu lại với thái độ, tác phong trung thực, chân thành của Hồ Chí Minh năm xưa.

Tôi còn nhớ, đầu năm 1948, lúc cuộc kháng

chiến chống Pháp đang ở thời điểm cực kỳ khó khăn, nhưng khi nghe tin vụ án H.122 có bắt oan nhiều cán bộ tốt của đảng, của quân đội thì Bác Hồ và đồng chí Trường Chinh đã ủy nhiệm cho đồng chí Trần Đăng Ninh (mà người thời đó gọi một cách trìu mến là Bao Công) phải tập trung sức kiểm tra kỹ, làm rõ đúng sai. Kết quả là đã giải thoát được hàng mấy chục cán bộ bị bắt oan, và thi hành kỷ luật đối với hàng chục cán bộ đã gây ra những sai lầm nói trên. Lúc đó, đối với các tin tức phát hiện oan sai, Hồ Chí Minh không hề nêu đó là âm mưu của địch định phá hoại uy tín của Đảng như một số người hiện nay đang làm.

(LTS: Chi tiết này chứng tỏ từ 1948 đã xảy ra các vụ thanh trừng oan ức các đảng viên CSVN. Sau đó nhiều đảng viên cũng bị giết, bị tù vì buộc tội là Quốc Dân Đảng, trong thời cải cách ruộng đất 1954-56. Điều đặc biệt là các đảng viên CSVN vẫn coi đó là các trường hợp đặc biệt chứ không phải là bản chất của chế độ chuyên quyền, độc đoán và chuyên dùng bạo lực của đảng Cộng Sản).■

THÔNG BÁO ĐẶC BIỆT CỦA
CÔNG TY THỰC PHẨM TÂY HỒ

Kính gởi: Quí vị Khách Hàng và Thân Hữu

Để chuẩn bị mừng 10 năm thành lập Công Ty Thực Phẩm TÂY HỒ, Hãng Giò Chả Minh Hương - Tây Hồ xin gởi tặng phẩm đến tất cả quí khách hàng và thân hữu đã ủng hộ Giò Chả, Bò Viên Tây Hồ suốt 10 năm qua

Kể từ 16 tháng Mười đến 15 tháng Mười Hai, 1995 Hãng Giò Chả Minh Hương - Tây Hồ dành 10 ngàn phần quà gồm Chả Lụa và Bò Viên để tặng quí khách hàng và quí thân hữu ghé đến các tiệm Bánh Cuốn:

BÁNH CUỐN TÂY HỒ 1 (Santa Ana)
BÁNH CUỐN TÂY HỒ 2 (Kế Phước Lộc Thọ)
BÁNH CUỐN TÂY HỒ 4 (15566 Brookhurst St. góc McFadden sau Taco Bell)

Quí vị sẽ được tặng: Một cây Chả Lụa nếu mua 4 phần ăn hoặc 4 phần togo và tặng thêm Một gói Bò Viên nếu mua 8 phần ăn hoặc togo. Một lần nữa chúng tôi chân thành cảm tạ quí khách hàng và quí thân hữu đã ủng hộ chúng tôi suốt 10 năm qua.

CÔNG TY THỰC PHẨM TÂY HỒ

VỤ ÁN O.J. SIMPSON VÀ VẤN ĐỀ CHỦNG TỘC

BỆNH ĐÃ VÀO ĐẾN XƯƠNG TỦY HAY CHƯA?

TRẦN QUÁN NIỆM

Lò cừ nứt rạn

Thứ Ba ngày 3 tháng Mười, 1995, 10 giờ sáng giờ Los Angeles, toàn quốc Hoa Kỳ đã ngưng công việc đang làm, hồi hộp theo dõi qua màn ảnh nhỏ hay qua làn sóng đài phát thanh, bản án mà bồi thẩm đoàn quyết định cho O.J. Simpson.

Khi nghe O.J. Simpson vô tội, sau một vài giây bàng hoàng, Mỹ đen bùng nổ niềm hân hoan, hò hét reo vui. Mỹ trắng thì lặng người, tê tái. Người thâm trầm giấu kín cảm nghĩ của mình, trở lại công việc đang làm dở dang, hoặc cùng lắm là lặng lẽ nhún vai: *khó mà tin nổi (unbelievable)*. Người lỗ mãng hơn thì chửi thề vung vít.

Trước đây, báo chí thăm dò ý kiến dân chúng cho hay 72% Mỹ đen tin Simpson vô tội, trong khi 77% Mỹ trắng cho Simpson là hung thủ giết người.

Vụ án O.J. Simpson đã tô đậm nét mối bất ổn của xã hội Mỹ. Đó là vấn đề phân chia chủng tộc giữa Mỹ đen và trắng. "Vụ án O.J. Simpson" bắt đầu từ tháng Sáu 1994, khi người ta phát giác người vợ da trắng đã li dị của O.J. và người bạn trai của bà bị đâm chết gần nhà của mình vào đêm ngày 12. Cũng trong đêm đó, O.J. - một cựu cầu thủ football nổi danh - lên đường đi Chicago. Ba ngày sau O.J. về, và bị cảnh sát bắt ngày 17 tháng Sáu 1994. Phiên tòa xử vụ này bắt đầu vào cuối tháng Giêng 1995, và kết thúc vào đầu tháng Mười vừa qua, với kết quả O.J. Simpson trắng án.

Lá bài chủng tộc

Ngay từ giây phút đầu tiên của vụ án, người ta đã thấy lá bài chủng tộc xuất hiện, qua cách dàn xếp nhân sự khéo léo. Nghi can, O.J. Simpson, đen, nạn nhân Ronald Goldman và Nicole Brown, trắng, quan tòa Lance Ito, vàng. Tuyệt hảo! Dẹp tan được sự xuyên tạc cố ý sau này, là có thiên vị màu da.

Đội ngũ luật sư công tố, thì Marcia Clark, trắng, Chistopher Darden, đen v.v... Chỉ đặc biệt, bồi thẩm đoàn là không có sự cân bằng chủng tộc mà thôi; chín đen, một Hispanic, hai trắng. Nhiều nhà lão luyện (expert) đã tiên đoán một bồi thẩm như vậy sẽ không kết tội Simpson.

Phe biện hộ khai thác tối đa sơ hở của thanh tra Fuhrman. Anh này, lộ rõ là một anh kỳ thị Mỹ đen hạng nặng. Do đó có đổ hô cho anh này đem vứt một chiếc găng tay vào vườn của O.J. Simpson, để vu oan giá họa cho anh Mỹ đen, đẹp trai, giầu có, tốt số này, cũng dễ tin.

Dù luôn phủ nhận không lợi dụng yếu tố chủng tộc để chạy tội cho O.J. Simpson, nhưng trong bài biện hộ cuối cùng, Johnnie Cochran đã lật ra con bài tẩy quan trọng đó là đánh mạnh vào tâm lý của chín Mỹ đen bồi thẩm: "Hãy chống lại guồng máy cảnh sát kỳ thị bằng cách tuyên bố O.J. Simpson trắng án". Dư luận đã chỉ trích Cochran vì câu nói mang nặng sự sách động dựa trên yếu tố mầu da.

Kết quả làm sửng sốt toàn thể nước Mỹ. Vụ án kéo dài chín tháng, 126 nhân chứng, 857 dữ kiện bằng chứng, và trên 50,000 trang ghi chép, người ta những tưởng bồi thẩm đoàn sẽ hoang mang, tranh luận gắt gay hàng tuần lễ, hàng tháng chưa chắc đã đồng ý một bản án, ấy thế mà chỉ bốn tiếng đồng hồ bồi thẩm đoàn đã đạt được một quyết định đồng nhất là tha bổng O.J. Simpson vì không đủ bằng chứng buộc tội.

Bồi thẩm đoàn

Theo hệ thống pháp lý Hoa Kỳ, luật sư biện hộ và công tố, có nhiệm vụ trình bày tất cả sự kiện, bằng chứng, lý do kết tội, lý do bênh vực cho một bồi thẩm đoàn được tuyển chọn trong những công dân bình thường trong xã hội. Sau khi phần trình bày của hai bên luật sư kết thúc, 12 bồi thẩm sẽ đồng nhất tuyên bố nghi can có tội hay không.

Nhiều nhà bình luận cho biết với thành phần bồi thẩm đoàn chín Mỹ đen chọn lựa từ thành phố Los Angeles, một thành phố có tiếng về mức độ phạm pháp, đồng thời mối liên hệ giữa lực lượng cảnh sát và cộng đồng đen tại đây không được tốt đẹp gì lắm, lại thêm bốn năm

trước đây, vụ bạo hành của cảnh sát với Rodney King đã gây một cuộc nổi dậy của Mỹ đen, đốt phá cướp bóc một vài khu vực trong thành phố, gây thiệt hại lớn lao về tài sản và nhân mạng, vẫn chưa phai mờ trong trí óc mọi người, thì chắc khó đạt được một bản án kết tội O.J.

Kết quả ngày 3 tháng Mười đã chứng tỏ lời tiên đoán đó chính xác.

Tại Mỹ có kỳ thị chủng tộc hay không?

Muốn trả lời câu hỏi này, chúng ta cần phân chia lịch sử Mỹ quốc thành hai giai đoạn, lấy biến cố lịch sử Rosa Parks làm mốc: Giai đoạn đầu, từ lập quốc đến 1955. Giai đoạn hai từ 1955 đến nay.

Câu trả lời cho giai đoạn đầu: Có. Câu trả lời cho giai đoạn hai là không và có.

Giai đoạn hai - trên phương diện pháp lý: không kỳ thị.

Căn cứ vào các biến cố lịch sử sau đây:

1. Ngày 17 tháng Năm, 1954, Tối cao Pháp viện, tuyên bố sự phân chia chủng tộc tại các trường công lập là bất hợp hiến.

2. Ngày 1 tháng Mười Hai, 1955, một người đàn bà Mỹ đen tên Rosa Parks, nghề thợ may, đã từ chối nhường ghế ngồi trên xe bus cho một hành khách da trắng, theo luật lệ thời đó, vì chị này đã ngồi vào hàng ghế dành cho người da trắng trong khi người da mầu chỉ được ngồi các hàng ghế sau mà thôi. Vì hành động này chị bị phạt $10. Biến cố lịch sử này đưa tới cuộc tẩy chay của cộng đồng Mỹ đen nhắm vào hãng xe bus và phản đối luật lệ kỳ thị Mỹ đen. Tiếp theo, nẩy mầm từ đó, phong trào đòi nhân quyền cho người Mỹ đen do mục sư Martin Luther King phát động và được sự ủng hộ của đa số người Mỹ có lương tâm, đem tới sự thành công là luật pháp tôn trọng quyền bình đẳng giữa mọi chủng tộc, đặc biệt, giữa đen và trắng.

3. Luật bầu cử ban hành năm 1965, đã cho người da đen quyền bỏ phiếu.

4. Sau nhiều năm tranh đấu liên tục, cách đây ít năm, ngày sinh nhật của Martin Luther King, được công nhận là một ngày nghỉ quốc gia.

Đó là những dấu mốc quan trọng đáng ghi nhớ, ngoài ra nhiều luật lệ ban hành kế tiếp, cố gắng san bằng sự kỳ thị chủng tộc, giúp Mỹ đen vươn lên trên bực thang xã hội, đại loại như ấn định số phần trăm sinh viên Mỹ đen được nhận vào đại học, trợ cấp welfare, trợ cấp y tế giúp gia đình có lợi tức thấp v.v...

Trước sau như một

Anh nói nếu em không yêu anh thì anh sẽ tự tử phải không? -Đúng, anh bao giờ cũng vậy.

Chỉ trong vòng 40 năm kể từ biến cố xe bus Rosa Parks, trong xã hội Mỹ, quan niệm về chủng tộc đã thay đổi tận gốc rễ. Trên mặt pháp lý, kỳ thị chủng tộc bị trừng trị gắt gao.

Năm 1955 Mỹ đen bị coi là thành phần hạ đẳng, phẩm giá không được tôn trọng. Năm 1995, chỉ nội nói đến chữ *nigger* cũng là điều cấm kỵ, có thể khiến người nói nhận lãnh hậu quả tai hại như khiển phạt, xuống cấp, mất việc, v.v...

Trong 40 năm tại thượng và hạ nghị viện, từ con số không, nay số dân biểu, nghị sĩ Mỹ đen chiếm 14% tương đương tỷ lệ dân số Mỹ đen so với Mỹ trắng.

Cũng trong 40 năm, cộng đồng Mỹ đen đã tiến triển vượt bực, điển hình là một phần ba gia đình đen thuộc giới trung lưu, và những trường hợp thành công sáng chói nhan nhãn tại khắp các giai tầng xã hội, như đại tướng về hưu Colin Powell, Marian Wright Edelman; Ruth Simmons, tân Viện trưởng Smith College, Christopher Darden, Johnnie Cochran (luật sư), Clarence Thomas, Thẩm phán Tối cao Pháp viện và còn nhiều nữa, không kể hết được.

Tuy nhiên sự thăng tiến này không đồng đều. Thống kê cho hay một phần ba gia đình Mỹ đen có lợi tức dưới mức nghèo khổ, và cứ ba thanh niên đen ở lứa tuổi 20 thì một can án, nằm tù.

Đa số Mỹ trắng căn cứ trên những luật lệ chống kỳ thị được ban hành và căn cứ vào tiến bộ của Mỹ đen cho rằng, Mỹ đen không thể nại cớ là Mỹ quốc đã không giúp đỡ họ, để họ ở tình trạng nghèo khó, tội phạm và thất bại trên đường học hành cũng như trên nấc thang xã hội. Nếu có thì là lỗi tại họ.

Giai đoạn hai: trên phương diện tâm lý cá nhân: Có kỳ thị.

Trong xã hội, không thể bảo đảm hành vi của mọi cá nhân đều theo đúng tinh thần thượng tôn pháp luật. Xã hội nào cũng có những cá nhân kỳ thị cá nhân khác dựa trên yếu tố màu da, tôn giáo v.v... Điều quan trọng ở đây là luật pháp xứ ấy có dung túng những hành động này hay không. Như vừa trình bày ở trên, luật pháp Hoa Kỳ không ở trong trường hợp ấy.

Ngày nay trong xã hội Hoa Kỳ, vấn đề kỳ thị đen trắng được coi là một vấn đề rất tế nhị và xã hội không chấp nhận. Điển hình, trong tháng qua, tại Philadelphia, một sĩ quan cảnh sát trắng, nói đùa với một cộng sự đen rất thân rằng: *"Mày đổ mồ hôi như một thằng mọi đen" (You sweated like a nigger).* Vì thân tình nên anh đen không phật lòng, cũng chẳng báo cáo. Khổ cái là có vài cảnh sát đứng gần nghe thấy. Thế là tin loan trên báo chí, và sĩ quan cảnh sát trắng bị thuyên chuyển sang một đơn vị ngồi chơi sơi nước như một biện pháp kỷ luật.

Thanh tra Fuhrman, chỉ vì tuyên bố vung vít

trên *tape*, gọi *nigger* liên tiếp, mà thân bại danh liệt.

Nên nhớ, mối liên hệ giữa hai màu da, Mỹ trắng và đen, khởi nguồn từ địa vị chủ nhân và đầy tớ, cho nên khó tránh những miệt thị ngấm ngầm trong tư tưởng của người dân Mỹ bình thường, và muốn gột rửa những tư tưởng này, chẳng thể hoàn tất trong một sớm một chiều, mà cần trải qua nhiều thế hệ.

Ngày nay, trẻ em thuộc nhiều màu da, học chung một lớp, cá nhân sinh hoạt bình đẳng trong xã hội, nhân quyền được tôn trọng.

Nếu địa vị xã hội của Mỹ đen ngày càng thăng tiến, mức độ tội phạm giảm đi thì đến một lúc nào đó, tệ nạn kỳ thị sắc tộc sẽ giảm bớt một cách đáng kể. Ở đây tôi không nói là hết hẳn, vì sự tỵ hiềm đố kỵ giữa các chủng tộc khác nhau luôn luôn tồn tại, dù ở bất cứ quốc gia nào.

Kỳ thị chủng tộc là lời chạy tội đầu tiên

Nắm được tâm lý xã hội, kỳ thị chủng tộc là một điểm nhạy cảm, để kích động lòng người, các tội phạm da màu mỗi khi bị bắt bớ, dù oan hay ưng đều la toáng lên là bị kỳ thị. Các nghi can ở nấc thang xã hội cao hơn cũng triệt để khai thác khía cạnh này, khía cạnh mặc cảm phạm tội của Mỹ trắng. Điển hình, cách đây ít năm, thị trưởng Washington DC tên Merion Barry bị kết tội dùng cần sa. Dù có phim ghi rõ hành vi phạm pháp, nhưng không ai cấm ông ta kêu ầm lên là bị cảnh sát gài bẫy để triệt hạ uy tín ông ta, một nhân vật sáng giá trong cộng đồng Mỹ đen.

Tháng vừa qua, dân biểu da đen Mel Reynold bị kết tội liên hệ tình dục với một cô gái Mỹ đen 16 tuổi. Anh này chối tội đến cùng, cho rằng Mỹ trắng muốn hại anh. Đến khi cô gái cung xưng tại tòa, thêm phần ghi âm điện thoại của anh này bàn chuyện tình dục với cô ta, anh vẫn kêu oan. Trong bài tự biện hộ dài 40 phút anh lên án hệ thống pháp lý và giới truyền thông đã kỳ thị anh vì màu da. Khi bị xích tay dắt khỏi tòa án, anh còn nói: Người ta đã xích tay tôi như đã xích tay tổ tiên nô lệ của tôi vậy.

Và hiển nhiên hơn cả là O.J. Simpson, Luật sư của anh mô tả anh là nạn nhân của sự kỳ thị của cảnh sát Mỹ trắng. May mắn thay Johnnie Cochran có được một cơ hội bằng vàng: thanh tra Fuhrman.

Gửi gấm thông điệp

1. O.J. Simpson được tha bổng. Cộng đồng Mỹ đen coi đó như một chiến thắng trên trận chiến màu da. Trong suốt phiên xử, nhiều lúc hai nạn nhân bị thảm tử đã bị quên đi, vụ án xoay qua phương diện kỳ thị chủng tộc trong khi đúng ra nó phải là một vụ hình sự, kết án một hung phạm sát nhân.

"Bằng chứng chất cao như núi. Tất cả đều dẫn về O.J. Simpson là thủ phạm". Luật sư công tố Marcia Clark kết luận như vậy. Bồi thẩm đoàn quyết định: *Cảnh sát bê bối. Không có đủ bằng chứng lên án O.J. có tội.*

2. Khi thị trưởng của thủ đô Washington là Merion Barry vào tù, người ta tưởng sự nghiệp chính trị của ông tiêu tan. Nhưng không, ra khỏi tù, ông ta tái ứng cử, với luận điệu, Mỹ trắng gài bẫy tôi. Và lá phiếu chủng tộc tại thủ đô Mỹ quốc, mà dân da đen chiếm đa số, lại đưa ông lẫm liệt về ngôi vị cũ.

3. Cách đây hơn 20 năm, có dịp du học Mỹ quốc, tác giả gặp một vị Mỹ đen bụi đời, say rượu ngất ngưởng trên hè phố Oakland, Calif. Vị này vỗ vai tác giả: *Bọn tao đẻ nhiều, tụi trắng đẻ ít. Chỉ cần vài chục năm nữa. Rồi mày coi.*

4. Vụ án O.J. làm lộ rõ sự chia rẽ chủng tộc giữa Mỹ đen và trắng. Nhưng nó cũng gây một tác động mạnh mẽ vào hệ thống cảnh sát, để giới này phải thanh lọc hàng ngũ, loại bỏ các phần tử có đầu óc kỳ thị chủng tộc, hầu tạo được lòng tin của người dân.

Bệnh đã vào đến xương tủy hay chưa?

Căn bệnh sắc tộc của nước Mỹ đã vào tới xương tủy hay chưa? Câu trả lời, tùy ở độc giả ở Mỹ. Nhưng nghĩ cho cùng, mới xử án một nghi phạm Mỹ đen, cựu cầu thủ bóng bầu dục, mà cả nước đã nín thở theo dõi hơn một năm trời, Mỹ trắng , Mỹ đen chia hai phe rõ rệt. Rồi đến khi tuyên bố bản án, quan tòa Ito phải trì hoãn gần 24 tiếng đồng hồ để cảnh sát và quân đội có thì giờ dàn chào chống bạo động thì chắc chắn căn bệnh không phải chỉ hời hợt ngoài da.

Thử tưởng tượng nếu O.J. Simpson bị kết án, không hiểu sự rối loạn do Mỹ đen bạo động tại các thành phố lớn có tránh được hay không. Căn cứ vào mức động bạo động đó chúng ta mới có thể chẩn bệnh chính xác được.

Nhìn về tương lai

1. Ngày 16 tháng Mười, một triệu Mỹ đen theo lời kêu gọi của lãnh tụ quá khích Farrakhan, diễn hành tại thủ đô Washington, biểu dương lực lượng (con số chính thức do cảnh sát thủ đô đưa ra là độ 400,000 người). Dù sao đi nữa đây cũng là một con số khổng lồ, khiến ứng cử viên tổng thống năm 1996 cũng phải nhức đầu, cân nhắc lợi hại trước những yêu sách của Mỹ đen.

2. Năm 1996, tướng da đen về hưu Colin Powell có thể ứng cử Tổng thống.

Những biến cố đó sẽ làm vấn đề chủng tộc tại quốc gia này thêm trầm trọng. Chúng ta hãy chờ xem.■

SIÊU NGUYÊN TỬ: EINSTEIN LẠI ĐÚNG

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Tôi vẫn "có duyên" với một cô gái có tên là Vật lý học.

Giữa lúc định viết bài cho *Thế Kỷ 21* September, một tin vui đã đến với giới khoa học hiện đại: Albert Einstein lại một lần nữa đúng, các nhà bác học hàng đầu của Vật lý cơ bản đã tìm được một trạng thái mới của vật chất mà lý thuyết đã được cụ Einstein đưa ra từ 70 năm trước đây.

Vào giữa tháng Bảy năm 1995, tạp chí khoa học có uy tín là tờ *Science* đã loan tin này, đồng thời một số tạp chí chuyên đề và phổ thông như *Scientific American* và *Time,* ngay cả nhật báo *Los Angeles Times* cũng đăng tin và hình ảnh, để phổ biến tiến bộ quan trọng này.

Đây là chuyện khoa học cấp cao, nếu trình bày cặn kẽ là phải lôi ra một đống những nguyên lý và những phương trình của các môn vật lý lượng tử, vật lý hạt và cơ bản, sợ rằng trong một bài báo ngắn không có cách nào trình bày cho cặn kẽ, chúng tôi xin bắt chước các báo phổ thông của Mỹ đưa ra những nét khái quát của khám phá mới này.

Khám phá thấy cái gì? Hãy tóm gọn một chữ rất ngắn ngủi: "siêu nguyên tử" (super-atom). Trong một thời đại khoa học đã có quá nhiều chữ "siêu", như siêu dẫn, siêu đập hạt, siêu không gian, siêu xa lộ thông tin..., thêm một chữ "siêu" nữa cũng không phải là chuyện đáng ngạc nhiên.

Nhưng chúng ta hãy bắt đầu từ chỗ... bắt đầu.

Nguyên tử rung rinh trong vật chất

Trong một cuộc khám phá được các chuyên gia gọi bằng những tính từ như "làm nín thở" và "đẹp tuyệt vời" — và cả vào cỡ "giải thưởng Nobel" nữa —, các nhà vật lý học của Đại học tiểu bang Colorado ở Boulder đã tạo ra được một trạng thái mới của vật chất. Trạng thái này chỉ có thể có ở những nơi lạnh nhất trong vũ trụ, nhưng hiện nay nó đang xuất hiện trong một ống nghiệm chỉ bằng củ cà rốt trong phòng thí nghiệm của hai nhà bác học Carl Weiman và Eric Cornell.

Năm 1925, Albert Einstein, dựa trên một công trình của nhà vật lý học Ấn Độ Satyendra Nath Bose, đã đưa ra giải thuyết là khi vật chất, một đám hơi chẳng hạn, bị làm lạnh đến một độ lạnh sát với độ lạnh tuyệt đối, toàn bộ khối hơi sẽ bị đông lạnh để đóng cục thành một thứ vật chất chưa từng thấy có ở trên đời này bao giờ. Các nguyên tử nằm trong đám vật chất đó tự nhiên mất hết cá tính của nó mà trở thành đồng nhất — cũng giống như sóng ánh sáng được "đồng nhất" bước sóng để trở thành laser (kính quang) — răm rắp bước theo cùng một nhịp độ tựa như một đoàn lính diễn binh. Tình trạng đó nôm na là "muôn người như một". Nói cách khác mọi nguyên tử sẽ đóng cục vào với nhau để trở thành một nguyên tử khổng lồ.

Các bạn nên nhìn kỹ sự "đóng cục" này. Chúng ta đã biết các nguyên tử là những viên gạch xây thành tòa lâu đài vật chất. Khi những nguyên tử họp thành một cục đá chẳng hạn, đó không phải là chúng đã "đóng cục" vào với nhau hay sao?

Không phải. Khi tạo thành vật chất, các nguyên tử khác nhau chỉ họp thành các phân tử và các phân tử đó sắp xếp nhau thành các tinh thể. Sự họp thành đó có nghĩa là các nguyên tử đứng xếp hàng và chúng cách nhau chứ không phải đóng cục thành một khối.

Trong thế giới vĩ mô của chúng ta, ta nhìn thấy cục đá đúng là một khối, không chút kẽ hở hay rạn nứt nào. Nhưng nếu ta đi vào thế giới vi mô, thế giới dưới nguyên tử (sub-atomic), nếu ta có phép lạ thu nhỏ người lại thành các vi hạt, ta sẽ thấy trong khối đá nói trên, các nguyên tử nằm cách nhau, tựa hồ như những tòa biệt thự xung quanh có vườn rộng và cách nhau rất đều.

Tại sao các nguyên tử nằm không đứng xít vào nhau như một dãy phố chật cho gọn, mà lại cách nhau như một khu phố biệt thự có vườn rộng bọc xung quanh? Chúng ta không quên rằng nguyên tử có điện tử "quay" xung quanh.

Hình dạng nguyên tử theo lối hiểu sách vở cổ điển là một cái nhân ở giữa, còn các điện tử "quay" xung quanh chẳng khác nào các hành tinh quay xung quanh Mặt Trời. Đó là hình ảnh trình bày cho dễ hiểu mà thôi, chứ thật ra điện tử không "quay" theo kiểu đó. Vật lý lượng tử ngày nay cho thấy xung quanh nhân nguyên tử là những đám "mây" điện tử, bởi vì điện tử thật

ra là những "sóng vật chất" bọc quanh hạt nhân nguyên tử.

Vừa là sóng, vừa là hạt, điện tử còn có một đặc tính là mang một đơn vị âm điện. Luật của điện là âm đẩy âm, và dương đẩy dương. Các nguyên tử xếp hàng đứng cạnh nhau xa như vậy vẫn liên tục đẩy nhau ra. Nhưng đẩy ra rồi lại bị kéo vào. Cái gì kéo nó vào? Trong loạt bài về hóa học năm nay, chúng tôi đã nói đến vấn đề kết hợp hóa trị (valence), các nguyên tử tuy đẩy nhau ra, nhưng bị kết hợp hóa trị kéo lại, thành ra chúng không thể vĩnh viễn tách rời nhau, mỗi người đi một ngả, mà phải họp thành phân tử, và phân tử họp lại thành tinh thể. Đó là cục gạch tạo thành vật chất vậy.

Tóm lại nguyên tử của vật chất, tuy đẩy nhau ra, nhưng lại bị kéo lại ngay thành ra chúng luôn luôn rung rinh, luôn luôn động, các "mây" điện tử tựa hồ như những đám lò so, giãn ra, co vào, không lúc nào ngừng.

Tại sao tôi nhìn và cầm viên đá, chẳng thấy nó rung rinh chút nào, nó cứng đơ như chết? Đó là vì bạn ở thế giới vĩ mô quen thuộc. Nếu bạn thu nhỏ lại và chui được vào thế giới lượng tử vi mô, bạn sẽ thấy các nguyên tử luôn luôn động, rung rinh.

Chính sự rung rinh này là điều căn bản để chúng tôi trình bày tại sao nguyên tử có thể đóng cục đông lạnh thành "siêu nguyên tử" như Einstein đã dự đoán khi lạnh đến độ tuyệt đối.

Vấn đề nhiệt độ và nhiệt kế

Chúng ta đã biết trên thế gian quen thuộc này vật chất chỉ có ba trạng thái, tạm gọi là "thể" hay "dạng". Có thể hơi, thể lỏng và thể cứng.

Vật chất có thể biến dạng nhờ nhiệt độ. Thí dụ nước: nước gặp nóng sẽ bốc thành hơi, nhưng nếu gặp lạnh sẽ đông cục lại thành nước đá. Điều đó quá thông thường. Một thí dụ khác, cục sắt nung lên sẽ chảy ra và nếu nung nữa, nó sẽ biến thành hơi. Kết luận, nhiệt làm vật chất chuyển từ dạng này qua dạng khác.

Ở đây chúng tôi xin nói rõ thêm một chút về nhiệt. Chúng ta phải bỏ qua vấn đề nhiệt lượng (heat), vì đụng đến nó lôi thôi lắm. Nó sẽ đưa chúng ta vào ngành nhiệt động học (*thermodynamics*) với những dây mơ rễ má của nó đang làm các nhà khoa học cấp cao nhức đầu, thí dụ bài toán "entropy" phức tạp liên quan đến mũi tên thời gian trong vũ trụ học, vấn đề du hành trong chiều thứ tư là chiều thời gian v.v...

Trong phạm vi bài này, chúng ta chỉ nhìn đến vấn đề nhiệt độ (temperature). Nhiệt độ là chuyện quá thường của cuộc sống, nhưng hãy nhìn kỹ thêm một chút, bởi vì chuyện rất thường bao giờ cũng là chuyện chẳng ai để ý đến tìm hiểu xem nó là cái gì.

Khi bạn bị nóng lạnh, bạn đến phòng mạch của bác sĩ, ông ta sẽ cho bạn "cặp thủy" nghĩa là một cặp một nhiệt kế (thermometer) — thời xưa người ta gọi là hàn thử biểu, nghĩa là máy biểu lộ cho thấy độ nóng hay lạnh. Nếu nhiệt kế cho thấy 39 độ C (Celsius) đó là bạn lên cơn sốt rồi đó.

Lại nữa, hồi tháng Sáu 1995, một sóng nhiệt (heat wave) — từ ngữ báo chí — đã tràn vào nước Mỹ khiến ở Chicago lên đến 110 độ F (Fahrenheit), trên 500 người chết.

Ở Việt Nam thời xưa Pháp thuộc, nên chúng ta quen với độ Celsius. Còn ở Mỹ người ta quen với độ Fahrenheit, nhưng thật ra cách đo nào cũng thế, chỉ khác nhau những vạch ghi C hay F trên nhiệt kế mà thôi.

Nếu muốn đổi từ C qua F, các bạn chỉ cần phương trình giản dị như sau: C = 5(F - 32)/9. Diễn nôm ra từ ngôn ngữ toán, điều này có nghĩa là cứ dùng độ F trừ đi số 32, nhân với 5, rồi chia cho 9 là thấy độ C.

Tại sao lại có hai loại thước đo như vậy cho rắc rối thêm cuộc đời?

Câu hỏi đùa này thật ra rất quan trọng. Nó liên quan đến vấn đề lấy cái gì làm gốc mà tính độ C hay F, nhất là liên quan đến chủ đề của bài này: Độ lạnh tuyệt đối.

Độ C do nhà thiên văn học Thụy Điển Anders Celsius (1701-44) đặt ra, và với khoa học của thời ông, người ta căn cứ vào hai chuyện giản dị của cuộc sống. Nước đóng thành băng (nước đá) là 0 độ C và nước sôi bốc hơi là 100 độ C, nghĩa là từ nước đá đến nước sôi, người ta chia khoảng cách đều ra một trăm lần, và mỗi khoảng như vậy là một độ. Còn lạnh hơn nước đá hay nóng hơn nước sôi thì sao? Thời đó chưa thành vấn đề.

Độ F do nhà bác học Đức G.D. Fahrenheit (1686-1736) phát minh vào 1714. Ông tạo ra một độ lạnh hơn nước đá ở trong phòng thí nghiệm, bằng cách trộn nước đá với muối. Ông gọi độ lạnh nhất là 0 độ F, lấy sức nóng trên cơ thể ông đặt ra mức 96 độ F và như vậy, khi nước sôi là 212 độ F và nhiệt độ cần để nước đá chảy ra là 32 độ F.

Trong khoa học ngày nay, người ta không dùng hai loại thước đo này, mà dùng độ K, do nhà bác học Anh Lord Kelvin (1824-1907). Độ K cũng giống như độ C ở kích thước đơn vị, nghĩa là một độ C bằng một độ K, nhưng có điều khác biệt lớn là ở cách tính độ K, mức lạnh nhất, lạnh tuyệt đối, không thể nào lạnh hơn là 0 độ K.

Độ lạnh tuyệt đối này tương đương với 273.15 độ C âm (viết tắt 0 độ K = -273.15 độ C) nghĩa là 273.15 độ dưới 0 độ C. Với độ K, phương trình tính độ C chỉ là một bài toán trừ : C = K - 273.15

Trở lại câu hỏi: Lấy cái gì làm căn bản mà đặt ra thước đo nhiệt độ?

Khi nguyên tử bị nóng đến cực độ

Ông Celsius lấy căn bản là hiện tượng thiên nhiên ở trước mắt: nước đóng băng thành nước đá. 0 độ C là độ nước thành đá.

Ông Fahrenheit dùng phòng thí nghiệm tạo ra một sức lạnh còn lạnh hơn nước đá, khi ta trộn nước đá với muối. Ông gọi 0 độ F là sức lạnh này vậy.

Còn ông Kelvin lấy cái gì làm chuẩn mà đặt ra 0 độ K, gọi là lạnh tuyệt đối nghĩa là không có cái gì lạnh hơn được nữa?

Chúng ta hãy ghé qua đôi chút vào luật nhiệt động học.

Nhiệt là động, mà hàn là tĩnh. Trong một khối hơi, các nguyên tử tách rời nhau ra và động rất mạnh, cái nọ đá vào cái kia. Hơi càng nóng, nó càng nở, nghĩa là nguyên tử đá vào nhau càng dữ dội hơn nữa và muốn bung ra, đập vào các thành của bình hay nồi chứa. Hiện tượng thường thấy là khi nước quá sôi, nắp nồi bung ra. Còn hiện tượng ít thường thấy là khi nồi "súp-de" quá nóng, nó nổ.

Hãy nhìn vào tính chất hóa học của một thứ quen thuộc hàng ngày: Nước. Phân tử nước do một nguyên tử dưỡng khí (oxygen) và hai nguyên tử khinh khí (hydrogen) họp thành gắn với nhau bằng điện tử hóa trị (xem bài Phản ứng hóa học). Các phân tử H_2O này dính với nhau bằng một lực kết hợp yếu cho nên nó lỏng lẻo, bởi vậy nước mới lỏng.

Bây giờ làm cho nước nóng, các nguyên tử đá nhau mạnh, nước phải sôi chứ không còn tĩnh mà nằm yên nữa. Khi nước sôi hơn nữa, các nguyên tử rã rời nhau bay lên, đó là hơi.

Vậy càng nhiệt càng động. Thí dụ nóng đến khủng khiếp hàng triệu độ C thì sao? Lúc đó nguyên tử cũng phải rã, nghĩa là điện tử ly biệt luôn khỏi hạt nhân không còn là đám mây bám xung quanh nữa. Bởi vậy, người ta gọi nhân nguyên tử (hạt nhân) khi bị mất điện tử là ly tử (ion). Trạng thái này chỉ có khi nhiệt độ tăng đến hàng triệu độ. Đó là trạng thái ở trung tâm các vì sao đang cháy.

Đây cũng là một dạng vật chất không quen thuộc với chúng ta, gọi là plasma. Trong các phòng thí nghiệm ngày nay, người ta chỉ tạo được plasma trong thời gian vô cùng ngắn, 1 phần tỷ của giây đồng hồ, để thí nghiệm phản ứng nhiệt hạch (thermonuclear reaction).

Có thể nào có nhiệt độ cao hơn nữa hàng tỷ, hàng ngàn tỷ độ hay không? Có thể có, không có lý thuyết nào giới hạn được nhiệt độ. Có chăng chỉ là lúc vũ trụ sắp bùng nổ (Big Bang), khi nhiệt độ của lỗ đen tăng đến một mức không thể tưởng tượng nổi. Nhiệt độ cỡ *plasma* với các ly tử chỉ có trên các vì sao hoặc lúc sao nổ. Trên Trái Đất này muốn có một *plasma* nhỏ bằng chai rượu, người cũng phải tốn cả tỷ đô la, với hân hạnh là được xem nó trong khoảng một phần tỷ của giây đồng hồ.

Thế nào là độ lạnh tuyệt đối?

Đó là nóng nhất. Còn ở đầu bên kia, lạnh nhất thì sao? Người ta nói đến độ lạnh tuyệt đối, nghĩa là lạnh đến cùng rồi, không thể nào lạnh hơn được nữa. Tại sao lại biết như vậy, ngộ có thể lạnh hơn nữa thì sao?

Lạnh có nghĩa là tĩnh, vậy lạnh đến độ nằm yên, không nhúc nhích nổi là lạnh tuyệt đối chăng?

Chúng ta hãy trở lại chất lỏng nước. Ở nhiệt độ bình thường, nước rung rinh trên mặt hồ. Nhưng khi lạnh xuống đến 0 độ C, nước đóng băng, mặt hồ cứng nhắc, không còn rung rinh được nữa. Như vậy là lạnh tuyệt đối chăng?

Các bạn quên rằng khi lạnh đến 0 độ C, nước thành nước đá, tinh thể nước cứng nhắc, nhưng trong tinh thể đó các phân tử nước vẫn còn nguyên tử xếp hàng, và các nguyên tử đó vẫn "rung rinh" trong khối lò so điện tử. Nó vẫn động và điện tử vẫn "quay" thành đám mây ở quanh hạt nhân.

Nếu đã nói "động" là "nhiệt". Vậy thì hết động là hết nhiệt. Nói cách khác, khi không còn một chút "nhiệt" nào cả, khi nhiệt là số không (0), mọi vật đều hết động, kể cả nguyên tử và điện tử quay xung quanh nó đều nằm cứng đơ, không còn nhúc nhích gì được nữa.

Trên căn bản cái "tĩnh" nguyên tử đó, người ta gọi đó là độ lạnh tuyệt đối và nhiệt kế của Kelvin đặt đây là mức 0 độ, tức là số không của nhiệt độ. 0 độ K là độ lạnh tuyệt đối vì các nguyên tử đều đứng im.

Nhưng ngộ lỡ có độ lạnh hơn 0 độ K thì sao?

Chúng ta hãy nhìn vào vũ trụ. Người ta vẫn nói khoảng không vũ trụ, giữa các vì sao, giữa các giải thiên hà là rỗng không và lạnh ghê gớm. Nhưng trêm thực tế vũ trụ còn hơi "ấm", do sức nóng của vụ bùng nổ Big Bang khoảng 15 tỷ năm trước "lưu cữu" đến ngày nay. Nói là "ấm" cho oai, chớ toàn thể vũ trụ này, ở chỗ lạnh nhất vẫn chỉ có 3 độ K, nghĩa là 273 âm độ C.

Sở dĩ người ta biết có hơi "ấm" này là vì các ăng ten vô tuyến viễn vọng kính mạnh nhất ngày nay trên trái đất, bất cứ chĩa vào hướng nào trên bầu trời, để "nghe" vũ trụ, cũng đều nhận thấy những bức xạ 3 độ K của "nhiệt" gây tạp nhiễu cho các ống nghe viễn vọng đó.

Thế nhưng tôi vẫn nói còn có thể lạnh hơn 0 độ K, không có cái gì cấm có độ lạnh hơn cả lạnh tuyệt đối đó.

Cố nhiên, cố nhiên, không có ai cấm tưởng

tượng cả.

Nhưng cũng không nên quên rằng khi tất cả các nguyên tử trên cõi đời này đứng im phăng phắc, điều đó có nghĩa là vũ trụ chết.

Vũ trụ chết là mọi chuyện hết, kể cả chuyện tưởng tượng của con người chúng ta.

Kỳ tới chúng tôi xin trình bày làm thế nào tạo được "0 độ K" và sự lạnh tuyệt đối ở trong phòng thí nghiệm, cũng như câu hỏi tại sao hàng nghìn nguyên tử đông đặc lại thành "siêu nguyên tử"■

6 tháng Tám, 1995

BÁO NÓI !!!

Đài phát thanh VNCR (phát thanh hàng ngày trên làn sóng 106.3 FM, tại vùng Los Angeles và Orange County, California) có nhiều chương trình hấp dẫn, giá trị, ghi lại trong các băng cassette 30 phút, 60 phút và 90 phút. Đài VNCR có nhã ý tặng quý độc giả dài hạn của *Thế Kỷ 21* các băng này (quý vị chỉ phải trả tiền vật liệu, dịch vụ sang băng, đóng gói và cước phí, từ 3 tới 8 Mỹ kim một cuốn, tùy thời lượng).

Sau đây là danh sách những băng đã có, để quý vị chọn (tên để trong ngoặc là tên người thực hiện hoặc diễn đọc):

I. Phong vấn:

PV1. Các chiến sĩ Biệt Hải (*Đinh Quang Anh Thái*)
PV2. Bang giao Mỹ - Việt, với Trần Thái Văn và Phan Văn Hải (*ĐQAT*)
PV3. Bang giao Mỹ - Việt, với Ngô Nhân Dụng và Nguyễn Mạnh Hùng (*ĐQAT*)
PV4. Bà Đoàn Viết Hoạt (*ĐQAT*)
PV5. Hát cộng đồng, với Nguyễn Đức Quang (*ĐQAT*)

II. Đọc truyện:

DT1. Cuống Rún, của Hoàng Khởi Phong (*Hồng Đào*)
DT2. Bỗng dưng người đàn bà cuối đời, của Hà Kỳ Lam (*Hồng Đào, Quang Minh*)
DT3. Bên Kia Sông (*Hồng Đào, Hoàng Trọng Thụy*)
DT4. Evelyn, của Nguyễn Tiến Đức (*Hồng Đào, Hoàng Trọng Thụy*)

III. Chúng ta đi mang theo quê hương:

QH1. Mì Quảng, của Phạm Xuân Đài (*Ngô Mạnh Thu*)
QH2. Bún riêu, của Tâm Hoa (*Hồng Nga và Y Sa*)
QH3. Lễ Giỗ trong gia đình (*Ngô Mạnh Thu*)
QH4. Văn Ấp làng tôi (*Ngô Mạnh Thu*)

IV. Những mảnh đời tị nạn:

TN1. Nhà văn Đặng Trần Huân (*ĐQAT*)
TN2. Nhà báo Đặng Hoàng Hà (*ĐQAT*)
TN3. Nghệ sĩ Thanh Hùng (*ĐQAT*)
TN4. Nhà văn Mai Thảo (*Lê Đình Điểu*)

V. Kịch truyền thanh:

K1. Cơn mưa phùn (*Hồng Đào, Quang Minh, Hoàng Trọng Thụy*)
K2. Ước gì em có một người mẹ (*Hồng Đào, Quang Minh, Hồng Nga, Ngô Mạnh Thu*)

VI. Hội thoại:

HT1. Nhập quốc tịch Mỹ (*Dương Công*)
DL1. Mùa hè và du lịch: Hawaii (*Simone Nga, ĐQAT*)
LP1. Luật khai phá sản, với LS Đoàn Văn Tiên (*Diamond Bích Ngọc và Andre Lâm*)
LP2. Vấn đề sách nhiễu tình dục, với LS Trần Đình Định (*Diamond Bích Ngọc và Andre Lâm*)

PHIẾU ĐẶT BĂNG

Họ và tên:.....
Địa chỉ: .....
.....
Điện thoại: .....

Yêu cầu TK 21 gửi cho tôi những băng sau đây: ....
Tôi xin gửi kèm chi/lệnh phiếu mang số tiền:.....(*)

(*) Để tiện điều hành và giúp quý độc giả đỡ mất thì giờ, xin quý vị gửi mỗi lần $50.00 — TK 21 sẽ mở "trương mục mua băng" cho quý vị, và sẽ thông báo khi nào sắp hết tiền trong "trương mục."

Nhắn tin: Chúng tôi đã nhận được phiếu đặt của một số thân hữu, nhưng vì chưa điều chỉnh xong hệ thống chuyển băng, từ DAT sang băng thường, nên xin quý thân hữu cảm phiền chờ thêm ít lâu. Trân trọng cám ơn sự hợp tác của quý vị. TK 21.

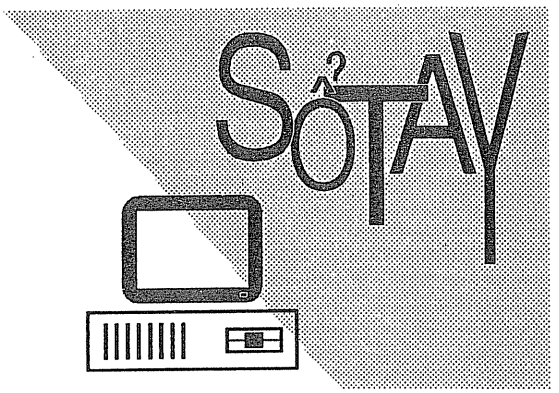

ĐÔNG ÂU: ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN TRỞ LẠI CẦM QUYỀN

Không, chủ nghĩa cộng sản cũng như các đảng cộng sản chưa trở lại địa vị độc tôn cũ của họ ở Đông Âu, mà cũng không hy vọng trở lại. Nhưng các đảng viên cộng sản cũ hoạt động trong các chính đảng mới, nhiều người trở lại nắm các địa vị cầm quyền ở Đông Âu. Mùa thu năm nay bầu cử tổng thống ở Ba Lan. Cuộc bầu cử hạ viện ở Cộng Hòa Nga sẽ báo trước chiều hướng cho cuộc tranh cử tổng thống năm tới. Trong hai cuộc bầu cử cuối năm nay các cựu đảng viên cộng sản có rất nhiều hy vọng.

Khi đảng cộng sản Ba Lan giải tán một cách hòa bình, các cựu đảng viên đã thành lập "Liên Minh Dân chủ Tả phái." Tháng Ba vừa qua Liên Minh này đã thắng đa số trong quốc hội, một phần nhờ sự chia rẽ trong các đảng phái khác. Lãnh tụ Liên Minh, ông Jozef Oleksy, trước ở trong Ban bí thư đảng cộng sản Ba Lan, bây giờ là thủ tướng. Bộ trưởng lao động trong chính phủ cũng từng ở trong Ban bí thư đảng CS cũ.

Tổng thống Walesa vẫn nắm đầu quyền hành pháp ở Ba Lan. Ông là anh hùng của phong trào công đoàn Solidarnos (Đoàn Kết), đã dẫn đầu cuộc vận động xóa bỏ chế độ cộng sản từ 1980 đến 1990. Nhưng năm nay ông Walesa sẽ phải tranh cử với Kwasniewski, ứng cử viên của Liên minh Dân Chủ Tả Phái. Một cựu bộ trưởng thời cộng sản, năm nay mới 41 tuổi, Kwasniewski vận động tranh cử theo lối tây phương. Cũng phê bình, đả kích đối thủ nhưng không vu họ tội "phản quốc" hay "phản cách mạng." Kwasniewski cũng áp dụng "phương pháp Mỹ" ngay cả trong việc thuê xe buýt (bus) đi vòng quanh khắp nước để ra mắt, bắt tay cử tri. Chương trình tranh cử của ông ta không đả động tới chủ nghĩa Marx, tất nhiên không chủ trương chuyên chính vô sản! Ông tự coi là một người Dân Chủ Xã hội, kiểu Thụy Điển.

Tại Hungari, các cựu đảng viên cộng sản nay họp lại dưới nhãn hiệu "Đảng Xã Hội" cũng theo cùng một đường lối tôn trọng quy tắc dân chủ, và mùa hè năm ngoái họ đã trở lại chính quyền nhờ lá phiếu, chứ không nhờ ngọn súng. Họ đã chiếm 72 % phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội, lãnh tụ Gyula trở thành thủ tướng. Ông ta vốn là ngoại trưởng trong chính phủ cộng sản cuối cùng trước khi giải thể. Những năm 1989-90, hai nước Ba Lan và Hungari đã chuyển từ chế độ cộng sản sang chế độ dân chủ đại nghị một cách hòa bình nhất, so với Đông Đức và Tiệp Khắc. Hiện nay đảng viên cộng sản cũ ở Đức và Cộng Hòa Tiệp không có hy vọng trở lại quyền bính.

Tại Nga, đảng cộng sản tái lập dưới thể chế mới cũng đang vận động tranh cử theo luật chơi dân chủ. Nếu cuối năm nay họ chiếm được một tỷ số đáng kể trong Duma, tức là hạ viện quốc hội, thì ông Gennady Zyuganov có nhiều hy vọng ra thách thức đương kim tổng thống Yeltsin trong cuộc bầu cử năm tới. Vốn là đảng viên cộng sản Liên xô trong 25 năm, ông ta đã trấn an các nhà tư bản ngoại quốc về chính sách kinh tế cởi mở của đảng. Đãi tiệc 15 nhà quản lý tài chánh ngoại quốc với trứng cá và rượu vodka, ông nói với họ rằng ông không phải cộng sản. Vậy đảng của ông là đảng gì? Họ cũng tự coi là Dân chủ Xã hội. (Ở Việt Nam, đảng đầu tiên chính thức mang tên đảng Dân Chủ Xã Hội do Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ thành lập sau năm 1946. Hiện nay cũng có một đảng mang tên này, gồm một số cựu đảng viên cộng sản Việt Nam và nhiều người ngoài đảng hiện hoạt động ở Đông Âu.)

Theo đúng lối tranh cử ở "thị trường," ông Zyuganov và hơn 500 ngàn đảng viên đang cổ động một lập trường "ăn khách" nhất. Hiện nay, đó là đề cao "dân tộc chủ nghĩa" và công kích chính phủ về đời sống khó khăn. Dân tộc chủ nghĩa vốn nằm trong tiềm thức dân Nga từ thời các Sa hoàng và thời Stalin, nay sống dậy cùng với khuynh hướng chống Tây phương vì mặc cảm Nga bị mất địa vị đế quốc ngày xưa. Còn việc chỉ trích chính phủ về đời sống đắt đỏ, bấp bênh thì quá dễ, khi nền kinh tế mới còn đang chuyển hướng. Các gánh nặng bao cấp cồng kềnh làm trì trệ cả nền kinh tế từ thời Xô viết chưa tháo gỡ được, trong khi các nền tảng mới cho kinh tế thị trường thì chưa đủ thời giờ để thành hình. Vật giá leo thang, tham nhũng, mafia, các tai nạn đó có thể đổ hết tội lên đầu chính phủ Yeltsin! Cũng đừng quên Yeltsin và thủ tướng Nga hiện nay cũng đều là cựu ủy viên Trung ương đảng!

Tại sao các lực lương chính trị không cộng sản lại quá yếu, để cho các cựu đảng viên cộng sản quay trở lại chính quyền dưới nhãn hiệu mới? Ông Jacek Kuron, một trong những người

chống cộng sớm nhất ở Ba Lan, ứng cử viên tổng thống của Liên Hiệp Tự Do nói: "Sự thật là chúng tôi không ai được chuẩn bị để đối phó với hoàn cảnh mới (khi chế độ cộng sản sụp đổ quá nhanh.) Và đến hôm nay, nói thật, chúng tôi cũng vẫn chưa sẵn sàng!" Liệu việc trở lại chính quyền của các cựu đảng viên cộng sản có khiến cho chế độ cộng sản hay chủ nghĩa Mác xít trở về địa vị cũ hay không? Chắc chắn là không. Chính những cựu đảng viên CS cũng thất vọng về chủ nghĩa Mác-Lênin, và họ biết dân chúng không thể nào chấp nhận trở về chế độ cũ. Cải tổ kinh tế đã mang lại các điều lợi hiển nhiên, cho cả các đảng viên cũ. Có tiền rồi, trở lại nắm quyền qua những cuộc bầu cử tự do và công khai, họ có thể bảo đảm địa vị lâu dài hơn, bảo đảm cả các tài sản cũ hay mới thủ đắc nhờ nền kinh tế cải tổ. Khám phá của nhiều đảng viên cộng sản là người ta không cần nắm độc quyền chính trị mà vẫn có tiền tiêu và có thể tranh cử nữa! Mà hai quyền đó đều được luật pháp bảo đảm. Ngược lại, trong chế độ cũ chỉ sơ xẩy một chút là "đi Siberia," chẳng bao giờ chắc cái gì cả.

Vậy cuộc thí nghiệm dân chủ ở Đông Âu đã thất bại chăng? Vị đại sứ của một nước Tây phương ở thủ đô Ba Lan nói: "Việc các đảng viên cộng sản cũ có cơ hội trở lại chính quyền chứng tỏ chế độ dân chủ tự do đã thành hình thật sự. Chúng ta còn đòi hỏi gì hơn nữa?"

Đây là một bài học khiến các đảng phái không cộng sản ở Đông Âu phải lo tập tổ chức và liên kết với nhau một cách quy củ hơn. Thể chế dân chủ có những "luật chơi" khi tranh nhau quyền hành, mà năm năm qua cả những người cộng sản lẫn không cộng sản ở Đông Âu đã phải tập cho quen các quy luật của trò chơi mới, thí dụ, vận động tranh cử. Các cựu đảng viên cộng sản coi bộ học theo các luật chơi mới nhanh hơn, có lẽ vì họ quen "làm chính trị" hơn. Trăm hay không bằng tay quen.

LUẬT PHÁP VÀ CÔNG LÝ

Trong ngôi pháp đình xử vụ O.J. Simpson ở Los Angeles hồi tháng Chín cũng có một bị can người Mỹ da đen được bồi thẩm đoàn tuyên bố vô tội, nhưng chẳng ai chú ý tới. Nghi can là Byron Carter, 22 tuổi. Anh ta bị cảnh sát biên phạt vì đậu xe quá xa lề đường. Nhìn vào trong xe, cảnh sát thấy có khẩu súng. Carter không có giấy phép dùng súng, nên bị truy tố ra tòa về tội sở hữu súng bất hợp pháp.

Carter đã từng bị án tù hai lần rồi. Theo luật lệ tiểu bang, lần này mà có tội anh ta có thể bị án chung thân. Trong phiên tòa kéo dài sáu ngày, câu hỏi chính được đặt ra cho bồi thẩm đoàn quyết định, là hai cảnh sát viên nói sự thật hay anh Carter nói thật. Cảnh sát làm chứng rằng khi bị bắt Carter thú nhận là chủ nhân khẩu súng bất hợp pháp, còn nói "Ở khu này ấy à, hễ gặp cảnh sát thì thà mang súng còn hơn không mang." Ra tòa, Carter chối tội làm chủ khẩu súng, mà anh bảo là đó không phải súng của anh. Anh chỉ nhận đã nói: "Ở khu này ai chẳng có súng? Các bà má khọm cũng còn có súng nữa!"

Hai người cảnh sát không thâu thanh được lời "thú tội" của Carter và cũng không có chữ ký của anh ta trong biên bản. Năm người da đen trong bồi thẩm đoàn tin rằng Carter nói sự thật, lời tường thuật của anh ta phù hợp với lối nói năng của người Mỹ da đen ở khu trung tâm đô thị. Một trong hai vị bồi thẩm da trắng thì nói có cảm tưởng bị can có tội mang súng, nhưng thấy chứng cớ của cảnh sát không đủ để buộc tội nên phải tha. "Thà rằng tha lầm còn hơn phạt lầm" là quy tắc luật lệ dân chủ. Hai người Hoa trong bồi thẩm đoàn, Paul Wong và Ken Chan, thì nghĩ bị can có tội vì họ cho rằng lời nói của cảnh sát bao giờ cũng đáng tin hơn là lời nói của một thanh niên đã hai lần ở tù. Mười người biểu quyết Carter vô tội, trong đó có cả một người gốc La tinh. Hai người Á châu nghĩ anh ta có tội, nhưng sau cũng đồng ý với phe đa số. Trong những vụ hình sự thường bồi thẩm đoàn phải nhất trí 100%.

Sau vụ xử trên, mấy vị bồi thẩm da đen nói rằng "đem bỏ tù chung thân một anh da đen trong một vụ án không có ai là nạn nhân thì thật vô lý!" Người da đen sống ở những trung tâm đô thị nhiều tội phạm thì hiểu ngay rằng chuyện mang súng cũng là bình thường thôi, thiếu cái giấy phép ăn nhằm gì đâu? Ở khu Bronx, New York, 75% các vụ truy tố về mang súng bất hợp pháp đều được xử vô tội.

Như vậy, khi bồi thẩm đoàn xét xử thì họ xử theo luật, xét về tính đáng tin của các chứng cớ, hay họ xử theo ý riêng của họ? Theo tinh thần luật pháp ở Mỹ, các vị bồi thẩm "xét xử theo kinh nghiệm sống của họ và quan niệm của họ về công lý." Phán quyết theo lương tâm về công lý của các vị trong bồi thẩm đoàn có địa vị ưu tiên hơn cả luật pháp viết trên giấy, đó là nguyên tắc "jury nullification" trong truyền thống tư pháp xứ này. Truyền thống đó từ Anh quốc, đã được Hiến pháp Hoa Kỳ xác nhận từ 100 năm trước đây, dù nhiều luật gia vẫn còn đòi tranh luận.

Truyền thống đó bắt đầu từ khi Mỹ chưa độc lập, cho phép nhiều bồi thẩm đoàn tha cho các người bị truy tố ra tòa về tội danh xúc phạm đến quan chức của vua Anh. Giữa thế kỷ 19, luật pháp Mỹ coi những người che chở cho các nô lệ da đen trốn chủ là có tội, vì nô lệ là "tài sản"

của kẻ khác không ai được "oa trữ." Nhưng các bồi thẩm ở miền Bắc, có khuynh hướng chống chế độ nô lệ, thường tha bổng cho các bị can đã cứu giúp các nô lệ da đen.

Nhưng nếu công tố viện đi kiện lần nữa để, với một bồi thẩm đoàn mới, xử lại cho nó "đúng luật hơn" thì sao? Hiến pháp nước Mỹ bảo đảm chuyện đó không thể xẩy ra. Họ cấm xét xử một người hai lần về cùng một tội danh. Điều khoản này trong truyền thống luật pháp dân chủ, để ngăn ngừa chuyện nhà nước, khi muốn lạm quyền, lấn át các công dân yếu thế bằng cách lôi họ ra tòa nhiều lần cho đến khi...kiệt sức!

Trong bất cứ vụ án nào người ta cũng đặt câu hỏi: "Bản án được phán quyết theo đúng luật lệ hiện hành, nhưng nó có đúng với tinh thần công lý hay không?" Những vụ xử Hòa thượng Thích Quảng Độ, ông Nguyễn Đình Huy, ở Việt Nam, vừa thiếu công lý lại vừa phản lại cả các điều căn bản trong hiến pháp. Không biết bao giờ họ đưa ông Hoàng Minh Chính ra xử. Ông đã nói trước, trong một bài phỏng vấn mà báo *Thiện Chí* ở Đức đã đăng, là nếu bị kết tội phá hoại nhà nước xã hội chủ nghĩa thì ông sẽ hỏi thẳng quan tòa "xã hội chủ nghĩa là cái gì?" và chắc quan tòa sẽ bí! Được cái quan tòa ở Việt Nam không chịu trách nhiệm với pháp luật, cũng không lo chuyện công lý, chỉ cần đảng vui lòng là đủ! Giống như người cách mạng già Nguyễn Hữu Đang nói, điều cần thiết vẫn là Dân Chủ!

Không một hệ thống xử án nào bảo đảm 100 phần trăm công lý bao giờ cũng thắng. Tất cả các định chế của con người không có định chế nào toàn hảo cả. Chế độ dân chủ chẳng hạn. Người ta chọn một thể chế dân chủ không phải vì đó là một thể chế toàn hảo, nhưng chỉ vì tương đối nó đỡ thối nát, đỡ phản nhân đạo, đỡ khổ cho dân hơn các thể chế khác đã thử thi hành trên cõi đời này.

Mách giúp

Cách đây 50 năm một tờ báo ở Mỹ mách người ta khi đi ăn tiệc gặp phải một bà lắm chuyện thì có ba cách làm cho bà ta ngưng nói.

1- Hỏi thăm bà đã có chồng chưa? Nếu bà ấy nói chưa thì hỏi thế bà có con chưa?

2- Hỏi thăm bà được mấy con, nếu bà ấy nói có con rồi thì hỏi thế bà đã có chồng chưa?

3- Hỏi bà đã có chồng chưa, nếu trả lời có thì hỏi tiếp đã có con chưa, nếu trả lời không thì hỏi bà ấy làm cách nào mà hay vậy?

Cả ba cách trên bây giờ đều không công hiệu nữa.

TIẾNG NÓI CỦA HÒA BÌNH

Đức Hoàng Gioan Phao lô đệ nhị thăm nước Mỹ. Ngài đọc diễn văn trước Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, cử hành một thánh lễ vĩ đại ngoài trời ở New York. Và ngài tới dự bữa cơm chung với một nhóm người vô gia cư, bị tàng tật, trong một quán cơm từ thiện ở Baltimore, một bữa ăn thân mật, không có các phóng viên và ống kính truyền hình nhòm ngó. Đức Giáo Hoàng vẫn đặc biệt nêu tấm gương về mối quan tâm, chú ý đến những người nghèo. Trong chuyến thăm nước Ấn Độ năm 1986 ngài đã đích thân bón cơm cho người tàng tật không nhà ở. Đức giáo hoàng nói nhiều điều làm các chính trị gia bảo thủ ở Mỹ không vui. Ngài kêu gọi họ phải đón nhận thêm các di dân và đừng bãi bỏ các trợ cấp xã hội!

Trong bài diễn văn chào đón đức Giáo Hoàng, tổng thống Mỹ Bill Clinton đã ca ngợi ngài là "tiếng nói của hòa bình và hy vọng, và của những giá trị nâng đỡ mỗi gia đình cũng như đại gia đình nhân loại."

Các giá trị của gia đình đang là một đề tài chính trị ở nước Mỹ. Các ứng cử viên tổng thống và ứng cử viên quốc hội năm tới, trong đó chắc sẽ có ông Clinton, đang đề cao các giá trị gia đình để thu hút cử tri. Nhưng tất nhiên gia đình không phải chỉ là một đề tài chính trị. Đó là một vấn đề văn hóa, đạo lý, là mối quan tâm của tất cả các người muốn xây dựng một xã hội lành mạnh, không phải một xã hội trong đó con người suốt ngày bị ám ảnh về sự tranh giành tiền bạc, danh vọng, tiện nghi vật chất, và coi những thứ đó là cứu cánh của cuộc sống.

Cách tổ chức nền kinh tế hiện đại là một yếu tố làm cho gia đình trở nên lỏng lẻo, làm cha mẹ và con cái, anh chị em xa cách nhau, và mối liên hệ thân thiết tự nhiên nhất của con người bị phá vỡ. So với cuộc sống 30 năm trước đây thì hiện nay số thời giờ các cha mẹ ở Mỹ sống gần con cái bị cắt bớt 40%. Và trong những giờ phút hiếm hoi được gặp gỡ nhau thì, vì thờ ơ và không ý thức nên mọi người cũng không biết sử dụng thì giờ để nuôi dưỡng tình bảo vệ những giá trị đó.

Một cuốn sách hữu ích của bà Yvonne S. Thornton chúng ta nên kể lại với các con. Trong cuốn tự truyện nhan đề "Các con gái của người phu đào đất" (The Ditchdigger's Daughters) mới xuất bản ba tháng nay, bác sĩ Thornton kể về gia đình bà. Năm chị em bà xuất thân trong một gia đình người Mỹ da đen nghèo khó. Năm cô con gái của người phu đào đất đã trở thành các bác sĩ, nha sĩ, luật sư và nhà tâm lý học, nhờ tấm gương của người cha. Ông Donald Thornton

thường làm việc 16 giờ mỗi ngày, làm nghề đào đất, cuối tuần còn làm thêm việc phụ để kiếm tiền nuôi con, suốt 35 năm trời.

Người cha đó không học xong lớp 10 trung học nhưng đã ý thức về việc nuôi dậy các con. Ông đặt cho các con những quy tắc sống lành mạnh và yêu cầu mỗi con đều phải tốt nghiệp đại học. Khi một cô con đi học mang về điểm hạng C thì cha mẹ không nổi giận la mắng um sùm. Sáng hôm sau họ đánh thức cô gái dậy sớm, sai cô lau chùi sàn bếp cho thật sạch, và bảo con rằng: "Mai mốt lớn lên chắc con sẽ phải đi lau chùi nhà bếp của người khác để sống, vậy con nên học cách lau chùi cho đúng." Các người con học được bài giáo huấn đó.

Câu chuyện của bà Thornton chứng tỏ khi cha mẹ bảo vệ một tinh thần gia đình vững chắc, duy trì được các giá trị đạo lý truyền thống, thì con cái sẽ được hưởng phúc ấm.

Cuộc viếng thăm của đức Giáo Hoàng là một dịp nhắc nhở mọi người ở Mỹ trở về với các giá trị tinh thần. Một trong những thông điệp của ngài là "chủ nghĩa duy vật tiêu thụ" không mang lại hạnh phúc. Ngài đã đóng góp vào sự giải thoát các dân tộc ở Đông Âu ra khỏi chế độ duy vật trì trệ, bằng sự hiện diện của ngài ở ngôi vị chí tôn trong giáo hội La Mã. Bây giờ, chúng ta hy vọng sự có mặt của ngài cũng sẽ giải thoát nhiều người ở Tây Phương ra khỏi cảnh "duy vật sung mãn."

SÁM HỐI, 50 NĂM SAU

Thủ tướng Nhật, ông Tomiichi Murayama, đã lên tiếng xin lỗi những phụ nữ Á châu nạn nhân của quân phiệt Nhật. Trong thời chiến tranh thứ hai ở Á châu (1937-1945) quân chiếm đóng Nhật đã bắt hơn 200 ngàn phụ nữ làm nô lệ cho quân đội thiên hoàng thỏa mãn sắc dục — ở Trung Hoa, Hàn quốc, Philippines và Indonesia. Hiện nay còn hơn ngàn bà sống sót, và từ mười năm nay họ bắt đầu tố giác tội ác của quân phiệt Nhật, đòi chính phủ Nhật xin lỗi và bồi thường. Chính phủ Nhật lâu nay vẫn từ chối không chịu chính thức xin lỗi.

Bài tuyên bố của thủ tướng Nhật nói: "Tôi thành khẩn xin tạ lỗi với tất cả những người... đã đau khổ trong tình cảm và thể xác, với những vết thương không thể nào hàn gắn được." Ông đưa ra lời xin lỗi này một cách không chính thức, nhân dịp thành lập một tổ chức phi chính phủ nhằm lạc quyên tiền bạc để bồi thường các nạn nhân. Một lời tạ lỗi chính thức giữa quốc hội Nhật sẽ có tính cách thành khẩn hơn, nhưng ông Tomiichi Murayama không dám làm vì sự đối kháng của phe thủ cựu trong đảng Tự do Dân chủ thuộc liên minh của ông.

Chiến tranh đã chấm dứt 50 năm dân tộc Nhật mới có can đảm sám hối và tạ lỗi. Họ đã hòa giải với Mỹ từ lâu. Cũng như chính phủ Mỹ đã xin lỗi và bồi thường các công nhân Mỹ gốc Nhật bị lưu đầy, cô lập thời chiến tranh, nại lý do an ninh. Tháng Tám năm nay người Nhật và Mỹ cùng tưởng niệm các tử sĩ hai bên trong trận đánh ở Okinawa. Họ đã dựng lên một đài tưởng niệm chung cho chiến sĩ cả hai phe và thường dân Nhật chết trong trận chiến đó.

Chiến tranh thường khiến con người phạm các tội ác do cơn điên nhất thời vì say máu gây ra, nhưng chiến tranh cũng là dịp cho các chế độ thiếu nhân tính phạm các tội ác một cách có hệ thống, như chính sách hành hạ tù nhân hay tàn sát tập thể cả tù binh lẫn thường dân, chính sách dùng tù binh làm bia đỡ đạn hay làm vật thí nghiệm. Người Nhật sẽ còn phải trả lời thế giới về các tội ác chiến tranh có tính hệ thống của họ như sử dụng tù binh làm thí nghiệm võ khí hóa học hay vi trùng...

Chúng ta cũng tự hỏi bao giờ dân tộc Việt Nam mới có thể làm những hành động sám hối và giải oan cho các nạn nhân và tử sĩ cả hai bên trong cuộc chiến vừa qua?

Bao giờ chúng ta mới có một đài tưởng niệm cho hơn hai triệu người Việt thiệt mạng trong cuộc nội chiến, trong các nhà tù, giữa biển khơi trên đường tỵ nạn, cho tất cả mọi người, miền Nam và miền Bắc như nhau? Người Nhật và người Mỹ khác chủng tộc còn có thể lập nên đài tưởng niệm chung ở Okinawa ghi tên hơn 200 ngàn chiến sĩ tử trận và nạn nhân của chiến tranh. Người Việt Nam cùng máu mủ bao giờ mới làm được hành động sám hối can đảm đó?

Bao giờ cựu trung úy Calley mới đến Mỹ Lai xin tạ lỗi với hơn một trăm nạn nhân do đại đội của ông ta thảm sát? Bao giờ những người ra lệnh tàn sát hơn 2,000 người ở Huế sau tết Mậu Thân mới được phép chính thức sám hối và tạ tội trước vong hồn các nạn nhân? Mỗi năm vào dịp Tết, suốt 20 năm vừa qua, hơn 1,000 gia đình ở cố đô vẫn âm thầm làm giỗ. Họ chưa bao giờ được phép làm một lễ công khai giải oan cho các nạn nhân trong vụ Tết Mậu Thân, ở chùa hay ở nhà thờ. Người dân Huế có trí nhớ tập thể rất lâu, hơn một thế kỷ nay, từng nhà vẫn làm giỗ kỵ tưởng niệm chung ngày kinh thành thất thủ.

Gần đây ông Nguyễn Hộ, một cựu đảng viên cộng sản đã lên tiếng yêu cầu đảng mà ông phụng sự hơn 50 năm phải sám hối trước dân tộc. Đó là một tiếng nói của lương tâm và lương tri. Những đảng viên gần đất xa trời như ông Nguyễn Hộ không mong gì hơn là trả xong món nợ sòng phẳng đối với dân tộc trước khi nhắm mắt. Khi còn trẻ họ đã đi theo đảng vì bầu nhiệt huyết, nay nhìn thấy những sai lầm mà đảng đã mang họa tới cho dân tộc thì họ thành tâm sám hối. ■

RECOGNITION BY CLINTON & ADMISSION BY ASEAN ARE LITTLE HELP FOR A CPV LEADERSHIP FACED WITH RISING DISCONTENT WITHIN PARTY RANKS

TÔN THẤT THIỆN

Granting diplomatic recognition to the Hanoi government and admitting it to ASEAN, designed to serve American and ASEAN interests, may turn out to be bad investments for they are investments in the wrong people: a CPV leadership in deep trouble.

The avowed, or unavowed, theory behind the decisions concerned was that a diplomatic triumph for the Hanoi government would bring prestige to the present leadership of the Vietnamese Communist Party, enhance its authority and confidence, thereby ensuring greater political stability, and this would serve American and ASEAN interests well.

The Clinton administration has obviously acted under the pressure of American businessmen. These, like all businessmen, want political stability, the more of it the better. So, businesswise, strenghtening the present Vietnamese leadership makes good sense. On the other hand, those who rushed into Vietnam after the lifting of the trade embargo in February, discovered to their chagrin that investing in Vietnam under the prevailing conditions — widewpread corruption, stifling bureaucracy, and especially lack of any acceptable legal framework — presented too big risks, and they had to cover eventual losses by tapping the various funds under the guaranties provided by the American government, and these guaranties can be given only if there are official relations between the two countries.

But strategic considerations have also been part of the picture. The U.S. Navy, through the voice of the commander of the U.S. forces in the Pacific, Admiral Richard C. Macke, has shown interest in Hanoi's statement that it welcomes American "access" to the famous Cam Ranh Bay. Naval officers, the admiral said, "are always looking for good ports." And Senator John McCain of Arizona surely echoed the views of many other people in the American military establishment in saying that the U.S. need "a strong Vietnam" as "a counterweight" to "a disturbing pattern of behavior" on the part of the Chinese.

Such strategic considerations were surely foremost also in the minds of the ASEAN governments when they decided to accelerate the entry of a Vietnam led by communists once considered a threat to the nations of the region, although these communists have repeatedly proclaimed since 1975 that they intend to remain firmly faithful to marxism-leninism. Since the members of ASEAN are already enjoying privileged economic relations with Vietnam, the only obvious motive remaining for them to welcome Vietnam into their midst is military.

Excluding para-military forces, Vietnam's membership adds over one million seasoned troops to the defense capabilities of the organization, and places a first defense zone one thousand miles deep between them and any Chinese invading force. Indeed, in recent years, the first Southeast Asian soldiers and sailors to have been killed in China's drive southward have been Vietnamese. Admitting Vietnam is therefore a tremendous advantage which overwhelmingly offsets any fear that the nations of the region may entertain about a Vietnam ruled by an orthodox communist leadership.

The ASEAN nations need no longer fear Vietnam, even under a communist leadership, because obviously Vietnam itself is having its hands full currently: it is facing a Chinese threat, which is not merely potential, but has already materialized, although so far in the form of small naval clashes in the Paracel islands area. There is, however, another more serious reason, which seems to have escaped the attention of the ASEAN and the U.S. governments alike the present leadership of the VCP is threatened by a worse danger which has been looming larger and larger.

This danger became obvious last winter, ballooned rapidly in the spring, and there are ominous signs that in the coming months, it will

grow to such proportions as to become unstoppable, and in a not too distant future, will sweep away both communism and the party itself, the first and principal victims being its present elders! This danger is very difficult to cope with because it comes from within the party itself, and the trouble makers are not some disreputed, insignificant, or mentally unbalanced party members, but well-known and highly respected veterans. Some had occupied very high positions in the command structure of the party in the past; some are still occupying such positions at present.

Divergences of views within the party are known to exist in the past. They were referred to broadly as differences between "reformists" and "conservatives." And under the working rules and the very strict discipline of the party, they were considered internal affairs of the party and prevented from reaching the public's ears and eyes. But that is now a thing of the past. Since the half-term meeting of the Central Committee in January this year, the leadership of the party has been unable to enforce democratic centralism and preserve unity. These are the two major pillars of the party. Anyone knowing something about leninism-bolshevism can conclude immediately that when these two pillars crack, the whole edifice is bound to collapse very soon thereafter.

What the Vietnamese inside and outside Vietnam, and the two million member strong Vietnamese Communist Pary, have been watching with disbelief and fascination since the beginning of this year, and unbeknownst foreigners, is what has been termed "the Nguyễn Hộ phenomenon." This is the fearless, open, voicing of violent criticisms and condemnation aimed directly at the VCP and its leaders, and at socialism, in writings which are distributed widely, openly, and publicly not only outside, but also inside the country — and are also read openly, avidly, and with delight by large numbers of the people there — , and the persistent calling for a "total transformation" of the socialist system — its form, its nature, its methods, its policies — and its replacement by full capitalist free enterprise, pluralist democracy, multi-party system, the recognition of all human and democratic fights, and free elections supervised by the United Nations.

The authors call also on the Party to "repent," "apologize to the people," and "ask for forgiveness" for all the "crimes" committed by it during the 65 years of its existence. They call on the party leadership to act fast, "or else" — it will be too late — . One document, issued by a secret organization of party members — a premier — which calls itself "The National Rising Dragon" suggests that "the two pillars" on which the power of the Party rests, the army and the police, may no longer accept to be docile instruments of repression of the people "if something should happen," and says that in this case there will be "not one Honnecker, but many Honneckers."

All the above agitations have been given the name of "the Nguyễn Hộ phenomenon" because, following the example of Nguyễn Hộ, a growing number of people, especially party members, have refused to bow to the pressures and threats of the Party leadership. Nguyễn Hộ is 79 and has devoted 54 of those years to the faithful service of the Party, and has risen to the very important position of chief of the party organization controlling the Saigon-Cholon area during the war. In 1990 he became thoroughly disillusioned with socialism and was in total dis-

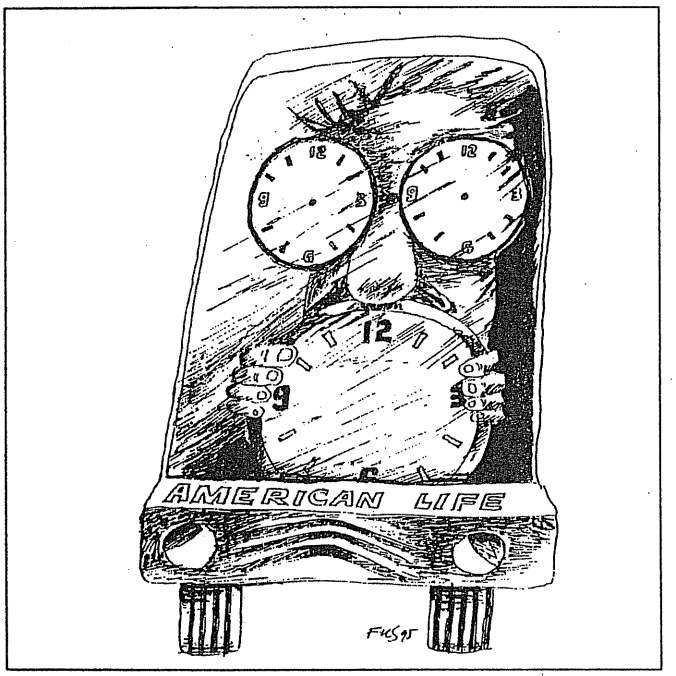

agreement with the line pursued by the present party leadership. He resigned from the Party, and since then has been conducting an open war against the Party and socialism, and become a champion of capitalism, democracy, and true national reconciliation of communists and anti-communists.

An increasing number of members of the Party have expressed approval and support for his position and doped his fighting method. They

include, among others, a man who for 30 years was head of the Agency for the Protection of the Party; a member with 24 years' membership, who was assigned to keep the Buddhists under control, but became disgusted and resigned; another who had been chief of the police and former vice-minister of the Interior of North Vietnam; a retired two-star general and former head of the Central Committee's Arts and Culture Section. And, of course, there are half of the Central Committee, some 80 members, who voted against maintaining the dictatorship of the proletariat at the January meeting. The Central Committee being divided 50%-50% between democrats and communists, all it takes now, says Nguyễn Hộ in an interview by the French radio station RFI on April 30, is "one drop" to tilt the balance and ensure victory for democracy in the Central Committee, and he expects this to happen at the coming National Congress (mid 1996?).

What is remarkable is that the present leadership finds itself in a real bind. It is a situation of "I'll be damned if I do, and I'll be damned if I don't." It has ordered the arrest of several of the critics of the Party, but there are dozens of others on the loose — and still speaking out without fear — , and thousands, hundreds of thousands, who constitute the silent majority in the Party. And above all, it cannot touch Nguyễn Hộ, because he has threatened to commit suicide if the police comes for him, and surely his death in such circumstances would trigger a Czechoslovakia or Rumania type of upheavals whose consequences are unpredictable not only in Vietnam, but beyond, in Asia. And so, the Party authorities in Saigon have abstained from executing the Politburo's order to arrest him. This is another examples of blatant break of party discipline, which confirms the predictions of the Brigade of National Rising Dragon. It is also a pointed reminder that southerners, even communists, do not always follow Hanoi's orders blindly.

In an article written for the commemoration of April 30, Lê Đức Anh, president of Vietnam, warned about the danger of "self (internal) peaceful evolution." "Peaceful evolution" is the VCP term for "elimination of communism and VCP by peaceful means." The VCP leaders used to accuse external forces, in particular, the U.S., of plotting "peaceful evolution." Now, they admit that the danger comes from inside the Party itself. This should cause no surprise. Like all dictatorial regimes, the VCP contains its own self-destruct device, which only the CPV leaders can activate. This is being done, and when the regime goes, the U.S. and ASEAN governments will have to start the work of establishing sound and durable relations with Vietnam all over again, but, this time, with a new leadership and with an emancipated Vietnamese people.■

Ottawa, 31 July, 1995

VỰC SÂU KHÔNG ĐÁY

IM LẶNG HỐ THẲM TRÊN NHỮNG CHẶN ĐƯỜNG ĐỜI

của

THIỆN HỶ

* Đọc VỰC SÂU KHÔNG ĐÁY để thấy rõ cái phi lý, bi đát của chiến tranh Việt Nam 1946-1975

* Tác giả VỰC SÂU KHÔNG ĐÁY và Phạm Công Thiện chưa hề gặp và quen biết nhau, "nhưng hai người đã nhìn nhận ra nhau trong một thế giới bí mật nào đó của Uyên Mặc ở giữa lòng sụp đổ tâm linh của nhân loại" (Viện Triết Lý VN và Triết Học Thế Giới)

* VỰC SÂU KHÔNG ĐÁY và IM LẶNG HỐ THẲM là chỗ gặp nhau của những con người ưu tư, mang ước vọng lý giải những bất hạnh lớn lao của Việt Nam bằng và trên bình diện tư tưởng. (Phạm Xuân Đài)

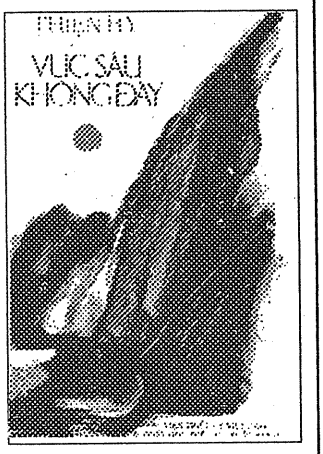

VIỆN TRIẾT LÝ VIỆT NAM VÀ TRIẾT HỌC THẾ GIỚI
Xuất bản

Giá 15 USD

Ở VIỆT NAM ĐỌC *THẾ KỶ 21* TRÊN LƯỚI LÀM SAO?

CHU HẢI phỏng vấn LÊ ĐÌNH ĐIỂU trên đài V.O.A.

Hỏi: Điều kiện phải có để một tờ báo "lên lưới"?

Đáp: Điều kiện đầu tiên là "tiền đâu"! Tờ TK 21 muốn đến tay độc giả, phải có người đánh máy, qua nhà in có thợ in chạy máy — in, đóng, xén — rồi đóng gói, gửi. Nhất nhất đều có những phí tổn. Nay "in" lên máy điện toán, cũng cần đánh máy (có sẵn đĩa, nên đỡ khoản này). Thợ "in" trên lưới là nhóm chuyên viên điện toán Vietmedia có sẵn liên lạc với hệ thống thông tin điện toán toàn cầu, là World Wide Web, viết tắt là WWW. Một tờ báo muốn "lên lưới" phải trả một phí khoản cài đặt một lần đầu, và chỉ một lần, giống như mở tiệm thì phải sang chỗ. Còn hàng tháng phải trả tiền thuê chỗ, và tiền công "in."

Hỏi: TK 21 có phải là tờ báo Việt ngữ đầu tiên lên lưới không?

Đáp: Một trong vài tờ đầu tiên. Khi tôi mở máy để đọc TK 21 trên màn ảnh máy điện toán, đã thấy có tờ *Người Dân* (nguyệt san) và tờ *Người Việt* (nhật báo) "mở tiệm" trên lưới rồi.

Hỏi: Người ở Mỹ muốn đọc TK 21 trên lưới phải làm sao?

Đáp: Mở máy và bấm nút. Dĩ nhiên máy phải thuộc loại mạnh (cỡ 386 trở lên), nhiều RAM, có gắn modem (càng mạnh càng tốt; modem mạnh cỡ 14400 bps giá cao, nhưng khi dùng lại nhanh, tiết kiệm được tiền điện thoại). Ghi tên (có trả lệ phí) vào hãng cung cấp dịch vụ điện toán Netcruiser. Xin đọc bài về "lên lưới" với đầy đủ chi tiết kỹ thuật trên TK 21 số 75.

Hỏi: Người ở Việt Nam muốn đọc báo TK 21 trên lưới phải làm sao?

Đáp: Hệ thống lưới WWW là hệ thống toàn cầu, nên bất cứ ở đâu, kể cả Việt Nam, cứ có máy điện toán (với đủ các bộ phận kèm như nói ở trên) là đọc được.

Theo tôi vấn đề rắc rối không nằm ở mặt kỹ thuật, mà là ở mặt chính sách nhà nước VNCS. Ở Việt Nam hiện đã có nhiều tư nhân có máy vi tính (tức máy điện toán cá nhân), nhưng hình như không phải ai cũng được phép gắn modem vào máy. Trở ngại thứ hai là tiền: chỉ có ở Mỹ mới rẻ ($9.95 một tháng). Ở Pháp một tháng phải trả tới 400 quan (khoảng $80.00). Ở Việt Nam hình như hiện nay chỉ có ông... Võ Văn Kiệt trả nổi lệ phí vào lưới!

Hỏi: Liệu với chính sách "cởi mở" của chính quyền Hà Nội, số máy vi tính trong nước sẽ tăng, người Việt trong nước sẽ đọc báo hải ngoại trên lưới chăng?

Đáp: Điện thoại ở Việt Nam hiện đã sinh sôi nẩy nở nhiều rồi. Máy fax cũng đã được dùng — tuy, theo chỗ tôi nghe nói, vẫn phải qua một bộ phận kiểm soát ở bưu điện trung ương. Nhưng nếu một mai điện thoại ở Việt Nam cũng "mãn" như ở Mỹ này, nhà nào cũng có, thì e rằng nhà nước có muốn kiểm soát cũng không xuể.

Máy điện toán cá nhân cũng vậy. Thế kỷ tới sẽ là thế kỷ của siêu xa lộ thông tin mà cái xe chuyên chở chính là các máy điện toán, tạo thành một "dòng thác cách mạng" mà ông Mác, ông Lê có sống dậy cũng không ngăn nổi. Nói theo kiểu trong nước hiện nay, thì đây là một tiến trình không thể đảo ngược được.

Hỏi: Từ khi TK 21 lên lưới, độc giả đã đáp ứng ra sao?

Đáp: Tương đối còn ít. Có lẽ độc giả của TK 21 phần lớn đã lớn tuổi, không thích "táy máy" với máy điện toán. Vả lại đây vẫn còn là giai đoạn thử nghiệm, nhóm chuyên viên lo việc đưa trang báo lên lưới còn tiếp tục điều chỉnh nhiều thứ. Tôi hy vọng ít lâu nữa, về mặt kỹ thuật thì máy rẻ hơn, lệ phí hạ hơn, phương thức sử dụng máy cũng như tiến trình vào lưới giản dị hơn, thì sẽ có nhiều người đọc báo trên lưới.

Hỏi: Trong TK 21 số 76 có bài của Trần Mộng Tú đại ý chê việc đọc báo trên lưới. Anh nghĩ sao?

Đáp: Tôi thấy bài đó rất dí dỏm, và chẳng có hại gì cho việc lên lưới cả. Bài báo chỉ làm bà con độc giả tò mò muốn biết thêm về việc TK 21 lên lưới. Mặt khác, viết bài "chọc ghẹo" ban biên tập như thế, nhưng chị Tú vẫn cho tiền để đưa báo "lên lưới" mà. Nói cho cùng, lên lưới cứ lên, để ai muốn "nóng hổi vừa thổi vừa ăn" cũng có, và tờ báo in vẫn cứ in rồi đóng gói, gửi tới các độc giả để tha hồ muốn ngồi, đứng hay nằm mà đọc cũng được.

Chưa hết, có người chống thì cũng có người bênh đấy. TK 21 số 77 có bài của Phùng Nguyễn, cho biết nhờ có "lưới" mà anh được giúp đỡ tìm hiểu nguồn gốc cũng như ý nghĩa một bài thơ Đường. Như vậy, lên lưới cũng được đấy chứ!■

CUỘC CHIẾN QUỐC CỘNG TẠI MIỀN BẮC 1945-1946

LÊ MẠNH HÙNG

(tiếp theo và hết)

9. Sự Sụp đổ của các đảng phái Quốc Gia: Tháng 4 đến tháng 6 1946:

Quân đội Trung quốc rút lui Nguyễn Hải Thần đi theo quân Trung Quốc về nước. Ngày 25/4/1946 các đảng phái quốc gia họp tại số 80 đường Quan Thánh để đưa ra chung một chính sách đối phó với Việt Minh và Pháp. Đồng thời Quốc Dân Đảng bắt đầu tìm cách xâm nhập vào hàng ngũ Tự Vệ Hà nội. Lúc này cả Quốc Dân Đảng lẫn Đồng Minh Hội đều cảm thấy phải hợp tác chặt chẽ trước liên minh Việt Minh Pháp nếu không cả hai sẽ bị đè bẹp. Mục tiêu chính là phải bám chặt giữ lấy vùng núi và nhất là dọc theo biên giới Việt Trung.

Tháng 5/1946 Vũ Hồng Khanh trao chức vụ đảng trưởng Quốc Dân Đảng cho Trương Tử Anh, lãnh tụ Đại Quốc gia Dân Đảng vốn mỗi ngày một đóng vai trò quan trọng trong các tổ chức Quốc gia. Một trung ương đảng bộ mới được bầu lên. Trương Tử Anh làm chủ tịch, Vũ Hồng Khanh làm phó chủ tịch, Nguyễn Tường Tam làm ủy viên ngoại giao. Vũ Kim Thanh thuộc Đồng Minh Hội nắm giữ chiến khu Lạng Sơn; khu vực dọc theo tuyến đường xe lửa Hà nội-Lào Kay do Quốc Dân Đảng phụ trách với bộ chỉ huy đặt tại Lào Kay (30). Về phần Việt Minh, cũng triển khai các lực lượng của mình, tăng cường các lực lượng Công An bằng một tổ chức khác gọi là Công An Xung Phong để sửa soạn thanh toán với các đảng phái Quốc gia. Chỉ huy tất cả lực lượng này là Vương Thừa Vũ, sau này là tư lệnh sư đoàn 308. Điều đáng mỉa mai tại đây là Vương Thừa Vũ vốn trước là một đảng viên Quốc Dân Đảng đã từng học tại trường quân chính Hoàng Phố và phục vụ trong quân đội Trung Hoa Quốc Dân Đảng.

Bắt đầu tháng Năm khi quân đội Trung quốc rút lui, Võ Nguyên Giáp ra lệnh cho các lực lượng Việt Minh tấn công vào các cánh quân Quốc gia tại miền Trung, tiêu diệt số lực lượng nhỏ nhoi của các đảng quốc gia tại vùng này. Cuối tháng Sáu các cuộc tấn công của Việt Minh vào các lực lượng quốc gia được tăng cường dọc theo hai trục của tuyến đường rút quân của quân đội Trung quốc. Cuối tháng Sáu, các lực lượng của Đồng Minh Hội dưới quyền chỉ huy của Vũ Kim Thanh bị đại bại tại Móng Cáy và vài tuần sau đó hoàn toàn bị tiêu diệt tại Lạng Sơn. Các lực lượng của Quốc Dân Đảng thì thiện chiến hơn. Nhiều trận đánh ác liệt đã xảy ra trong suốt mùa hè năm 1946 tại Vĩnh Yên, Việt Trì, Phú Thọ và lan đến cả Bắc Ninh và Bắc Giang trước khi Việt Minh có thể kiểm soát được những nơi này vào tháng Tám. Các lực lượng còn lại của Quốc Dân Đảng phải rút chạy sang Trung quốc (31).

Trong lúc hai phe quốc cộng thanh toán nhau thì thái độ của Pháp ra sao? Thỏa hiệp quân sự ký kết giữa Pháp và Việt Minh sau hiệp ước sơ bộ 6/3/46 cho phép quân Pháp đem quân ra Bắc và đóng giữ các địa điểm chiến lược đã đưa người Pháp dính líu trực tiếp vào các hoạt động tranh chấp quốc cộng. Tại Sài Gòn, giữa phía quân sự và phía chính trị có một sự bất đồng ý kiến. Đối với đại tá Crépin, tư lệnh lực lượng Pháp tại Bắc kỳ, đây là một bài toán thuần túy quân sự. Các lực lượng Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội không chịu từ bỏ các hành động khủng bố và tuyên truyền chống Pháp cần phải bị loại bỏ để Pháp có thể an toàn giữ vững trị an và chiếm đóng các địa điểm chiến lược. Trong khi đó phe chính trị, do Léon Pignon đại diện thì quan tâm muốn có một đối trọng chính trị để ngăn chặn bớt sự độc quyền chính trị của Việt Minh.

Ngày 1/7/1946 Pignon gởi một phúc trình lên cho D'Argenlieu nhận định về chính sách của Pháp đối với cuộc xung đột quốc cộng như sau:

1.Phải nhận định là phe đối lập với chính phủ hiện hữu của nhà nước Việt nam Dân Chủ cộng Hòa là có ích cho quyền lợi vĩnh cửu của Pháp tại Đông Dương. Vì vậy cần phải lợi dụng điều đó dù rằng thái độ của họ đối với chúng ta như thế nào chăng nữa.

2. Có thể là thái độ cực đoan chống Pháp của các đảng đối lập hiện nay có nguyên nhân là để chống lại chính quyền mà tung ra mối đe dọa của ngoại bang trong một mục đích hoàn toàn nội bộ. Có thể là khuynh hướng thật sự của những người lãnh đạo đối lập có khác và cũng không loại trừ

việc chúng ta có thể khiến họ đi vào một con đường ít nguy hại hơn cho quyền lợi của chúng ta (32, 33).

Với Hồ Chí Minh đang ở Fontainebleau và D'Argenlieu toan tính lập một chính phủ Nam Kỳ Tự Trị, Pignon rõ ràng là muốn tìm những người đối thoại mới để giải quyết vấn đề Đông Dương trên một căn bản phi Việt Minh và có lợi với Pháp. Nhưng những người có thể đứng ra đối thoại không còn bao nhiêu. Phạm Quỳnh và Bùi Quang Chiêu thì đã bị giết. Bảo Đại và Trần Trọng Kim thì đã chạy sang Tàu. Đối trọng duy nhất lúc này là Việt Nam Quốc Dân Đảng. Nhưng điều này không phải là dễ. Có đảng viên Quốc Dân Đảng nào lúc đó mà đã quên được tấn thảm kịch Yên Báy?

10. Vụ đường Ôn Như Hầu

Nhưng ý định của Pignon muốn dùng Việt Nam Quốc Dân Đảng để chống lại Việt Minh đã không thực hiện được. Trước đó vài ngày, Võ Nguyên Giáp đã đích thân liên lạc với Crépin, tư lệnh các lực lượng Pháp tại miền bắc lần đầu tiên để hỏi *"thái độ của Pháp ra thế nào nếu Giáp ra lệnh tấn công vào các lực lượng Đồng Minh Hội và Quốc Dân Đảng?"* Crépin, với sự đồng ý của Valluy, quyền tư lệnh các lực lượng Pháp tại Đông Dương, trả lời là các lực lượng của y *"không can thiệp vào một vấn đề nội bộ của Việt nam"*. Giáp đã được Pháp bật đèn xanh, nay chỉ còn vấn đề lựa lúc nào tấn công cho có lợi nhất.

Tình hình tại Hà Nội lúc đó rất căng thẳng. Dưới sự lãnh đạo của Trương Tử Anh, Đại Việt Quốc Dân Đảng trở nên đối thủ chính của Việt Minh. Ngay từ trước, Đại Việt đã có ảnh hưởng nhiều trong giới sinh viên nhất là sinh viên hai trường thuốc và trường luật. Các lực lượng sinh viên học sinh này nay được động viên và gởi đi lên các chiến khu Lào Kay, Yên báy, Bắc Giang để hoạt động chống lại Việt Minh và Pháp. Một tài liệu tình báo của Việt Minh bị Pháp bắt được về sau này cho thấy trong hoạt động của Đại Việt tháng 7/46. Theo tài liệu này, tháng 7/46, Trương Tử Anh, cùng với phần còn lại của Việt Nam Quốc Dân Đảng tại Hà nội, có thể là Nguyễn Tường Tam, đã có những phiên họp tối mật nhằm tổ chức một cuộc đảo chính lật đổ chính phủ Hồ Chí Minh. Đảo chính dự trù sẽ mở đầu bằng một loạt truyền đơn tung ra cho các Tự Vệ thành, sau đó tạo rối loạn, ám sát một số sĩ quan Pháp gây tranh chấp giữa các lực lượng Pháp và Việt Minh. Đồng thời, bằng mọi giá phải ám sát cho được Võ Nguyên Giáp, Trần huy Liệu và Đặng xuân Khu (Trường Chinh). Cuộc nổi dậy dự trù vào ngày 14/7/1946 (34).

Tuy không biết tài liệu trên đúng hay là sai, nhưng ngày 12/7/1946, Võ Nguyên Giáp ra tay trước. Vào lúc 5 giờ sáng ngày 12, công an Việt Minh tấn công trụ sở Đại Việt số 152 đường Duvigneau. Bảy giờ sáng, đến lượt trụ sở Quốc Dân Đảng số 7 đường Boniface (Ôn Như hầu), trụ sở cũ của Tự Lực Văn Đoàn. Việt Minh loan báo với báo chí sau đó đã khám phá được tại đó nhiều võ khí, truyền đơn và 14 tử thi trong đó có một số là xác chết người Pháp. 114 người bị bắt trong đó có một số đại biểu Quốc Hội. Hầu hết những người này sẽ không bao giờ trở về. Vào 8 giờ sáng, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Võ Nguyên Giáp và Vương Thừa Vũ, các lực lượng Việt Minh tấn công trụ sở chính của Việt nam Quốc Dân Đảng tại số 80 đường Quan Thánh. Được báo trước, các lực lượng ĐV và QDĐ tại đây đã kháng cự mãnh liệt. Nhiều lãnh tụ tại đây đã bị bắt trong đó có Khái Hưng. Các cuộc tấn công khác cũng được thực hiện trong ngày vào các cơ sở khác của QDĐ và ĐV tại Hà nội. Báo *Việt Nam* lập tức bị đóng cửa, nhưng mở cửa lại sau ba ngày dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Việt Minh. Ngày 13/7 Giáp ra lệnh tổng tấn công các lực lượng QDĐ và ĐV tại các tỉnh.

11. Hợp Tác Pháp Việt Minh

Quyết định của Crépin để Việt Minh thanh toán các đảng quốc gia bị chỉ trích mạnh mẽ tại Sài gòn bởi phía các lãnh đạo dân sự chính trị. Tuy nhiên đối với Crépin, ý muốn của Sài Gòn muốn dùng lá bài quốc gia để chống lại với Việt Minh là thiếu suy nghĩ chín chắn nếu không thể nói là nguy hiểm vì lập trường chống Pháp cực đoan của phía quốc gia.

Theo Crépin, chính Việt Minh, với cái tinh thần "thực tế năng động", biết rõ những "khả năng thực tế của Việt Nam và những khả năng của Pháp" đã thuyết phục được y nên ủng hộ Việt Minh. Ngoài ra, cũng theo Crépin, Việt Minh trên phương diện văn hóa còn gần với Pháp hơn là các đảng phái quốc gia (35).

Nhưng sự hợp tác giữa Việt minh và Pháp chặt chẽ đến đâu trong việc tiêu diệt các đảng phái quốc gia? Có nhiều bằng chứng cho thấy, ít nhất là tại vùng trung du và thượng du, Pháp đã giúp Việt Minh trong việc cung cấp các tin tức tình báo và tiếp liệu quân sự. Trong một bản báo cáo về tình hình tại Bắc Kỳ ngày 12/5/1946 Crépin đã viết là các lực lượng Pháp đã giúp *"đẩy thêm một chút"* (donner un coup d'épaule) cho các lực lượng Việt Minh trong cuộc chiến chống lại những *"khuấy rối của Đồng Minh Hội tại vùng trung du"* và để giúp *"lập lại uy quyền của chính phủ trung ương tại những tỉnh nhiều xáo trộn như Hải Dương và Hải Phòng"*. Ngoài ra trong một báo cáo ngày 13/6/1946 về việc chiếm lại Lạng Sơn của Việt Minh từ phía Đồng Minh Hội, Crépin viết *"Đây không phải là lúc hành động một mình hay là chống lại chính phủ*

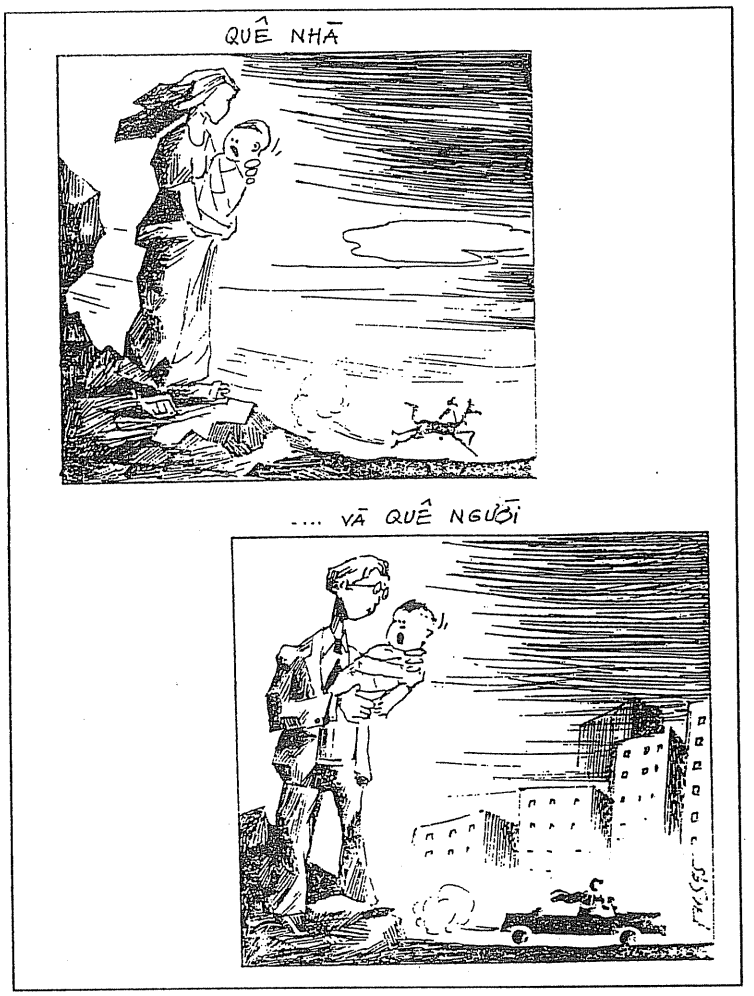

Việt Nam mà làm chung với chính phủ này. Đây là một cơ hội tốt để thực hiện việc hợp tác quân sự Pháp Việt mà sẽ thắt chặt chính phủ Việt nam vào với chúng ta hơn nữa". (37)

12 Giai đoạn chót của cuộc chiến:

Đến cuối tháng Tám, các lực lượng của Võ Nguyên Giáp đã đánh bại hầu hết các lực lượng quốc gia tại miền bắc. Tại Hà nội, số đảng viên còn lại, chừng vài trăm người đã rút vào hoạt động bí mật. Tuy nhiên họ tiếp tục chỉ trích chính sách của Hồ Chí Minh thỏa hiệp với Pháp nhất là quyết định của Hồ ký một bản *modus vivendi* với Marius Moutet ngày 14/9/1946. Việt Minh tiếp tục cuộc đàn áp. Cuối tháng Chín, một cuộc lục soát nữa được tổ chức tại trụ sở của Việt Nam Quốc Dân Đảng đường Đỗ hữu Vị. Từ ngày 23 đến 27/10/1946 gần 200 đảng viên QDĐ bị bắt. Sau cùng trong đêm 26 rạng ngày 27/10/1946, một cuộc càn quét chống Đại Việt tại khu phố khách Hà Nội đã bắt hơn 180 người trong đó có Trương Tử Anh (38).

Với việc Trương Tử Anh bị bắt và các lãnh tụ khác, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ , Nguyễn Tường Tam chạy sang Trung Quốc, sự chiến đấu của các đảng phái quốc gia trong nước nay có thể coi như tàn lụi. Việt Minh đã giành được độc quyền chính trị trong nước. Và sau này khi Pháp cần có một chính quyền quốc gia để chống lại với sức mạnh của cộng sản, Pháp chỉ còn có một sự lựa chọn giữa Bảo Đại và Ngô Đình Diệm.

13. Tại sao các đảng phái quốc gia lại thất bại

Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu đã đi tiên phong trong việc thành lập một đảng chính trị hiện đại để tranh đấu cho độc lập của đất nước. Cắt đứt với truyền thống của các sỹ phu thời Cần Vương, hai ông đã tổ chức đảng cho đi sâu vào trong quần chúng, động viên cả phụ nữ, nông dân, thợ thuyền, binh lính kết vào trong một mối chung. Tuy nhiên khi bị chính quyền thực dân đàn áp, Việt Nam Quốc Dân Đảng không có được sự yểm trợ của một ý thức hệ tinh xảo và một cơ cấu tổ chức bên ngoài giúp đỡ nên đã thất bại. Mặc dầu còn được sự ủng hộ của quần chúng, nhưng Quốc Dân Đảng đã không còn có được tổ chức ở trong nước để cướp lấy thời cơ một khi thế chiến thứ hai bất ngờ chấm dứt và đã bị đảng cộng Sản của Hồ chí Minh đi bước trước.

Nhưng khi các lực lượng của Quốc Dân Đảng cùng với quân Tàu trở về nước sau năm 1945, tại sao họ lại không tổ chức nắm được chính quyền? Không rõ những chi tiết về chính sách của chính phủ Tưởng Giới Thạch đối với Đông Dương ra sao, ta không thể xác định được tại sao quân đội Tàu lại để yên cho chính phủ Hồ chí Minh. Hoặc nếu ngại dính vào một cuộc chiến, tại sao lại không buộc chính quyền Hồ chí Minh phải chia sẻ quyền lực nhiều hơn trong chính phủ Liên Hiệp tháng giêng 1946.

Hoàng Văn Hoan trong cuốn hồi ký viết năm 1986 nói là Lư Hán và Tiêu Văn đã đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ cho chính phủ Hồ chí Minh sau cách mạng tháng Tám. Hoan cho biết Lư Hán và Tiêu Văn đã luôn luôn ngăn chặn Vũ Hồng Khanh và Nghiêm Kế Tổ chống đối Việt Minh. Chính Hoan đã viết nếu Lư Hán và Tiêu Văn không có ác cảm với Việt

Nam Quốc Dân Đảng thì *"Tình hình lúc đó có thể diễn ra trong chiều hướng rất khó khăn cho cách mạng. Thành ra đứng về thái độ của Lư Hán và Tiêu Văn lúc đó, hành động của chúng đã phù hợp với quyền lợi của cách mạng.*

Hoàng Văn Đào, một cựu đảng viên Quốc Dân Đảng cũng xác nhận là sự đối kháng của Trương Phát Khuê với Tưởng Giới Thạch đã có *những ảnh hưởng có hại cho các đảng phái quốc gia.* Ở đây chắc hẳn là ông Đào có ý muốn nói đến Tiêu Văn trước là cố vấn của Trương Phát Khuê. Hoàng Văn Đào còn cho biết thêm là chính phủ trung ương của Tưởng tại Trùng Khánh đã hai lần điện cho Lư Hán yêu cầu viên tướng này cung cấp vũ khí giải giới của Nhật cho các lực lượng của Đồng Minh Hội và Quốc Dân Đảng, nhưng Lư Hán đã không hề làm vì y đã bán hầu hết các võ khí này cho Việt Minh.(40)

Khi quân Tàu rút ra khỏi Việt Nam, đối kháng với âm mưu liên minh của Việt Minh với Pháp, các đảng phái quốc gia đã có những sai lầm trong việc không lợi dụng được những e ngại của Pháp đối với Việt Minh để ít nhất giữ cho Pháp trung lập trong cuộc chiến đấu. Tuy nhiên một lỗi lớn cũng nằm trong tay các tướng lãnh thực dân Pháp hồi đó đã thiển cận không tính toán xa.

Sau cùng mặc dầu tất cả những vấn đề như vậy, các đảng phái Quốc gia vẫn có thể chống chọi được với Việt Minh và giữ để khỏi bị tiêu diệt nếu họ có thể đoàn kết lại thành một khối vững chắc. Và phải chăng đó cũng chính là bài học cho những người quốc gia lúc này.■

Chú thích:

(30)*Luttes entre le gouvernement Viêt Minh et les partis opposant , CAOM CP 157 Haut Commissariat de France pour l'Indochine, Commissariat fédéral aux Affaires Politiques No 4562/cp/ap ngày 17-12-1946*

(31) King C. Chen *op.cit; Luttes entre le gouvernement Viêt Minh et les partis opposant , CAOM CP 157 Haut Commissariat de France pour l'Indochine, Commissariat fédéral aux Affaires Politiques No 4562/cp/ap ngày 17-12-1946*

(32) *Note du conseiller politique* (Léon Pignon) 1-7-1946. CAOM CP 157

(33) Crépin *Souvenirs d'Indochine*, SHAT T, t.185-5

(34) Tài liệu được dịch và dẫn trong Henri Azeau *Ho Chi Minh, dernière chance*, Annexe 6 Paris Flammarion 1968 t.282-85

(35) Crépin *Souvenirs d'Indochine*, SHAT,t.245-46

(36) Note sur la situation du Tonkin 12-5-1946 trong *Souvenirs d'Indochine*

(37) Note du colonel Crépin 13-6-1946 trong *Souvenirs d'Indochine*

(38) Phúc trình của Léon Pignon 17-12-1946 *op.cit*

(39) Hoàng Văn Hoan *Giọt Nước Trong Biển Cả* t.271

(40) Hoàng Văn Đào *Việt Nam Quốc Dân Đảng* t.286-87

CD ROM
"Hành Trình Trên Đất Mẹ"
(Voyage Through Motherland)
Đã có bán tại các tiệm sách báo băng nhạc đĩa hát...
... nhất là tại các Trung Tâm Phát Hành:
* CỔ LOA MULTIMEDIA
P.O. Box 32313 - San Jose, CA 95132
Phone: 408-251-4561
* PHẠM DUY PRODUCTIONS
14692 Hunter Lane
Midway City, CA 92655
Phone: 714-894-9064 - Fax: 714-898-5002 - E-Mail: phamduy@aol.com.

NGƯỜI NỮ VÀ TRÁI TIM ĐÔNG PHƯƠNG TRONG THẾ GIỚI CỦA TRẦN MỘNG TÚ

BÙI VĨNH PHÚC

Nói đến Trần Mộng Tú, người ta thường nghĩ đến những lời thơ thiết tha, đắm đuối và chân thật của một người nữ Việt Nam, sống trên đất nước Mỹ — của thời hậu kỹ nghệ bước sang truyền thông — nhưng hồn cứ hắt hiu một mảnh trăng phương Đông thuở nọ. Trần Mộng Tú là một người thơ, đã hẳn, nhưng trong tác phẩm mới nhất của bà, Câu Chuyện Của Lá Phong, người đọc lại bắt gặp một Trần Mộng Tú của văn xuôi chân chất. Ở đây, trên ô cửa của tâm hồn nhà thơ mở vào đời sống, hình như đã có những tiếng chim ca hát ánh ỏi trên những dòng nhạc được kẻ bởi một mặt trời mới. Mặt trời của tin yêu và hạnh phúc. Mặt trời ấy mở ra một mắt nhìn nhân ái, bao dung và chia sẻ.

Trần Mộng Tú. Một mảnh trăng hắt hiu và một vầng nhật trong sáng. Chúng lẫn lộn vào nhau, có những lúc, và chúng chỉ ra những niềm vui nỗi buồn, những thiết tha hy vọng, những nước mắt, những thương nhớ, những tin yêu, và những hạnh phúc cỏn con hay dào dạt trong trái tim người.

Từ thơ đến văn và từ văn sang thơ, đối với Trần Mộng Tú, có lẽ đó là một cuộc hành trình tìm kiếm bản thân và tìm kiếm những ý nghĩa và giá trị ẩn giấu của đời sống này. Bằng nhận thức và suy nghĩ, dĩ nhiên. Nhưng trong mắt nhìn của tôi, cuộc tìm kiếm ấy nơi Trần Mộng Tú đã được bắt đầu ở nơi trái tim. Và đó cũng là nơi chốn giúp cho chị có một cái nhìn chân thiết với cuộc đời.

Thơ của Trần Mộng Tú, trước hết, là những lời nói thương yêu, dịu dàng và chân thật gửi vào cuộc đời.

Những dòng thơ ấy trải dài suốt hai mươi năm biệt xứ, ẩn chứa nhiều tâm sự, nhiều khắc khoải, nhiều ước mơ. Có thể trong những năm gần đây, những bài thơ của bà (chưa được gom lại để in thành một tập mới) mang một vóc dáng ít nhiều hơi khác với những bài thơ đã được bà làm trước đó. Giống như cái âm thanh và tiếng nói trong tập Câu Chuyện của Lá Phong, tình cảm và giọng thơ trong những bài thơ bà mới làm về sau này hình như cũng có một vài nét khác. Có thể tất cả những điều đó đã là một tấm gương, phản ánh một đời sống được bồi đắp bằng nhiều tin yêu và hạnh phúc hơn. Hạnh phúc của một người nữ Đông phương đã nhìn thấy được những cố gắng của mình nở hoa, trong gia đình, nơi những đứa con, và nơi những bạn bè, những người thân chung quanh. Nhưng dù có thế, cái tiếng nói và giọng thơ ấy vẫn phát xuất từ một tâm hồn mẫn cảm và tha thiết với đời. Những bài thơ trong tập Thơ Trần Mộng Tú, xuất bản năm 1990, vẫn là tiếng nói chân thật nhất phản ánh những rung động và cảm xúc của bà, như một con người Việt Nam lưu vong, trong đời sống này.

Trước hết, đó là những bài thơ năm chữ, chân thật, thiết tha, của một người con gái xứ Việt lạc lõng nơi đất khách. Người con gái ấy cứ giữ mãi trong lòng những hạnh phúc xót xa không nguôi về một hình ảnh thân ái trong quá khứ. Quá khứ là cái gì đã qua đi. Nhưng người con gái ấy không đành lòng vuốt mắt:

Hãy tha thứ cho em
Không một lời từ tạ
Không nụ hôn cuối cùng
Trên mộ anh bia đá
Hãy tha thứ cho em
Không một lời kinh nguyện
Không một đóa hoa hồng
Không một hàng lệ nến
Hãy tha thứ cho em
Để rêu phong lối cũ
Để mộ chí hoen mờ
Để anh sầu trong mộ (...)
(Tạ Tình)

Người con gái ấy nhớ về quê hương và nhớ về những kỷ niệm cũ. Những kỷ niệm xót xa. Bông hồng ngày xưa vẫn được ép chặt vào tim,

Ý NHI

VƯỜN

Em tìm đến góc xa nhất của khu vườn
em muốn trốn sâu vào sự bình yên
em muốn trốn sâu mãi, sâu mãi
vào tình yêu của anh

Đôi lần
em nhìn tán cây mà ứa nước mắt
vì màu xanh

Đôi lần
em nghe tiếng chim khuyên
mà ứa nước mắt
vì sự trong trẻo

Rồi em khóc vì đốm nắng
lan trên vạt cỏ
vì bông hoa trắng như hạt lệ
vì phiến đá dần tan
trong ly nước mùa hè

Rồi em nhớ miên man tới
bến sông chiều
tới hạt mưa trên mái đầu trần
tới chiếc võng đơn sơ ngoài hiên vắng
tới lời bản tình ca cầu ước sum vầy

Rồi em muốn được ra đi như thế
ra đi mà tràn đầy biết ơn
ra đi,
mà trên đôi mi khô bỏng
còn lăn chảy giọt nước mắt hân hoan

Thôi đừng buồn nữa anh
Ngày đã ban mai

Đây ly nước trong
em mang đến mời anh
giọt sóng sánh tràn qua mặt gỗ

Đây thếp giấy tinh nguyên
em đặt bên bàn
như nỗi đợi từng ô cửa mở

Đây tay em
trong tay anh lặng lẽ
lời yêu thương quấn quít chẳng rời xa

Anh nhìn xem
chú chim nhỏ lại về
thanh thỏa đứng
giữa cành mai tứ quý

Một hạt nắng
ửng vàng bên lối cỏ

Thôi đừng buồn
Anh nhé
đã ban mai.

Saigon 1995

cho dù đời sống có pha phôi và cho dù thời gian mỗi ngày cứ mỗi đùn lên như nấm mộ. Càng được ép sát vào lòng, bông hồng càng tươi thắm, vì chẳng ai biết hơn người thiếu nữ ấy, gai của đóa hồng kia đã làm cho những giọt máu đào tứa ra, cắt mãi vào lòng. Và nuôi sống nhựa hoa hồng thắm.

Người con gái ngồi đó và nói với người yêu dấu cũ:

Hãy tưởng tượng ra em
Ở một căn nhà lạ
Mình em một ngôn ngữ
Mình em một màu da
Mình em một màu mắt
Mình em một lệ nhòa
Hãy tưởng tượng ra em
Ở nơi không định tới
Em tủi như chim khuyên
Khóc trong lồng son mới (...)
Hãy tưởng tượng ra em
Một đời sông cát lở
Một cuộc tình hư hao
Một hồn đầy mảnh vỡ (...)
(Hãy Tưởng Tượng Ra Em)

Hai mươi năm đã trôi qua. Đời sống của những người Việt lưu xứ đã phần nào được hàn gắn. Cây đời đã lại mọc ra những nhánh mới. Những mầm xanh đã và đang lớn lên. Những trái cây của những mùa gặt hái mới đang bắt đầu chín. Tâm hồn người viễn xứ đã phần nào nguôi ngoai những nỗi buồn tan tác, những nỗi đau cắt xé vào lòng. Nhưng hãy tưởng tượng lại cái cảnh sống của những con người quê hương cách đây mười lăm, hai mươi năm. Bao nhiêu là giả rét bên ngoài, và bên trong, chỉ là một trái tim vẫn còn mở toang bao dòng máu nóng.

Giữa một không gian phủ tuyết bên ngoài và một tâm thế chảy máu bên trong, nhìn đi đâu,

người thiếu nữ cũng chỉ thấy một nỗi sầu:

Tôi trôi giữa một con đường trắng
Hai hàng thông trắng đứng hôn nhau
Dẫy núi bạc đầu ôm mặt khóc
Giọt lệ thủy tinh cắt nỗi sầu.
(Giọt Lệ)

Đôi khi, người con gái cố dỗ cho mình nhìn ra những nét đẹp của đời sống, nhưng dù cho có cố gắng như thế, cái đẹp ấy cũng chỉ như một cánh bướm gẫy của thiên nhiên:

Xô khung cửa hẹp bước ra
Trăm con bướm tuyết bay sa vào lòng
Cánh nào gẫy vụn bên song
Cánh nào gẫy giữa mênh mông mái hồn.
(Bướm Tuyết)

Từ năm chữ qua bảy chữ rồi sang lục bát, thơ Trần Mộng Tú vẫn là những giọt lệ cố nén lại giữa hồn, những tiếng nấc không được buông thả để chảy lan ra thành một dòng nước mắt. Hình ảnh trong thơ không xám xịt và có thể cũng không ảm đạm; thậm chí, có thể nói, chúng còn là những nét đẹp của đời thường, khi chúng ta không ngắm nhìn chúng với một trái tim long lanh nước mắt. Không phải sao, những hình ảnh trong hai bài thơ Giọt Lệ và Bướm Tuyết? Và những ngọc trai, son đỏ, môi ngoan, nụ phấn, má hường... trong bài Khánh Tận, cũng năm chữ, mà hai câu cuối cùng là *Em khánh tận cuộc chơi / Lệ đầm đêm trăng khuyết.* Nói chung, tấm lòng của người làm thơ là một tấm lòng "mềm như trăng non", với những tình cảm đẹp tươi với đời như "son đỏ." Nhưng đời sống, như cánh bướm kia gẫy vụn trong cơn giông tuyết, đã không giữ hộ cho người thơ những màu yêu mến cũ. Đời sống sụt lở và xé toạc ra thành những mộ bia, những cách ngăn và những dòng nước mắt. Thơ của Trần Mộng Tú, bởi thế, dù đẹp và mềm, nhưng hầu như luôn mang một vẻ đẹp áo não, hắt hiu. Dòng thơ ấy, như một người thiếu nữ (đôi khi như một thiếu phụ) đẹp và hiền, luôn mang trên mặt một tấm mạng đen của sự thương khó. Những tiếng gọi thiết tha trong tim tràn lên ánh mắt. *Tiếng chim gọi bạn trong sương đục / Tôi gọi tên người tiếng gọi câm.*

Thơ Trần Mộng Tú rất nhiều khi là những lời nói thầm. Những lời nói tự mình với mình, hay những lời nói cho một người, ngày xưa.

Có một khoảng không trong hồn em trống lắm
Người đi qua sao không ghé lại thăm
Hồn em đó như cây mùa thu đứng
Chờ lá vàng về phủ đến trăm năm (...)
Trán ngây thơ tương tư mùi khói thuốc
Người không về mắt cũng nhạt màu nâu
Môi bớt đỏ và răng cười bớt trắng
Em nhớ người em khóc suốt đêm thâu (...)
(Trái Tim Hồng)

Tấm lòng người thiếu nữ thơ ngây, chân thành và tha thiết quá. Cô gái chẳng muốn cất giấu lòng mình. Cô phơi mở trái tim và bảo người yêu nhìn vào trong ấy những giọt nước mắt. Bây giờ, có thể người ta sẽ bảo như thế là yếu đuối. Nhưng tôi nhìn thấy một tình yêu chân thiết, không mặt nạ, trong những lời tâm sự ấy.

Nhớ người yêu, giờ đã tan vào cỏ cây cát bụi, người con gái xót xa thầm hỏi, như hỏi han một hạnh phúc xa vắng mà cô vẫn thắp lên giữa mộ tối của cuộc đời:

Mai em về Người tình xưa còn đợi
Mắt nâu trong em xin mượn làm gương
Em sẽ kiếm trong mảnh gương vỡ đó
Giải mây xanh thủa chưa mất thiên đường
Mai em về Người có lòng rộng mở
Tay bao dung ôm nhẹ chút dư hương
Em bé nhỏ đời cuốn đi trong gió
Trái tim hồng sót lại một giọt sương (...)
Mai em về tìm thăm ngôi nhà nhỏ
Bên thềm trăng Người có đón em vào
Em sẽ úp mặt lên chăn gối cũ
Tìm hương xưa trong tóc rối ngọt ngào (...)
(Chuông Gọi Hồn Ai)

Như thế, thơ Trần Mộng Tú là tiếng kêu thương của tình yêu. Thơ là một tấm lòng không nguôi yêu dấu. Chẳng phải là trong thơ bà không có một số chủ đề khác, chẳng hạn về thảm cảnh của người tị nạn (trên biển Đông và trong những cuộc lữ đau đớn của đời), về nỗi nhớ quê dằng dặc, những mùa xuân và những cánh mẫu đơn, những đóa tường vi, những bụi cúc vàng, những con đường cũ, về hạnh phúc giữa gia đình, trong tình yêu thương chồng con tha thiết... Dù sao, tiếng nói nổi bật trong thơ bà chính là nỗi niềm yêu dấu của một người con gái chung thủy với một hạnh phúc đã vắng xa và khuất lấp, ít nhất trong mắt người ngoài. Tiếng nói ấy chân thật, trong sạch, và thiết tha. Bởi thế, nó dễ làm cho ta yêu mến.

Thơ Trần Mộng Tú, trong một số bài, có vương nét của cổ phong, của thơ Đường (nhất là những bài bốn, năm, sáu chữ như Tóc Mây Một Món; Mùa Thu, Người Tình; Bông Hoa Đỏ; Tiếng Lòng; Khánh Tận; Xuân Hoài; Xuân Nhớ...) Đôi khi lại có những bài có phong vị của Nguyễn Bính (chẳng hạn những bài Thư Xuân, Ca Dao, Buộc Áo Giữa Đường...) Nhưng cho dù có thế, tất cả những phong vị trên, khi vào thơ Trần Mộng Tú, đều trở nên hơi thở và tiếng nói của bà. Đó là một hơi thở, một tiếng nói dịu dàng và đằm thắm. Và thiết tha. Tôi đã nhiều lần nhắc lại từ "thiết tha" trong bài viết này, bởi vì, thật thế, đó chính là nét nổi bật trong tâm hồn của Trần Mộng Tú. Và không phải chỉ trong thơ, nét thiết tha ấy cũng được thể hiện rõ trong văn của bà. Tập sách Câu Chuyện Của Lá Phong là một chứng minh cho nhận xét ấy.■

(Kỳ sau: Nhận xét về Câu Chuyện Của Lá Phong)

MÔI SINH NHÌN TỪ TÂM

PHAN THỊ ĐỖ QUYÊN

Cho rằng tư tưởng trong sinh môi mới được nảy sinh gần đây trong hậu bán thế kỷ 20 này là một sự lầm lẫn to lớn. Tự ngàn xưa, những bộ tộc da đỏ ở Bắc Mỹ và có lẽ những người thổ dân ở khắp nơi trên thế giới như Úc, Gia Nã Đại, Nam Mỹ v.v... thực sự đã có tư tưởng sinh môi và sống cái tinh thần sinh môi đó.

Bài viết này, tôi xin đề cập đến một bài diễn văn có tư tưởng về sinh môi và nhân sinh quan rất sâu sắc của một người tù trưởng bộ tộc da đỏ vùng đất thuộc tiểu bang Washington nói cách đây hơn 100 năm. Năm 1854, tù trưởng Seattle, lãnh đạo của bộ tộc da đỏ Suquamish vùng Washington đã đọc bài diễn văn này nhân dịp ông chuyển nhượng đất đai của bộ lạc cho chính quyền liên bang Mỹ. Gọi là chuyển nhượng mua bán đất đai nhưng đây là một sự tước đoạt đất bằng bạo lực của người da trắng. Mở đầu bài diễn văn, tù trưởng Seattle nói:

Vị Lãnh Tụ ở Washington gửi lời nói với chúng tôi là ngài muốn mua đất đai của chúng tôi.

Vị Lãnh Tụ cũng gửi đến chúng tôi lời chào mừng thân thiện và thiện tâm. Thật là một nghĩa cử tốt từ phía ngài, bởi vì chúng tôi hiểu rằng ngài không cần chút nào đến tình bạn thân thiện của chúng tôi. Nhưng chúng tôi sẽ quan tâm đến lời đề nghị mua đất của ngài. Bởi vì chúng tôi biết rằng nếu chúng tôi không bán, người da trắng có thể sẽ đến đây với súng ống lấy đất của chúng tôi.

Về ý niệm mua bán đất đai, tù trưởng Seattle cho rằng thiên nhiên, không khí, đất đai, bầu trời, giòng nước là của chung, chẳng của riêng ai thì làm sao là một vật sở hữu để có thể mua bán trao đổi được? Chưa kể, màu xanh biếc của trời, sự nồng ấm của đất là những đặc tính vô hình, là những nét đẹp tinh thần để mọi người cùng thưởng thức thì sao nói đến chuyện mua bán, sở hữu riêng tư được? Tù trưởng Seattle nói:

Làm sao quý vị có thể mua hay bán bầu trời hay sự nồng ấm của đất? Ý tưởng này hoàn toàn xa lạ với chúng tôi. Nếu chúng ta không sở hữu sự tinh khiết của không khí và ánh bạc long lanh của giòng nước, thì làm sao chúng ta có thể mua nó được?

Tù trưởng Seattle nói đến sự thiêng liêng của đất đai đối với người da đỏ.

Mỗi góc của mảnh đất này thiêng liêng đối với dân tôi. Mỗi mũi lá thông nhọn và lấp lánh, mỗi eo biển phủ cát, mỗi áng sương mù trong rừng thẳm đen tối, mỗi khoảng đất sáng trong rừng và mỗi chú bọ kêu vo ve là một sự sống thiêng liêng trong ký ức và kinh nghiệm sống của dân tôi.

Đất, nước, không, khí, gió là tổ tiên, là lịch sử, là giống nòi, là cuốn sách thiên thu ghi nhận lại từng bước chân người đã dẫm qua, từng câu nói của cha ông, từng hơi thở của em bé sơ sinh. Tù trưởng Seattle nói:

Giòng nước lấp lánh chảy qua những con lạch và con sông này không chỉ là nước mà là máu của tổ tiên chúng tôi. Nếu chúng tôi bán cho quý vị, quý vị phải nhớ rằng giòng nước này thiêng liêng, và quý vị phải dạy dỗ cho con em quý vị là nó thiêng liêng, rằng mỗi bóng mờ của người xưa soi bóng trên giòng nước trong của mặt hồ đang kể lại những sự tích và ký ức của đời sống dân tôi. Tiếng thì thầm của nước là giọng nói của cha tôi.

Quý vị phải dạy con em quý vị là mảnh đất dưới chân chúng là tro tàn của cha ông chúng tôi. Để cho con em quý vị kính trọng mảnh đất này, quý vị hãy dạy bảo chúng là mảnh đất này đã cưu mang mạng sống của giòng giống chúng tôi.

Còn không khí chính là hơi thở của anh, của chị, của em và của mọi sự sống, tù trưởng Seattle nói:

Không khí quý giá đối với người da đỏ, bởi vì mọi sự sống đều chia sẻ cùng chung một hơi thở — thú vật, cây cối, con người, tất cả đều cùng chia sẻ một hơi thở. Người da trắng hình như không để ý tới không khí mà họ hít thở. Giống

NGUYỄN VĂN NGỌC

NÚI THẤP

Đi qua núi thấp, hồn tê điếng
đau tiếng chim kêu lạc ven rừng
thu cuối mùa thật hiếm hoi nắng
mà lòng ta đã ngợp gió đông.

Đi qua núi thấp, chiều xuống thấp
nhớ bạn xưa, nhớ cụm rừng xưa
tìm quanh, chỉ thấy ta và bóng
giữa tàn thu, đất ngập lá khô.

Đi qua núi thấp, ngỡ đồi cũ
trong những chiều lửa đạn điêu linh
bạn bao đứa chết trong tuổi trẻ
còn ta sống sót làm bại binh.

Đi qua núi thấp, đá chồng, dựng
ngó như ai ngồi ôm mối sầu
vết thương quá khứ theo dáng tượng
bật máu chảy từ tim ta đau.

Đi qua núi thấp, mưa rơi, tối
thú mất bầy hú vọng truông xa
tưởng chừng ta cũng vừa lạc lối
đường hút sâu không biết đâu nhà.

như người đã chết nhiều ngày, họ không còn ngửi thấy mùi hôi thối. Nếu chúng tôi bán đất cho quý vị, quý vị phải nhớ rằng không khí quý giá đối với chúng tôi, rằng không khí chia sẻ tinh thần của nó với tất cả những sự sống mà nó nuôi dưỡng.

Còn gió là chứng nhân muôn đời của hơi thở cuối cùng và hơi thở đầu đời của bao thế hệ:

Ngọn gió đã đem lại hơi thở đầu đời cho ông tôi cũng đã đón nhận hơi thở trút ra cuối đời của người. Và ngọn gió ấy cũng đem lại cho con cháu chúng tôi hơi thở của đời sống.

Đối với muông thú, người da đỏ xem chúng là anh em cùng chia sẻ sự sống trên mảnh đất mẹ chung. Nếu họ có giết muông thú, họ cũng giết ít và đủ để tự nuôi sống. Giữa muông thú và con người có mối dây liên kết chặt chẽ, không thể nào sống thiếu nhau. Ngày nào muông thú chết hết, họ không sợ chết đói, mà lạ thay, họ sợ cô đơn như người anh mất đi những người em bé nhỏ. Họ không hiểu nổi tại sao người da trắng tàn sát hàng ngàn con bò rừng và xem sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật mà biểu tượng là con tàu sắt lạnh lẽo lại có thể quan trọng hơn sự sống quý giá của muông thú. Tù trưởng Seattle nói:

Nếu chúng tôi quyết định bán đất cho quý vị, tôi sẽ đòi hỏi một điều kiện: Người da trắng phải đối xử với muông thú trên mảnh đất này như đối với chính anh em họ. Tôi là một người mọi rợ và tôi không hiểu được cách đối xử nào khác. Tôi đã chứng kiến cả ngàn con bò rừng chết rữa trên cánh đồng do người da trắng để lại. Họ chĩa súng bắn vào đám bò từ một con tàu chạy ngang qua. Tôi là người mọi rợ mà tôi không hiểu tại sao con ngựa sắt phun khói lại có thể quan trọng hơn con bò rừng mà chúng tôi giết chỉ để sinh sống mà thôi.

Con người còn là gì nữa nếu không còn muông thú? Nếu tất cả muông thú qua đời, con người sẽ chết đi vì một sự cô đơn khủng khiếp. Bất cứ điều gì xảy ra cho muông thú sớm muộn sẽ xảy ra cho con người. Mọi sự đều liên đới với nhau cả.

Sự liên đới giữa con người và thiên nhiên là một vòng tròn cho và nhận, nuôi dưỡng lẫn nhau, tương trợ lẫn nhau như anh em trong một gia đình. Tù trưởng Seattle nói:

Các con sông là anh em của chúng tôi, chúng xoa dịu cơn khát cho chúng tôi. Các con sông đẩy con tàu chúng tôi đi và nuôi dưỡng con cháu chúng tôi. Nếu chúng tôi bán đất của chúng tôi cho quý vị, quý vị phải ghi nhớ và dạy lại con cháu của quý vị là những con sông ấy là anh em của chúng tôi mà cũng là anh em của quý vị, và do đó quý vị phải tốt với những con sông đó như đối với chính anh em ruột thịt của mình.

Đời sống văn minh đã khiến chúng ta xa rời với thiên nhiên. Lấy nước từ vòi sắt trong nhà, chúng ta quên đi ơn nghĩa của mưa, của sông đã xoa dịu cơn khát của chúng ta. Ăn cá từ chợ Supermarket mua về, chúng ta quên đi ơn nghĩa của sông ngòi đã nuôi dưỡng cá cho chúng ta ăn. Chúng ta cũng quên đi ơn nghĩa của người đánh cá, của cây rừng hay mỏ sắt dưới lòng đất đã làm thân cho chiếc thuyền đánh cá. Chúng ta quên đi ơn nghĩa của người thương buôn đã làm trung gian để con cá đến được bàn ăn chúng ta. Trong xã hội văn minh này, chúng ta lầm tưởng rằng trả tiền ra là xong ân nghĩa, là hết nợ nần. Ôi, đồng tiền trả như thế đã vô hình chung giết đi chất thơ của cuộc đời, giết đi ân nghĩa và tình gắn bó mà đáng lẽ chúng ta phải có đối với đất, nước, gió, trăng, cây cỏ, muông thú và người.

Cái tình của người da đỏ đối với thiên nhiên không những là thâm tình của anh em một nhà, của vòng tròn cho và nhận. Nó còn là một mối

tình thơ mộng, là cái nhìn thưởng thức của người yêu nhìn vào mắt nhau, nhìn vào tâm nhau. Tù trưởng Seattle nói:

Không có nơi nào yên lặng trong thành phố của người da trắng. Không có nơi nào để có thể lắng nghe cành lá mở ra trong khí xuân hay lắng nghe tiếng cánh xột xoạt của loài bọ. Nhưng có lẽ tại vì tôi là người mọi rợ và tôi không hiểu nổi. Tiếng ồn của thành phố chỉ làm khổ nhục tai chúng tôi. Trời hỡi, cuộc đời còn gì nữa nếu con người không còn nghe được tiếng kêu lẻ loi của con chim Whippoorwill hay tiếng cãi nhau ban đêm quanh đầm của đàn cóc nhái? Tôi là một người da đỏ và tôi không hiểu được. Người da đỏ thích tiếng êm dịu của làn gió thổi tạt qua mặt hồ và hương thơm của làn gió ấy sau khi được cơn mưa giữa ngày gột rửa và thấm hương vị của lá thông.

Nếu chúng tôi bán đất nhà cho quý vị, quý vị phải gìn giữ nó như một nơi thiêng liêng và riêng tư, một nơi mà ngay cả người da trắng cũng có thể đến để thưởng thức ngọn gió đã đậm mùi hương ngọt ngào của hoa thơm đồng nội.

Tình yêu của người da đỏ đối với thiên nhiên nằm trong một nhân sinh quan rộng lớn, xem mọi sự sống đều có mối liên kết, gắn bó với nhau. Tù trưởng Seattle nói:

Mọi sự đều liên kết với nhau... Điều này chúng tôi biết. Đất không thuộc về con người; mà con người thuộc về đất. Điều này chúng tôi biết. Mọi sự đều liên đới với nhau như giòng máu kết hợp một gia đình.

Chúng ta là một phần của đất và đất là một phần của chúng ta. Bông hoa thơm là chị chúng ta, còn hươu, con ngựa, con đại bàng là anh em của chúng ta. Mặt đá, mật ngọt đồng nội, hơi nồng ấm của thân ngựa và con người — tất cả cùng thuộc chung gia đình.

Do đó, cái gì xảy đến cho đất cũng xảy đến cho những người con của đất. Con người không phải là kẻ dệt màn tơ của đời sống, con người chỉ là một sợi tơ trong ấy. Khi con người phạm đến màng tơ là phạm đến chính mình.

Trong tinh thần khiêm nhường thấy đúng vị trí của con người là một sợi tơ trong màng tơ bao la của đời sống, tù trưởng Seattle đã nhìn về cái chết của bộ tộc mình với sự an nhiên tự tại. Ông nói:

Con em chúng tôi đã thấy cha anh chúng hèn kém trong thua trận. Các chiến sĩ của chúng tôi đã tủi nhục và sau cuộc thất trận đã sống lây lất qua ngày và đầu độc cơ thể họ bằng rượu mạnh và đồ ngọt. Chúng tôi sống chuỗi ngày còn lại ở đâu cũng không quan trọng. Cũng chẳng còn bao lâu nữa. Một vài giờ đồng hồ nữa hay một vài mùa đông nữa và sẽ không còn trẻ thơ nào của các bộ tộc anh hùng xưa còn sống sót để khóc bên nấm mồ của một dân tộc đã từng uy dũng và đầy niềm tin. Nhưng tại sao tôi phải khóc sự tàn lụi của dân tôi nhỉ? Bộ tộc do con người tụ mà ra, không hơn không kém. Mà con người đến và đi, như những đợt sóng trên biển cả.

Nhưng tù trưởng Seattle cho rằng bộ tộc của ông sẽ mãi mãi để lại ấn tượng vĩnh cửu trên mảnh đất họ sống. Sự vĩnh cửu của thâm tình họ dành cho mảnh đất đã cưu mang họ. Ông nói:

Khi người da đỏ cuối cùng đã biến đi khỏi mặt đất này và ký ức về người chỉ còn là cái bóng mờ của cụm mây trôi ngang cánh đồng, rừng núi và bờ biển này vẫn gìn giữ và nâng niu tinh thần của dân tôi. Bởi vì dân tôi đã thương yêu mảnh đất như trẻ sơ sinh yêu nhịp tim đập của hiền mẫu.

Và di chúc của tù trưởng Seattle đối với người da trắng sắp chiếm mảnh đất của họ là:

Hãy yêu thương mảnh đất mảnh đất này như chúng tôi đã yêu thương nó. Hãy chăm sóc mảnh đất này như chúng tôi đã chăm sóc nó. Với tất cả sức lực, và trái tim, hãy gìn giữ nó cho con em quý vị và yêu thương nó... như Thượng Đế đã yêu thương tất cả chúng ta vậy.

Tù trưởng Seattle cảnh cáo người da trắng một ngày kia họ cũng sẽ chết đi và kết thúc bài nói bằng một thông điệp huynh đệ:

Có một điều chúng tôi biết. Thượng Đế của chúng tôi và Thượng Đế của quý vị là một. Mảnh đất này quý giá đối với ngài. Ngay cả người da trắng cũng không thoát khỏi định mệnh chung. Rốt cuộc rồi biết đâu chúng ta cũng là anh em.

*

Bài diễn văn của tù trưởng Seattle xứng đáng là một bản Tuyên Ngôn về môi sinh. Nhưng là môi sinh nhìn từ tâm. Môi sinh không có nghĩa vỏn vẹn là sự bảo vệ thiên nhiên để tránh hiểm họa ô nhiễm và diệt chủng cho con người. Cái nhìn ấy vẫn còn đượm tính chất lợi lộc, khi sự bảo vệ quyền lợi và sự sống còn của con người là mục tiêu chính.

Môi sinh nhìn từ tâm là một bài thơ, một mối tình. Tình yêu đối với thiên nhiên gắn bó như tình mẹ con, tình anh em ruột thịt. Mọi sự sống cùng chung một nhịp thở, cùng chung một giòng máu gia đình. Bảo vệ thiên nhiên trở thành bảo vệ chính anh em mình, cha mẹ mình, bảo vệ chính niềm vui hạnh phúc của mình. Như tù trưởng Seattle đã thốt lên: *Trời hỡi, cuộc đời còn gì nữa nếu con người không còn nghe được tiếng kêu lẻ loi của con chim Whippoorwill hay tiếng cãi nhau ban đêm quanh đầm của đàn cóc nhái?*

Đọc bài diễn văn của tù trưởng Seattle, chúng ta không khỏi bâng khuâng tự hỏi nền văn minh khoa học kỹ thuật ngày nay và nền văn minh của bộ tộc da đỏ Suquamish cách đây hơn 100 năm, ai sâu sắc, ai thơ mộng, ai hạnh phúc, ai an nhiên tự tại và ai văn minh?■

NHỚ VỀ MỘT NGƯỜI BẠN TÙ GIÀ

THẢO TRƯỜNG

...Ông đang uống cà phê thì nhận được lá thư từ Việt Nam, thư cho biết một người bạn tù già của ông lại bị bắt bỏ tù một lần nữa. Ông giáo sư Quốc Gia Hành Chánh ở tù đủ mười bảy năm, ra tù ông không chịu xuất cảnh như các tù chính trị khác mà ung dung ở lại. Ông giáo sư có lần nói với ông lão:

"Ông có con cái ở bên đó thì đi đi, coi như đi du lịch nước ngoài thăm vợ con, chán rồi về. Còn tôi, tôi ở lại cái xứ sở này để làm việc. Trước kia cộng sản nó giam giữ mình sợ mình ra nước ngoài chống lại nó, nay thì trái lại nó muốn tống mình đi vì sợ mình ở trong nước sẽ... chống lại nó. Cho nên, nó thả mình ra nhưng lại hối thúc mình làm hồ sơ 'xin' xuất cảnh để nó 'khoan hồng nhân đạo' cho đi, nếu mình đi là trúng kế nó, tôi chẳng còn gì để sợ cho nên tôi ở lại xem chúng làm gì tôi nào. Ở Yên Bái, Tân Lập, Nam Hà, Rừng Lá, hay Sài Gòn, hay xa hơn nữa Quận Cam, thì có gì khác nhau đâu? Nếu ta tỉnh táo thì ta bao giờ cũng vẫn là ta, biết cách sống, biết cách chết, biết cách ở tù, biết cách tự do... thì ở đâu cũng được. Hôm vừa rồi có anh chàng công an đến nhà nói: 'Con nghe tin bố bị mổ sa đì, đến thăm, chả là con được giao nhiệm vụ 'nắm' bố nên con phải theo dõi, các bố khác đều làm hồ sơ đi Mỹ xong cả rồi sao bố vẫn chưa làm, bố có tính đi không?' Tôi đãi nó hút thuốc có cán và uống trà Thái Nguyên, xong, tôi bảo nó: 'Tao chẳng đi đâu cả, mày thấy nhà tao đang ở đấy, 'to bằng cái lỗ mũi', tao đi lại bằng xe đạp. Trước kia chúng mày đi xe đạp vào chiếm miền Nam đi Honda, bây giờ mày đi Honda đến thăm bố, mày ở nhà 'hóa giá', còn tao vẫn ở căn nhà này vì chúng mày chê nó xệ quá không lấy, nhưng có sao đâu, tao vẫn thấy thoải mái, đâu cần phải đi đâu nữa.' Nó nói: 'Con đến thăm bố, bố đừng nói chính trị, con nói không lại.' Tôi trả lời: 'Ừa, thế thì uống trà đi, hút thuốc đi, mày có nhiệm vụ của mày cũng như tao cứ làm việc của tao, nếu mày có nhiệm vụ bắt lại tao bỏ tù nữa thì mày cứ tự nhiên thi hành công tác, tao nói thật đấy, chỗ tình nghĩa... bố con.' Nó nhăn nhó: 'Bố cứ nói chính trị hoài, con hỏi bố nếu làm... thủ tướng thì bố có làm không?' Tôi cười trong khói thuốc: 'Làm chứ, nếu mời là tao nhận lời, làm thủ tướng tao sẽ bài trừ tham nhũng cho mà coi, tham nhũng như rươi, mày có nhận thấy thế không, thấy thế mà không ai trừ được, nếu làm thủ tướng tao sẽ diệt tận gốc. Tao kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; Quốc phòng và Nội vụ cũng do tao chọn người.' Khi nó chào ra về tôi còn cho nó bao thuốc nguyên, cu cậu sẽ báo cáo sao đây với cấp trên của nó."

Sang Mỹ ít lâu ông lão nghe tin giáo sư công khai lập Phong trào ở Sài Gòn, ra tuyên ngôn, chuẩn bị họp Đại hội, trả lời công kích chế độ cầm quyền ở Việt Nam, ông lão hiểu được là người bạn già giáo sư làm thiệt, ông không có gì để mất và để sợ, đúng như vậy, để xem chúng nó làm gì được ông, chúng có làm gì được ông thì chưa biết nhưng ở hải ngoại đã có người chửi ông là cò mồi, đối lập giả, đón gió... chửi nặng lắm, không rõ ông có nghe được những lời, những dòng chữ oan nghiệt đó không? Và bây giờ có tin là giáo sư đã bị "cum" lại lần nữa thiệt. Cũng dễ hiểu thôi, đương nhiên là cộng sản hẳn đâu có chịu được cái gai giáo sư đâm vào ruột gan chúng. Và "con lại phải bỏ tù bố thôi." Chỉ tội cho bà vợ ông, mười bảy năm lặn lội nuôi tù, giờ đây lại tiếp tục bao bị nhu yếu phẩm nữa.

Đoạn văn trên trích trong tập truyện "Tiếng Thì Thầm Trong Bụi Tre Gai" của tôi do nxb TIN-Paris phát hành ngày 30 tháng Tư, 1995 (từ trang 117 đến 118). Trong đoạn văn tôi muốn nói về một người bạn tù già mà tôi yêu mến và kính trọng hiện vẫn còn bị tù trong chế độ cộng sản. Tuy là một đoạn văn trong một chuyện ngắn, có nghĩa là được hiểu như một đoạn văn trong một tác phẩm văn nghệ, nhưng những người bạn đồng cảnh của chúng tôi đọc đều hiểu là tôi đã viết về một người thật, và người thật đó là người mà chúng tôi đều biết là ai.

Sở dĩ tôi nói tới người bạn tù già đó bằng hình thức tác phẩm văn nghệ là vì một phần tôi cũng không dám nói thẳng tên tuổi ông vì ông hiện vẫn còn ở trong vòng kiềm tỏa của cộng

TRẦN HỒNG CHÂU

BIA NÂU BIA VÀNG

Bia vàng bia nâu
Tóc nâu tóc vàng
Dáng chiều lênh đênh
Đỏ bờ môi
Thắm người đồng hành
Thiên thanh
Huyền châu
Bờ mắt sông Seine
Tím lịm
Sao rơi
Qua gương kính
Brasserie Flo?
Café Flore?
Mắt nhòa cuộc đời
Tâm hồn bát ngát
Bạt ngàn đại lộ công viên
Tình non
Mình non
Hồn xưa
Phố phường xưa
Quán rượu nghiêng ngửa
Bia nâu bia vàng
Nụ cười rạng đông
Kronenbourg bia nâu từ Strasbourg
Weihenstephan bia vàng từ Munchen
Ai chết đứng
Ngã ba đường
Cự thạch bi tiền sử
Nức nở rêu phong
Bia nâu bia vàng?
Thơ chảy
Qua vòng đai bì phu
Ngôn từ quặn đau
Nóng - bỏng - lạnh - buốt
Cuồn cuộn theo bọt bia
Theo dòng suối mây
Vàng? Nâu?
Xõa trắng bờ vai
Lịm ngọt thần nữ
Giọt sữa Ngân hà
Đêm nâu chiều vàng
Ta biết về đâu
Chết đứng giữa ngã ba đường
Tượng đá xót xa
Thân có phân đôi
Tế bào nguyên sinh?
Cánh bướm phân vân
Sa xuống hồn say
Mệt lả từ ngàn xưa
Bóng hình kiều mị
Bia nâu bia vàng
Kronenbourg?

sản và một phần nữa tôi muốn nhắc tới ông trong một cách chỉ muốn có mình và một ít bạn đồng cảnh nữa ngậm ngùi cho ông và ngậm ngùi cho riêng chúng tôi.

Nay thì đã khác. Mới đây trong một *show* truyền hình và truyền thanh Việt ngữ giữa luật sư Steve B. Young và ông Việt Dzũng, công chúng đã được biết về con người đặc biệt và can đảm là giáo sư Nguyễn Đình Huy, tự là Việt Huy. Tôi rất cảm động khi coi *show* truyền hình đó. Ông Việt Dzũng cũng đã làm được một *show* truyền hình Việt Nam rất có giá trị.

Và tôi thấy tôi cũng cần phải một lần nói ra điều mà tôi vẫn giữ trong lòng bấy lâu nay về lòng quý trọng của tôi đối với người bạn tù lớn tuổi là ông Việt Huy. Tôi đã có một thời sống chung với ông trong tù và chúng tôi đã có trao nhau những món ăn do gia đình tiếp tế. Món mà tôi không quên là cá lẻm do bà Việt Huy câu ở suối lạnh rừng lá và ông Việt Huy làm và kho mặn. Những khi ngồi uống trà móc câu pha đặc và hút thuốc lá vặt với nhau, tôi vẫn thường gọi ông là "Ông giáo sư" để tỏ lòng tôn kính.

Ông Việt Huy đã ở trọn 17 năm tù. Việt Cộng tha về Sài Gòn ông chỉ kịp đi bệnh viện Bình Dân trên đường Phan Thanh Giản giải phẫu và làm được đám cưới ở khách sạn Hoàng Đế đường Phan Đình Phùng để đưa con gái về nhà chồng. Nhưng ông không kịp tổ chức được một cuộc hội thảo giữa thành phố để tập cho người cộng sản biết thế nào là tự do dân chủ. Tuy vậy ông cũng đã trả lời phỏng vấn trên đường điện thoại viễn liên quốc tế và ra tuyên ngôn về Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ.

Rồi ông đã bị cộng sản kết án thêm 15 năm tù nữa.

Thôi thì ông dạy cho họ được bao nhiêu thế cũng được.

Và ở đây đã có người lên tiếng công nhận ông là người can trường.

Riêng tôi, tôi muốn quên đi những lời oan nghiệt của người đời. Bởi vì không ai có thể cảm thông được với những cay đắng xót xa mà người tù binh phải chịu đựng trong chế độ cầm quyền của cộng sản. ■

CHUYỆN CÂY ĐA

THÁI TUẤN

Ba đồng một chiếc lá đa
(ca dao)

Trong các giai thoại về chuyện vẽ tranh, từ lâu tôi có được nghe kể câu chuyện khá ly kỳ.

Số là có một anh chàng nông dân thật thà chất phác song lại vụng về công việc cày cấy. Không những thế trời sinh anh ta có tật lười biếng, nghề nào anh cũng chê là tốn sức lao động. Nên rút cuộc chẳng biết làm sao kiếm ăn sinh sống. Nhưng như các cụ thường nói: "Đói thì đầu gối phải bò." Có người trông thấy thương hại, mách cho anh công việc vẽ tranh để bán.

Anh nghe kể công việc nhàn nhã như chơi đùa mà lại giải quyết được vấn đề bao tử, bèn lấy làm thích thú và thực hành ngay. Nhờ trời cho anh thêm chút tài hoa, nên công việc vẽ cũng không lấy gì làm mệt nhọc khó khăn. Tranh anh vẽ ra đủ loại: sơn thủy hữu tình, trăng nước, hoa lá; con người thì đều xinh đẹp đáng yêu. Vẽ xong đem ra chợ bán. Dân chúng trong vùng chợ búa tấp nập, kẻ lui người tới. Ai nấy thảy đều dừng chân ghé mắt ngó chơi song đều bỏ đi. Anh ôm mớ tranh trở về, trên đường lòng buồn vô hạn, lại thêm bụng đói. Ngẫm nghĩ mãi không sao hiểu ra.

Chợt nhớ tới lời đồn trong làng có vị lão trượng thông thái, chuyện đời việc gì ông ta cũng thấu hiểu. Anh bèn về nhà khăn áo chỉnh tề đến xin bái yết. Sau khi đã ngắm nghía tranh anh, vị lão trượng ôn tồn nói: "Anh quả là một bậc tài hoa, tranh anh màu sắc rực rỡ, đường nét uyển chuyển, cảnh trí thì u nhàn trang nhã, con người trong tranh đều phong độ thanh thản, duyên dáng. Duy có một điều không ổn là anh đã lấy cái đẹp để làm ra cái ĐẸP, tất cả những thứ trong tranh mọi người ai cũng đều trông thấy ở nơi thiên nhiên. Những cái đẹp đó không mất tiền mua; dại gì họ lại bỏ tiền ra mua tranh anh."

Nói đến đấy vị lão trượng thoáng nhìn thấy vẻ mặt thất vọng của anh, bèn hỏi:

"Thế tôi hỏi thật anh, từ sáng tới giờ không lẽ anh không bán nổi bức nào."

Anh chàng có vẻ ngượng ngùng rụt rè nói:

"Quả thực tôi có bán được một bức, còn bức nữa đây song vì thấy quá xấu xí nên không dám đưa ông xem."

Vị lão trượng cầm lấy bức vẽ ngắm nghía, bỗng cười ngặt nghẽo vẹo cả cổ. Hồi lâu cất tiếng:

"Về chuyện tranh pháo, tuy thiên hạ đặt ra nhiều đường lối, trường phái, song thực ra chỉ gom lại có hai con đường chính. Một là biến hóa tất cả những cái xấu xí, những mối lo toan sợ hãi, những điều sầu muộn thành cái đẹp. Còn đường thứ hai là làm ngược lại. Bức tranh anh vẽ cây đa bán được cũng không có gì là lạ. Cành không ra cành rễ không ra rễ, quấn quýt nhau chằng chịt không thể phân biệt. Thân đã cao mà lá lại to rậm rạp che khuất cả mọi sự. Do đó mang đầy vẻ bí ẩn, dắt dẫn tưởng tượng con người lên chín tầng mây xanh. Con người ai mà không kinh hãi trước những cái gì huyền bí. Đã kinh hãi thì không thể thích thú, chỉ còn có sự kính nể. Nghệ thuật của anh kể là đã cao siêu. Anh lấy cái sợ hãi, lo lắng thay cho cái đẹp; lấy cái cầu kỳ rắc rối thế cho sự hồn nhiên thoải mái. Thay giấc mơ bằng những cơn ác mộng. Rất là phù hợp với tâm trạng và sở thích của những con người thời đại này. Như vậy mà anh không chịu hiểu. Thực ra tuy anh nhiều tài hoa mà trí óc thiếu sự khôn lanh minh mẫn. Đói là đáng đời."

Nghe xong những lời vàng ngọc ấy, anh chàng như người ngủ mê chợt tỉnh cơn mộng mị. Vội vàng sụp lạy để cảm ơn và bái biệt lão trượng.

Từ đó về sau, nghe người ta đồn anh chàng chỉ chuyên vẽ cây đa và đã trở nên tiếng tăm lừng lẫy giàu có.■

CÁC NHÀ PHÊ BÌNH MỸ NÓI GÌ VỀ TRIỂN LÃM *NGHÌN TRÙNG XA CÁCH*?

NGUYỄN NGỌC BÍCH

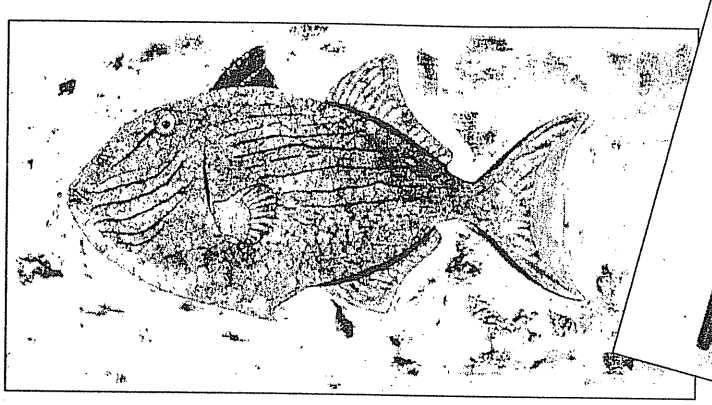

Cá, 1986, Nguyên Khai. Sơn mài, vỏ trứng, vàng và bạc .

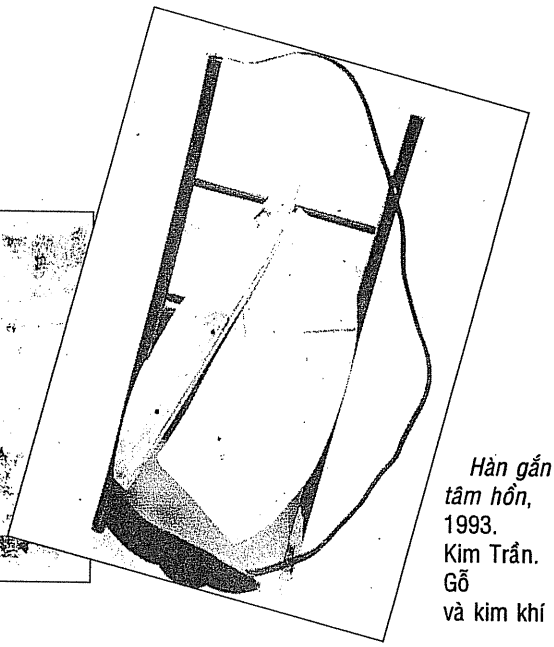

Hàn gắn tâm hồn, 1993. Kim Trần. Gỗ và kim khí

Sau một thời gian yên ắng tưởng như không được mấy chú ý, triển lãm *Nghìn Trùng Xa Cách (An Ocean Apart)* đã thu hút được sự lưu tâm của một số nhà phê bình mỹ thuật Mỹ liên tiếp trong nhiều tuần qua.

Bài đầu tiên, đăng trong báo *Arlington Artsletter* số tháng Chín/Mười 1995, đã đưa ra những nét đại cương về các tác phẩm triển lãm lần này:

"Lần đầu tiên trong lịch sử, triển lãm *An Ocean Apart* đem đến cho chúng ta mỹ thuật đương đại của các họa sĩ Việt Nam và người Mỹ gốc Việt. Cuộc triển lãm cho ta nghiệm xem mỹ thuật do những cá nhân thuộc cùng một gốc gác truyền thống văn hóa nhưng lại làm việc trong những môi trường văn hóa rất khác nhau. Qua 80 bức tranh, ấn họa, ảnh chụp và các dàn dựng chất liệu hỗn hợp, cuộc triển lãm thách đố người đi xem tìm cho ra đâu là phần nguồn cội chung và đâu là những con đường tách rẽ giữa hai nhóm nghệ sĩ mà qua bao thập niên đã bị chia cách bởi địa dư cũng như ý thức hệ. Cũng như những sự đổi thay về địa lý chính trị bắt chúng ta phải định nghĩa lại đâu là những ranh giới thiên nhiên hay văn hóa, triển lãm *Nghìn Trùng Xa Cách* cho ta thấy một nền mỹ thuật vượt lên trên sự chia cắt giữa những phương pháp cổ truyền và những cách diễn dịch hiện đại, giữa truyền thống và cách tân, giữa quê hương xa xôi và mảnh đất tạm dung mới."

Bài báo cho biết cuộc triển lãm có nhiều thế hệ khác nhau, từ những người như Bùi Xuân Phái và Trần Văn Cẩn, sản phẩm của Trường Mỹ Thuật Đông Dương (hồi thuộc Pháp), đến những họa sĩ sau này của Việt Nam như Đặng Xuân Hòa và Đinh Ý Nhi ở trong nước hoặc Đinh Cường, Trương Thị Thịnh, Nguyễn Trọng Khôi, Trần Hà Kim, Ngô Bảo, Nguyên Khai, Ngô Như Hùng Việt, Phấn Nguyễn Barker, Phạm Thị Hạnh, Bùi Văn Hoàng, Lý Tín ở ngoài nước. "Những họa sĩ này đang đặt ra cho chúng ta vấn đề là phải đối thoại để phá vỡ những lằn ranh giữa cái mới và cái cũ, giữa Đông và Tây."

Bài trong *Post* về Đinh Cường

Bài đầu tiên trong tờ *Washington Post* số ra ngày 21 tháng Chín 1995, do Lan Nguyễn viết, gần hai tuần sau khi triển lãm khai mạc, chưa hẳn là một bài phê bình về triển lãm*Nghìn Trùng Xa Cách*. Bài nói đến một người, họa sĩ Đinh Cường, như một họa sĩ tiêu biểu trong cuộc triển lãm. Bức tranh được dùng để dẫn chứng là

bức "Bé và Cá" ("Boy with Fish") vẽ năm 1990 khi ông mới tới vùng này: "hình ảnh âm u màu đen và xanh đêm về một đứa bé ngồi trước một mặt bàn trên đó có hai con cá chết, mắt ngước lên buồn rười rượi. Nhưng ở bên trong em là một ánh vàng — một sự khao khát vươn lên để được tự do và sống lại." Một bức tranh nữa của Đinh Cường vẽ một bức tường loang lổ ông bắt gặp ở Georgetown mà ở trên đó, ông trông thấy hình ảnh những bạn bè bị tù đày ở quê nhà.

Đây là một nỗ lực giới thiệu với "khán chúng" Hoa Kỳ về một bộ mặt khác của văn hóa Việt Nam và của người Mỹ gốc Việt, về một kinh nghiệm vượt xa hơn kinh nghiệm chiến tranh," bà Vivien T.Y. Chen tuyên bố. Bà Chen là giám đốc của dự án lo cho cuộc triển lãm "Nghìn Trùng Xa Cách" đi vòng quanh nước Mỹ trong ba năm tới.

Bài báo của Lan Nguyễn còn nói đến tác phẩm "Một Nghìn Năm Nguyện Cầu" của Bùi Văn Hoàng, 28 tuổi, hiện sống ở Tampa, Florida — một tác phẩm được rất nhiều người chú ý vì ý nghĩa khá thâm sâu của nó. Tác phẩm "Vành Khăn Tang" của Phấn Nguyễn Barker, hiện sinh sống ở Hawaii, là một sự tạ tội đối với thân mẫu của bà (mẹ bà đã ra đi khi bà mới lên bảy): điêu khắc này dựng như một mảnh tường nhà tranh vách đất với một cái cửa sổ bằng nan tre, nghèo nàn, nhưng theo bà Barker, vẫn là biểu tượng cho sự ấm cúng, tình thân cật ruột.

Hank Burchard: Những chuyện chẳng ngờ

Viết trong *Washington Post Weekend* ngày thứ Sáu, 19 tháng Chín 1995, nhà phê bình mỹ thuật Hank Burchard đã cho là toàn cuộc triển lãm là một sự bất ngờ thích thú: chính các họa sĩ Mỹ gốc Việt lại vẽ với nhiều ý thức truyền thống, trong khi các họa sĩ trẻ ở trong nước lại vẽ theo lối Tây phương nhiều hơn, đặc biệt các họa sĩ miền Bắc. Hình ảnh chiến tranh gần như không có trong trọn bộ 80 bức được đem ra trưng. "Nền mỹ thuật này," ông viết, "có cá tính như chính các họa sĩ, nghệ sĩ sinh hoạt ở trong đó. Điều mà tất cả những người đến xem có thể đồng ý được là: đây là một nền mỹ thuật cao cấp, đặc biệt khi ta nghĩ là hầu hết các họa sĩ, nghệ sĩ ở trong đó đã phải làm việc trong những điều kiện rất khó khăn nếu không muốn nói là trong thảm kịch: ở Việt Nam thì là sự tàn phá [của chiến tranh]; ở đây thì là sự đổi đời. Chính những tiểu sử đi kèm theo những tác phẩm cũng đau buồn mặc dù nghệ thuật của chúng thì rất là đẹp."

Ở trong bài của ông, Hank Burchard cũng nhắc đến tác phẩm "Tỳ Bà" của Đỗ Quang Em, một bức tuyệt tác vẽ năm 1989, và bức "Bầy Chim Ác" (1991) của Phạm Đại, 48 tuổi, một bức ngụ ngôn tương tự như thông điệp *Tổ Khúc Bầy Chim Bỏ Xứ* của Phạm Duy. Burchard cũng còn nói đến "cái nhìn về kiêu hãnh và cái nhìn tới sống động" của toàn bộ triển lãm.

Mary McWilliams: Ảnh hưởng Pháp

Trong *City Paper*, số ra ngày 5 tháng Mười 1995, trên trang "Gallery", nhà phê bình Martha McWilliams cũng ủng hộ quan điểm của nhà sử gia mỹ thuật John Huizinga khi ông nói là mỹ thuật của một thời đại bao giờ cũng đẹp hơn là thực tế của thời đại đó. Do vậy nên bà cho là ta cũng có thể hiểu được tại sao, trong triển lãm *Nghìn Trùng Xa Cách*, sự hiện diện của chiến tranh đã không rõ nét, gần như không có.

Trong một bài viết thật kỹ càng, bà nhắc đến sự thành lập của trường Mỹ Thuật Đông Dương (1925) và ảnh hưởng của nó trên những họa gia cận hiện đại hàng đầu của chúng ta. Đặc biệt, bà nhắc đến tác phẩm "Vô Đề" (1968) của Nguyễn Gia Trí, một tác phẩm "vừa khỏe vừa gợi cảm," chứng tỏ là ông đã thoát được ra khỏi cái trang trí để chuyển sang dạng biểu tỏ.

Bà cũng nhắc đến tác phẩm *1, 2, 3, 4* của Đinh Ý Nhi như là một hiện tượng "hậu hiện đại" mặc dù bốn cái đầu con gái trong tranh cũng làm cho ta nghĩ ngay đến Matisse và Modigliani. Ấn họa độc bản của Nguyễn Duy Ninh, như bức "Sáo", và ấn họa bằng đất thó của Lê Thanh Trừ, theo bà, gợi nhớ đến những họa sĩ hiện đại của Âu châu hồi đầu thế kỷ.

Bà đặc biệt chú ý đến tranh của Phấn Nguyễn Barker và ảnh ghép của Phạm Thị Hạnh, là những nghệ sĩ phái nữ, và bà khen tác phẩm "Một Nghìn Năm Nguyện Cầu" của Bùi Văn Hoàng. Bức "Ruộng Đồng" của Nguyễn Trọng Khôi được phân tích kỹ càng, rồi bà kết luận như sau: "Bức tranh giống như một bức hội họa của châu Âu; chỉ có hình tượng của nó là gắn liền bức tranh với nguồn gốc của người họa sĩ. Những tác phẩm khác, như điêu khắc gỗ và kim khí của Kim Trần [tức Trần Hà Kim], bức "Hàn Gắn,", và bức dàn dựng tường cây vách đất của Phấn Nguyễn Barker, bức "Bài Thơ Cho Mẹ," sẽ hoàn toàn tự nhiên trong khung cảnh của một cuộc triển lãm *avant- garde* của Âu Mỹ sau này — bất kể những lời giải thích gắn trên tường đi kèm theo những tác phẩm đó."

Do họ vượt lên được những thù hằn và lo âu của thời đại, vượt được lên cả tàn phá và chiến tranh để tạo ra "những bức tranh sáng sủa hơn" thực tế, bà McWilliams cho rằng các họa sĩ Việt Nam đã tránh được những vết xe của phong trào hiện đại chữ nghĩa ở Pháp và những thái độ hạn hẹp của thời hậu hiện đại Hoa Kỳ để làm nên "một cái nhìn đương đại, vừa độc đáo, vừa riêng biệt." ■

CÀ KÊ CHỮ NGHĨA *DÊ NGỖNG* CHUYỆN LIÊN QUAN

THANG MA

(Tiếp theo các số 76, 77, 78 và hết)

Trung Hoa, Trung Quốc, Tàu

Ông Tuấn có lý khi đưa ra sự phân định ba từ trên. Tôi thành thật cám ơn ông Tuấn có lời khuyên tốt là phải dùng cho đàng hoàng, không nên dùng từ "Tàu." Tuy nhiên, qua sự phân định "khu vực dụng ngữ" của ông Tuấn, ta thấy đó chính là cách dùng ba từ *Trung Hoa, Trung Quốc, Tàu* của Hà Nội khi còn "hữu nghị thắm thiết" với Hoa Lục. Ông có lẽ trưởng thành hoàn toàn trong XHCN miền Bắc nên có một lối dùng từ khá "chính thống" Hà Nội XHCN. Tôi đoán qua lời văn.

Từ "Tàu" người Việt ta dùng bao năm nay từ trước khi có miền Bắc XHCN với một nghĩa chung chung về ngôn ngữ, văn hóa, dân tộc Trung Hoa không phân biệt chi tiết. Từ "Tàu" không thân thiết, cũng chẳng khinh miệt dân Trung Hoa. Nó rất "neutral." Nhưng vì trong lối dùng hằng ngày, nhiều lúc dân ta hay nói đệm thành "Ba Tàu," nên nghe có vẻ xem thường. Sự thật còn tùy ở lối nói và ngữ điệu mới quyết định được là xem thường hay không. Dân ta, nhất là người miền Nam, hay chêm số trong cách gọi người. Đây là anh "Ba Tàu," kia là ông "Bảy Chà," thấy chàng sinh viên khôi ngô vào tiệm mua đồ thì thành "nè, cậu Hai," người phu xích-lô, ba gác thành "anh Ba, ngồi nghỉ cho khỏe." Số "hai, ba, bảy..." tôi chỉ cho là một lối nói đệm đặc thù Việt Nam. Tiếng Trung Quốc cũng có lối nói giống vậy, nhưng để chỉ bâng quơ người qua đường không chỉ định như "anh Trương Tam, ông Lý Tứ, bác Vương Ngũ, ngài Triệu Lục..."; hoặc phân biệt thứ bậc người nhà.

Cách đệm số là lối nói thân mật Việt Nam, nhưng khi áp dụng cho người ngoại quốc thì mang vẻ miệt thị. Tựa tựa như trong tiếng Pháp, đại danh từ gọi người ngôi hai *tu (mày, em, con...)* dùng giữa bạn bè, gia đình thì thân thiết, áp dụng cho người ngoài thành bất lịch sự, khinh miệt. Chính vì có từ "Ba Tàu" mà người Trung Quốc khi tiếp xúc với Việt Nam nhiều lúc cảm thấy bị khinh thường. Chứ nếu bỏ chữ "ba" đi thì đâu sao. Vì thế, sau khi thiết lập quan hệ"hữu nghị thắm thiết, môi hở răng...cóng" thì miền Bắc quyết định dùng chính thức từ "Trung Quốc" một cách triệt để, nhất là trên văn viết. Đó là một biểu lộ thái độ chính trị. Cũng như miền Nam trước 75 đâu thèm gọi "Trung Quốc," chỉ có "Trung Cộng" thôi. Nên ta thấy người miền Bắc dùng từ "Trung Quốc" rất nhiều, hơn người miền Nam. Cái khỉ gì cũng "Trung Quốc."

Tôi dùng từ "Tàu" một cách "colloquial," rất là "ngôn ngữ quen miệng hằng ngày," không hàm sự miệt thị. Người miền Bắc trước 1954 cũng thế. Sách "Việt Nam Văn Học Sử Yếu" của Dương Quảng Hàm ấn hành lần đầu tại Hà Nội năm 1941 dùng rất nhiều từ "Tàu." Chẳng hạn:

THIÊN THỨ HAI: ẢNH HƯỞNG CỦA NƯỚC TÀU

.....

Chương thứ ba: Công dụng của văn học Tàu.... trang 32

Chương thứ tư: ... Kinh Thi, tập ca dao cổ của người Tàu trang 46

Chương thứ năm: Học sinh người Nam sang du học nước Tàu trang 53

Cách dùng từ "Tàu" xuất hiện khắp trong văn chương Việt Nam. Nhà văn, nhà báo, nhà giáo dùng đầy trên các sách báo toàn quốc từ hồi đầu thế kỷ, và tiếp tục trong Nam sau 1954. Chỉ có miền Bắc XHCN sau 1954 là không muốn dùng nó. Mãi đến chiến tranh Trung-Việt 1979, nó lai rai xuất hiện trở lại trong ngôn ngữ XHCN Việt Nam. Ta có thể đọc được trong các tác phẩm "văn chương" Việt Nam khoảng 15 năm nay, sau 1980. Sách báo Việt Nam hải ngoại dùng từ "Tàu" rất nhiều, ngay cả trong giới trí thức. Có sao đâu? Cụ Dương Quảng Hàm mà còn sống thì chỉ có nước "từ chết đến bị thương" vì dám gọi Tàu, không phải Trung Quốc hay Trung Hoa.

Người Hoa nói chung đôi khi có sự phân biệt giữa họ với nhau. Nhiều Hoa kiều không đồng ý bị gọi là người "Trung Quốc," nhất là người Hoa ở Singapore. Đối với họ người Trung Quốc phải từ Đại Lục. Khi ta gọi một người Hoa ở Singapore là người "Trung Quốc," họ chỉ ậm ừ, phản đối lấy lệ, nhưng thâm tâm họ phân định rất rõ. Người Tàu ở Hương Cảng, Đài Loan, và Hoa

kiều hải ngoại cũng vậy. Đọc báo Tàu in ở hải ngoại, ta thấy giới Hoa kiều thường gọi nhau là "Hoa nhân," còn "Trung Quốc nhân" là để chỉ dân Tàu đại lục. Trong tình trạng này, tiếng Việt cho ta một từ chung chung (*generic term*) để gọi toàn bộ không phân biệt xuất xứ: TÀU. Rất gọn. Ông Tuấn còn nói không có tiếng Tàu, chỉ có tiếng Phổ Thông, tiếng Quảng Đông, tiếng Phúc Kiến... Tôi gọi chung tất cả mấy tiếng trên đều là tiếng Tàu. Người Tàu không nói tiếng Tàu thì nói tiếng gì?

Ông ở London, Anh quốc, cuối tuần chắc thỉnh thoảng vào *Chinese restaurant* ăn cơm (*nhà hàng Tàu* hay *cửa tiệm ăn uống Trung Quốc?*) . Tôi không biết ông ăn "cơm Tàu" hay "cơm Trung Quốc"? Tôi thích ăn cơm Tàu. Dân Trung Quốc lẫn Việt Nam nhiều người mê đọc "Tam Quốc," "Đông Chu Liệt Quốc," "Hán Sở Tranh Hùng..." Tôi không biết các bạn đọc gọi đó là "truyện Trung Quốc" hay truyện gì, riêng tôi chỉ gọi là "truyện Tàu" như đa số người Việt gọi. Nhà văn Nguyễn Tuân kể chuyện ông cụ Sáu nghiện trà trong "Những chiếc ấm đất" thường lên giếng chùa Đồi Mai xin sư cụ cho lấy nước pha "trà Tầu." Về sau nghèo cụ Sáu mang mấy ấm đất đi bán, nói với khách: *...Không, đúng ấm Tầu đấy mà... Nếu muốn thử kỹ nữa, quý khách thả nó vào chậu nước, thấy nó nổi đều, cân nhau không triềng thế là đích ấm Tầu.* Truyện viết hồi thập niên 30. Miền Bắc XHCN chê phong kiến, có thời cấm in lại. Chắc ở Hà Nội uống trà Trung Quốc pha trong ấm Trung Quốc?

Đành rằng từ "Trung Quốc" chính thống và lịch sự. Nhưng không phải vì thế mà bỏ đi từ "Tàu" trong ngôn ngữ hằng ngày. Nhiều trường hợp xài từ "Tàu" lại nhẹ nhàng, tiện lợi, "idiomatic" thuận tai hơn. Cụ Vương Hồng Sển tổ tiên dân Phúc Kiến, chưa bao giờ cụ gọi mình là người Hoa cả. Lúc nào cũng "Tàu," đôi lúc "chệc" (hay "chệt"), thì đã sao?

Từ "Trung Cộng" được miền Nam 54-75 dùng để chỉ Trung Quốc đại lục. Đài Loan và Đại Hàn (Nam Triều Tiên) cũng dùng từ "Trung Cộng" để gọi Hoa Lục. Tuy nhiên, "Trung Cộng" chỉ có nghĩa là đảng CS Trung Quốc (Trung Quốc Cộng sản đảng). Danh xưng của Hoa Lục có hai cách gọi: "Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc," hoặc "Trung Hoa Nhân dân Cộng hoà Quốc." Khi Trung Quốc và Đại Hàn bang giao, vấn đề danh xưng được đặt ra. Đại Hàn yêu cầu Trung Quốc gọi mình là Đại Hàn Dân Quốc chứ không phải Nam Triều Tiên. Ngược lại Bắc Kinh cũng yêu cầu Hán Thành gọi mình là Trung Quốc chứ không phải Trung Cộng. Báo chí hai bên đã thay đổi cho thích ứng. Dầu vậy, dân hai nước vẫn tiếp tục gọi nhau là Nam Triều Tiên và Trung Cộng vì quen miệng. Một nhân viên ngoại giao Trung Quốc than phiền với đồng nghiệp Nam Hàn dùng từ Trung Cộng là sai. Viên quan Nam Hàn dù biết sai nhưng lẹ miệng phản ứng: "Đúng đấy chứ! Không phải quý quốc là Trung Hoa Nhân dân Cộng hòa Quốc hay sao?" Nêu ra đây để thấy cuộc chiến ý thức hệ đã phân chia ngôn ngữ chúng ta phần nào, dù rằng tạm thời.

Nói tóm lại, có ba từ "Trung Quốc, Trung Hoa, Tàu," ai thích dùng cái *official term of the language* thì cứ việc. Còn bạn đọc thích dùng từ nào thì tùy trường hợp, ý thích cá nhân và cái giọng điệu kể chuyện, viết văn của mình. Ông Tuấn muốn đứng trong "phạm trù ngôn ngữ" để chỉ nên dùng cái này mà không cái kia, thế thì ông "prescriptive" rồi đấy trong khi ngành ngữ học hiện đại chỉ muốn "descriptive" thôi. Cám ơn ông Tuấn đã có những ý kiến tốt, xây dựng và cho tôi cơ hội đóng góp thêm mua vui bạn đọc (bán vui mới đúng chứ nhể?)

"Bao quát hóa," "Xì-Trum hóa"

Cuộc chiến Nam Bắc đã xâu xé quê ta từ mảnh đất đến ngôn ngữ, tâm hồn người dân. Vết thương căm hờn còn đó, dù đã bắt đầu lên da non. Miền Bắc XHCN đã nhồi nhét vào tiếng Việt nhiều từ kỳ quặc kèm theo thứ chủ nghĩa quái đản không tưởng. Nhưng ta cũng không nên vì đó mà phủ nhận một số từ, thuật ngữ thoát thai từ miền Bắc. Tôi đồng ý với ông Bùi Vĩnh Phúc, một số từ dùng theo ngoài Bắc rất sáng sủa, rõ ràng, độ chính xác cao. Nhưng khi đọc bài "Một vài suy nghĩ... " đoạn đầu tới câu *"Sự thảo luận để làm rõ một vấn đề,* **chính** lại một từ ngữ hay một ý niệm... " khiến tôi khựng lại, chau mày! Chính? Mất vài giây mới nghĩ ra rằng tác giả muốn nói **chỉnh** (*to correct, to rectify*). Tôi thấy chõi tai quá! Xin đưa ra ít thí dụ bạn đọc "thưởng lãm, phê bình" giùm và cho ý kiến:

Chính chữ sai ấy. Chỉnh nó đi!
Chính chữ sai ấy. Chính nó đi!
(That's the wrong word. Correct it!)
Chính nó! Chính nó!
(That's it! That's it!)
(That's it! Correct it!)
Chính nó! Chỉnh nó!
(That's it! Correct it!)

Trong mấy câu Việt trên, câu nào dễ hiểu, thuận tai hơn? Nhường bạn đọc phán xét.

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ
DẠ TIỆC VĂN NGHỆ CUỐI NĂM
Có ăn tối, xổ số, ca nhạc (với Anh Dũng, Bích Liên, Bích Ngọc, Hải Lý, Thiên Thanh, Vũ Anh,...)
Đặc biệt: nhà văn Nguyễn Sỹ Tế nói về văn hóa Việt Nam trong đời sống Mỹ.
tổ chức tại nhà hàng Grand Garden
vào hồi 6 giờ 30 tối thứ Sáu 8 tháng Mười Hai 1995.
Thiệp tham dự: $25.00 (một người). $50.00 (bảo trợ).
Liên lạc: VAALA (714) 537-8352 (ô. Tự)

Ở đây tôi muốn bàn đến cái gọi là "sự trừu tượng" của cú pháp trong tiếng Việt và tiếng Trung Quốc. Lấy động từ Pháp *manger (to eat, ăn)* làm khởi điểm. Động từ trong tiếng Âu Châu thường phải chia (*conjugation*) mới đem dùng.

Pháp	Anh	Tàu (Phổ Thông)	Việt
Je mange	*I eat*	*Wo chi*	*Tôi ăn*
Tu manges	*You eat*	*Ni chi*	*Anh ăn*
Il mange	*He eats*	*Ta chi*	*Anh ấy ăn*
Nous mangeons	*We eat*	*Women chi*	*Chúng tôi ăn*
Vous mangez	*You eat*	*Nimen chi*	*Các anh ăn*
Ils mangent	*They eat*	*Tamen chi*	*Họ ăn*

Động từ *ăn* trong tiếng Việt và *chi* trong tiếng Phổ Thông không hề thay đổi từ dạng. Động từ *eat* trong tiếng Anh thay đổi chút ít, còn *manger* trong tiếng Pháp biến đổi khá nhiều. Ta nói động từ tiếng Việt và Tàu có độ trừu tượng cao nhất, bao quát mọi ngôi thứ. Động từ tiếng Anh có độ trừu tượng cao hơn tiếng Pháp, nhưng ít hơn tiếng Việt và Tàu. Động từ Pháp mang tính cụ thể cao, từ dạng khác biệt cho mỗi ngôi thứ.

Người Pháp tự hào ngôn ngữ họ chính xác, cú pháp rõ ràng. Trước kia thường "chê" tiếng Việt và Tàu "thiếu văn phạm." Sau này một số nhà ngữ học Tây Phương so sánh tiếng Anh với các ngôn ngữ Ấn-Âu khác, nhận thấy tiếng Anh "giản dị," không giống đực giống cái, tính từ không có số nhiều... Cú pháp mang tính "bao quát" hơn. Do đó nói chung tiếng Anh "tiến hóa" tới một sự trừu tượng có vẻ cao đẳng. Điều này làm nhiều nhà ngữ học Trung Quốc mắt sáng lên, tự hào hẳn ra. Tự cho rằng tiếng Tàu còn cao hơn tiếng Anh mấy bực ở mức độ trừu tượng, không biến hóa từ dạng gì cả, do đó "tiến hoá" cao đẳng hơn. Tôi thấy mắc cười quá. Không biết mấy ngài ngữ học Việt ta có cảm thấy vậy không? Nhưng nhiều lúc ngẫm nghĩ thấy họ cũng có lý đấy chứ!

Lấy thí dụ đại khái về ngôn ngữ computer. Assembly language thì li ti chi tiết, nằm ở độ cụ thể cao nhất, khó dùng, khó học nhất, và cũng là loại ngôn ngữ thấp nhất. Tới C, Pascal... thì cao hơn, bớt chi tiết nhỏ nhặt, dữ kiện (data), cú pháp được kết cấu mang tính bao quát trừu tượng hơn (abstraction). Đến C++, Smalltalk và các loại ngôn ngữ "thiên về đối tượng" (object-oriented) thì khái niệm "lớp" (class), "đối tượng" (object), "di truyền" (inheritance), "đa dạng" (polymorphism)... đã khiến ngôn ngữ computer ngày nay tiến hóa tới độ trừu tượng bao quát cao nhất, làm ngôn ngữ computer giản dị, dễ dùng hơn xưa *(cũng phải học đến trầy vi tróc vẩy mới thấy nó giản dị)*. Đoạn này đòi hỏi bạn đọc rành chút ngôn ngữ điện toán suy ngẫm. Dĩ nhiên ngôn ngữ điện toán không như ngôn ngữ tự nhiên. Việc so sánh chỉ dựa trên vài điểm về khái niệm cú pháp hình thức (formal syntax) tổng quát mà thôi. Có tính hơi "ép" đấy.

Bàn mấy điểm trên, ý tôi muốn đưa bạn đọc hiểu ý niệm trừu tượng của văn phạm: mang tính bao quát, giảm tính biến từ dạng. Có lần trong cuộc hội thảo bỏ túi ở Viện Ngoại Ngữ Thượng Hải, một nghiên cứu sinh Trung Quốc đặt câu hỏi bâng quơ có thể nào ngôn ngữ tiến hoá tới "sự trừu tượng từ vựng" được không? Vì đã có sự trừu tượng cú pháp rồi. Ai cũng cười, nếu vậy thì còn gì là sự phong phú của ngôn ngữ. Tiếng Anh tự hào có gần triệu từ đủ loại. Đầy đủ phong phú nhất thế giới. Đem mà trừu tượng hóa nó đi, tức là giảm bớt số từ cụ thể chi tiết, dùng các từ mang tính chung chung (generic word) nhiều hơn cho mọi trường hợp. Như thế chỉ có dân làng Xì-Trum trong phim hội họa Pháp, một dân tộc nhỏ bé dễ thương, ngôn ngữ thì cực kỳ cô đọng, cái gì cũng có thể gọi là "Xì-Trum" cả. Hôm qua xì-trum nói xì-trum qua thăm xì-trum sao xì-trum hổng qua, khiến xì-trum ngồi ăn xì-trum có một mình.

Không biết bạn đọc ra sao, chứ tôi vắt tay lên trán suy nghĩ thấy **một số từ** dùng ở miền Bắc XHCN "đỉnh cao" rất là xì-trum. Này nhé, gom các từ *ghi tên, ghi danh, ghi sổ, ký sổ, đăng ký, đăng lục...* thành một từ *đăng ký* duy nhất. Gom *phản ảnh, phản chiếu, phản ánh, phản hưởng, báo cáo, thuật lại, trình bày...* thành một từ *phản ánh*. Đem gom *chính, chỉnh* biến thành một từ *chính*. Đem *ông, bà , cô, bác, anh, chị...* thành một từ *đồng chí*. Gom *không phận, vùng trời; hải phận, vùng biển* thành *vùng trời, vùng biển...* **Cái tính chất xì-trum này khiến từ ngữ giảm độ chính xác khi dùng đơn lẻ hoặc trong các câu ngắn, phải dựa vào bối cảnh, văn mạch (situation, context) mới rõ nghĩa**. Tiếng nước ta nay có vẻ "context-sensitive, context-dependent" hơn đấy chứ! Mà cái ngôn ngữ đã bị xì-trum thì nhiều lúc rất mập mờ, lập lờ đánh lận con đen. Tiếng Trung Quốc đại lục cũng thế. Tuy nhiên tính xì-trum cũng có cái lợi là làm gọn một số cách dùng từ. Mà **làm gọn sự dùng từ đã chắc gì mang lại tính trong sáng?**

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ

DỰ ÁN THÁI TUẤN 1996
Triển lãm tranh, họp mặt văn nghệ,
và phát hành album tranh Thái Tuấn.

Washington DC - Paris - Los Angeles - Montréal

Liên lạc: VAALA **(714) 537-8352.**

Cố ý cho khác

Một đặc điểm của con người CS trước kia là tính vênh váo, tự phụ, tự cho mình thấu triệt toàn thể sự việc, là "đỉnh cao." Thật "khỉ" vô cùng! Ngoài ra thêm tính quá đà: thương ai thương cả đường đi, ghét ai ghét cả tông chi họ hàng! Tôi ở Hoa Lục dạy học đã lâu. Bạn bè Tàu đa số giáo sư ngữ văn, đảng viên. Tâm sự về sự dụng ngữ khác biệt giữa Hoa Lục và Đài Loan, họ đều nói đến sự cố ý dùng cho nó khác Đài Loan tư bản, mong tạo nền văn hóa mới, Mác-xít.

Sự cố ý cho khác được miền Bắc thể hiện qua việc loại bỏ các từ Hán Việt mà dân ta dùng quen trước 54, còn lưu lại trong Nam, bằng từ "nửa nạc nửa mỡ," như *lính thủy đánh bộ (thủy quân lục chiến)*... Hoặc thay từ Hán Việt quen thuộc bằng từ thuần Việt, như *vùng biển, vùng trời (hải phận, không phận)*... Công bằng mà nói điều này có cái hay. Nhưng chưa chắc làm tiếng ta thêm rõ nghĩa. Thí dụ, từ *vùng biển* phải kiêm hai nghĩa khác nhau: một mang tính chủ quyền pháp luật (hải phận), và một mang tính khu vực (vùng). Khi ta nói *vùng biển Việt Nam* thì nó mang nghĩa nào? *Hải phận Việt Nam* hay chỉ là *vùng biển Việt Nam* (không hàm nghĩa chủ quyền)? Thoạt nhìn thì có vẻ trong sáng đấy, nhưng chưa chắc! Còn tùy văn mạch.

Ngoài ra miền Bắc còn thay các từ Hán Việt truyền thống dùng theo kiểu Việt Nam bằng từ Hán tương đương của Trung Quốc. Như đem *phản ánh* thay *phản ảnh*... Đem từ Hán Việt có sẵn trong tiếng Việt dùng theo kiểu Trung Quốc, như *đăng ký*... Bỏ đi ít từ thuần Việt thay vào bằng từ Hán Việt có sẵn, nhưng theo cách dùng Trung Quốc, như *lao động (làm việc)*...

Sự cố ý cho khác kiểu trên đều làm theo với tinh thần tự nguyện rất ngoan ngoãn, nô lệ. Phần cho nó khác "bọn Ngụy phong kiến, phản động, lạc hậu, đồi trụy." Phần cho được đồng nhất theo đàn anh "tiên tiến" Trung Quốc, người nhà XHCN mà!

Đa số giới có học, trí thức Việt Nam, cả miền Nam lẫn Bắc, mang một "căn bịnh" tôn sùng từ Hán Việt hoặc từ Hán nói chung, đồng thời lại muốn Nôm hóa tiếng Việt cho nó "trong sáng." Thành ra nhiều trường hợp bị "mâu thuẫn nội tại." Cái máu dân "có học" ta "nể sợ" chữ Hán lắm, nhất là chữ Hán ở Trung Quốc. Thí dụ, tiếng Hán Việt truyền thống phân định hẳn hòi hai từ *chính (ngay thẳng)* và *chỉnh (sửa sai, chỉnh tề, hợp)*. Trên diện chữ Hán hai tự này viết khác nhau. Tiếng Trung Quốc *chính (ngay thẳng, sửa sai)* và *chỉnh (chỉnh tề)*. Người Trung Quốc cho rằng người Việt Nam dùng từ *chỉnh (sửa sai)* là không đúng, phải là *chính*. Cũng như họ thấy ta dùng *phản ảnh* là sai, phải *phản ánh*. Thế là giới "sĩ phu XHCN Hà Nội" bèn sửa lại theo "ông đồ Mao-ít Bắc Kinh" cho được **chính**, cho nó **phản ánh** cái tính "đầy sáng tạo và đoàn kết anh em XHCN." Rõ khổ cho dân tôi! Nô lệ từ tư tưởng đến ngôn ngữ. Phải chi ta thiếu, mượn dùng không nói chi. Đằng này CÓ RỒI, đầy đủ, tổ tiên ta "biến chế" dùng theo kiểu mình.

Người Triều Tiên, Nhật Bản đều có cách dùng từ gốc Hán theo kiểu riêng của họ. Người Anh, Pháp, Ý đều dùng từ gốc La Tinh theo nghĩa riêng dân tộc. Còn mình thì cứ nhìn "ông đồ Tàu" mà quyết định mẫu mực cách dùng từ Hán Việt. Thế mà cứ đòi sáng tạo, gào độc lập, bênh vực là phong phú! Sáng tạo, độc lập, phong phú cái chỗ nào? Nhìn khẩu hiệu "Gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt" của Hà Nội mà hổ thẹn. Tội nghiệp! Tội nghiệp!

Tôi viết các điều trên không phải kêu đòi việc nên dùng từ ngữ như thế này thế kia. Nếu quen miệng, quen tay, quen mắt, quen tai thì cứ tiếp tục. Chỉ nêu **hiện tượng ngôn ngữ về động lực thay đổi thói quen từ ngữ** của tiếng Việt trong vòng mấy mươi năm qua. Dĩ nhiên tiếng Việt trên đà tiến hóa, nhất là nước ta nhỏ bé, dân tộc yếu kém nhiều mặt, tựa chỗ này chỗ kia, mang tiếng 4000 năm văn hiến năm mà hãy còn thua kém láng giềng, không tránh khỏi các ảnh hưởng, tiêm nhiễm, xung đột đến từ bên ngoài cũng như trong. Nêu để SUY NGẪM! ■

CHIA BUỒN

Được tin buồn thân phụ
nhà văn HÀ THÚC SINH là cụ

PHAO LỒ
PHẠM VĂN HIỂN

đã tạ thế ngày 20 tháng Chín 1995 tại Saigon, Việt Nam
hưởng thọ 84 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng bạn Hà Thúc Sinh và tang quyến. Cầu chúc cho linh hồn Phao Lồ được siêu thoát.

VÕ PHIẾN
ĐỖ QUÝ TOẠN
LÊ ĐÌNH ĐIỂU
PHẠM PHÚ MINH
PHAN LẠC TIẾP

NGƯỜI ĐƯA TIN

TRẦN CÔNG SUNG

Gã thiếu úy trẻ đứng trước căn nhà cuối hẻm, rút khăn lau mồ hôi bóng nhẫy chất dầu trên trán. Trời oi nồng, bao nhiêu mỡ trên người tan thành mồ hôi, nhớp nháp. Người quân nhân đứng ngoài cổng, nhìn vào chiếc vườn rộng vừa bằng một mảnh chiếu, xinh xắn và đầy mầu sắc với những chậu hoa màu tím, mầu vàng, những trái ớt đỏ thắm như môi người đàn bà đa tình.

Y mở cổng, đi vào, gõ nhẹ. Cánh cửa im lìm không trả lời. Y rút một điếu quân tiếp vụ, cắm lên môi, hút, thở khói lơ đãng. Buổi trưa lười biếng và uể oải. Nghe cả tiếng ruồi bay và tiếng xe cộ từ con lộ ngoài kia vọng vào.

Có tiếng đàn bà cười trong nhà. Tiếng cười thanh và ngọt như một ly nước dừa Thủ Đức. Gã thiếu úy mở cửa là một thiếu phụ với khuôn mặt rất tươi. Nàng vừa tắm xong, tóc còn ướt, đen bóng, những giọt nước chưa khô trên cánh tay tròn như tiện. Nàng mát mẻ như một miếng dưa hấu.

"Chị Toàn?"

"Dạ."

"Tôi ở đơn vị anh ấy..."

Thiếu phụ đưa tay ngang mày che nắng, bàn tay trắng với những ngón tay dài, thanh. Nàng nheo mắt đọc tên người lính trên túi áo:

"A, chú Điều! Nhà tôi nhắc tới chú luôn."

Nàng mở cửa mời thiếu úy Điều vào. Căn phòng sạch sẽ, giản dị một cách rất khéo léo. Hình Toàn trên tường, cặp môi dầy trễ xuống, cái trán dồ, bướng bỉnh như một con dê đực.

"Chu, chào chú đi con."

Thằng nhỏ bụ bẫm đứng yên, mở mắt thao láo nhìn khách. Đôi mắt to, cặp môi trễ xuống, cái trán cao, bướng bỉnh như một con dê đực con. Đó là Toàn thu nhỏ. Điều nói: "Giống bố như hai giọt nước" nhưng nhận ra là chủ nhà đã biến mất. Y vuốt tóc thằng bé, nhưng không biết phải nói gì với một thằng nhỏ năm, sáu tuổi.

Y lại gần cửa sổ hứng chút gió mát. Con hẻm rộng không đầy hai thước, trải xi măng đen bóng. Một thằng nhỏ đứng trên ban công căn nhà phía trước, thò đầu ra ngoài, chu miệng để một giòng nước miếng chảy xuống. Dòng nước chảy dài, vừa sắp rớt thì thằng nhỏ hút một cái đánh chút vào miệng, rồi lại cho chảy thòng xuống. Thằng nhỏ chơi cái trò kỳ cục ấy một cách điêu luyện, nhưng vẫn chưa hài lòng. Y để dòng nước miếng chảy dài thêm, hút không kịp. Giọt nước rơi đánh tẹt một cái, trúng đầu một con bé đang lúi húi nghịch mấy cái nút chai dưới đường. Thằng nhỏ trên lầu thụt đầu vào thật nhanh. Con bé phía dưới sờ đầu, ngửng lên ngơ ngác. Nó đưa tay ngửi, thoáng một vẻ ngạc nhiên, rồi lại lúi húi nghịch mấy cái vỏ chai.

Gã thiếu úy mỉm cười. Y có cái cảm tưởng đã nhìn thấy cảnh ấy ở đâu đó, hình như y đã sống cái giây phút vừa qua một lần, ở một nơi nào.

*

Người đàn bà trở lại, tay ôm mấy chai "33" và gói Pall Mall. Răng nàng rất trắng, với chiếc răng khểnh ở góc trái:

"Đúng 'gu' anh chưa?"

"Chị tài thật."

"Anh Toàn cho tôi hay cả. Anh ấy nói về anh suốt ngày. Điều Đỏ thế này, Điều Đỏ thế kia."

Điều Đỏ. Viên thiếu úy mỉm cười, pha một chút cảm động thấy nàng nhắc đến cái biệt hiệu của mình một cách thân mật. Y cảm thấy ấm áp, như sống trong một gia đình hạnh phúc mà y chưa bao giờ được hưởng.

"Anh ấy cũng nói về chị suốt ngày. Lúc nào cũng Nga thế này, Nga thế kia, bây giờ chắc Nga đang làm cái này, Nga đang làm cái nọ."

"Chắc nói xấu dữ lắm."

"Trái lại. Chị đánh đàn hay nhất thế giới. Chị làm cá hấp ngon nhất thế giới. Chị ngâm thơ nhất thế giới. Không có môn nào chị đứng nhì thế giới."

"Ông ấy chướng thật."

"Chúng tôi thân nhau mà, chị. Ở trên ấy buồn, có cái gì, nói hết."

Y tưởng như nghe giọng Toàn bên tai, nhìn thấy Toàn lim dim đôi mắt, nói về vợ với một vẻ nồng nàn, hãnh diện. Toàn kể những ngày họ yêu nhau, về chiếc hôn đầu làm người con gái khóc, hạnh phúc tràn ngập buồng phổi. Về ngày cưới với Nga xanh mát trong áo dài xanh da trời, tíu tít tiếp mấy bà khách. Toàn đưa cho nàng một mẩu giấy, giữa lúc nàng đang nói chuyện với bà dì: "Nhớ em quá, vào trong bếp anh hôn một cái." Nga nguýt chồng một cái có đuôi, má đỏ bừng, vò vội mảnh giấy trong tay, tiếp tục trò chuyện. Toàn đưa một mẩu giấy thứ hai: "Nếu em không vào, anh làm ẩu ngay tại chỗ, trước mặt bàn dân thiên hạ." Nàng vội vàng xin lỗi

khách, vào bếp. Toàn đóng cửa, lấy lưng chặn lại, hôn cô dâu ngạt thở. Nga đẩy Toàn ra, ngộp thở. Khiếp, như con quỷ Lucifer. Toàn cười cùng cục như gà đẻ. Nhiều người ghét Toàn vì cái cười cùng cục như gà đẻ. Nga thương nụ cười ấy, không hiểu tại sao.

Toàn kể cho y nghe ngày họ quen nhau trong "couvent," nơi Nga nội trú. Toàn lái xe vào, cùng với một người bạn cùng đơn vị. Nhiệm vụ của y là thuyết phục ban giám đốc cho mượn trường để đơn vị y tổ chức cây Mùa Xuân cho gia đình binh sĩ. Y đậu xe giữa sân vừa lúc Nga đi ra. Nga buột miệng hỏi:

"Vous désirez, messieurs?"

Nga không hiểu tại sao nàng nói tiếng Pháp. Bình thường, ngay cả với bạn bè trong couvent, nàng không có thói quen nói tiếng Pháp. Toàn chúa ghét mấy em học trường Tây, nói tiếng Tây giọng đầm, cứ làm như đầm thật trong khi ăn xoài chấm mắm như điên. Sinh viên, y đã từng xuống đường gào thét đòi đóng cửa ba cái trường Tây ở Sài Gòn. Y hỏi bạn:

"Cô ấy nói cái gì vậy?"

"Cô ấy hỏi: 'Mấy ông muốn gì?'"

"Mày cũng là dân học trường Tây, nói với cô ấy là mình muốn gặp xếp cô ấy, mượn cái trường này chơi."

Người bạn dịch lại câu nói bằng tiếng Pháp, mặt tỉnh bơ. Khi buột miệng, Nga đã ngượng, suýt nữa xin lỗi, nhưng cái vẻ mặt của hai gã đàn ông làm nàng phát ghét. Nàng trả lời bằng giọng đầm tối đa:

"Ici, il n'y a pas de chef. C'est pas un camp militaire." (ở đây không có ai là xếp. Đây không phải là trại lính).

Người bạn dịch lại. Toàn nói:

"Nói với cô ấy là mắt cô ấy rất đẹp."

Hắn dịch. Nàng nói: "Merci," lạnh lùng.

"Cái miệng cũng rất xinh."

"Merci."

"Tính nết cô ấy thì hơi khó chịu. Nghĩa là rất khó chịu."

Nàng nhún vai. Toàn Tiếp:

"Nhưng nói với cô ấy là tao thích thế. Tao sẽ mời cô ấy tối nay. Tao chờ cô ấy ở nhà Thủy Tạ, bảy giờ. Nếu cô ấy có gan thì tới. Nếu sợ thì thôi."

Bảy giờ kém mười lăm. Toàn đến nhà Thủy Tạ và thấy nàng ngồi đợi sẵn, áo dài xanh, dịu dàng như một làn mây. Nàng nói, bây giờ bằng tiếng Việt:

"Tôi đến để cho ông hay là chưa ai tán gái vô duyên như ông. Sợ không nói, ông sẽ tưởng là ông có duyên lắm, có hại cho ông sau này."

Toàn cười khùng khục như gà đẻ. Nàng mặc chiếc áo dài mới nguyên. Nàng trang điểm kín đáo nhưng công phu. Răng nàng trắng với cái răng khểnh ở mép trái. Từ giây phút đó, với Toàn, những người đàn bà không có răng khểnh không phải là đàn bà. Từ giây phút đó, với Toàn, những người đàn bà không mang tên Nga không phải là đàn bà.

Hai người đi ăn. Toàn chi hết một nửa tháng lương. Trước khi chia tay, họ hôn nhau bên bờ hồ. Đó là lần đầu tiên nàng hôn một người đàn ông. Chân tay nàng run rẩy. Má nàng nóng bừng, bao nhiêu máu dồn cả lên mặt. Nàng không kiểm soát được tim nữa. Nó cuống cuồng lên, rộn rực. Nàng thấy người nhẹ tênh, như muốn bay bổng. Nàng mềm ra. Đó là lần đầu tiên nàng trốn khỏi couvent buổi tối. Nàng vốn là nữ sinh chăm và ngoan nhất trường, học trò cưng của mấy sơ.

Chuyện tình duy nhất mà nàng biết là cuốn phim "Vacance Romaine" với Audrey Hepburn và Gregory Peck mà nàng coi không biết bao nhiêu lần, mỗi lần xuống phố vào những cuối tuần.

Tuần sau, Toàn vào gặp bà giám đốc, khai là anh ruột Nga, xin phép cho nàng ra vì má đau nặng. Y lái xe Jeep chạy một mạch ra khỏi thành phố. Tới bờ hồ ngừng xe:

"Mai anh đi hành quân. Anh muốn em trả lời câu hỏi này: Em có bằng lòng lấy anh không?"

"Làm sao trả lời. Em phải hỏi ý má."

"Đã đành. Em chỉ cần trả lời trên nguyên tắc. Em cứ suy nghĩ cho chín. Nhưng phải trả lời trước khi anh chạy hết một vòng hồ."

Chưa hết nửa vòng hồ, nàng đã suy nghĩ rất chín. Nàng chấp nhận trên nguyên tắc. Y mừng rỡ, rú ga, bấm còi tin tin, loạn xạ làm những người đi đường giật nẩy mình. Y khen:

"Em sáng suốt và khôn ngoan. Em xứng đáng là vợ anh."

Y xem chỉ tay cho nàng, nói số em may lắm. Bằng cớ là có 15 triệu người đàn bà đến tuổi lấy chồng mà anh chọn em. Hãy tưởng tượng 15 triệu người lúc nhúc, anh đứng trên đài cao gieo cầu, trái cầu rơi trúng em.

Y say sưa bàn chuyện tương lai. Y nói, rất chân thành, "anh không giấu, nhưng anh sẽ cho em tất cả những gì anh có. Tất cả những gì của anh, bây giờ là của em." Những gì y có là mấy bộ quần áo dơ, mấy đôi vớ bốc mùi không bao giờ giặt mà y cuộn tròn, nhét trong một cái tủ lạnh hư và những cuốn sổ nợ ở những quán nhậu mà y thường la cà với bạn bè.

*

Gã quân nhân trẻ uống một hơi cạn ly bia. Chất bia ngọt, đắng, mát, thấm vào từng thớ thịt, sảng khoái, tỉnh táo.

"Chắc chú về phép," người đàn bà hỏi.

"Tôi, tôi... Gã sĩ quan trẻ lúng túng, Vâng... vâng, hai ngày chị ạ."

Nga chợt kêu lên:

"Chết, quên hỏi chú ăn cơm chưa. Cứ nói

mãi những gì đâu đâu. Để làm cái gì mời chú."

Nàng nghĩ, hàng lông mày hơi nhíu lại. Một người đàn bà có duyên làm cái gì cũng có duyên; gã con trai vừa khám phá ra điều đó.

"Hay để tôi làm món cá hấp ngon nhất thế giới mời chú."

Điều Đỏ cười, từ chối. Y không muốn người đàn bà mất công, để nghị để y ra ăn phở ở đầu ngõ. "Tôi thèm phở quá, chị ạ. Sáu tháng nay chỉ nghĩ đến phở."

Buổi trưa, tiệm phở vắng khách. Những con ruồi nằm ngủ mê mệt trên cái bàn trải ny-lông dụi mắt thức dậy khi họ tới. Nga không ăn, nàng gọi một ly Bireley's. Gã sĩ quan hau háu nhìn những miếng thịt đỏ tươi, những cọng rau thơm xanh rờn, ngửi mùi nước phở ngào ngạt. "Từ hai tháng nay, chúng tôi ăn toàn đồ hộp với cơm sấy, chị ạ."

Người đàn bà rót Bireley's cho con, nhưng thằng nhỏ không uống, đòi la-de như chú Điều. Hai tay bưng ly la de của Điều, nó nhấm nháp ngon lành, bọt bia trắng xóa hai bên mép.

"Anh Toàn anh ấy dạy nó đó. Thằng nhỏ hư cũng vì bố."

Anh Toàn, anh Toàn. Người đàn ông lúc nào cũng hiện diện. Anh ta như ở đâu đó, bên cạnh. Cái gì cũng anh Toàn, anh Toàn.

Gã thiếu úy nhớ những đêm y và Toàn nằm trơ trọi trong một bìa rừng heo hút, mưa rơi rả rích bên ngoài. Toàn nói về vợ, mắt y sáng lên, tươi cười, giọng y ấm, nồng nàn như một gã con trai mới lớn vừa biết yêu. Nga thế này, Nga thế kia.

Điều nằm nghe, sống với mối tình đó. Y cảm thấy một cái gì êm đềm, một thứ tình cảm nhẹ, ấm áp đối với người đàn bà y chưa gặp. Y tưởng tượng ra khuôn mặt Nga, giọng nói, nụ cười. Y thấy hình như y yêu người đàn bà vừa xa lạ vừa quen thuộc đó. Trong khi Toàn nói, y lơ đãng nghe, buông thả cho óc tưởng tượng bay bổng, mỉm cười một mình.

Y thấy mình với Toàn như có cùng một kỷ niệm về cùng một người đàn bà, như là chính y đã sống những kỷ niệm do Toàn gợi lại. Nhiều lần, giữa tiếng súng nổ rền trời, đạn bay cheo chéo, gã thiếu úy đột nhiên lơ đãng, nghĩ đến Nga.

Những buổi tối nằm gối đầu lên ba lô, y nhìn bâng quơ nền trời rộng, mơ một mái nhà ấm cúng, một bàn tay đàn bà dịu dàng, một bờ tóc dài, một hơi thở phụ nữ. Y nằm nghe Toàn đọc thơ vợ với cái cảm tưởng là những lời yêu đương, những câu giận hờn đó gởi cho mình.

*

Gã thiếu úy vào đời sớm, đi lính sớm, không có thì giờ tìm được một người yêu. Kiểm điểm cuộc đời tình ái của mình, y thấy nghèo nàn, tội nghiệp. Chưa một lần biết mùi vị đôi môi một đứa con gái con nhà lành. Chưa một lần hò hẹn nào khác hơn là hò hẹn với cái chết. Chưa một lần đụng chạm da thịt đàn bà mà không phải trả tiền.

Kỷ niệm yêu thương duy nhất có lẽ là lần y gặp người đàn bà trong một rạp hát, cách đây rất lâu. Năm sáu năm gì đó. Y còn là một gã học sinh đệ nhất, học trọ, sống thui thủi một mình, ăn lủi thủi một mình trong cái thành phố xa lạ, dửng dưng. Người đàn bà ngồi cạnh y trong rạp hát. Mới đầu, y thấy có cái gì ngứa trong cổ. Y quay sang và bắt gặp mái tóc thơm, phảng phất mùi nước hoa quyện với mùi đàn bà.

Hàng ghế trước, một khán giả cao lớn ngồi án ngữ, người đàn bà nghiêng đầu sang phía y. Gã học trò thấy trong bóng tối hai con mắt long lanh, mở thật lớn, ngạc nhiên, buồn rầu, tươi cười theo những hình ảnh của cuốn phim. Y không thấy rõ khuôn mặt người đàn bà. Rạp hơi tối và y không dám quay hẳn lại, sợ người dàn bà rút đầu về. Y chỉ thấy thoáng con mắt đen ướt như hạt nhãn. Cánh tay người đàn bà dựa trên thành ghế, song song với cánh tay gã học trò. Má nàng có lúc áp vào má y, khiến y rạo rực.

TRẦN YÊN HÒA

HƯƠNG XƯA

Vẫn nhớ hoài loài cỏ hoa ven suối
Lúc em qua của thuở bước vô đời
Nhớ xôn xao cái nhìn em đắm đuối
Bấy nhiêu năm sương khói bặt tăm hơi

Có phải là em của lòng ta thuở ấy
Dõi mắt tìm đau đáu tuổi thơ qua
Ta đã dựng một căn nhà ven suối
Sống tịch liêu chờ đợi bóng trăng tà

Có phải là em của ngày thân yêu cũ
Lại gặp nhau trong sương khói điêu tàn
Có thể là em cũng là không thể
Em xa xôi mòn mỏi dấu thiên đàng

Em cổ tích giữa đời ta nước mắt
Đã bao lần vẫy gọi giấc mơ xưa
Ngày tháng lụn giữa một trời mơ ước
Em có tìm ra được dấu chân chưa?

Bỗng thấy dựng giữa hồn ta cổ lũy
Xôn xao vàng ửng hiện dưới chân mây.

Sau một hồi tần ngần, y thu hết can đảm, đặt bàn tay mình lên tay nàng. Nàng không quay lại, không bày tỏ một thái độ nào. Tim gã con trai đập rầm rầm, màng tai bùng bùng. Y đắm mình trong một thứ tình cảm nôn nao khó tả. Như vậy, khá lâu. Y không biết là mấy phút. Cuối cùng, y bóp chặt bàn tay nàng, kéo về phía mình. Người đàn bà gỡ nhẹ tay ra, vẫn không nhìn y, nói:

"Bỏ ra, tôi có chồng."

Giọng nói sang và ấm, dịu dàng như giọng một người tình, nhưng uy quyền như một người mẹ. Như một cái lệnh. Y vâng lời, buông tay ra. Người đàn bà đứng dậy, đi ra. Hình như nàng mỉm cười. Gã học trò ngồi bần thần. Lúc tỉnh hồn, gã đứng dậy, đi theo. Hơi nóng của buổi trưa phà vào mặt hừng hực. Rạp hát vào ngày cuối tuần đông người. Gã con trai đảo mắt tìm kiếm, thấy rất nhiều đôi mắt đàn bà, nhưng không sao nhận ra đôi mắt hồi nẫy. Y cũng không hình dung được khuôn mặt người đàn bà, ngoài đôi mắt đen láy. Nhiều năm sau, gã con trai vẫn nhớ, như mới hôm qua, đôi mắt đen và giọng nói vừa ngọt ngào vừa uy quyền. Bỏ ra, tôi có chồng. Nhiều lúc, nhìn hình Nga, y có cảm tưởng đôi mắt Nga chính là đôi mắt trong rạp hát, long lanh, đen ướt.

*

"Thiếu úy, cho mượn lọ tiêu."

Gã lính giật mình, đẩy lọ tiêu sang bàn bên cạnh cho người khách mới vào. Y nói:

"Xin lỗi chị. Tôi ăn uống nhồm nhoàm, quên cả chị. Toàn vẫn la tôi về cái tật đó."

"Anh Toàn có nhắn gì tôi không chú?" Nga hỏi.

"Anh Toàn... Anh Toàn..."

Gã nhà binh lúng túng. Tay gã cầm cái thìa run run. Anh Toàn... Anh Toàn... Gã tìm chữ một cách khó khăn, ngượng ngập. Nga tiếp, không để ý:

"Tôi cũng mới nhận được thư anh ấy. Anh ấy nói hồi này trên ấy yên, ít phải hành quân. Các anh chỉ có việc đánh bài và câu cá."

Gã con trai mỉm cười, vẫn chưa hết lúng túng:

"Vâng, đánh bài suốt ngày."

"Và chú luôn luôn thắng."

"Vâng. Vì vậy tụi hắn gọi tôi là Điều Đỏ. Có lẽ vì tôi lận đận về đường tình ái."

Người đàn bà nói:

"Cũng sắp yên rồi, chú nhỉ. Thấy báo nói họ sắp ký kết ở Paris. Liệu có hòa bình không chú?"

"Tụi tôi biết gì, chị. Suốt đời nằm trong rừng. Cũng chỉ mong cho yên thôi."

"Thấy báo nói Nixon sắp sang Tàu. Họ gặp nhau, chắc là mình yên, chú nhỉ?"

Điều không trả lời. Nàng tiếp:

"Hết đánh nhau, thích quá chú nhỉ. Mỗi lần có đụng độ ở trên ấy, tôi lo thắt ruột chú ạ. Nhiều khi bặt tin, tôi mất ăn mất ngủ cả tháng. Lúc nhận được thư lại, tôi khóc dàn dụa, chú ạ. Thằng nhỏ thấy mẹ khóc, cũng khóc theo. Hai mẹ con thi nhau khóc, vui lắm."

Gã con trai thấy nhói tim. Gã tránh nhìn vào mắt người thiếu phụ và khóe miệng có duyên của nàng. Gã tránh nhìn thằng nhỏ đang cầm cái thìa đập leng keng vào chai bia. Một cảm giác ớn lạnh lướt trên sống lưng, như khi y bị cơn sốt rét hành. Y bóp cái ly như muốn bóp vỡ chất thủy tinh trong suốt.

"Hòa bình, chú tính làm gì?"

"Cũng chưa biết làm gì, chị ạ. Chưa bao giờ tụi tôi nghĩ đến điều đó. Suốt ngày cứ lúi húi đánh nhau hoài, chưa bao giờ đặt câu hỏi nếu yên thì làm gì. Toàn..."

Gã con trai ngưng lại, lúng túng như một con kiến lẩn quẩn tìm cách ra khỏi vòng nước. Nga cười:

"Chắc anh Toàn lại rủ chú về chăn nuôi ở Biên Hòa phải không? Anh ấy mê chăn nuôi lắm. Tụi tôi có một mảnh đất dưới đó. Anh Toàn nói bao giờ yên rủ chú về làm trại gà, trại heo. Anh ấy nói bao nhiêu vốn bỏ ra làm trại hết, còn chú đi đánh bạc kiếm ăn mỗi ngày."

Gã lính trẻ cười khô.

"Anh ấy nói làm một cái nhà tranh, rộng như một cái đình. Chung quanh trồng cây ăn trái, ổi, xoài, sầu riêng. Đằng sau đào ao thả cá. Chủ Nhật lôi bạn bè về, câu cá, hấp, nhậu chơi."

Người lính không nói gì, thẫn thờ. Con kiến lẩn quẩn, lẩn quẩn trong cái vòng nước. Y nói: "Để tôi trả tiền, mình về."

Người đàn bà không chịu. Nàng nói tôi mời chú mà.

Con đường lỗ chỗ những ổ gà đầy ắp nước vì cơn mưa chiều hôm trước. Ba người vừa đi vừa né những chiếc xe Honda phóng bạt ngang, bùn đỏ bắn tung tóe. Tới một vũng nước, Điều xốc ngang thằng nhỏ, đặt qua bên kia. Thằng nhỏ vùng vẫy, không chịu. "Buông cháu ra. Buông cháu ra." Khi đặt chân xuống đất, nó mon men trở sang phía bên kia, lấy đà, nhảy qua vũng nước. Nó hất hàm nhìn Điều:

"Cháu nhảy được mà."

Gã quân nhân cười, xoa đầu con dê đực con: "Nhất cháu rồi!"

Nga nói, giọng pha một chút hãnh diện:

"Bướng lắm. Tính nết y như bố. Muốn cái gì là phải làm cho bằng được."

Gã lính đốt điếu thuốc, hút thấy cay sè ở môi và đôi mắt. Bao nhiêu lần đối diện với cái chết, bao nhiêu lần nằm giữa lằn đạn cheo chéo đan trên đầu, gã chưa hề thấy lúng túng như vậy. Gã nhìn Nga, không hiểu phải làm thế nào để báo cho người đàn bà biết tin chồng nàng vừa tử trận. ■

CHỐN CŨ

TRẦN DOÃN NHO

Vừa thấy người đàn ông bước ra mở cửa, Nghiệp reo lên:

"A... cán bộ. Chào cán bộ."

Người đàn ông cũng reo lên, vỗ vai anh:

"A, anh... anh... anh Nghiệm, à... à Nghiệp."

"Cán bộ còn nhớ tôi?"

"Sao lại không nhớ. Anh ở đội đi rừng mà. Còn tôi hết cán bộ lâu rồi."

Anh ngạc nhiên:

"Thế à? Sao vậy?"

"Ừ, thì hết chứ sao?"

Bây giờ Nghiệp mới để ý đến dáng vẻ khắc khổ của người đàn ông. Anh ta mặc một cái quần xà lỏn vải thô, sợi lưng quần thắt còn thừa một đoạn buông lỏng thỏng quá gối, cái áo mai-ô ố vàng. Khuôn mặt đen sạm, tóc rối bù. Anh đùa:

"Hồi ở trong trại trông trẻ, đẹp trai, oai vệ thế giờ ốm mà đen thế này, cán bộ... à... anh Phiên?"

"Thì cực quá chứ sao."

Người đàn ông mời Nghiệp ngồi trên chiếc ghế đẩu, anh ta rót cho Nghiệp một ly nước, để trên một tấm ván kê trên mấy cục gạch dùng làm bàn:

"Anh uống tạm miếng nước."

Nghiệp nhìn chiếc ly đục nhờ nhờ, bưng lên rồi để xuống. Anh hỏi:

"Anh nghỉ việc lâu chưa?"

"Cả ba năm rồi."

"Lý do?"

"Yêu con của một nhân viên chế độ cũ."

"Ra thế!"

Phiên thở dài:

"Thực ra, cũng chỉ là một cái cớ. Ông nhạc tôi chỉ là một nhân viên quèn của xã hội, không có nợ máu."

"Sao lại là cái cớ?"

"Bọn tôi chỉ là con cháu ngoại. Lúc mới giải phóng, thiếu người làm công an, họ tuyển vào dùng tạm. Khi ngoài Bắc đưa vào đủ người rồi, thì họ cho bọn tôi nghỉ."

"Vậy à."

"Nói thật với anh, nghỉ rồi cũng khỏe. Cái nghề coi tù cũng không khá nổi."

Nghiệp nhìn quanh. Căn nhà sơ sài quá, trông giống như một cái rạp người ta thường che tạm để làm đám ma hay làm chay gì đó. Mái cũng bằng lá kè, phên cũng bằng lá kè. Anh nghe tiếng trẻ con khóc đâu ở phía trong. Phiên hớp một ngụm nước, nói:

"Tôi có đứa con mới sinh."

Anh ta chép miệng, tiếp;

"Nhà này tôi mới làm tạm được mấy tháng cho vợ sinh. Lâu nay ở đậu trong nhà người bác. Đã nghèo, mà vợ cứ sinh miết. Không đụng thì thôi, hễ đụng vào là sinh. À... nãy giờ quên. Anh đi đâu mà lại lên tận xứ khỉ ho cò gáy này. Thích đi cải tạo lại à?"

"Tôi đi buôn phế liệu. Nghe người quen nói anh có một mớ mới đào về, nên ghé lại hỏi thăm. Chẳng ngờ lại gặp ông cán bộ dẫn giải cũ."

"Cán bộ cán biếc gì nữa. Tôi giờ đi đào đất mà ăn. Anh buôn bán chắc khá?"

"Ừ, nghề ngỗng không có. Lý lịch xấu. Chỉ còn có nước chạy quanh buôn bán chứ biết làm gì."

"Thế mà khỏe đó anh. Làm nhà nước cũng phiền lắm. Dân trước đây đã từng sống ở vùng ngụy ít được tin lắm."

Ngiệp xoay qua chuyện mua bán:

"Chuyến này anh kiếm về khá không?"

"Cũng tàm tạm. Vỏ đạn, xích xe tăng, à có một ít đầu đạn đại bác, anh dám 'chơi' không?"

"Cái đó tính sau. Còn gì nữa không? Bao nhiêu kí?"

"Trên tạ."

Phiên chợt vỗ tay thật mạnh, la lên:

"Phải rồi. Tôi có một 'ổ' đồ Mỹ. Chuyến vừa rồi đi vất vả lắm. Đi sâu vô rừng, bất ngờ trúng một món hàng đặc biệt, cái này còn ngon hơn phế liệu nhiều. Anh biết gì không: Cọc sắt. Còn mới toanh. Cả ngàn chứ không ít. Nó nằm rải rác dọc một triền núi xuống bờ suối. Vùng này trông bộ chưa ai tới. Gặp anh ở đây cũng hay."

Nghiệp thắc mắc:

"Làm sao mà lấy về?"

"Tôi tính thế này: Vào liên hệ với ban quản giáo trại cải tạo, ký hợp đồng chia chác với trại 'năm mươi năm mươi' hay 'tứ lục' gì cũng được. Trại sẽ cho phạm nhân đi với tôi lên đó vác về. Thấy sao, kế hoạch như vậy ổn không?"

"Tôi chẳng rõ chính sách trại cải tạo độ này như thế nào. Tôi nghĩ là anh cứ thử xem sao."

Phiên cười, để lộ hai hàm răng cái lồi ra, cái thụt vào, vàng khè:

"Tay giám thị trại này cũng chịu uống lắm.

Có anh mà vào hợp đồng thì hết ý. Anh tính sao?"

Nghiệp gật đầu ngay. Món hàng trông cũng có ăn. Vả lại, tự dưng anh cũng muốn vào thăm lại nơi mà trước đây anh đã từng trải qua những năm tháng đau buồn của một đời người.

*

Nghiệp lấy chiếc 67 vù ra chợ mua một két bia 33 cột vào sau xe, rồi mới trở lại đón Phiên. Xe mệt nhọc leo lên những con dốc đất đỏ ngoằn nghèo, qua khỏi bến đò, rồi rẽ vào một con dốc khác dẫn vào trại cải tạo. Đến đoạn này thì Nghiệp nhớ rất rõ. Con đường tuy đã mở rộng hơn, khu vực chung quanh quang đãng hơn, nhưng tảng đá lớn đầu con dốc còn nằm đó. Rất nhiều lần trên đường đi tranh, đi bổi, đi vác cọc sắt, vác ri... , anh và bạn bè anh dừng lại đó, ngồi nghỉ một tí, rít điếu thuốc lào hay hớp một ngụm nước từ lon Guigoz đeo lủng lẳng bên lưng. Đoạn rẽ kia lên Bastogne, đoạn rẽ gần con suối là xuống Dốc Mõ. Xa hơn tí nữa là khe Điên. Hai bên đường toàn rẫy. Thỉnh thoảng có một vạt trồng bắp, chuối. Anh chỉ một rẫy sắn phía trái, thoai thoải theo dốc đồi: "Đồi sắn kia là nơi tôi phát rừng lần đầu tiên khi bước chân từ nhà lao lên đây. Hồi đó, khiếp thật. Toàn rừng là rừng."

Phiên cười:

"Tôi cũng thua gì anh. Hồi học xong khóa huấn luyện cơ bản về Công An ở Văn Thánh xong, tưởng được điều về đâu, hóa ra bị ném lên đây. Ở giữa rừng, dẫn một đám sĩ quan như các anh đi lao động, đôi lúc cũng lạnh mình. Biết đâu có ai trong số các anh làm ẩu một cái thì đời đi đong."

"Người Cộng sản khôn bỏ mẹ. Theo chính sách đã được công bố, thì tụi tôi chỉ đi cải tạo một thời gian ngắn rồi về. Ai dại gì mà làm ẩu. Nhà nước cứ hứa tới, hứa tới, đến khi nhìn lại thì đã năm, bảy năm trôi qua."

Nghiệp nghe giọng mình như có chút bùi ngùi. Đàng xa kia, trong ánh nắng loa lóa buổi chiều, một số tù nhân đang xới cỏ. Những bộ áo quần tù màu xanh nhàn nhạt chuyển động lên xuống. Cơn gió chợt ào qua rẫy sắn, tràn xuống sườn đồi, lung lay những vạt bắp chưa trổ cờ. Một hai người tù đứng cuốc, lấy tay áo quệt mồ hôi trên trán, nhìn ra đường. Anh vẫy tay. Người tù nhìn chăm anh. Không biết có ai quen trong số này không. Anh hỏi Phiên:

"Trại bây giờ còn đông không anh?"

"Tôi ít khi vào làm gì, nên không rõ. Nhưng nhìn số người đi làm, thấy ngót. Những người quen hồi tôi còn dẫn giải thấy vắng dần. Mười một năm giải phóng rồi còn gì."

Nghiệp chỉ những dãy trại:

"Trại thấy nhiều thêm, chứ đâu có bớt."

"Có xây thêm. Ngụy quân, ngụy quyền bớt, nhưng tù hình sự, tù phản động mới, tù kinh tế... tăng lên. Còn cái nhà bên kia là trạm thủy điện."

"Còn đó vẫn là trại nữ?"

"Hình như thế. Tôi vẫn thấy nhiều cô đi vác củi ngang chợ."

Đi ngang một dãy nhà nằm trên khu đất phẳng, anh nói:

"Chỗ này sao bây giờ lạ thế này. Nếu tôi nhớ không lầm thì đây là khu thăm nuôi mà?"

"Khu thăm nuôi bây giờ dời sang bên kia suối hồi tôi còn làm kìa. Chỗ này hình như chứa dụng cụ gì đấy."

Anh thắng xe lại, nhìn quanh. Nơi này, không biết bao nhiêu lần vợ anh đã bồng đứa con nhỏ lên thăm. Hai tháng một lần, anh ra đây nhìn mặt vợ, bồng đứa con và nhận một giỏ đồ ăn. Một dãy bàn dài, mặt bàn cao đến tận cổ và chiều ngang cũng đến hơn hai mét. Vợ bên này, chồng bên kia. Hai bên phải la thật to mới có thể nghe được nhau trong một căn nhà đầy cả tiếng nói, tiếng cười, tiếng khóc. Đây là một biện pháp tương đối hữu hiệu để ngăn chận những tin tức từ bên ngoài lọt vào trại tù sau những lần thăm nuôi.

Mười phút phù du chưa hỏi thăm đã hết, huống hồ gì lại còn phải nói lớn lên như thế. Giờ thì anh đã thoát vòng lao lý, còn mấy người kia. Anh nhìn sang khu vườn tiêu kế cận. Những cây tiêu anh chăm bón ngày nào bây giờ sum suê. Đời sống của trại có được tốt hơn nhờ những thu nhập từ vườn tiêu mà những người tù như anh mong mỏi khi ươm những mầm tiêu đầu tiên 11 năm về trước?

Thấp thoáng có bóng người từ sau hàng tiêu bước ra. Một giọng nói như vỡ ra rồi đột ngột tắt:

"Nghiệp!"

Anh quay lại. Một người tù. Ai thế? Anh chú mục nhìn và kêu lên:

"Trung tá Thiều! Anh đó à?"

Người tù im lặng, xua tay, lẫn sau những khóm tiêu. Anh chợt ân hận. Người tù đâu có quyền như anh. Anh nhớ anh có lần đã bị kiểm điểm gắt gao và suýt bị vào phòng kiên giam vì lỡ nói chuyện với dân khi đi bổi. Anh cảm thấy như ruột mình bị thắt lại khi thấy bóng những người tù lúi húi sau những hàng tiêu. Chắc chắn mọi người đều biết anh và anh cũng biết mọi người. Nhưng rốt cuộc, chỉ lặng nhìn nhau. Biên giới giữa tự do và không tự do thật đơn giản.

Anh dựng xe Honda lại, đến sau một khóm tiêu, loay hoay làm bộ đi tiểu. Anh rút trong túi ra gói thuốc Jet và một số tiền lẻ, ném xuống gốc cây, nói với khoảng không:

"Xin gửi các anh một ít, chia nhau dùng."

Có tiếng nói sau khóm tiêu:

"Tình hình bên ngoài thế nào? Nghe nói Mỹ sẽ cho bốc hết anh em phải không? Lực lượng

Ngô Quang Trưởng còn hoạt động không?"

Anh im lặng. Anh không muốn dây dưa vào những vấn đề chính trị với người tù. Hơn nữa, Phiên đứng đó. Ai mà biết được Phiên như thế nào. Anh trở ra xe, nổ máy chạy vào trại. Trại bây giờ lạ hoắc, khác hẳn hồi anh ở. À, mà đã hơn năm năm rồi còn gì. Nhà xây, ngói đỏ, cột cờ đúc, nền đúc... Phía dưới kia, khu vực giam giữ tù nhân trông cũng thay da đổi thịt. Cổng kín, tường cao, các chòi gác kiên cố. Nhớ hồi anh còn ở, tất cả đều bằng tre, cây và thép gai, cọc sắt ri. Lâu hơn nữa, khi anh mới lên, chung quanh hoang vu, tù nhân đi vô đi ra tùy ý. Cán bộ bảo "Đấy, cách mạng đâu có nhà tù!"

Anh dựng xe trước văn phòng. Hai người đi vào trong. Văn phòng trông cũng khang trang. Ti vi, quạt máy, cát xét. Một chiếc Honda Dame dựng dọc theo tường, có sợi xích dài khóa kỹ. Một tấm màn lớn ngăn chia phòng làm hai. Có lẽ ở ngoài là văn phòng, ở trong là phòng ngủ. Anh hỏi Phiên:

"Ông nào là Giám đốc trại?"

"Nghe nói ông Long. Trước đây hình như có lần, ông làm Trưởng phòng Hình sự. Người Quảng Bình."

Một anh công an từ ngoài bước vào hỏi:

"Các anh cần gặp Thủ trưởng?"

"Vâng."

"Thủ trưởng về Ty công tác rồi. Có gì cần, các anh có thể trao đổi với đồng chí Giáo dục."

Phiên thất vọng:

"Ban Giáo dục thì ăn nhằm gì đến vụ này."

Nghiệp nói:

"Thì cứ gặp ông giáo dục đi. Biết đâu. Làm việc gì cũng phải có ý kiến của ban bệ chứ. Thủ trưởng đồng ý rồi mà nhân viên thắc mắc cũng phiền. Mình cứ làm việc trước với ông Giáo dục vậy."

Phiên trông bộ chẳng hào hứng gì lắm. Nhưng cũng chìu Nghiệp. Một lát sau, cán bộ giáo dục đến. Nghiệp ngạc nhiên:

"Trời, tưởng ai, hóa ra là cán bộ Nhề! Chào anh Nhề." Người cán bộ cũng tỏ vẻ bất ngờ.

"À, anh... anh gì nhỉ. Xin lỗi đông quá tôi không nhớ rõ tên. Phải rồi, Nghiệp."

Nghiệp nhìn người cán bộ từ đầu đến chân, rồi hỏi:

"Tôi cứ tưởng cán bộ phải lên đến chức gì rồi chứ?"

Người cán bộ tên Nhề cười:

"Vậy anh tưởng tôi làm chức gì?"

"Trưởng phòng, Giám đốc, hay tệ nhất cũng về thành phố."

Nhề im lặng. Nghiệp nhìn Phiên:

"Tôi ra xe lấy..."

GIANG HỮU TUYÊN

BÀI CHO MÙA XUÂN

Mùa xuân về từ hơi biển lạ
Bông cúc vàng mặn gió xa xăm
Đất nứt ra mầm non tách vỏ
Cây vươn lên dòng sống tuôn tràn

Em thấy không mùa xuân góa bụa
Cũng tươi nồng ước vọng tương lai
Như trái chín ngày xưa vụng dại
Vẫn còn ngọt mãi đến hôm nay

Cùng với đàn chim đang chao liệng
Con sông dài thức giấc yên ba
Em nghe không mơ hồ khúc hát
Có giọng buồn của nước phù sa

Em ơi còn bao mùa xuân nữa
Vườn em mới nở nụ hoa đầu

Phiên tỏ vẻ không tán thành, nhưng Nghiệp vẫn đi ra, mở dây cao su, bưng két bia vào. Anh nghe tiếng Phiên nói với cán bộ Nhề:

"Không thích thì cởi áo, về quê mẹ đi. Tội gì mà ở trên núi đến những 10 năm."

Nhề đang lầm bầm gì đó, thấy anh mang bia vào, hỏi:

"Cái gì vậy anh Nghiệp?"

"Bia. Mời cán bộ, à mời anh uống ít chai chơi gọi là hội ngộ."

Nhề nhìn Phiên dò hỏi. Phiên không nói gì. Trong thâm tâm, anh ta không muốn nói mục đích thực sự với Nhề về chuyện làm ăn. Nghiệp lại không quan tâm đến chuyện đó. Kinh nghiệm qua nhiều lần mánh mung, hợp đồng, anh nhận thấy những lời bàn ra tán vào của cấp thừa hành ảnh hưởng rất lớn đến quyết định của thủ trưởng. Kết quả của một vụ làm ăn đôi khi khởi đi từ những gặp gỡ vu vơ như thế này. Hơn nữa, anh bỗng có cảm giác hào hứng khi được gặp lại cảnh cũ người xưa.

Không có cái mở bia, anh kê nắp vào mép bàn đập mạnh xuống để khui.

Nhề đưa tay cản lại:

"Được, cám ơn. Tôi không uống đâu. Mà lại, tôi còn phải công tác nữa. để tôi chế trà uống."

Nghiệp cười:

"Tôi ít thích uống trà. Lâu ngày quá mới gặp lại ông quản giáo cũ ngày nào. Anh uống với tôi một ly gọi là hội ngộ mà. Có sao đâu?"

Nhề im lặng, lấy bình thủy ra chế trà. Nghiệp đặt chai bia xuống nền nhà. Đẩy hai tách trà đến hai người, Nhề hỏi:

"Anh và anh Phiên đến đây có việc gì?"

Phiên nói:

"Tôi muốn gặp thủ trưởng để chút việc riêng."

Nhề nhìn Nghiệp:

"Còn anh?"

"Tôi đi cùng anh Phiên chơi, nhân tiện ghé thăm cảnh cũ người xưa."

Giọng Nhề nghi hoặc:

"Anh về bao lâu rồi nhỉ? Đã có quyền công dân chưa?"

Nghiệp cười:

"Anh Nhề không nhớ à? Tôi về năm 1982. Năm năm rồi."

"Bây giờ anh làm gì?"

Anh Nhề khô khốc, nghe như giọng thẩm vấn phạm nhân. Nghiệp bật cười:

"Anh làm như tôi còn trong trại cải tạo không bằng!"

Khuôn mặt Nhề dịu xuống. Nhề cười gượng gạo:

"Không phải. Tôi chỉ muốn hỏi cho biết."

Phiên chen vào:

"Cán bộ giáo dục mà! Để ông khỏi băn khoăn, tôi nói thẳng thế này: anh Nghiệp hiện đang buôn phế liệu. Bọn tôi vào đây định bàn chuyện làm ăn với trại."

Sau đó, Phiên tóm tắt sự việc với Nhề. Nhề phàn nàn:

"Việc này mấy anh phải gặp thủ trưởng. Tuy nhiên, tôi cảm thấy có cái gì không ổn vì chuyện buôn bán phi xã hội chủ nghĩa. Mà lại, đường xa, phạm nhân..."

Phiên cướp lời:

"Nhằm nhò gì. Nước sông, công tù. Hồi trước tôi dẫn tụi nó đi cả ba ngày đường để chặt lồ-ô có sao đâu."

"Không phải, tôi muốn nói vấn đề quản lý. Độ này, nhiều vụ việc bên ngoài không hay. Bọn xấu còn nhiều. Từ ngày tôi đảm nhiệm ban giáo dục, tư tưởng phạm nhân biến chuyển tốt. Tôi không muốn phạm nhân tiếp xúc nhiều với bên ngoài."

Phiên cười:

"Thôi được. Ông thì bao giờ cũng nguyên tắc. Cái vụ này ai cũng có lợi cả, ông sợ nhúng chàm, ông không ưa đính vào thì thôi. Để tôi gặp thủ trưởng vậy."

Phiên bưng tách trà hớp một miếng lấy lệ, nhìn Nhề:

"Lâu lắm không gặp ông. Độ này làm Giáo dục trông bệ vệ ra. Hồ sơ đến đâu rồi?"

"Tôi kiến nghị mãi mà mấy ông trên cứ khất. Mấy ông nói tôi có kinh nghiệm về trại tù."

Phiên lại cười ha hả:

"Ông khoái chơi với tù hơn dân thường. Cũng may là tôi được Đảng cho ra. Kiểu này ông còn cắm rễ đây lâu nữa. Đám chi viện các ông về thành cả, nên danh nên phận, nhà cửa, Honda hông điếc. Hùng, trưởng công an huyện; Vân kinh tế 3; Nuôi, tổ trưởng điều tra hình sự; Nứa, công an kinh tế; Phổ Đồn phó..."

Nhề im lặng nhìn ra khoảng sân trống. Nghiệp vừa lắng nghe hai người nói chuyện vừa quan sát người quản giáo cũ của anh. Nhề không có gì đặc biệt ngoài một khuôn mặt khắc nghiệt đến lạ. Đôi mắt nhỏ, xếch, da đầy tàn nhang, môi trên hơi trề ra. Ngay cả khi anh ta cười, niềm vui trên khuôn mặt trông cũng giả tạo như cái mặt nạ cười. Giọng anh nhỏ, nhưng sắc và khô, đầy ấn tượng. Anh còn nhớ những năm Nhề làm quản giáo đội anh, cả đội gần như ngộp thở. Anh ta luôn luôn hâm nóng không khí đội bằng những chỉ tiêu, những lần kiểm điểm gay gắt.

Bao nhiêu năm rồi anh ta trông vẫn thế. Có khác chăng, khuôn mặt bây giờ trông già dặn hơn. Nhìn cách xử sự của anh ta, Nghiệp đột nhiên thấy nản chí.

Nhề quay sang anh hỏi:

"Anh đi luôn?"

"Vâng."

"Tôi nghĩ buôn bán, mánh mung là không tốt."

"Thì tôi cũng nghĩ thế. Nhưng đâu có việc gì làm."

Anh xoay xoay ly trà, cười tiếp:

"Anh xem có việc gì làm chỉ cho tôi với."

Phiên cười:

"Chẳng lẽ anh muốn xin lên ở trong trại lại!?"

Có tiếng kẻng. Nghiệp ngồi im lắng nghe. Tiếng kẻng. Ba hồi kẻng vang lên lanh lảnh, tỏa ra trong núi rừng chiều. Nhề đứng bật dậy:

"Giờ phạm về. Tôi phải xuống láng trại. Hai anh về. À, hai anh không được ra lối cũ. Phải đi lối này. Đó là quy định của nội quy trại."

Nhề đưa tay chỉ một lối đi ngay hông trại, rồi cầm cuốn sổ vội vã đi về hướng trại giam. Đến giữa sân, bỗng Nhề quay lại:

"Hai anh nhớ mang bia đi nhé."

Mặt Nhề hơi đanh lại, tỏ dấu cương quyết. Nghiệp cột két bia sau xe, cười:

"Anh nói đúng, anh ta thích sống với tù hơn."

Phiên nói:

"Anh ta rất khó chơi. Chẳng những anh ta khó với tù, mà với bạn bè anh ta cũng rất

nguyên tắc. Hồi trước bọn tôi cũng chết đứng chết ngồi vì bị anh ta kiểm điểm. Gặp tay này, tôi biết không xong."

Ngừng một lát, Phiên tiếp:

"Có điều cũng tội. Nhà bị bom Mỹ thả cháy ba lần, ông già phỏng, hư chân. Cứ xin đổi về quê mãi không được. Cũng vì anh ta nguyên tắc quá."

Nghiệp dẫn bộ xe lên một mô đất để đến con đường bên hông trại. Con đường dẫn ra bờ suối, chạy dọc theo hàng rào trại. Phía gốc kia là bếp. Còn nhớ những tháng cuối cùng trước khi phóng thích anh được điều về tổ nhà bếp. Thực không còn gì mừng hơn. "Nhà bếp đánh chết cũng no." Anh được nấu, được ăn. Cái đói không còn là một vấn đề. Anh không còn băn khoăn vì gô thịt vơi bớt, thẩu ruốc bốc mùi không biết làm sao hâm, bột gạo lức không còn để ngậm cầm hơi khi đói... xuống nhà bếp, anh sung sướng đến nỗi nếu có ở thêm vài năm nữa e anh cũng bằng lòng.

Các tù nhân lần lượt về trại. Những bóng người nhấp nhô trên các lối đi. Đến một khúc rẽ khuất sau lùm cây xanh, anh dừng lại, làm bộ chỉnh xe, cố ngắm nhìn các cảnh có lẽ là một trong những cảnh buồn nhất của cuộc đời: cảnh tù về trại. Những khuôn mặt đen đủi, thầm lặng. Những bước chân đi lầm lũi. Những bộ đồng phục bạc màu, tơi tả và trong sâu thẳm, những đớn đau, dằn vặt và hy vọng. Anh đã từng như thế. Đứng xa và khuất, anh chẳng nhìn rõ được ai. Mà nếu đứng gần, cũng chưa chắc nhận ra ngay. Vì mọi khuôn mặt tù nhân như đều hao hao giống nhau. Những tháng năm như dài xóa nhòa mọi đặc điểm. Nhìn những bóng người lần lượt đi qua cánh cổng vào trại, anh chợt cảm thấy đau nhói. Một cảm giác ngột ngạt tự dưng tràn vào trong anh. Anh tưởng như mình đang đi qua cánh cửa nhà tù, vào láng, leo lên lại chỗ ngủ của mình, với tay lấy cái xắc, lục thẩu ruốc múc một muỗng nhỏ, hay lấy cái gô bột bốc một nhúm bỏ vào miệng ngậm vân vân và vân vân... Rồi những tiếng kẻng vang lên. Một ngày mười lăm lần cả thảy. Kẻng báo thức, kẻng ngủ, kẻng đi làm, kẻng cơm... Anh nhớ một bài hát của một sinh viên hồi còn chiến tranh, mơ ước "tiếng trống trường thay tiếng kẻng tù vang." Thật là một mơ ước tuyệt vời!

Phiên đập vào vai anh. Anh như sực tỉnh. Người lính gác ở chòi cạnh xua tay ra dấu cho hai người đi. Anh rú xe vọt ra theo lối đi ngoằn ngoèo dẫn xuống con khe. Khe Điên. Một chiếc cầu khỉ bắt qua giòng khe ở một đoạn hẹp. Anh xuống xe dẫn qua cầu. Nước chảy xiết ở một ghềnh đá gần đó. Bụi cây đầu kia, anh đã đặt mấy cái lưới câu cặm để bắt cá. Triền đồi gần đó có lần anh chụp được cặp rắn, con lớn nuốt con nhỏ. Còn cái bến phía dưới tàn cây cao là nơi anh rửa bụi sắn nhổ trộm bị quản giáo bắt gặp... Những kỷ niệm chẳng có gì vui. Đơn điệu, buồn nản. Nhưng nhìn lại con khe, anh bỗng dưng cũng thấy bồi hồi. Dù sao, trong những tháng năm dài mất tự do, giòng nước con khe cũng tạo cho người tù cảm giác hồn nhiên, nhẹ nhõm nhất. Hầu như ngày nào trong hàng ngàn ngày ở đây, anh đều lội qua con khe này, được lặn hụp trong nó. Rất nhiều lần, anh đái xuống trong nước và có cảm giác một chút gì của đời anh được đưa về giòng sông, xuống phố.

Phiên đã qua bên kia khe, đứng gọi:

"Đi thôi, ông bạn."

"Ờ."

Qua khỏi cầu, anh nói:

"Trại bây giờ trông lớn và kiên cố quá. Hồi trước đứng đây là nhìn suốt cả khu trại. Tù đi làm, đi đái, đi ỉa, ngồi ăn, ngồi họp đều thấy. Chung quanh chỉ là kẽm gai. Còn nhớ có lần, hồi Trung Quốc tấn công, trại cấm thăm nuôi, đứng ở nhà bếp tôi thấy vợ tôi đứng ở góc này hóng vào. Tôi giả bộ đi tiểu, hóng ra. Nhưng làm sao được. Có điều, được nhìn ra cũng đỡ tủi. Bây giờ, mấy người tù đành chịu. Tường cao quá!... À, đợi tôi chút, tôi xuống rửa cái chân tí."

Anh dựng xe, vịn cành cây, bước xuống suối. Nước mát rượi. Anh rửa mặt, tiện tay bụm một bụm nước, uống. Bóng khu trại dưới khe chao động. Anh nhìn lên.

Những chòi canh ở các góc cao hẳn lên, in trên nền trời những hình dáng cứng ngắt. Cả khu trại im lặng trong một khối ù lì. Chỉ nghe tiếng nước chảy rì rào qua các kẽ đá. Anh bước lên, Phiên cười:

"Thích ở lại trong kia hay sao?"

"Tởn rồi. Sáu năm chứ đâu có ít."

"Bây giờ người ta đã hơn 10 năm cả rồi đó. Chưa kể cái đám chung thân."

Nghiệp nghe ơn ớn. Anh rú xe vọt lên dốc. Qua khỏi rẫy sắn, anh lạng xa tránh một người đàn ông vác cuốc từ phía ngoài đi xuống khe. Trong bóng hoàng hôn lòe nhòe anh chỉ thấy dáng một người cao, ốm và đen, mặc chiếc quần đùi. Tiếng Phiên chào:

"Chào thủ trưởng. Mạnh chứ thủ trưởng?"

Xe lướt qua. Phiên nói với anh:

"Anh nhớ ông đó không. Ông Khương, quản đốc cũ của trại mình đó."

Anh ngạc nhiên:

"Thế à! Hèn gì trông quen quen. Ông làm gì ở đây mà trông bộ lem luốc thế."

"Ông về hưu cũng mấy năm rồi. Dưới phố khó sống quá, ông lên đây xin trại một miếng đất để lao động cải thiện thêm."

Anh nhìn lui bần thần. Bóng người đàn ông khuất dần dưới bờ khe.■

Đầu tháng Tư, 1995

ĐÊM VÕ PHIẾN Ở THỦ ĐÔ WASHINGTON

Hơn 300 người đã có mặt tại nhà hàng Việt Thành, giữa khu sinh hoạt của đông đảo người Việt vùng thủ đô, để cùng vinh danh một nhà văn lớn của văn học Việt Nam: Võ Phiến.

Buổi sinh hoạt do nhóm thân hữu miền Đông tổ chức, kéo dài gần năm tiếng đồng hồ vào tối Chủ Nhật 30 tháng Chín.

Tam bách dư niên hậu

Mở đầu, thay mặt nhóm thân hữu miền Đông, bác sĩ Phó Ngọc Văn chào mừng tân khách và nói về lý do cuộc họp mặt: Vinh danh một người suốt đời sống cho văn chương, trong âm thầm và cô đơn. Bác sĩ Văn gợi lại câu thơ của Nguyễn Du ngụ ý "ba trăm năm sau liệu có ai còn nhớ tới ta không," để nói lên sự cần thiết phải làm buổi sinh hoạt vinh danh nhà văn Võ Phiến ngay lúc này.

Khuôn mặt một nhà văn lớn

Ông Lê Tất Điều đến từ San Diego, tiểu bang California, là diễn giả đầu tiên lên nói về Võ Phiến. Vốn là một nhà giáo, ông Điều cũng là nhà văn có nhiều sách xuất bản, và từ ngày ra hải ngoại, ông còn được biết đến và yêu mến do những bài thơ ký tên Cao Tần. Ông đã làm việc chung với Võ Phiến từ hơn 30 năm qua, từ trong nước ra đến hải ngoại, nên phần trình bày của ông cho thấy ông hiểu rõ con người và tác phẩm của Võ Phiến, khuôn mặt của một nhà văn lớn.

Một phần tư thế kỷ chuyện trò với nhau

Tiếp đó, nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng đến từ thủ đô tị nạn là quận Cam, California, đã lên tâm tình với mọi người về Võ Phiến, không với tư cách một người bình luận văn học, mà như một người em, một người học trò nói về ân tình và ảnh hưởng của Võ Phiến nơi ông.

Ông Hoàng nói: "Anh Võ Phiến và tôi đã chuyện trò với nhau suốt một phần tư thế kỷ; đó là những cuộc phỏng vấn Võ Phiến do tôi thực hiện trên các tạp chí *Văn* ở Sài Gòn, và *Thế kỷ 21* ở quận Cam."

Phần cuối, ông Hoàng nhắc đến hiền thê của nhà văn Võ Phiến là bà Viễn Phố, và ví bà như Olga Ivinskaya, người đàn bà đứng phía sau nhưng cũng là nguồn cảm hứng của nhà văn Nga được giải Nobel, Boris Pasternak.

Phỏng vấn tưởng tượng bà Viễn Phố

Nhà văn Nguyễn Thị Hoàng Bắc, thay vì nói về chính Võ Phiến, đã có sáng kiến mở cuộc phỏng vấn "người đàn bà đứng sau Võ Phiến." Bà Võ Phiến từ chối cuộc phỏng vấn, nhưng Hoàng Bắc vẫn tiến hành... một mình. Cô đưa ra mười câu hỏi, và tưởng tượng ra mười câu trả lời của bà Võ Phiến, với lời mở đầu "nếu đúng ý thì bà (Võ Phiến) vỗ tay, nếu không đúng thì mời bà lên đính chính."

Nhà văn Võ Phiến đi từng bàn cám ơn bằng hữu.

Cả mười câu hỏi và mười câu trả lời dí dỏm của nhà văn Nguyễn Thị Hoàng Bắc đều được cả ông bà Võ Phiến và toàn thể cử tọa vỗ tay tán thưởng.

Luật sư Trần Thanh Hiệp đến từ Paris đã lên diễn đàn nhắc lại một cuộc họp cũng tại Washington cách đây sáu năm, để tưởng nhớ các nhà văn Nhất Linh và Vũ Hoàng Chương. Ông khẳng định "những người ở miền Nam từ 1954 đến nay đã hoàn thành một nền văn nghệ tự do theo đúng nghĩa của nó."

Diễn giả sau cùng là ký mục gia Bùi Bảo Trúc đã làm cử tọa ngạc nhiên khi ông nói rằng "không thích" Võ Phiến. Nhưng đó là một cách để ông ca tụng Võ Phiến. Ông nói "tôi không thích ông vì ông cứ hiện ra ở bất cứ bài viết nào của tôi."

Buổi họp mặt kết thúc sau khi nhà văn Võ Phiến lên cám ơn các thân hữu và nhận món quà do ban tổ chức trao. Đó là một bức ký họa chân dung Võ Phiến do Bé Ký vẽ tặng.

Bức ký họa này cũng là hình bìa của tạp chí *Thế Kỷ 21* số 78, đặc biệt về Võ Phiến với gần một chục người viết về ông, phát hành đúng vào dịp tổ chức vinh danh ông tại Washington.(PS)■

Vòng chân trời văn học nghệ thuật

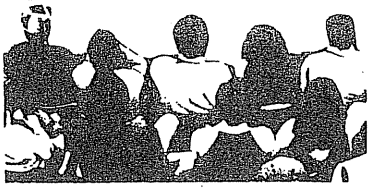

QUỐC TẾ

Nhà thơ Seamus Heaney đoạt giải Nobel Văn Chương 1995

Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã quyết định trao giải Nobel Văn Chương 1995 cho nhà thơ Seamus Heaney, người Ái Nhĩ Lan. Nhà thơ 65 tuổi theo đạo Công giáo, được ca tụng là có những "dòng thơ chứa đựng cái đẹp trữ tình và chiều sâu đạo đức, làm bừng lên những điều kỳ diệu mỗi ngày và quá khứ sống động."

Nhà thơ Heaney sẽ lãnh giải thưởng một triệu Mỹ kim vào ngày 10 tháng Mười Hai năm nay, trong lễ trao giải cùng các vị khác đoạt giải hòa bình, vật lý, hóa học, y khoa, kinh tế.

CANADA

Đoàn Văn Nghệ Hồng Lạc trình diễn tại Montreal

Ngày 8 tháng Mười vừa qua đoàn Văn Nghệ Hồng Lạc đã trình diễn một chương trình dân ca dân nhạc Việt Nam tại Collège Jean De Brebeuf, thuộc thành phố Montréal, Canada. Chương trình gồm ngâm thơ, nhiều điệu múa như Hoa Đăng, Ngựa Ô Nam, Sanh Tiền, Vũ Chàm, Trống Cơm, Lân Mẫu Xuất Lân Nhi, Vũ Sạp, những bài dân ca được trình bày với các loại đàn tranh, sáo, cùng một số đàn lạ mắt lạ tai như T'rưng, Klong Pút, Kơ Ní là những nhạc cụ của người Thượng được cải tiến.

Đoàn Dân Ca Dân Nhạc Hồng Lạc được thành lập tại Toronto năm 1982 bởi nhà sĩ Tôn Nữ Lệ Ba, có mục đích bảo tồn những bộ môn nghệ thuật trong phạm vi dân ca dân nhạc Việt Nam đồng thời giới thiệu với khán giả quốc tế.

Đoàn đã chính thức được mời tham dự Đại Hội Dân Ca Dân Nhạc Quốc Tế lần thứ 34 tại Pháp (34e Festival International des Pyrénées) vào mùa hè 1996. Đợt lưu diễn hiện nay của Đoàn, với sự tham dự của đôi danh tài quốc tế Khắc Chí - Ngọc Bích, các vũ sư Lưu Bình - Mỹ Dung, là nhằm gây quỹ để có phương tiện đi Pháp tham dự Đại Hội nói trên.

NAM CALI

"Trên Sông Hồng Cuồn Cuộn," tác phẩm đầu tay của nhà văn 80 tuổi

Bác sĩ Nguyễn Tường Bách đã tổ chức ra mắt tác phẩm *Trên Sông Hồng Cuồn Cuộn* tại thành phố Westminster, Quận Cam, vào ngày 24 tháng Chín 1995. Đây là "tác phẩm đầu tay" của ông, một cuốn tiểu thuyết dày 700 trang của một ông già 80 tuổi.

Theo lời giáo sư Lưu Trung Khảo thì trong thời gian nhóm Tự Lực Văn Đoàn vắng mặt tại Hà Nội để tham gia cuộc cách mạng chống Pháp, thì một mình Nguyễn Tường Bách đã điều khiển tờ báo *Ngày Nay* của nhóm. Ông đã viết bình luận, làm thơ, sáng tác truyện ngắn.

Nhà thơ Trần Hồng Châu, tức giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, nói rằng lịch sử Việt Nam rất sinh động và mang một tầm vóc lớn, vì vậy trong văn học cần có tác phẩm trường thiên, như là một tấm áo rộng để vừa với kích cỡ của nó.

Nhà văn Nguyễn Sỹ Tế đề cập đến nội dung tuổi trẻ và cách mạng, và cho rằng qua trường thiên *Trên Sông Hồng Cuồn Cuộn,"* tác giả muốn nói lên cái đau và cái đẹp của một cuộc chiến bất công.

Ra Mắt "Từ Điển Phân Giải Chính Trị và Bang Giao Quốc Tế"

Rất nhiều từ ngữ mới trong ngôn ngữ Việt xuất hiện trong cuốn *Từ Điển Phân Giải Chính Trị và Bang Giao Quốc Tế* của tác giả Lê Đình Hồ. Sách được ra mắt vào ngày 23 tháng Chín 1995 tại phòng Sinh hoạt Người Việt, Westminster, Nam California với sự tham dự của đông đảo thân hữu và báo giới.

Đây là một công trình biên khảo rất cần thiết cho những người hoạt động trong lãnh vực

Tôn Nữ Lệ Ba (đứng giữa) và các đoàn viên Hồng Lạc.

truyền thông, nghiên cứu chính trị, luật học, vừa phong phú về tính ứng dụng phổ cập, vừa sáng tạo những từ ngữ mới xác thực.

Ông Lê Đình Hồ cho biết sở dĩ ông mạnh dạn "ngàn dặm" đến đây ra mắt sách vì ông thấy rằng số lượng thanh niên, sinh viên Việt Nam ở Hoa Kỳ rất đông đảo, cuốn sách này hy vọng sẽ hữu ích cho các bạn trẻ.

Nhạc sĩ Phạm Duy 75 tuổi: Hành trình vào CD-Rom

"Hiện nay trên thế giới chỉ mới có bốn người trong thế giới âm nhạc di vào CD-ROM, một là ban Tứ Quái The Beatles, hai là nhạc sĩ Mỹ Bob Dylan, ba là nhạc sĩ New Wave Nhật Bản Kitaro, và bốn là nhạc sĩ Phạm Duy, nhưng các người kia đều có các chuyên viên thực hiện, chỉ có Phạm Duy, cùng với kỹ sư Bùi Cường, làm một mình từ đầu đến lúc phát hành, đó là một nghị lực phi thường, có một không hai..."

Đó là lời của nhà báo Đỗ Ngọc Yến nói trong lễ kỷ niệm sinh nhật thứ 75 của nhạc sĩ Phạm Duy, được tổ chức tại thành phố Huntington Beach, Nam California, từ chiều đến nửa đêm ngày 5 tháng Mười 1995, với sự hiện diện của hơn 700 thân hữu và người mến mộ Phạm Duy.

Thái Thanh, Khánh Ly, Kim Tước, Quỳnh Giao, Nhật Trường... đã hát mừng và nói những lời chúc tụng cảm phục chân tình. Tài tử Kiều Chinh đã phát biểu: "Hy vọng đến năm 2000, sinh nhật của anh Phạm Duy sẽ được tổ chức tại Hà Nội, tại Sài Gòn, và từ Hà Nội cho đến Sài Gòn hát lên bài ca Việt Nam, Việt Nam..."

Ra Mắt "Thơ Tô Thùy Yên"

Tuyển tập thơ Tô Thùy Yên đã được ra mắt tại quán Tao Nhân, thuộc thành phố Garden Grove, Quận Cam, vào ngày 6 tháng Mười 1995, với sự tham dự rất nhiệt tình của đông đảo người yêu thơ ông. Những nhà báo, nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ, họa sĩ... nói chung giới văn nghệ sĩ đã đến với ông với một tấm lòng quý mến.

Luật sư Trần Thanh Hiệp từ Paris sang đã ngỏ lời: "Thơ Tô Thùy Yên, đó là những vần thơ của Tự Do..." Mai Thảo, Kiều Chinh, Thái Thanh, Đỗ Quý Toàn đều tỏ lòng quý mến đối với tác giả của bài thơ nổi tiếng "Ta Về."

Buổi ra mắt sách trở nên linh hoạt và thân mật với phần sinh hoạt ca nhạc và ngâm thơ do Trần Diệu Hằng, Yến Lan, Vũ Thành An, Trần Duy Đức... đảm trách.

BẮC CALI

"Múa rối nước" Việt Nam tại San Francisco

Đoàn múa rối nước của Việt Nam đã trình diễn buổi đầu tiên tại khu giải trí Fisherman'Wharf, San Francisco vào ngày 10 tháng Mười 1995, dưới sự bảo trợ của thành phố này và phòng Thương Mại Đông Nam Á. Ông Frank Jordan, thị trưởng San Francisco đã đến dự và gọi ngày hôm đó là "Ngày Múa Rối Nước Việt Nam tại San Francisco."

Ban nhạc đệm cho đoàn múa rối nước.

Theo phóng viên Robert Horwit của báo *San Francisco Examiner*, múa rối nước của Việt Nam thật là hấp dẫn lôi cuốn và có giá trị lịch sử. Những hình nộm bằng gỗ thi nhau nhảy múa, nô đùa, bay lượn trên mặt nước. Những vai như nông dân hoặc trâu cày thì lội chìm trong nước. Trẻ con bơi lội nô đùa. Chuồn chuồn vờn bay trên không một cách kỳ ảo. Và những con rồng sặc sỡ thì chồm lên mặt nước, thân dài uốn khúc lượn quanh, miệng phun nước, có khi lại phóng lên cao phun khói lửa liên hồi.

Múa rối nước là một nghệ thuật dân gian Việt Nam có từ thế kỷ thứ mười tại đồng bằng sông Hồng Hà. Các tuồng tích được diễn bằng hình nộm trên mặt nước, do những nghệ nhân

đứng trong nước điều khiển bằng những que tre dài với một hệ thống dây chằng chịt tinh xảo.

Sau gần một tuần trình diễn tại S.F., đoàn múa rối sẽ đi Santa Cruz để trình diễn tại đây.

Họp bạn thơ tại San Jose

Một trăm người làm thơ, yêu thơ đã cùng các thi sĩ lão thành Hà Thượng Nhân, bà Trùng Quang, Trình Xuyên và ông bà Minh Văn tham dự buổi sinh hoạt *Vui Thơ Họp Bạn* tại trụ sở Hội đồng Văn hóa Xã hội Việt Mỹ San Jose vào ngày chủ nhật 30 tháng Chín 1995. Những người tham dự, có người làm thơ đã 50 năm, có người mới bước vào con đường thi phú, đã đến với nhau để cùng đọc thơ, ngâm thơ, bình thơ và nghe thơ.

Thi sĩ Trình Xuyên, đại diện ban tổ chức, đã nói rằng: "Đây là một buổi gặp gỡ tao nhã của những người thích thơ, chứ không có mục đích nào khác." Hai nghệ sĩ Hữu Huân và Kiều Loan thay phiên nhau ngâm những bài thơ của những vị đến dự, giọng ngâm điêu luyện truyền cảm đã được cử tọa nhiều lần tán thưởng.

Vui Thơ Họp Bạn là một sinh hoạt thi ca đặc biệt của những người yêu thơ tại San Jose, cứ một hai năm được tổ chức một lần.

Kiều Loan ngâm thơ.

FLORIDA

Vinh danh nhà văn Phạm Cao Củng

Nhóm Văn Bút Việt Nam Hải ngoại, trung tâm Florida (vừa được thành lập hồi tháng Ba 1995, chờ được Đại hội Văn Bút tháng Mười Một 1995 công nhận), tổ chức vinh danh nhà văn lão thành Phạm Cao Củng, vào ngày 14 tháng Mười, tại Orlando.

Nhà văn Phạm Cao Củng sinh năm 1913, tại Nam Định, đã cầm bút rất sớm, từng cộng tác với các báo *Loa, Phong Hóa,...* thời "tiền chiến" (trước 1945). Ông nổi tiếng với bộ truyện trinh thám có cùng một nhân vật chính là Kỳ Phát. Sau 60 năm cầm bút, ông đã cho ra đời 180 cuốn sách thuộc nhiều loại khác nhau. Hiện ông đang sống tại Florida. Hôm sinh hoạt vinh danh ông, ông bị bệnh không đến dự, nhưng hiền thê của ông đã đến, và thay mặt ông nhận tấm bảng lưu niệm của các văn hữu Florida kính tặng.

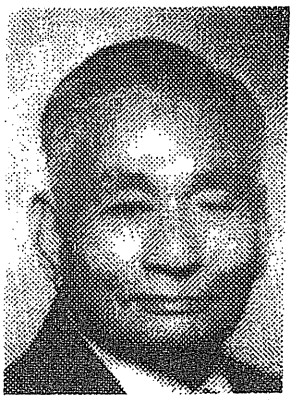

Nhà văn Phạm Cao Củng

Buổi sinh hoạt này còn có phần giới thiệu tuyển tập "Văn Bút Florida" do nhà văn Nguyễn Đức An chủ biên, và một chương trình văn nghệ đặc sắc, trong đó đặc biệt giới thiệu hai sáng tác của Phạm Anh Dũng, với các ca nhạc sĩ chuyên nghiệp và tài tử như Phạm Hưng, Nguyễn Đức An, Đan Phượng, Tăng Di-Linh, Bảo Côn, Phương Lan, Kim Phượng, Cam Ly, Vĩnh Quý. Đặc biệt có sự xuất hiện của nữ nhạc sĩ Trịnh Thanh Thủy.

HOA THỊNH ĐỐN

Đêm văn thơ Việt Nam tại Ellipse Arts Center, Washington D.C.

Mở đầu đêm sinh hoạt, ông Nguyễn Ngọc Bích đã nói về điệu ru con, một truyền thống lâu đời sâu sắc của người Việt mà nếu không có người vun đắp thì nó sẽ bị thất truyền. Người tham dự đã được thưởng thức ngay một sự "vun đắp cụ thể," khi được nghe tiếp theo đó những điệu ru ngâm phong phú do anh Nguyễn Xuân Thưởng, Chủ tịch Hội Văn Hóa VN vùng Hoa Thịnh Đốn trình bày theo những trích đoạn trong tập thơ *Trường ca Lời Mẹ Ru* của nhà thơ Trương Anh Thụy.

Sang phần thứ hai của chương trình, hai ông Trương Vũ và Wayne Karlin trình bày về tuyển tập *The Other Side Of Heaven* (Mặt Bên Kia Thiên Đường), một tuyển tập truyện Việt Mỹ do nhà Curbstone Press xuất bản. Sau khi trình bày lý do sự có mặt của tuyển tập này, nhà văn Trương Vũ và ông Wayne Karlin đã đọc ba trích đoạn trong sách, một của một tác giả Mỹ, hai đoạn kia của hai tác giả Việt Nam, một trong nước, một ngoài nước.

Phần thứ ba của Đêm Thơ Văn Việt Nam dành cho một tác giả trẻ, cô Lê Thị Diễm Thúy, trình bày thơ và truyện ngắn của cô viết bằng tiếng Anh. Truyện và thơ của Lê Thị Diễm Thúy khá đặc sắc, được tác giả đọc với một giọng nhỏ nhẹ rất truyền cảm, đi với điệu bộ duyên dáng, khán thính giả đã đón nhận một cách ưu ái.■

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

PHẠM XUÂN ĐÀI

Ở Một Nơi Nào, văn tuyển, do **Bùi Vĩnh Phúc** tuyển, chọn và sửa chữa, Thời Điểm xuất bản, Khánh Trường trình bày bìa, 525 trang, giá US$20.00. Liên lạc: Thời Điểm, P.O. Box 2847 Garden Grove, CA 92642, USA.

Khoảng bảy năm trước đây, nhà giáo Bùi Vĩnh Phúc nhận dạy hai lớp về ngôn ngữ Việt Nam tại đại học Golden West, thành phố Huntington Beach, California. Đây là hai lớp trung cấp về tiếng Việt, trong đó có phần ngữ học, phần giảng văn và làm luận. Suốt bảy năm qua, ông Bùi Vĩnh Phúc đã làm công việc tuyển chọn và sửa chữa các bài luận do sinh viên viết, và nay xuất bản thành sách.

Các lớp học trên đây được mở rộng cho sinh viên thuộc đủ mọi quốc tịch, nhưng các bài luận được tuyển toàn là của sinh viên Việt Nam. Họ khác nhau về tuổi tác và phái tính, về kinh nghiệm sống, về quê quán ở Việt Nam, và về thành phần xã hội. Các đề luận cũng rất phong phú, từ kỷ niệm trong đời sống, các thành phố quê hương, đến cuộc sống hàng ngày ở Mỹ...

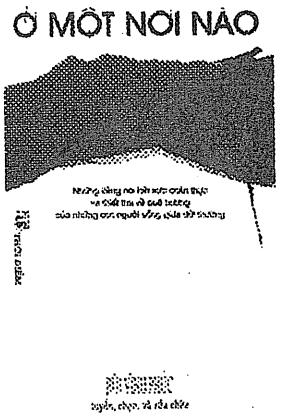

Thực hiện tập văn tuyển này, ông Bùi Vĩnh Phúc không những chỉ giới thiệu cho người đọc những bài viết hay mà còn làm việc phục hồi văn hóa Việt Nam tại hải ngoại, hiểu theo nghĩa trình bày *tâm hồn* của người Việt xa xứ thuộc nhiều tầng lớp, và dưới rất nhiều góc cạnh khác nhau.

Như Ảo, Như Thực, truyện dài của **Thái Chinh Lưu Kim Loan**, bìa do họa sĩ Phạm Hoán, tác giả tự xuất bản, 402 trang, giá bán tại Hoa Kỳ US$20.00, ngoài Hoa Kỳ US$23.00. Liên lạc: Christophe Viet Nguyen, P.O. Box 852796, Richardson, TX 75085-2796, USA.

Đây là một tiểu thuyết luận đề, đề cập đến nhiều vấn đề, từ Thượng Đế, Thiên Đường, tiền kiếp, cho đến các lý thuyết chính trị, nền văn minh gốc của Việt tộc, các chế độ xã hội..., tất cả được tác giả gói ghém trong một câu chuyện... ma. Trong cái không khí *như ảo, như thực* của thế giới nửa ma nửa người, nửa của tiền kiếp xa xôi nửa của thế giới hiện tại, tác giả đã thả trí tưởng tượng và kiến thức khá uyên bác của mình để mong lý giải các ý niệm tôn giáo (mà ở đây Phật giáo và Thiên Chúa giáo thường đan kẽ vào nhau), các chế độ xã hội (tư bản, cộng sản), chuyện sinh tử..., nhưng trên hết, qua tất cả những câu chuyện ấy, hình như tác giả muốn gởi gắm một ước nguyện thiết tha, là tìm kiếm một mô thức cho một nước Việt Nam lý tưởng (mà thời đại hai ngàn năm của Hùng Vương trước khi bị người Tàu xâm lăng thường được nhắc đến như một loại thời Nghiêu Thuấn Việt Nam), trong đó con người sống hài hòa giữa hai đời sống tâm thức và kinh tế chính trị.

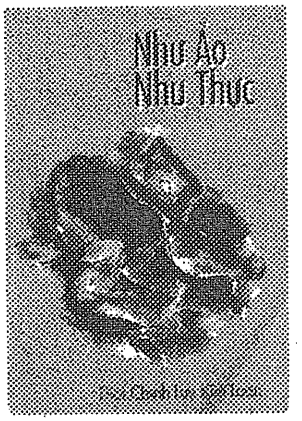

Dù mô thức ấy chưa hiện ra rõ rệt như một chủ thuyết mà mới chỉ mới có những cái mốc để gợi ý, người đọc có thể cảm nhận thấy nó, và biết là tác giả đã thành công, qua bốn trăm trang tiểu thuyết ẩn hiện như trong sương mù giữa một ngày nắng tốt, đã đem đến cho người đọc những suy nghĩ tích cực.

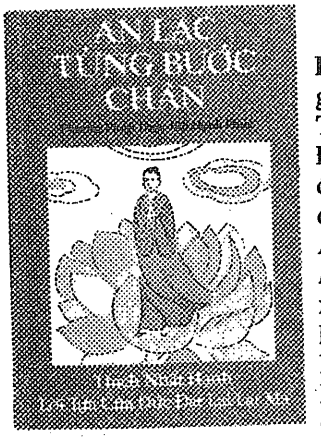

An Lạc Từng Bước Chân, các bài giảng về thiền học của **Thích Nhất Hạnh**, Đức Đạt Lai Lạt Ma đề tựa, **Chân Nguyện** dịch từ nguyên tác Anh ngữ *Peace Is Every Step*, Lá Bối xuất bản, 154 trang, không ghi giá bán. Liên lạc: Lá Bối, P.O. Box 3189 Walnut Creek, CA 94598, USA. Tel. (510) 686-2908.

Peace Is Every Step là một trong những cuốn sách tôn giáo bán chạy nhất (best seller) tại nước Mỹ trong năm qua, và đây là lần đầu tiên xuất hiện bằng Việt ngữ. Sách gồm những bài giảng ngắn để thực tập thiền, nhằm tạo sự an lạc trong tâm hồn. Đây là những kinh nghiệm trong đời sống hằng ngày chứ không phải những thuyết

giảng cao xa, được trình bày hết sức đơn giản mà cũng hết sức có ý nghĩa, người đọc có thể cảm nhận sâu xa một cách dễ dàng.

Mục đích của cuốn sách cũng đã được nói rõ với dòng chữ ngoài bìa: *Phương pháp thực tập hạnh phúc.*

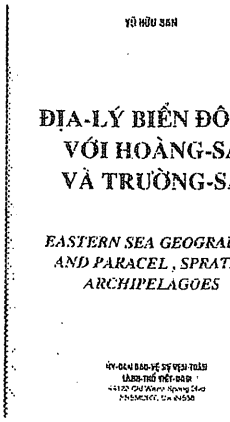

Địa Lý Biển Đông Với Hoàng Sa Và Trường Sa, biên khảo của **Vũ Hữu San**, do Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ Việt Nam xuất bản, 265 trang, giá US$15.00. Liên lạc: 44120 Old Warm Spring Blvd, Fremont, CA 94538, USA.

Sau khi Hoa Kỳ rút lui khỏi các căn cứ của họ ở vùng Đông Nam Á, Trung Hoa, cả lục địa lẫn Đài Loan, trong những năm gần đây ngày càng tỏ ra hung hăng trong ý đồ giành lấy chủ quyền trên các đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Xuất bản cuốn **Địa Lý Biển Đông...**, tác giả Vũ Hữu San và Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ Việt Nam muốn cất lên tiếng nói của người Việt trí thức hải ngoại, chứng minh rằng Hoàng Sa và Trường Sa là thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Tác giả Vũ Hữu San nguyên là Trung Tá Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, đã từng tham dự trận hải chiến giữa Hải quân Trung Cộng và Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa năm 1974 tại Hoàng Sa khi Trung Cộng xua quân chiếm đảo này. Nay ông lại tiếp tục trận chiến giữ gìn lãnh thổ ấy với công trình nghiên cứu này, cho thấy rằng trên phương diện địa lý, hình thể, Hoàng Sa, Trường Sa nằm trên phần đất nối dài của lục địa Việt nam, trên phương diện lịch sử, vua chúa nước ta đã gửi binh thuyền thường trực chiếm cứ các đảo ấy trước bất cứ quốc gia nào khác.

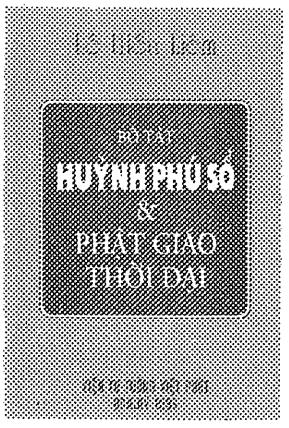

Được biết mục tiêu sắp tới của tác giả là soạn một cuốn với đề tài này bằng Anh ngữ để dễ dàng truyền đạt những tài liệu chứng minh chủ quyền của Việt Nam trên Hoàng Sa và Trường Sa đến dư luận quốc tế, nhằm gây hậu thuẫn cho việc tranh tụng trước tòa án quốc tế và tìm sự ủng hộ của các quốc gia trên thế giới. Hiện tại đối với người Việt Nam, cuốn **Địa Lý Biển Đông...** là một tài liệu rất cần để biết rõ sự thật về một phần lãnh thổ của ta, vùng Biển Đông, đang bị mất dần vì một nước Tàu tham lam cố hữu. Phải biết để tranh đấu giữ lấy, theo cách thức của thời đại ngày nay, theo gương ông cha ta xưa đã từng giữ toàn vẹn lãnh thổ qua không biết bao cuộc xâm lăng của người Tàu.

Quê Nhà 40 Năm Trở Lại, bút ký của **Phan Lạc Tiếp**, Hà Thượng Nhân đề tựa, bìa của Phan Ngân Hà (con gái của tác giả), Mõ Làng xuất bản, dày 280 trang, giá US$15.00. Liên lạc: 774 Geary St., San Francisco, CA 94109; tel. (415) 673-6836.

Đây là một tập bút ký của một người rất yêu mến quê hương của mình mà phải rời xa từ thời niên thiếu, mãi 40 năm sau mới có dịp gặp lại. Về thăm lại Hà Nội và quê nhà tại miền Bắc vào năm 1994, nhà văn Phan Lạc Tiếp đã tả lại cảnh cũ người xưa với biết bao xúc động lẫn ngỡ ngàng. Phải nói ông là người may mắn vì đã gặp lại những người ruột thịt trong gia đình, đã gặp lại dòng họ, gặp lại quê xưa trong một mối tình cảm thiết tha đầm ấm. Và đặc biệt đã về lại ngôi nhà xưa nơi mình đã sinh ra và lớn lên, đã được thăm lại mồ mã của các đấng sinh thành... Ra đi trong 40 năm chiến tranh và hận thù, không phải ai cũng có được một chuyến đi về như thế.

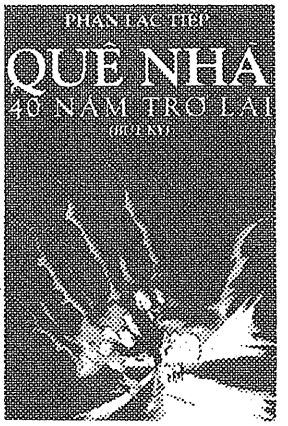

Đọc **Quê Nhà 40 Năm Trở Lại** ta cảm nhận được nỗi xót xa của lịch sử Việt Nam nửa thế kỷ qua nhưng cũng thấp thoáng thấy niềm tin tưởng của một sự hồi phục. Ảnh hưởng gớm ghiếc của chủ nghĩa cộng sản đang rơi rụng khỏi người dân miền Bắc, và con người thật sự như trong truyền thống đang sống trở lại. Ngoài những kỷ niệm và những thông tin rất phong phú mà chuyến đi mang đến cho tác giả, tín hiệu này là điều tích cực nhất mà người ta có thể gặp trong cuốn bút ký này.

Bồ Tát Huỳnh Phú Sổ và Phật Giáo Thời Đại, biên khảo của **Lê Hiếu Liêm**, do Viện Tư Tưởng Việt Phật xuất bản tại Hoa Kỳ 1995, 432 trang, giá bán 16 mỹ kim. Liên lạc với nhà xuất bản: P.O. Box 915 Danville, CA 94526, USA.

Sách gồm 10 chương và một phần Phụ lục. Tác giả đã dành hai chương đầu nói về Việt Nam và Phật Giáo đầu thế kỷ 20 và tư tưởng Phật học của Thiền sư Thích Thiện Chiếu. Các

chương còn lại dành nghiên cứu về giáo chủ Huỳnh Phú Sổ: về cuộc đời và bối cảnh chính trị, về tinh hoa tư tưởng và phương thức chấn hưng Phật giáo, về cuộc cách mạng và con đường hành động, về nội dung và hình thức của Phật giáo Hòa Hảo. Đây là một cuốn sách nghiên cứu rất đầy đủ về đạo Hòa Hảo và Huỳnh giáo chủ, và mục đích của tác giả là đặt lại vai trò xứng đáng của tôn giáo này và vị giáo chủ của nó trong dòng vận động lịch sử của dân tộc.

Nhưng đó là lý thuyết. Trên thực tế tại Việt Nam hiện nay, chính quyền chỉ cho phép hoạt động như là giáo hội hợp pháp bốn tôn giáo: Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài và Tin Lành. Không có Hòa Hảo, một tôn giáo có ba triệu tín đồ, và đã có mặt trên nửa thế kỷ tại miền Nam Việt Nam. Vì sao? Phải chăng vì Cộng Sản đã trót gây "nợ máu" đối với tôn giáo này khi giết giáo chủ Huỳnh Phú Sổ? Chính vì thái độ kỳ thị này của chính quyền CSVN mà đầu năm 1994 ông Lê Quang Liêm, Cựu Hội trưởng Trung Ương Giáo Hội PGHH hiện ở Sài Gòn đã gửi một thỉnh nguyện thư đến chính quyền trung ương để xin cho Phật giáo Hòa Hảo được hoạt động như các tôn giáo khác. Bức thư ấy được đăng trong phần Phụ Lục của cuốn sách này, đã cho thấy một phần hoàn cảnh và thực trạng của Phật Giáo Hòa Hảo trong nước hiện nay.

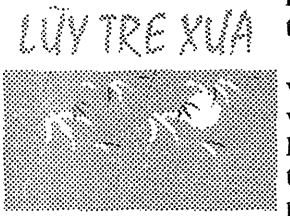

Lũy Tre Xưa, truyện ký của **Hoàng Thị**, Người Dân xuất bản, bìa của Nguyễn Đức, 324 trang, giá US$10.00. Liên lạc: Người Dân, P.O. Box 2674, Costa Mesa, CA 92628, USA; tel. (714) 549-3443.

Đầu sách, nhà xuất bản cho biết có ý định giới thiệu với người ngoại quốc cũng như đám trẻ người Việt sinh trưởng tại nước ngoài những hiểu biết về con người và đất nước Việt Nam, và Lũy Tre Xưa cùng một bản tiếng Anh của nó, Beyond The Bamboo Hedges, ra đời là để đáp ứng ý muốn đó. Đây là câu chuyện của một người đàn bà sinh vào cuối thập niên 1930 tại miền Bắc Việt nam, được bắt đầu kể từ năm 1943 thời còn thơ ấu, kéo dài mãi cho đến những giờ phút chót của chế độ miền Nam Việt Nam vào năm 1975. Dĩ nhiên qua chuyện kể ấy, một phần nào về phong tục, tập quán, nếp sống, nếp suy nghĩ và nhất là lịch sử thuộc thế hệ cô Mai — nhân vật chính — đã được giới thiệu với người đọc.

Trái với ý của nhà xuất bản: "Dĩ nhiên bản tiếng Việt không giá trị bao nhiêu, vì người đọc được Việt ngữ chẳng ai lạ gì những chuyện kể...," người đọc sẽ thấy đây là một cuốn sách chứa đựng nhiều giá trị, về lịch sử cũng như về văn hóa và văn học, nhất là đoạn viết về giai đoạn 1943-1954. Lối kể chuyện giản dị nhưng phong phú về chi tiết, những chi tiết vô cùng quý giá trong ký ức của một cô gái bình thường, nhưng có khả năng làm thành đặc trưng của một giai đoạn lịch sử.

Một điều lạ là trong một bối cảnh và tình cảm hoàn toàn Việt Nam, lời văn có khi lại không được Việt Nam lắm; người đọc nhiều khi có cảm tưởng đang đọc bản Việt dịch một tác phẩm của Pearl Buck viết về xã hội Trung Hoa. Phải chăng đó là đặc trưng của một loại văn Việt Nam hải ngoại đang bước vào thế hệ thứ hai?

Truyện Cổ Dân Gian Na Uy, do **Bạch Liên** chọn và dịch từ bộ Sưu Tập Truyện Cổ Dân Gian Na Uy của hai nhà văn Na Uy Peter Christen Asbjornsen và Jorgen Moe. Sách do nhà Anh Em (Na Uy) xuất bản, dày 182 trang, giá 12 mỹ kim. Liên lạc: Bạch Liên, Klasatjonnvei 6, 5071 Loddefjord, Norway.

Truyện cổ tích là một dạng văn học vào hạng cổ xưa nhất của mỗi dân tộc, và thường mang những tính chất giống nhau, nên truyện của dân tộc này dễ được thưởng thức nơi các dân tộc khác, dù là địa lý xa xôi cách trở. Từ lâu, người Việt Nam đã từng làm quen với truyện cổ dân gian của một số nước Đông phương và Tây phương, nhưng vẫn còn xa lạ với nguồn cổ tích Na Uy.

Dịch giả Bạch Liên đã có công chọn dịch để giới thiệu với chúng ta 13 truyện cổ dân gian Na Uy thuộc 13 đề tài khác nhau, rất thú vị. Sách được trình bày rất đẹp, nhiều minh họa, in trên giấy tốt, chữ rõ ràng, một món quà quý cho các em thiếu nhi Việt Nam. Với cuốn truyện cổ tích này, các em có thể tập đọc tiếng Việt một cách thích thú, đồng thời học được những ý nghĩa luân lý nhiều khi rất sâu sắc trong mỗi truyện.

*

Tòa soạn xin cám ơn các tác giả và nhà xuất bản đã gửi tặng những tác phẩm sau đây:

- **Phương Trời Cao Rộng**, truyện dài của **Vĩnh Hảo**, do Chiêu Hà tái bản 1995.
- **Tế Điên Hòa Thượng**, truyện Tàu của **Từ Vô Cấu**, do Cư Sĩ **Khánh Vân** dịch, Việt Press xuất bản 1994.
- **Thi Ca Văn Hóa Việt**, thơ của **Minh Thông**, tác giả xuất bản 1994.
- **Tạp chí Dân Chủ Cho Việt Nam** (*Demokratie fur Vietnam*), xuất bản tại Đức, số 6 tháng Chín và Mười 1995. Xin cảm ơn ông Lê Văn Điểm và ban chủ trương.■

TRUYỆN CƯỜI DÂN HÀ NỘI ĐANG KỂ

CÂU TÁM BOLSA

Dân Hà Nội đã thấm nhuần đường lối đảng từ 50 năm nay, cho nên họ sáng tác rất nhiều chuyện vui về chế độ. Thí dụ như chuyện sau đây, mới truyền tụng trong mùa hè 1995.

Đồng chí Đỗ Mười rất quan tâm đến vấn đề giáo dục. Bằng cớ là đồng chí đã hứa khi nào được rời khỏi chức vụ Tổng Bí Thư thì đồng chí sẽ cắp sách tới trường đi học trở lại để tiếp tục quá trình học vấn mà đồng chí bỏ dở dang từ khi đi theo Bác làm cách mạng. Nghe tin này giới giáo viên toàn quốc đã hồ hởi phấn khởi thi đua tìm cách mời cho được đồng chí Tổng Bí Thư về học ở trường mình, nêu tấm gương sáng của con người hiếu học cho thanh thiếu niên. Có 7,315 cơ sở đang tham dự cuộc thi đua này, tất cả đều là các trường tiểu học. Một vài trường mẫu giáo lúc đầu cũng muốn dự cuộc thi nhưng khi họ biết bụng đồng chí đã lớn quá không múa son đố mì được họ đành bỏ cuộc.

Trong dịp đi thăm Nhật Bản, đồng chí Tổng Bí Thư cũng đi thăm một ngôi trường tiểu học để chứng tỏ mình đề cao học vấn. Hiệu trưởng ngôi trường muốn khoe học trò của trường mình thông thạo cả lịch sử Á châu. Ông ta cho học trò học một số điều về sử Việt Nam, rồi khi Đỗ Mười vào thăm lớp học, ông ta cho cô giáo hỏi các em mấy câu để biểu diễn.

Cô giáo hỏi một em:

"Ai đã đánh thắng quân Mông Cổ ở Việt Nam?"

"Thưa cô Trần Quốc Tuấn!"

"Giỏi."

Hỏi một em khác:

"Người Việt Nam là dòng giống gì?"

"Thưa là giống Tiên và Rồng!"

"Giỏi."

Đến em thứ ba, cô hỏi:

"Tướng nhà Minh là Liễu Thăng bị chém ở chỗ nào?"

Em bé này đỏ mặt, không trả lời được. Cô giáo chờ một lúc, cũng mắc cở, tìm cách chữa thẹn, quay ra hỏi Đỗ Mười:

"Ông Tổng Bí Thư giúp cháu một tiếng gợi ý nào!"

Sau khi nghe đủ các câu thông dịch, Đỗ Mười vui vẻ trả lời theo sự hiểu biết chuyên môn của mình:

"Chém ở cổ chứ còn chỗ nào nữa. Chém đó là ăn chắc!"

Tất cả mọi người cười lớn, khen đồng chí có óc hài hước.

Một nhà giáo Nhật Bản đi trong phái đoàn muốn thử tài học sinh nên chỉ vào một em, đặt thêm câu hỏi mới:

"Ai đã viết bài Bình Ngô Đại Cáo?"

Em bé ngẩn người tịt mít. Bài này các em chưa học. Sau một phút im lặng bối rối, cô giáo lại quay sang ông Tổng Bí Thư:

"Xin ngài giúp em bé trả lời được không?"

Đỗ Mười tới gần em bé, rút túi lấy một trăm Yen đưa cho em, dỗ dành:

"Này con, nếu con có lỡ dại viết đại cái Cáo Cáo gì đó thì con phải thành khẩn khai ra. Thành khẩn thì được dung tha, ngoan cố thì bị nghiêm trị. Nếu con không khai báo đầy đủ thì ta sẽ cho con lên làm việc với công an chấp pháp bây giờ!" ■

THƯ BOLSANET

Dạ thưa Bác Tám Bôn Xa,

Bác Tám à, trên Bôn-Xa-Nết, tui thấy "đã" lỗ nhĩ nhứt là câu đối, câu đố gì đó. Bữa nọ có câu trả lời nói là củ nâu, rồi còn ghi chú búa xua nữa chớ. Bắt mệt góa. Hổng có "lô gích mắt xích" chi "gáo" trọi. Ngó qua là biết hổng chịu vận dụng óc sáng tạo (!).

Tui hổng biết "nho" là "ký" gì hết trọi. Có điều đọc "gồi" *phái* quá xá, cũng bày đặt kiếm *chiện* "gọa" lại. Bị dzậy nên mới có màn xin xỏ bác Tám bỏ "goa" *níu* có trật đường "gầy".

Câu 8 chữ: Gái Củ chi chỉ cu hỏi củ chi

Tui "gọa" lại: Trai thành Hồ thổ hành thải thành Hồ (hồ)

Chà chà, nói tới chữ Hồ là coi chừng đó nha. Ông này ổng linh dữ lắm đa. Hồi còn mở mắt tuốt trong hang Các Cớ chi đó, ổng đã bấm độn biết trước là chị em xứ Củ Chi sẽ có ngày mất trớn buồn xo khi thấy "người" quẹo đầu nhìn theo mưa xa ngoài... thành đồng vách thép.

Xin bái biệt Bác Tám Bôn Xa.

Ba Hồ Dzê

LIÊN HIỆP TỊ NẠN QUẬN CAM (OCRC, Orange County Refugee Coalition),
một nhóm các tổ chức bất vụ lợi giới thiệu:

CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC VẬN ĐỘNG NHẬP QUỐC TỊCH

(PARTNERSHIP FOR CITIZENSHIP)

- Khóa học nhập tịch MIỄN PHÍ để GIÚP NGƯỜI TỊ NẠN chuẩn bị thi nhập quốc tịch Hoa Kỳ, gồm 25 giờ học dạy các môn về LỊCH SỬ và CƠ CẤU CHÍNH QUYỀN HOA KỲ, và luyện tập để trả lời những câu phỏng vấn của nhân viên sở di trú và nhập tịch (INS).
- Điều kiện theo học: bạn phải ở Mỹ hợp pháp bốn (4) năm trở lên.
- Chương trình MIỄN PHÍ này được chính phủ liên bang chuẩn chi và chấp nhận bởi Sở Định Cư Người Tị Nạn, và được các cơ quan Thiện Nguyện địa phương, các Hội Tương Trợ, cùng ty Xã Hội hạt Orange bảo trợ.
- Các lớp học sẽ được tổ chức vào các buổi

CHIỀU và TỐI MỖI NGÀY TRONG TUẦN và SÁNG THỨ BẢY

tại các địa điểm sau:

- *Garden Grove (4 trung tâm)*
- *Westminster (4 trung tâm)*
- *Santa Ana (2 trung tâm)*
- *Anaheim (2 trung tâm)*

Ngoài ra chúng tôi còn có các bài học và các lớp **ESL MIỄN PHÍ***.

THỜI GIAN GHI DANH: BẮT ĐẦU TỪ NGÀY 3 THÁNG MƯỜI 1994

XIN GỌI SỐ

CITIZENSHIP HOT-LINES
(714) 444-0400 hoặc (714) 558-3097

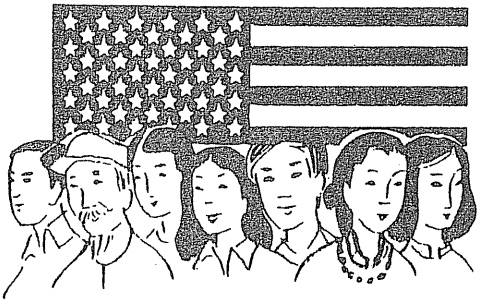

Các Cơ Quan và Hội Đoàn đồng bảo trợ chương trình:

Catholic Charities of Orange County/USCC
County of Orange/Social Service Agency
Episcopal Migration Ministries/ESA
International Rescue Committee, Inc.
Jewish Family Services of Orange County
Laotian American Organized Support
Lutheran Social Services of Southern California
St.Anselm's Cross-Cultural Center/Church World Services
The Cambodian Family, Inc.
Vietnamese American Arts and Letters Association
Vietnamese Community of Orange County, Inc.
World Relief

** Chúng tôi có lớp dạy đặc biệt MIỄN PHÍ cho những thường trú nhân không phải tị nạn ở Mỹ năm năm trở lên, xin gọi lấy hẹn riêng.*

Central Valley Medical Clinic

7225-7227 Reseda Blvd., Reseda, California 91335

(818) 708-7227

Bác sĩ NGUYỄN VĂN HƯNG, M.D.

CHUYÊN TRỊ

NỘI THƯƠNG - NGOẠI THƯƠNG

PHỤ NỮ - THAI SẢN

TRẺ EM - NGOÀI DA

QUANG TUYẾN - SIÊU ÂM

NHẬN

MEDI-CAL - MEDICARE
&BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM - 7PM
Thứ Bảy: 9AM - 3PM
Chủ Nhật: Đóng cửa

SOCIAL ASSISTANCE PROGRAM FOR VIETNAM

SAP-VN

A Helping Hand for Needy People in Vietnam

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM

1995

- khám bệnh, nhổ răng, phát thuốc miễn phí.
- bảo trợ chi phí phẫu thuật chỉnh hình cho trẻ khuyết tật chi và môi.
- bảo trợ học bổng cho giáo sinh Sư phạm.
- bảo trợ một số lớp tình thương và phổ cập.
- trợ cấp cho một số trẻ mồ côi, khuyết tật.
- tổ chức ủy lạo nạn nhân bão lụt (khi cần thiết).

Kinh phí trợ giúp dự trù: 30.000 - 50.000 USD

XIN CÙNG NHAU GÓP MỘT BÀN TAY NHÂN ÁI!

Muốn nhận bản tin GREEN CROSS hoặc đóng góp, xin quí vị vui lòng liên lạc

TOGETHER
WE CAN MAKE A DIFFERENCE!

10608 Garden Grove Blvd., Garden Grove, Ca 92643
Phone (714) 537-4877 Fax (714) 379-1216
California Non-profit Corp. #1838385 Federal Tax Exemption #952344006

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ

TRIỂN LÃM TRANH LỤA

của các họa sĩ Việt Nam: Bé Ký, Lam Thủy, Nguyễn Thị Hợp, Tú Duyên, Tố Phượng, Nguyễn Văn Bảy, Tôn Thất Văn, Trần Kim Hùng, H. Khương, Nguyễn Hưng, Lê Tấn Phước và Nguyễn Quý.

tại **Phòng Sinh Hoạt Người Việt** số 14901 Moran Street, Westminster, California.

từ 18 tháng Mười Một đến 3 tháng Mười Hai 1995
(chỉ mở cửa các ngày thứ Bẩy và Chủ Nhật,
từ 11 giờ sáng đến 5 giờ chiều.)

Khai mạc: **11 giờ thứ Bẩy 18 tháng Mười Một 1995.**

Liên lạc: VAALA (714) 537-8352 (ô. Tự);
(714) 892-9414 #25 (ô. Lộc).

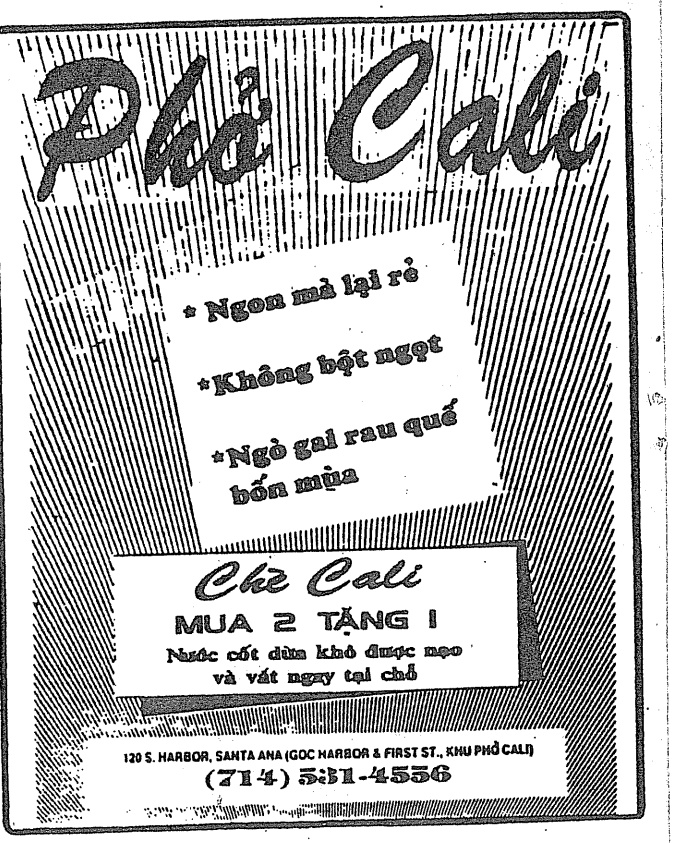

TAXCALI

HÀ DƯƠNG DỰC
Master of Business Administration

HÀ DƯƠNG NGA
Enrolled Agent

- INCOME TAX
- BOOKKEEPING
- BUSINESS CONSULTANT

2619 W. EDINGER, SUITE A2
SANTA ANA, CA 92704
Tel: (714) 662-3149

KC TRAVEL & TOURS
ARC

(KIM CONTINENTAL TRAVEL)

CHUYÊN

- *Bán vé máy bay Quốc nội & Quốc ngoại*
- *Làm Công Hàm Ngoại Giao (chứng chỉ độc thân)*
- *Lo các thủ tục xuất nhập cảnh*

ĐẶC BIỆT ĐƯỜNG BAY
TAM GIÁC VÀNG PHÁP, ÚC và VN

9842 Bolsa Ave., # 200A
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 839-9468
Fax: (714) 839-4283

GENERAL DENTISTRY

DR. TO NGOC BUI

Tel. 408-286-8103

640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

Thuh

BEAUTY INSTITUTE

8181 Bolsa Ave., Midway City CA 92655
Tel & Fax (714) 894-9904
BẠCH THU HÀ,
RN, BSN . Cosmetician. Esthetician

DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TK69-80

Bánh Mì Cali

$ 1.35/ 1 ổ
MUA 2 TẶNG 1

- Bánh mì thịt nguội
- Bánh mì bì
- Bánh mì chả lụa
- Bánh mì thịt nướng
- Bánh mì nem chua
- Bánh mì xíu mại
- Bánh mì gà rô-ti
- Bánh mì cá mòi

Chè Cali
MUA 2 TẶNG 1
Nước cốt dừa khô được nạo và vắt ngay tại chỗ

120 S. HARBOR, SANTA ANA (GOC HARBOR & FIRST ST., KHU PHỐ CALI)
(714) 531-4556

LISE DIEU TRANG VO
Agent

New York Life Insurance Company

NEW YORK LIFE
The Company You Keep

2677 N. Main Street, Suite 700
Santa Ana, CA 92701
Bus: (714) 560-7850 Direct
(714) 560-7800
Fax: (714) 560-7892
Pager Toll Free: 1 (800) 918-1172

(714) 531-0341

Lê's
Florist Boutique

Fresh & Silk Flowers - Gifts - Toys - Wedding
Funeral - Church Decorations - All Occasions

14336 Brookhurst Street - Garden Grove CA 92643

KHI QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH CẦN ĐẾN DỊCH VỤ

NHA KHOA

Xin Nhớ Tới

Bác Sĩ Nha Khoa **PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN, D.D.S.**

Bác Sĩ Nha Khoa **DANIEL TÙNG LÊ, D.D.S.**

Tài liệu Nha Khoa do Bác Sĩ Phương Lan biên soạn mến tặng quý vị ghé thăm văn phòng.

CHUYÊN VỀ:

NHA KHOA TỔNG QUÁT:

- Chữa bệnh nướu răng, răng bị chảy máu, đánh răng trắng, lấy gân máu, nhổ răng, làm răng giả các loại.

NHA KHOA THẨM MỸ:

- Vá răng sứt mẻ, làm khít răng thưa, tẩy trắng răng, làm răng đổi màu thành trắng đẹp, niềng răng.

NHA KHOA NHI ĐỒNG:

- Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch, săn sóc răng cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên.

WESTMINSTER
và các khu lân cận
(714) 893-6768
14044 Magnolia St., # 125
Westminster, CA 92683
(Góc Westminster, trong khu chợ Phát Tài)

Quý vị ở Long Beach xin mời đến
ANAHEIM DENTISTRY
(310) 491-5529
906 E. Anaheim St.,
Long Beach, CA 90813
(Đối diện Phở 79, cạnh Food To Go Sáu Voi)

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100,000 NGƯỜI ĐẾN
NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
永西真佳超市場

9822 BOLSA AVE • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ĐẶC BIỆT

* Khách hàng mua nhiều hay ít đều có quà tặng tùy quí khách lựa chọn
* Luôn luôn có hàng SALE và tràn đầy hàng trăm món hàng bán dưới giá sỉ
* Quầy cá tươi phục vụ khách hàng làm cá sạch sẽ và chiên cá miễn phí
* Mua chén dĩa tô đặc biệt bớt thêm 10%
* Cuối tuần có thêm nhân viên hướng dẫn và lo đầy đủ chỗ đậu xe cho khách hàng đi chợ

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

WE WELCOME ATM

California Lottery LOTTO
California Lottery DECCO
Little Lotto

NGÀN NGƯỜI VUI, VẠN NGƯỜI ĐẾN

VANCO FOODS
SUPERMARKET

MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGON

RẤT NHIỀU QUÀ GIÁ TRỊ DÀNH TẶNG QUÝ KHÁCH HÀNG

ĐỦ MẶT HÀNG TRUNG - NAM - BẮC
CÓ QUẦY BÁN CÁC LOẠI
THỰC PHẨM CHAY

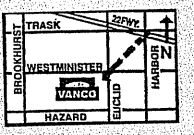

ĐẦY ĐỦ MẶT HÀNG BÁCH HÓA
VÀ GIA DỤNG NHƯ CÁC SIÊU THỊ MỸ
VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT.

• CÓ CHIÊN CÁ VÀ HẤP CUA, TÔM NGAY TẠI CHỖ • NHẬN FOOD STAMPS, ĐỔI CHECH WELFARE, SSI MIỄN PHÍ

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92643 - TEL: (714) 530-2999

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 8:30 AM ĐẾN 8:30 PM

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

CÔNG TY THỰC PHẨM TÂY HỒ

Được Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ cho sản xuất từ năm 1986 các loại Giò lụa, Giò bì, Chả chiên đúng hương vị Việt Nam, và Bò viên cho các hiệu phở danh tiếng từ Hawaii đến New York. Ngoài ra còn sản xuất Paté, Jambon, Giò thủ, Thịt dồi heo, Dồi giò heo cho hơn 100 Chợ, Nhà hàng và Food To Go, Dồi sả chiên cho các hiệu thịt quay khắp Hoa Kỳ.

Điện thoại liên lạc: 714-750-3331 * 714-839-1389
Fax: 714-971-9420

CÔNG TY BÁNH CUỐN TÂY HỒ RESTAURANT

Sản xuất các loại Bánh cuốn nhân thịt, Thanh Trì Tôm chấy, Bánh cuốn thịt nướng, Bánh cống, Bánh tôm Cổ Ngư, Bánh bèo, Bánh xèo, Bánh canh tôm cua. Ngoài ra còn có Bún ốc, Bún riêu, Bún tôm thịt nướng, Nem nướng, Bún Chả giò và các loại Cơm Tấm hấp dẫn.

BÁNH CUỐN TÂY HỒ 2
9242 Bolsa #F
(bên hong Phước Lộc Thọ)
Điện thoại: 714-895-4796

BÁNH CUỐN TÂY HỒ 4
15566 Brookhurst St.
(Ngã tư MC Fadden Ave.)
Điện thoại: 714-839-1389